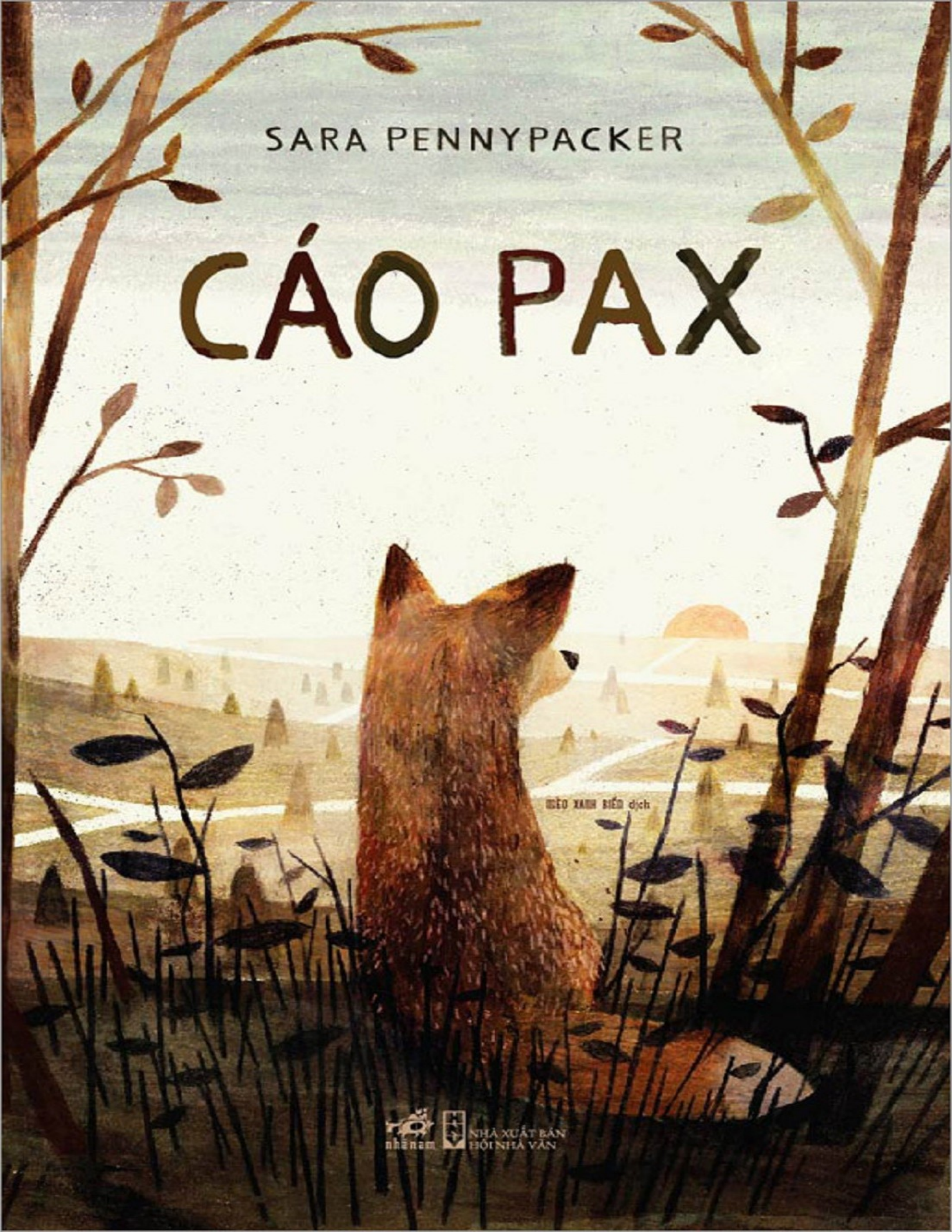




SARA PENNYPACKER

CÁO PAX

NGUYỄN XANH BIỂN dịch



NHÀ XUẤT BẢN
HỘI NHÀ VĂN

CÁO PAX



Tác giả: Sara Pennypacker

Người dịch: Mèo Xanh Biển

Phát hành: Nhã Nam

Nhà xuất bản Hội Nhà Văn 2021

ebook©vctvegroup

Lời tác giả

Loài cáo giao tiếp bằng một hệ thống phức tạp các âm điệu, cử chỉ, mùi hương và biểu cảm. Những đoạn “hội thoại” in nghiêng trong các chương sách của Pax là nỗ lực của tôi trong việc phiên dịch thứ ngôn ngữ hùng hồn của chúng.

Lời đề tặng

*Tặng đại diện của tôi, Steven Malk,
người đã thốt lên “Pax”
S. P.*

Đề từ

Chỉ vì chuyện ấy không diễn ra tại nơi này đâu có nghĩa nó không hề hiện hữu.

1

Trước cả cậu bé, chú cáo cảm nhận bánh xe đang lăn chậm dần, như cái cách nó vẫn cảm nhận được mọi thứ trước tiên. Qua phần đệm ở bàn chân, dọc sống lưng, trong những sợi râu nhạy bén nơi cườm chân trước. Dựa vào những dao động rung lắc, nó cũng nhận thấy đường đi ngày một mấp mô. Nó vươn vai nhòe dậy khỏi đuôi cậu chủ và hít hà những sợi hương len lỏi qua lớp cửa kính ô tô, báo hiệu cả bọn đang tiến vào rừng. Mùi thông nồng sực - từ thân cây, vỏ cây, quả thông và lá kim - luồn lách trong bầu không khí như những lưỡi dao, nhưng lẫn khuất bên dưới, chú cáo nhận ra hương cỏ ba lá dịu dịu cùng tỏi gấu và dương xỉ, thêm cả trăm thứ nó chưa từng gặp nhưng lại tỏa ra một mùi xanh mơn mớn mà giục giã.

Cậu bé giờ đây cũng đã linh cảm được điều gì đó. Cậu kéo con vật lại sát người và siết chiếc găng tay bóng chày thêm chặt.

Sự bồn chồn của cậu chủ làm chú cáo không khỏi ngạc nhiên. Vài dịp hiếm hoi hai đứa được đi ô tô trước đây, cậu đã rất bình tĩnh hay thậm chí còn phần khích. Cáo dúm mõm vào phần lưới của chiếc găng tay, cho dù nó ghét mùi da thuộc. Lần nào nó làm vậy cậu chủ cũng bật cười, cậu sẽ khum găng lại quanh đầu chú thú cưng của mình, giả đồ đấu vật, và thế là cáo sẽ làm phân tán tư tưởng của cậu bé.

Nhưng hôm nay cậu bé lại nâng chú thú cưng lên, vùi mặt vào khoang cổ trắng muốt, ôm ghì lấy nó.

Lúc ấy chú cáo mới nhận ra rằng cậu chủ đang rấm rứt khóc. Nó xoay người lại xem xét nét mặt cậu cho chắc. Đúng rồi, đang khóc - mặc dù chẳng thành tiếng, điều mà cáo chưa từng thấy ở cậu. Đã lâu rồi cậu bé không rơi nước mắt, nhưng cáo có nhớ: nếu là trước đây cậu sẽ luôn kêu gào om sòm, như thể đòi hỏi rằng một sự vụ quá đỗi lạ lùng như thứ nước mẩn mẩn đang giàn giụa từ đôi mắt kia cần phải được quan tâm đúng mực.

Cáo liếm láp chỗ nước mắt, thế rồi càng bối rối tợn. Không thấy mùi máu. Nó vịn vịn khỏi vòng tay cậu để kiểm tra kỹ hơn, lo sợ rằng có thể mình đã

không phát hiện ra vết thương nào đó, mặc dù khứu giác của nó chưa bao giờ nhầm lẫn. Không, tuyệt nhiên chẳng máu me gì cả; đến một chỗ bầm tụ máu dưới da hay một vết nứt xương rò tủy sống, trước đây đã từng một lần như thế rồi, cũng không.

Xe tấp vào lề bên phải, làm xô dịch chiếc va li đặt cạnh hai đứa. Căn cứ vào mùi hương, chú cáo biết bên trong là quần áo của cậu bé, cùng những vật dụng trong phòng cậu thường dùng nhất: tấm hình đặt trên tủ com mốt và mấy món đồ giấu tít trong ngăn kéo dưới cùng. Nó cào cào vào góc, hông cây va li mở ra vừa đủ cho khứu giác kém nhạy của cậu bé có thể ngửi thấy những đồ vật yêu thích và an tâm trở lại. Nhưng ngay lúc ấy xe lại giảm tốc, lần này vừa lề rề vừa âm ỉ. Cậu bé gục về phía trước, hai tay ôm lấy đầu.

Trái tim cáo đập mạnh hơn và túm lông đuôi lờm chờm của nó dựng ngược lên. Mùi kim loại khen khét từ bộ đồ mới của người cha bỗng rất nơi cuống họng. Nó lao tới chỗ cửa sổ cào lấy cào để. Đôi khi ở nhà cậu chủ sẽ nâng bức tường kính tựa tựa vậy lên nếu nó làm thế. Bao giờ nó cũng sẽ thấy ổn hơn khi bức tường kính được nâng lên.

Thay vào đó, cậu bé lại kéo nó vào lòng và khấn khoản nói chuyện với cha. Chú cáo đã học được ý nghĩa của rất nhiều từ ngữ loài người, và nó nghe thấy cậu đang dùng tới một trong số chúng: “KHÔNG.” Thường thường “không” sẽ gắn liền với một trong hai cái tên mà nó biết: tên nó và tên cậu chủ. Nó chú tâm nghe ngóng, nhưng hôm nay chỉ có độc tiếng “KHÔNG” được lặp đi lặp lại với cha, đầy van vãn tha thiết.

Chiếc xe rung lên trước khi dừng hẳn và nghiêng sang phải, đám bụi mờ mịt cuộn lên đằng sau ô cửa kính. Người cha lại nhào người về phía băng ghế, và sau khi nói gì đó với con trai bằng chất giọng ôn tồn không hề ăn rở với cái mùi ỉn dưới gay gắt, ông tóm lấy gáy của chú cáo.

Cậu bé không phản đối, nên cáo cũng chẳng mảy may chống cự. Nó lững lơ mềm lả và yếu ớt trong nắm tay người đàn ông, đầu giờ đã phát khiếp lên muốn cắn càn. Hôm nay nó sẽ không làm phiền lòng hai vị chủ nhân. Người cha mở cửa xe và giẫm lên đám sỏi lẫn cỏ dại mọc lổ chỗ để sỏi bước về bìa rừng, cậu bé cũng xuống xe và theo chân cha.

Người cha đặt chú cáo xuống đất, và cáo vọt khỏi tầm với của ông. Nó nhìn chăm chăm hai con người, bất ngờ nhận ra họ cao suýt soát nhau. Cậu chủ đạo này đã trở giở lớn bồng.

Người cha chỉ tay về phía khu rừng. Cậu bé nhìn cha lâu thật lâu, nước mắt lại lã chã rơi. Đoạn cậu lấy cổ áo phông lau mặt và gật đầu. Cậu mò trong túi quần bò lấy ra một anh lính nhựa cũ mềm, món đồ chơi ưa thích của chú cáo.

Chú cáo hoạt bát hẳn, lên dây cót cho trò tử. Cậu chủ sẽ ném món đồ chơi đi, và nó có nhiệm vụ lần theo dấu vết - một chiêu có vẻ lúc nào cũng vô cùng xuất chúng trong mắt cậu. Nó sẽ lùng bắng được món đồ và ngậm trong miệng chờ đến khi cậu bé tìm tới chỗ mình để nhận lại rồi một lần nữa thả đi.

Và quả nhiên, cậu bé giơ cao chú lính đồ chơi rồi quăng nó vào rừng. Cáo thở phào - té ra chúng tới đây chỉ để chơi đùa mà thôi! - rồi đâm lo là cảnh giác. Nó chạy vụt về phía lùm cây mà không ngoái lại nhìn chủ. Giả như có, thì nó sẽ trông thấy cậu bé vùng vằng với cha rồi đưa tay lên che mặt, và nó sẽ quay lại ngay. Bất kể điều cậu chủ đang cần là gì - sự bảo vệ, sự sao lãng, tình thương mến - nó sẽ trao cho cậu.

Song nó lại cảm đầu lao theo món đồ chơi. Công cuộc truy lùng có đôi chút khó nhằn hơn thường lệ, bởi trong rừng có hằng hà sa số những mùi hương khác, tươi mới rõ rệt hơn. Nhưng chỉ đôi chút thôi nhé - suy cho cùng thì món đồ chơi cũng có mùi cậu chủ mà. Thứ mùi hương ấy có ở đâu thì nó cũng tìm ra.

Chú lính đồ chơi nằm úp mặt chỗ gốc cây óc chó phình to, cứ như là chàng ta tuyệt vọng quá mà tự phi thân vậy. Khẩu súng trường của anh chàng, bóng súng kè kè áp vào mặt, cảm lút cán trong đồng lá rụng. Chú cáo hầy cho thứ đồ chơi long ra, nghe răng ngoạm lấy, và ngồi xổm để cậu chủ đến kiểm mình.

Giữa khu rừng vắng lặng, chuyển động duy nhất là những luồng nắng lấp lánh qua vòm lá cây tựa thủy tinh màu xanh lục. Nó ngồi thẳng người hơn. Cậu chủ vẫn biệt tăm biệt tích. Nỗi lo lắng nhói lên như kim châm khiến chú cáo không khỏi rung mình nơi sống lưng. Nó nhả món đồ chơi ra và cất

tiếng sủa. Không hồi âm. Sủa thêm một tràng nữa, lại chỉ có thỉnh thoảng đáp lời. Đây mà là một trò mới ấy à, thì nó không thích tẹo nào đâu nhé.

Nó ngoạm anh lính đồ chơi lên và bắt đầu mò lại đường theo dấu chân. Khi nó vừa rảo bước chạy ra khỏi rừng, phía trên đầu một con chim giẻ cùi trờ tới, rít lên inh tai. Cáo đứng sững lại, lòng phân vân lắm.

Cậu chủ đang đợi để chơi đùa. Nhưng chim kìa! Khi nằm trong chuồng, nó đã dành hàng giờ liền để dõi theo đám chim chóc, người run lên trước cảnh tượng lũ chim táo bạo chao liệng trên nền trời tựa những vật chớp nó thường thấy vào những đêm mùa hạ. Những sợi cánh tự do khoáng đạt mới mê hoặc lòng nó làm sao.

Từ phía rừng sâu vọng về tiếng hót của con chim giẻ cùi, nhưng lần này được đáp lại bằng một đàn đông ca âm thanh. Cáo ngẩn ngừ thêm đôi lát, liếc mắt về phía rừng cây mong thêm một lần được nhìn vật màu xanh lơ lướt qua như mũi tên.

Thế rồi, đằng sau, nó nghe tiếng cửa xe đóng sập, rồi một tiếng nữa. Nó hộc tốc chạy, chẳng đoái hoài tới gai tầm xuân đang cứa vào hai bên má. Động cơ ô tô gầm lên như hồi sinh, và chú cáo phanh kít lại tại mé đường.

Cậu chủ kéo cửa kính xuống và đưa tay ra. Và khi chiếc xe phóng vèo đi làm sỏi bắn lên tung tóe, người cha gọi lớn tên cậu, “*Peter!*” còn cậu thì la thật to cái tên còn lại mà cáo biết.

“*Pax ơ!*”

2

“Ra là có rất nhiều ạ.”

Peter thấy câu ấy nghe thật ngớ ngẩn, nhưng vẫn không kìm được mà nhắc lại. “Rất nhiều.” Cậu vọc tay vào đồng lính nhựa trong chiếc hộp bánh quy méo mó bằng thiếc - anh nào anh nấy giống nhau y đúc chỉ khác mỗi tư thế: người đứng, kẻ quỳ gối, và người thì nằm sấp, tất thấy đều có cây súng trường áp chặt nơi gò má màu xanh ô liu. “Cháu cứ tưởng ba chỉ có mỗi con đồ thôi.”

“Không đâu. Ta giảm phải chúng suốt. Ba cháu hẳn phải có đến cả trăm. Nguyên một đội quân hùng hậu.” Ông nội phì cười vì câu nói đùa vô tình, nhưng Peter thì không. Cậu quay sang nhìn chăm chú ra ngoài cửa sổ, như vừa nhắc thấy thứ gì đó dang sân sau tối hù. Cậu đưa mu bàn tay lên quẹt quai hàm, giống hệt cách cha xoa cái cằm lún phún râu ria, và lén lau những giọt nước mắt ứa ra. Có còn con nít đâu mà lại khóc vì một điều thế này?

Mà suy cho cùng thì tại sao cậu lại khóc kia chứ? Cậu đã mười hai tuổi và bao năm rồi chẳng rơi lấy một giọt nước mắt, ngay cả khi cậu bị rạn ngón cái trong lúc chặn cú bóng bổng của Josh Hourihan bằng tay không. Quả đấm đau ra trò, nhưng cậu chỉ rửa thầm cho qua cơn đau trong lúc cùng huấn luyện viên chờ chụp X-quang. Ra đáng nam nhi đại trượng phu. Vậy mà hôm nay, *tận hai lần*.

Peter cầm một anh lính lên từ hộp và tâm tưởng lại trôi về ngày cậu tìm thấy một anh y sĩ tại bàn làm việc của cha. “Gì đây ạ?” cậu hỏi, trên tay là món đồ.

Cha Peter đưa tay đón lấy, gương mặt ông dịu lại. “Hừm. Cũng lâu phết rồi nhỉ. Đây là món đồ chơi ưa thích khi ba còn bé.”

“Cho con được không ạ?”

Cha tung anh lính lại phía cậu. “Tất nhiên rồi.”

Peter liền đặt món đồ chơi trên bậu cửa sổ cạnh giường, nòng súng nhựa chĩa ra phô trương tư thế phòng thủ. Nhưng chả mấy mà Pax đã thó được nó, làm Peter cười vang - cũng như cậu, Pax phải có nó cho kỳ được mới thôi.

Peter thả món đồ chơi vào hộp và sắp sửa đẩy nắp lại thì để ý thấy mép của một bức ảnh úa màu thò ra bên dưới núi lính nhựa.

Cậu rút nó ra. Cha cậu, có lẽ mười hay mười một tuổi, một bên tay choàng qua người một chú chó. Xem chừng vừa lai collie vừa lai cả trăm giống chó khác, có vẻ là một chú chó ngoan mà ta rồi sẽ kể cho con trai mình nghe. “Cháu không hề biết ba từng nuôi chó,” cậu lên tiếng, rồi đưa cho ông tấm ảnh.

“Đó là Duke. Sinh vật ngốc nghếch nhất trần đời, lúc nào cũng luẩn quẩn vương chân.” Ông lão nhìn bức ảnh kỹ hơn, rồi lại liếc qua Peter như vừa phát hiện ra điều gì mới. “Cháu cũng tóc đen giống ba cháu này.” Đoạn xoa xoa đám tóc bạc xoắn tít mọc quanh đỉnh đầu. “Ta cũng từng như thế, lâu lắm rồi. Mà nhìn xem, hồi ấy ba cháu cũng gầy nhảnh, y như cháu, y như ta, cặp tai vểnh như quai bình. Cánh đàn ông trong nhà này - có vẻ như con nhà tông không giống lông cũng giống cánh, ha?”

“Vâng, thưa ông.” Peter cố nặn ra một nụ cười, mà chẳng được lâu. “Luẩn quẩn vương chân.” Cha Peter đã nhắc tới từ này. “Ông không thể để con cáo đó luẩn quẩn vương chân được. Giờ ông không còn nhanh nhẹn như trước nữa. Con cũng liệu mà tránh xa xa ra. Ông không quen có trẻ con quanh quẩn bên mình đâu.”

“Cháu biết đấy, chiến tranh tới và ta nhập ngũ, như cha ta khi xưa. Như ba cháu bây giờ. Tổ quốc vẫy gọi, và trong nhà này thì chúng ta phải trả lời. Vâng, thưa ngài, gia đình tôi con nhà tông không giống lông cũng giống cánh đó thấy chưa.” Ông trả lại cậu bức hình. “Ba cháu và con chó đó. Chúng dính lấy nhau không rời. Suýt nữa thì ta quên bém mất.”

Peter đặt lại tấm ảnh vào trong hộp và ấn chặt nắp, đoạn đẩy nó xuống gầm giường nơi cậu tìm thấy nó. Cậu lại nhìn ra ngoài cửa sổ. Làm sao cậu dám đề cập đến việc nuôi thú cưng lúc này đây. Cậu nào muốn được thuyết giáo về nghĩa vụ với Tổ quốc, và dứt khoát là cậu chẳng có lòng dạ nào mà nghe

giảng thêm về cánh với lông. “Ở đây mấy giờ thì vào học ạ?” cậu hỏi, chẳng ngoảnh lại.

“Tám giờ. Người ta bảo phải tới sớm, tự giới thiệu mình với giáo viên chủ nhiệm, cô Mirez, hay Ramirez... gì gì đó. Ta có mua cho cháu mấy thứ đồ dùng học tập đây.” Ông lão hất đầu ra hiệu về phía cuốn sổ gáy xoắn, chiếc bình giữ nhiệt cũ rích, và một nắm bút chì ngắn choăn buộc túm lại với nhau bằng một sợi cao su dày.

Peter đi tới bàn học và cất mọi thứ vào ba lô. “Cháu cảm ơn. Đi xe buýt hay đi bộ ạ?”

“Cuộc bộ. Ba cháu cũng học trường đó, và nó tự thân vận động. Đi đến cuối đường Ash, rẽ phải vào đường School là thấy - một tòa nhà gạch đỏ sộ. Đường School - hiểu chưa? Ra khỏi nhà lúc bảy giờ ba mươi, cháu sẽ có dư dả thì giờ.”

Peter gật đầu. Cậu chỉ muốn được ở một mình. “Được ạ. Cháu chuẩn bị xong rồi. Chắc giờ cháu sẽ lên giường đi ngủ.”

“Tốt,” ông nội đáp lời, không buồn che giấu giọng nói như trút được một gánh nặng. Ông đóng mạnh cửa khi đi ra, như thể muốn nói, *Nhóc có thể tùy nghi sử dụng buồng này, còn đâu phần còn lại của căn nhà thuộc về ta.*

Peter đứng nép bên cửa và lắng nghe tiếng bước chân ông rời đi. Lát sau, cậu nghe tiếng bát đĩa lách cách trong bồn rửa. Cậu mừng tượng trong đầu hình ảnh ông nội trong căn bếp chật chội mà họ vừa dùng bữa tối với món thịt hầm trong im lặng, căn bếp sức nức mùi hành phi tới mức Peter cảm tưởng thứ mùi này sẽ còn sống thọ hơn ông nội cậu. Có trôi qua một trăm năm và được một tá các gia đình khác nhau cọ rửa, ngôi nhà này có khi vẫn bốc mùi cho xem.

Peter nghe thấy ông nội lê bước dọc hành lang về phòng ngủ, và rồi tiếng vô tuyến lên hình chú chú, âm lượng được vặn nhỏ lại, loáng thoáng tiếng người biên tập viên bản tin đang kích động. Chỉ khi ấy cậu bé mới cởi đôi giày thể thao và nằm xuống chiếc giường nhỏ hẹp.

Sáu tháng - có thể hơn - sống ở đây cùng ông nội, người dường như luôn sắp nổi cơn tam bành. “Suy cho cùng thì ông cứ câu bản về chuyện gì thế ạ?” Một lần nọ vào mấy năm về trước Peter đã thắc mắc với cha.

“Tất cả mọi thứ. Cuộc đời này,” cha cậu trả lời. “Tính khí ông tồi tệ hơn sau khi bà con mất.”

Sau khi mẹ cậu qua đời, Peter đã quan sát cha mà lo nơm nớp. Ban đầu, chỉ có một sự im lặng đáng sợ. Nhưng dần dà gương mặt cha hằn lên những nét hăm hăm khắc khổ, và tay ông nắm thành hai nắm đấm bên mình như thể ngứa ngáy chờ thứ gì đó khơi mào kích nổ.

Peter đã học được cách tránh trở thành cái thứ đó. Học cách không gây rắc rối ngáng đường cha.

Mùi dầu mỡ và hành thiêu trườn tới chỗ cậu, thấm ra từ tường, từ cả giường ngủ. Cậu bèn mở tung ô cửa sổ cạnh đó.

Gió tháng Tư lành lạnh thổi. Từ trước tới giờ Pax chưa từng một thân một mình ở bên ngoài, trừ trong chuồng của nó. Peter cố đập tắt hình ảnh cuối cùng của chú cáo. Hẳn nó chẳng đuổi theo chiếc xe được lâu. Nhưng cảnh tượng nó nằm mọp bên vệ đường rải sỏi, tâm trí rối bời, còn đau lòng gấp bội.

Cơn bồn chồn trong lòng Peter bắt đầu rục rịch. Suốt cả ngày nay, suốt cả chuyến đi tới đây, Peter đã cảm nhận được nó đang cuộn xoắn lại. Đối với cậu nó như một con rắn, nổi lo âu ấy - châu chực nơi khuất tầm mắt, chuẩn bị sẵn sàng để trườn lên dọc sống lưng, rít lên xì xì lời nhiec móc như mọi lần. *Nhà người không ở nơi mình nên ở. Điều bất hạnh sẽ xảy ra do người đang không ở nơi mình nên ở.*

Cậu trở mình và lôi hộp bánh quy từ dưới giường ra. Cậu mò lấy tấm ảnh của cha đang vô tư quàng một tay quanh mình chú chó đen trắng. Tựa hồ ông chưa từng lo có ngày sẽ đánh mất nó vậy.

Dính lấy nhau không rời. Giọng điệu hãnh diện khi nói ra điều đó của ông nội quả không chệch đi đâu được. Tất nhiên ông phải hãnh diện rồi - ông đã nuôi dạy được một cậu con trai hiểu về lòng trung thành và tinh thần trách

nhiệm. Một cậu con trai hiểu được rằng không nên tách rời một đứa trẻ và con vật cưng của nó. Bỗng dưng chính những lời này lại như một lời buộc tội. Cậu và Pax, thế thì hai đứa là gì đây... có thể tách rời sao?

Nhưng đâu phải thế. Thực ra, đôi lúc, Peter có cảm giác kỳ lạ rằng cậu và Pax đã hợp nhất với nhau. Lần thứ nhất chuyện đó xảy ra cũng là lần đầu cậu đưa Pax ra ngoài chơi. Chú cáo con trông thấy một con chim nên đã kéo căng dây xích, người rung lên như thể bị xung điện, và Peter đã nhìn con chim ấy qua lăng kính của Pax - dải cánh màu nhiệm như tia chớp, sự phóng khoáng và tốc độ tưởng chừng bất khả. Cậu cảm nhận da dẻ toàn thân hồi hộp run lên, cùng đôi vai nóng bừng như đang khát khao một đôi cánh.

Chiều nay nó lại xảy ra. Cậu cảm nhận chiếc xe lăn bánh đi khỏi cứ như mình mới là kẻ bị bỏ lại. Trái tim cậu hoảng loạn đập liên hồi.

Khóe mắt lại cay cay, và Peter đưa tay quẹt nước mắt trong bất lực. Cha cậu nói đó là điều nên làm. “Chiến tranh đang tới. Đồng nghĩa với việc ai nấy đều phải hy sinh. Ba phải tòng quân - đó là nghĩa vụ của ba. Còn con phải lánh đi.”

Dĩ nhiên, cậu đã ít nhiều đoán trước được điều đó. Gia đình hai người bạn của cậu đã gói ghém và rời đi khi lời đồn về cuộc sơ tán lan ra. Cái cậu không ngờ chính là phần còn lại. Phần kinh khủng nhất. “Và con cáo đó... chà, dù gì cũng đã tới lúc thả nó về với tự nhiên rồi.”

Bỗng có tiếng một con sói đồng cỏ tru lên, gần sát tới nỗi làm Peter giật nảy mình. Con thứ hai đáp lời, rồi tới con thứ ba. Peter ngồi dậy và đóng sập cửa sổ lại, nhưng đã quá muộn màng. Tiếng ăng ăng lẫn tiếng hú, cùng hàm ý của chúng, giờ đây đã ăn vào trí óc cậu.

Peter chỉ có hai kỷ niệm buồn về mẹ. Cũng có rất nhiều kỷ niệm tươi đẹp, và cậu thường lấy chúng ra để tự an ủi mình, dẫu e sợ rằng chúng sẽ phai nhạt khi bị phơi bày nhiều đến thế. Nhưng hai kỷ ức tồi kia thì cậu chôn kín. Cậu làm mọi cách để chúng cứ vậy lấp vùi. Lúc này lũ sói đang sửa inh trong đầu cậu, khơi lên một trong hai.

Khi lên năm, cậu bắt gặp mẹ bàng hoàng đứng bên luống uất kim hương màu đỏ huyết dụ. Một nửa trong số chúng đứng hiên ngang, nửa còn lại đổ

rạp ra đất, những đóa hoa nát tan.

“Một con thỏ đã ăn chúng. Hẳn nó nghĩ cuống hoa ngon lành lắm. Con quý nhỏ.”

Tối đó Peter phụ cha đặt bẫy. “Ta sẽ không làm đau nó, đúng không ạ?”

“Ừm. Ta sẽ chỉ tóm nó, rồi chở nó sang thị trấn kế bên. Cho nó chén hoa uất kim hương của người khác.”

Peter tự tay đặt mỗi bẫy một củ cà rốt, và năn nỉ cha cho mình nằm ngủ trong vườn để canh. Cha không đồng ý nhưng vẫn giúp cậu đặt báo thức để cậu sẽ là người đầu tiên thức dậy. Khi chuông reo, Peter chạy sang phòng mẹ nằm tay dẫn bà ra ngoài để đón đợi điều bất ngờ.

Chiếc bẫy văng đi ít nhất một mét rưỡi và nằm nghiêng dưới đáy của một cái hố mới đào. Bên trong là một chú thỏ non, chết ngắc. Chẳng có dấu vết gì trên thân thể bé bỏng, nhưng cái lông đã bị cào xé và lõm hẳn xuống, thêm mặt đất chung quanh bị bối lộn lên.

“Sói đồng cỏ đây mà,” cha cậu nói, bước tới chỗ họ. “Chúng hẳn đã dọa nó chết khiếp khi cố lách chui vào. Vậy mà chúng ta không một ai tỉnh giấc.”

Mẹ Peter mở cái bẫy và lấy ra hình hài không chút sinh khí. Bà áp nó vào má. “Chỉ là hoa uất kim hương thôi mà. Chỉ là vài bông uất kim hương.”

Peter tìm thấy củ cà rốt, một đầu đã bị gặm nham nhở, và ném nó ra xa hết cỡ. Sau đó mẹ đặt xác chú thỏ vào hai lòng bàn tay cậu chụm lại và đi lấy xẻng. Bằng một ngón tay, Peter vuốt cặp tai, xòe ra như lá dương xỉ, và đôi bàn chân, tí hon đến là kỳ diệu, và đám lông cổ mềm mại, loang lổ nước mắt của mẹ.

Khi quay lại, mẹ vuốt gò má cậu đang nóng ran lên vì tủi hổ. “Không sao. Con đâu có biết.”

Nhưng thực ra là có sao. Rất lâu sau đó, mỗi khi Peter nhắm mắt, cậu lại trông thấy lũ sói. Móng vuốt của chúng bối tung đất cát, những cặp hàm tấp lầy tấp để. Cậu hình dung mình có mặt tại nơi đáng lẽ ra mình nên ở: canh

gác trong vườn vào đêm ấy. Hết lần này tới lần khác, cậu hình dung mình làm điều đáng lẽ ra mình nên làm: bật dậy khỏi túi ngủ, tìm một cục đá và liệng vào lỗ sói. Cậu hình dung lỗ sói thào chạy vào màn đêm, và cậu thấy mình mở mắt để giải thoát cho chú thỏ.

Và với ký ức đó, con rắn lo âu tung một đòn tấn công hiểm hóc tới nỗi khiến Peter choáng váng nghệt thở. Cậu đã không có mặt tại nơi đáng lý ra mình nên có mặt vào cái đêm bầy sói giết chết chú thỏ, và giờ phút này cậu cũng đang không ở nơi mình cần.

Cậu thở hổn hển cho đầy lồng ngực và ngồi bật dậy. Cậu xé bức hình làm đôi rồi làm tư và thả mấy mảnh vụn xuống gầm giường.

Bỏ mặc Pax *không hề* là điều nên làm.

Cậu đứng phắt dậy - cậu đã uống phí rất nhiều thời gian. Cậu lục tìm một chiếc quần túi hộp, một cái áo phông rằn ri dài tay và một cái áo ni lông cừu trong va li, và thêm một bộ đồ lót cùng tất. Cậu nhồi tất cả vào ba lô, riêng cái áo ni thì buộc quanh eo. Dao gập bỏ trong túi quần bò. Vớ tiền, cậu dẫn đo một lát giữa đôi bốt leo núi và giày thể thao rồi quyết lấy đôi bốt, dù chưa xỏ vào.

Cậu lướt mắt quanh phòng, mong tìm được một chiếc đèn pin hay gì đó tương tự dụng cụ cắm trại. Đây từng là căn phòng của cha cậu thuở bé, nhưng ngoài vài cuốn sách đặt trên giá, rõ ràng là ông nội đã dọn dẹp hết đồ của cha. Chiếc hộp bánh quy có vẻ làm ông ngạc nhiên - một vật ông sợ ý bỏ quên. Peter gõ ngón tay lên gáy mấy quyển sách.

Một tập bản đồ. Cậu lấy nó xuống, kinh ngạc trước vận may của mình, và giờ lướt tới bản đồ vẽ tuyến đường cậu và cha đã đi qua. “Sẽ chỉ cách ba trăm dặm thôi.” Vài lần cha cậu đã cố gắng hàn gắn khoảng lặng của chuyến đi. “Có ngày nghỉ phép, ba sẽ ghé.” Peter biết điều đó sẽ chẳng bao giờ thành sự thật. Người ta đâu có nghỉ phép khi đánh nhau.

Thêm nữa, thứ mà chưa gì cậu đã cảm thấy nhớ nhưng không phải là cha.

Thế rồi cậu thấy một điều mình chưa nhận ra: một con đường cao tốc ngoằn ngoèo quanh chân đồi. Nếu cắt thẳng qua đường chân đồi thay vì đi theo xa

lộ, cậu sẽ tiết kiệm được ời thời gian, cộng thêm giảm thiểu khả năng bị bắt lại. Cậu định bụng xé roet trang sách, thế rồi nhận thấy mình không thể để lại cho ông nội một manh mối sờ sờ ra như vậy. Thay vào đó, cậu xem xét cẩn thận cái bản đồ một lúc lâu, rồi trả tập bản đồ lại chỗ giá sách.

Ba trăm dặm. Xem chừng cậu có thể rút ngắn một trăm dặm bằng cách đi đường tắt, vị chi còn khoảng hai trăm. Nếu cậu đi bộ được tối thiểu ba mươi dặm mỗi ngày, chưa đầy một tuần là cậu có thể tới nơi.

Họ đã bỏ Pax tại đầu đường vào cao tốc dẫn tới một xưởng sản xuất dây thừng cũ nát. Peter nằng nặc đòi đi đường này vì hầu như chẳng có người qua lại -Pax không rành về giao thông xe cộ - và vì khắp chung quanh đó có rừng cây và đồng cỏ. Trong vòng bảy ngày cậu sẽ quay lại và tìm thấy Pax đang ở đó, ngóng đợi. Cậu không cho phép mình nghĩ tới những chuyện có thể xảy đến với một chú cáo đã được thuần hóa trong bảy ngày ấy. Không đâu, Pax sẽ chờ bên vệ đường, đúng nơi họ đã bỏ nó lại. Nó sẽ đói bụng, hần rồi, và có lẽ sợ hãi, nhưng nó sẽ ổn thôi. Peter sẽ đưa nó về nhà. Chúng sẽ ở lại đó. Lần này ai cứ thử bắt chú cáo đi nơi khác mà xem. *Đấy mới là điều nên làm.*

Cậu và Pax. Không thể tách rời.

Cậu nhìn quanh căn phòng một lần nữa, cố cưỡng lại một ham muốn mạnh mẽ là cứ *trốn quách đi*. Cậu không thể bỏ sót bất kỳ điều gì. Giường ngủ. Cậu lột tấm chăn ra, vò nhàu khăn trải giường, và thụi vào chiếc gối tới lúc ra vẻ đã có người nằm lên. Cậu lấy ra từ va li một bức ảnh mẹ vẫn đặt trên tủ ở nhà - nó được chụp vào sinh nhật cuối cùng của bà, tay bà giơ cao con điều Peter làm tặng, và nở một nụ cười như thể bà chưa từng nhận một món quà nào tuyệt diệu hơn trong đời - và bỏ vào ba lô.

Tiếp đó, cậu lôi ra những vật dụng của bà mà cậu vẫn cất giấu trong ngăn kéo dưới cùng ở nhà. Đôi găng làm vườn, vẫn còn lấm lem bùn đất mẹ từng bưng bê; một hộp trà loại mẹ thích, đã nhạt mùi bạc hà từ lâu; một cặp tất dày sọc đỏ trắng dài tới đầu gối bà mang khi đông tới. Cậu chạm vào mọi thứ, ước mình có thể đưa tất cả về ngôi nhà nơi chúng thuộc về, đoạn chọn ra món đồ nhỏ nhất - một chiếc lắc tay bằng vàng với mặt vòng hình phượng hoàng được tráng men mà ngày nào mẹ cũng đeo - và nhét nó vào khoảng giữa ba lô cùng với bức ảnh.

Peter quan sát kỹ lưỡng căn phòng lần cuối. Cậu nhìn thấy quả bóng chày với cái găng tay rồi đi đến chỗ tủ com mốt lấy chúng cất vào ba lô. Chẳng nặng hơn là bao, và cậu muốn có chúng khi về đến nhà. Còn nữa, chỉ là cậu cảm thấy ổn hơn khi có chúng trong tay. Rồi cậu khẽ mở cửa và rón rén đi vào phòng bếp.

Cậu đặt ba lô lên cái bàn gỗ sồi, và trong ánh đèn mờ phía trên bếp lò, cậu sửa soạn nhu yếu phẩm. Một hộp nho khô, một ống bánh quy giòn, và một lọ bơ đậu phộng với nửa - Pax sẽ xuất đầu lộ diện từ bất cứ chỗ nấp nào chỉ vì bơ đậu phộng. Trong tủ lạnh, cậu lấy một nắm pho mát sợi và hai trái cam. Cậu đổ đầy nước vào bình giữ nhiệt và rồi lục lọi các ngăn kéo để tìm diêm, cậu quấn chúng trong giấy bạc. Bên dưới bồn rửa cậu vớ bỏ tận hai lần: một cuộn băng dính và một hộp túi rác tải nặng. Có bật nhựa thì tốt hơn, nhưng cậu vô cùng biết ơn mà lấy hai cái túi và kéo khóa cặp.

Cuối cùng cậu lấy một tờ từ tệp giấy đặt cạnh điện thoại và viết một lời nhắn: GỬI NỘI. Cậu nhìn dòng chữ trong giây lát, như thể chúng là tiếng nước ngoài, đoạn vò tờ giấy và viết một tờ mới. CHÁU RA KHỎI NHÀ SỚM. MUỐN CÓ MỘT KHỞI ĐẦU THUẬN LỢI Ở TRƯỜNG. GẶP LẠI ÔNG TỐI NAY. Cậu nhìn chăm chăm vào mẫu giấy một chốc, tự hỏi liệu những lời lẽ này đọc lên nghe có cần rút như cảm giác của cậu hay không. Sau cùng, cậu bèn viết thêm, CẢM ƠN ÔNG VÌ TẤT CẢ - PETER, đoạn đặt giấy nhắn dưới hũ muối, và lên ra ngoài.

Tới bức tường gạch, cậu mặc áo ni vào và cúi xuống buộc dây giày. Cậu đứng dậy và khoác ba lô lên vai. Đoạn nhìn xung quanh trong giây lát. Ngôi nhà sau lưng trông khiêm tốn hơn so với khi cậu mới tới, tựa hồ đã lùi vào dĩ vãng. Bên kia phố, mây lướt nhanh nơi chân trời, và một vầng trăng khuyết bỗng hiện ra, soi tỏ con đường trước mặt.

3

Pax đói meo và rét run cầm cập, song điều làm nó bưng tỉnh là cảm giác cần một chỗ trú chân. Nó chớp mắt và dịch người ra sau. Thứ cảm tưởng là những thanh rào chuồng vững chãi lại gãy răng rắc. Nó quay lại thì thấy bụi bông tai héo quắt mình đã rúc vào vài tiếng trước.

Nó cất tiếng sủa gọi Peter và sức nhớ ra: cậu chủ đã đi mất rồi.

Pax không quen với sự cô độc. Nó sinh ra trong một lứa lúc nhúc bốn đứa con, nhưng cha nó đã mất tăm trước khi lũ nhỏ kịp nhận biết được mùi của ông, và ngay sau đó, một sáng nọ mẹ nó không trở về nhà nữa. Từng đứa một, anh và chị của nó đều không trụ nổi, để lại một sinh linh là nó chơ vơ trong cái hang lạnh lẽo cho đến khi cậu bé, Peter, bế nó ra.

Kể từ ấy, mỗi khi cậu chủ đi vắng, Pax sẽ chạy tới chạy lui trong chuồng đến khi Peter quay về. Và tới đêm lúc nào nó cũng sẽ ỉ ôi để được vào nhà, nơi nó có thể lắng nghe nhịp thở của cậu chủ.

Pax yêu cậu chủ, nhưng hơn cả vậy, nó cảm thấy mình phải có trách nhiệm với Peter, lãnh nhiệm vụ bảo vệ cậu bé. Khi không thể làm tròn được vai trò này, nó sẽ đau khổ.

Pax lắc người rũ hết nước mưa ban khuya và đi về phía con đường mà không thèm đuổi những thớ cơ căng cứng, tập trung kiếm mùi cậu bé.

Nó không tài nào tìm được - gió đêm đã cuốn bay mọi dấu vết khỏi mặt đất. Nhưng giữa hàng trăm thứ mùi hương đang dậy lên nhờ cơn gió thoảng sớm tinh mơ, nó tìm thấy một thứ gợi nhắc về cậu bé: quả sồi. Peter vẫn hay bốc những nắm đầy rải lên lưng Pax, cười ngặt nghẽo khi thấy nó rũ cho bằng sạch và rồi kẹp vớ chúng để lấy phần nhân. Lúc này mùi hương thân thuộc ấy dường như chứa đầy hứa hẹn, và nó rảo chân chạy về phía đó.

Những quả sồi vương vãi quanh gốc một cái cây bị sét đánh trúng cách nơi nó nhìn thấy cậu bé lần cuối vài bước nhảy dài về phía Bắc. Nó nhả vài

quả nhưng chỉ thấy những cục quắt queo lên mốc bên trong. Thế là nó nằm lên thân cây đổ rạp, tai chĩa lên nghe ngóng tiếng động phía con đường.

Trong lúc chờ đợi, Pax liếm láp cho sạch và khô lông, cảm thấy an lòng bởi mùi hương của Peter vẫn còn vương vấn. Rồi nó quay qua hai bàn chân trước, cần mẫn làm sạch nhiều vết cứa nơi đệm chân.

Hễ thấy thắc thỏm không yên, Pax lại cào bới nền chuồng. Nó luôn làm rách chân bởi lớp bê tông xù xì bên dưới, song không nén được. Tuần lễ trước đó, gần như ngày nào nó cũng đào.

Khi chân móng đã tinh tươm, nó gập chân dưới ngực nằm chờ. Bầu không khí buổi sáng rộn ràng những thanh âm của mùa xuân. Đêm dài vừa qua, chúng đã làm Pax sợ biết mấy. Bóng tối xáo động bởi tiếng sột soạt của những kẻ săn mồi về đêm, và cả âm thanh từ chính cây cối nữa - lá cây đâm chồi nảy lộc, nhựa cây rần rật trong thân gỗ non, lớp vỏ cây nứt ra li ti lách tách - cũng làm nó hoảng hồn không biết bao nhiêu lần trong lúc đợi Peter quay lại. Rốt cuộc, khi hừng đông từng chút nhuộm bạc bầu trời, nó đã ngủ lịm đi trong run rẩy.

Nhưng giờ đây, những âm thanh giống hệt đang vọng đến tai nó. Đôi tai thính vểnh lên tận một trăm lần, và suýt chút nữa nó đã nhảy bổ đi điều tra. Nhưng mỗi lần như thế, nó lại nhớ ra cậu chủ và tự nhắc mình nằm im. Loài người có trí nhớ tốt, nên họ sẽ quay lại chỗ này. Nhưng họ chỉ dựa dẫm vào thị lực mà thôi - những giác quan khác của họ yếu như sên - nên nếu như quay lại mà không trông thấy nó, họ sẽ lại bỏ đi. Pax sẽ bám trụ bên vệ đường và lờ đi mọi cám dỗ, bao gồm thôi thúc mãnh liệt trong lòng là hãy Nam tiến, phương hướng mà bản năng mách bảo sẽ dẫn nó về nhà. Nó sẽ ở nguyên tại vị trí này tới khi cậu chủ tìm đến.

Phía trên đầu, một con kền kền lướt trên những luồng khí hầm hập bốc lên từ mặt đất. Một kẻ kiếm mồi vật vờ, đang sẵn lòng xác chết. Khi phát hiện chú cáo lông đỏ, bất động nhưng không bốc mùi thối rữa, nó lượn quanh thấp hơn để xem cho kỹ.

Bản năng Pax nhận thức được sự đáng báo động của cái bóng hình chữ V xẹt qua. Nó nhảy phốc khỏi thân cây và cào xới chỗ đất bên dưới.

Mặt đất dường như đáp lại bằng tiếng sôi sục từ xa, tựa một trái tim đang rền xiết. Pax thẳng người, mỗi hiểm họa lượn lơ trên đầu đã rơi vào quên lãng. Lần cuối cùng nó nhìn thấy cậu chủ, dọc chính con đường này cũng có sự rung chuyển như vậy. Nó lao bổ về chỗ vệ đường rải sỏi tới đúng nơi chủ nhân đã bỏ lại nó.

Sự rung chuyển lớn dần thành một tiếng gầm. Pax chồm lên bằng hai chân sau để được lọt vào tầm mắt. Nhưng không phải bắt nguồn từ xe của cậu chủ. Nó còn chẳng phải là một chiếc xe hơi. Khi nó lừ lừ tiến lại, trong mắt chú cáo nó to ngang ngửa ngôi nhà của chủ nhân.

Cái xe tải màu xanh lá. Không phải màu xanh tươi đầy sức sống của cây cối xung quanh, mà là một sắc xanh ô liu xỉn đục, cái màu mà thần chết sẽ khoác lên mình khi tới đoạt mạng của những cái cây này. Màu xanh ô liu xỉn đục giống anh lính đồ chơi cáo đã giấu chỗ bụi bông tai. Nó nồng nặc mùi dầu và thứ mùi kim loại khen khét bám dính trên bộ quần áo mới của cha cậu chủ. Trong đám bụi mờ mịt và đá văng tung tóe, chiếc xe tải hùng hổ phóng qua, nối đuôi bởi một cái nữa và một cái khác nữa và khác nữa nữa.

Pax nhanh chân né khỏi con đường. Con kền kền bay vút lên và bỏ xa chỉ bằng một nhịp đập cánh.

4

Không lòng tìm cái đèn pin của ông nội - đó là sai lầm đầu tiên của chuyến đi. Ông trăng có lẽ đã soi đường cho Peter được hai tiếng trước khi mất hút sau những cụm mây dày đặc. Cậu quờ quạng trong bóng tối thêm một giờ đồng hồ nữa rồi bỏ cuộc, cậu rạch các cạnh của một cái túi rác để làm thành một tấm chiếu dài còn cắt cái kia mặc lên người như áo choàng poncho để chống chọi với sương mù giá rét, và ngủ bên cạnh một đường cống thoát nước, lấy găng tay làm gối. Thành thực mà nói, “ngủ” là phóng đại quá trớn, và khi tia nắng đầu tiên nhoi nhói nơi mi mắt, cậu thức dậy lạnh run và ướt sũng sau khi đổ được một giấc gà gật.

Suy nghĩ đầu tiên của cậu là về Pax - sáng nay nó ở đâu? Có phải nó cũng bị ướt và lạnh? Nó có sợ không? “Mình đến đây,” cậu nói lớn trong lúc cuộn túi rác lại cất vào ba lô. “Ráng chờ mình chút nữa.”

Cậu ăn một thanh pho mát và vài cái bánh quy, tu một hơi nước, đoạn buột dây bột và trèo lên đường.

Mình mấy tê cứng và ê ẩm hết cả, nhưng ít ra cơn bồn chồn trong cậu đã nổi lỏng tay siết. Xem ra cậu vẫn chưa đi được quá bảy hay tám dặm, nhưng vẫn còn nguyên một ngày nữa trước khi ông nội về nhà từ chỗ làm và họa chăng nghi ngờ cậu biến mất.

Theo như tấm bản đồ, cậu ước tính mình cần đi hai mươi dặm nữa mới đến được đường cao tốc. Sau đó, cậu có thể hướng về phía Tây để đi bất cứ đường tắt nào trông có vẻ tiềm năng. Tối nay cậu sẽ vào sâu trong rừng để ngủ, cách xa loài người, bỏ lại phía sau phần mạo hiểm nhất trong chuyến đi.

Cậu ước gì hôm qua mình để ý hơn khi đi cùng cha - sai sót số hai - song cậu chỉ nhớ được là có một thị trấn không mấy nhộn nhịp ngay sau khi họ ra khỏi đường cao tốc, và rồi những triền rừng lác đác mấy nông trại.

Peter đi bộ suốt năm tiếng ròng rã. Gót chân cậu phồng rộp, còn vai thì đau do đeo ba lô. Nhưng mỗi bước chân đang đưa cậu đến gần hơn với Pax và mái nhà đáng lẽ cậu không bao giờ nên rời khỏi, và cậu thấy khắp khởi hy vọng. Cho đến quá trưa một tẹo, khi cậu chạm mặt một cụm công trình kiến trúc nom như quảng trường thị trấn.

Ngay tức khắc, dường như mỗi người cậu lướt qua đều nhìn cậu với ánh mắt đầy nghi hoặc, thắc mắc tại sao cậu lại đang không ở ngôi trường mà cậu mới trông thấy ít lâu trước. Thấy một người phụ nữ kéo tay một đứa nhóc dừng hẳn lại giương mắt nhìn mình chòng chọc, Peter bèn giả bộ xem hàng hóa bài trí trong tủ kính của một cửa tiệm vật tư bên cạnh.

Trong tấm kính, cậu nhìn thấy hình ảnh phản chiếu của mình, và tàn dư của tâm trạng hồ hởi trong cậu tan chảy nốt. Mái tóc cậu rối bù những lá, cái áo nỉ thì đầy vệt bùn đất, và mũi đỏ lựng lên để tới cuối ngày dăm cá là cháy nắng nguyên mặt luôn. Đứa trẻ trong cửa kính trông như một kẻ đang bỏ trốn - một kẻ bỏ trốn không chuẩn bị kỹ càng.

Cậu cảm nhận được người phụ nữ đã đi tiếp, nhưng trước khi cậu kịp linh đi, một cái bóng lù lù hiện ra sau vai.

“Cần gì hả, chàng trai trẻ?”

Peter ngược mắt nhìn lên. Một người đàn ông mặc áo khoác xanh dương có biểu tượng của cửa hàng án ngữ ở cửa ra vào, phì phèo điếu thuốc. Tay ông ta khoanh lại trên cái bụng phệ, mái tóc bạc lưa thưa, nhưng có điều gì đó trong cái nhìn trịch thượng của người đàn ông này gợi Peter nhớ đến con diều hâu rình mồi trên ngọn cây tuyết tùng cậu từng thấy, ông ta chỉ vào cửa kính.

Peter nhìn lại vào gian trưng bày - những túi hạt giống và dụng cụ làm vườn. “Ồ, không, cháu chỉ đang... ừm, ông có bán đèn pin không ạ?”

Người đàn ông nghiêng đầu dòm Peter trong khi rít một hơi xì gà, và Peter lại nhớ tới con diều hâu. Sau cùng ông ta gật đầu. “Gian số bảy. Nay không phải đi học à?”

“Đang nghỉ trưa ạ. Phải về ngay.”

Người đàn ông tắt dùi điều thuốc và đi theo cậu vào bên trong, lảng vảng gần đó trong khi Peter chọn lấy cái đèn pin rẻ tiền nhất trên giá và một gói pin AA, và không thôi ngắm soi khi cậu thanh toán.

Bên ngoài, Peter thở phào một hơi này giờ nín nhịn trong vô thức, cậu lèn tất cả vào ba lô và quay về chỗ ngã tư.

“Ê, nhóc.”

Peter điếng người.

Người đàn ông đã theo cậu ra ngoài, ông ta hất ngón cái qua vai. “Đến trường đi đường đó.”

Peter vẫy tay và mỉm cười, cố ra vẻ ngây ngô vô tội, và đổi hướng. Đến góc đường, cậu đánh liều liếc ra sau. Người đàn ông vẫn đang quan sát cậu.

Peter ù té chạy, những giọt mồ hôi chột lạnh toát sau gáy. Cậu chỉ dừng chạy khi đến cổng trường, rồi chuồn ra bãi đậu xe.

Tất cả những gì cậu muốn là trốn đi một lúc - có lẽ là núp giữa mấy chiếc xe chở hàng - và nghĩ đường thoát thân. Nhưng phía sau bãi đậu xe và tòa nhà đa chức năng, cậu nhìn thấy một thứ còn hấp dẫn hơn gấp vạn lần.

Một sân bóng chày như được chạm khắc trên nền cỏ xuân tươi màu lá mạ. Và cạnh đường chót gôn thứ ba, quay lưng lại với trường học, là một khu ghế dự bị vắng hiu.

Peter đứng trên dốc nhìn xuống toàn cảnh. Cậu đấu tranh tư tưởng một chốc, cậu muốn tiếp tục đi chứ, tất nhiên rồi, tranh thủ thời cơ. Nhưng lỡ người kia báo cảnh sát rồi thì sao? Lên đường ngay sẽ rất rủi ro. Thời gian nghỉ ngơi cậu có thể bù lại vào ban đêm, vì giờ cậu đã có đèn pin rồi. và bỗng dưng cậu thấy mệt quá - mệt rũ xương.

Tuy nhiên phần lớn là bởi sân bóng trông thật dễ chịu, như đang mời mọc. Peter luôn cảm thấy thoải mái trên sân bóng chày, và lại đó có lẽ là một dấu hiệu chẳng - cậu không cho rằng mình lại đi tin vào những dấu hiệu, nhưng

sau vụ lũ sói đồng cỏ đêm qua, cậu chẳng dám chắc là mình không như thế. Peter chỉnh lại ba lô và chân sáo chạy xuống đồi.

Trong khu ghế dự bị, một hỗn tạp thân quen mùi da thuộc, mồ hôi và kẹo gôm cũ bao bọc lấy cậu như một chiếc ô. Peter vội thay sang bộ quần áo còn lại và chà một nắm đất sét đỏ lên khắp tóc tai - khi rời khỏi đây, cậu hẳn sẽ không giống với bất kỳ miêu tả nào phía cảnh sát nghe được. Cậu đổ đầy nước từ vòi vào bình giữ nhiệt, uống cạn, rồi đổ đầy một lần nữa. Trong lúc luồn lách dưới băng ghế, cậu cười thầm, nhận ra rằng hẳn Pax cũng sẽ chọn một chỗ như vậy - được che chắn, nhưng vẫn có vị trí thuận lợi - nếu như cậu chàng muốn nghỉ ngơi.

Một tiếng đồng hồ, chỉ thế thôi, và rồi cậu sẽ đi tắt ra sau trường học và lại lên đường. Đủ lâu để nếu cảnh sát được gọi, họ sẽ chẳng còn hứng thú nữa. Cậu xếp găng tay bóng chày và ngả đầu. “Chỉ một tiếng thôi,” cậu lầm bầm. “Mình sẽ còn không cả nhắm mắt.”

5

Đây là địa bàn của tôi.

Pax giật mình đến nỗi suýt chút nữa thì lộn nhào khỏi thân cây sồi nơi nó đang ngủ gà gật: nó đã canh chừng cả ngày nay và chẳng bắt gặp thứ gì to hơn một con châu chấu, thế mà giờ đây xuất hiện một cô cáo với bộ lông đỏ rực. Nó chưa từng thấy một con cáo nào khác trước đây, nhưng nó biết: cùng loài cáo, mỗi tội trẻ tuổi hơn, nhỏ người hơn và là nữ. Linh tính cũng mách bảo rằng cách cô nàng dựng thẳng tai và đuôi có nghĩa là cô đang chờ nó trình diện.

Tôi đi săn ở khu này.

Pax cảm thấy thôi thúc muốn chạy về cái tổ thô sơ kia mà ép mình vào những thân cây bông tai còn sót lại, giống như rút về khu chuồng, song nó cưỡng lại được - nhờ đâu cậu chủ quay lại mà nó thì không có ở đây? Nó cụp tai để thể hiện rằng mình không có ý đe dọa, nhưng sẽ không rời đi đâu hết.

Cô cáo bước lại, và Pax ngửi thấy mùi của cô - quen thuộc như của chính nó, nhưng cũng rất xa lạ. Cô nàng đánh hơi rồi xù lông ngờ vực bởi mùi con người trên người nó.

Pax bẩm sinh cũng có bản năng như thế, nhưng nỗi hoài nghi không thể sánh được với lòng tốt vô bờ bến được trao đi trước sau như một, đặc biệt với những sinh vật vẫn còn lạ lẫm với cuộc đời. Pax mới chỉ tròn mười sáu ngày tuổi khi Peter giải cứu nó - một cục lông màu than không cha không mẹ, gần như chưa mở mắt - và chẳng mất quá lâu để nó đặt lòng tin vào cậu bé trầm tính, mảnh khảnh đã đưa nó về nhà.

Cô cáo chồm cái mõm nhọn để đánh hơi nó kỹ hơn và lại một lần nữa cau có xù lông.

Đây là mùi của cậu chủ tôi. Cô có nhìn thấy cậu ấy không? Pax kể ra những đặc điểm mấu chốt nhất - đôi tai tròn không lông lá; cặp giò lêu

nghe, dài không tường tới mức Pax vẫn luôn sợ cậu sẽ té nhào lúc chạy; những lọn tóc đen quần tít mọc dài ngắn khác nhau, rồi lại trở nên cụt lủn.

Không có loài người ở đây, nhưng họ đang tới gần. Ngay lúc ấy, đầu Cẩu Kinh ngẩng phắt lên như thể bị giật bởi một sợi dây vô hình. Tai cô nàng vểnh lên, hướng về tiếng ào ào khe khẽ trong lùm cỏ may gần đó. Chân sau của cô giật giật, tập trung năng lượng. Cô bật cao và rồi, bàn chân úp lên chiếc mũi đen, lao bổ vào lùm cỏ, chồm đuôi trắng vụt qua chớp nhoáng.

Pax ngồi thẳng dậy, vẻ kích động. Loáng cái, Cẩu Kinh thò đầu lên, miệng ngậm một con chuột rừng. Cô nàng nhảy khỏi đám cỏ, cắn vào cổ chuột, rồi thả con mồi xuống đất.

Mồ côi từ khi mới lọt lòng, Pax chưa từng ăn thịt sống. Cơn thèm ăn quặn lên trước mùi máu, cả sự hiếu kỳ cũng dâng cao. Nó dè dặt bước tới. Cẩu Kinh gầm gừ, và Pax lui lại để ngó ở một khoảng cách an toàn.

Từng miếng nhai rau rầu của cô nàng làm nó mỗi lúc một thêm đói. Nó nghĩ về bát hạt đầy ắp ủi an, sự vui thú của những món bánh thưởng tự tay Peter dứt cho và phần quà đỉnh nhất: bơ đậu phộng. Nó cần phải tìm được cậu chủ. Cậu chủ sẽ cho nó ăn.

Trước khi nó kịp hỏi về những con người đang tới, Cẩu Kinh nhặt phần thừa lại của con chuột - độc một cái chân sau với cái đuôi lòng thông - và dùng đỉnh bỏ đi với những thứ đó lửng lảng trong miệng. Pax nhìn theo cô nàng len lỏi qua những cành cỏ, dần trở thành những vệt đỏ tươi và trắng tinh, cứ thế đi mất. Nó bị choáng ngợp bởi ký ức chiếc xe của chủ nhân rồ ga phóng đi làm đá sỏi văng đầu rát.

Ngay trước khi lẫn vào vạt dương xỉ nơi bìa rừng, cô nàng dừng lại liếc qua vai về phía nó. Khoảnh khắc ấy, một tiếng gậy đánh rắc từ cây sồi đổ làm cô nhảy dựng lên. Tiếp đó là một vệt lông màu đỏ lao vù ra từ trong ụ lá khô, phi qua đám cỏ dại, và đáp gọn lòn lên lưng cô nàng.

Pax nằm rạp xuống. Nó có thể nghe tiếng ăng ăng của cô cáo trong lúc vọt lộn với kẻ tấn công, song nghe có vẻ bức mình hơn là hoảng sợ. Nó thò đầu lên. Cẩu Kinh nhảy lên một cục lông và cắn một phát thật mạnh. Pax ngạc

nhiên khi thấy một phiên bản nhỏ hơn, còm hơn của cô nàng nằm dưới chân cô.

Pax sững sờ. Chưa khi nào nó lại ngờ rằng cáo có thể bay vút như chim, với những đường cung điệu lượn không giống với bất kỳ động tác nào mà bản thân nó có thể đạt được.

Chú cáo nhỏ lật ngửa phơi bụng ra quy phục, nhưng xem chừng chỉ tổ làm Cáo Kinh thêm bức, tiếng ăng ăng của cô giờ ngắt quãng bởi những cú tợp và cắn. Pax nhảy bổ lại, bị cơn hiếu kỳ lấn át.

Chú cáo còi cộc bất ngờ bởi thứ mùi lạ lẫm của con người và nhìn qua vai Cáo Kinh. Mắt nó mở to dò xét Pax, đoạn nó lồm cồm bò dậy. *Thân thiện, cậu chàng thông báo với Pax; em trai không cùng lứa với chị cáo. Chơi đi!*

Cáo Kinh nhe nanh hàm hè em trai. *Nguy hiểm. Tránh xa ra.*

Pax làm như không thấy điệu bộ răn đe của Cáo Kinh và đáp lại lời chào. *Thân thiện. Em BAY VỀO! CHIM?*

Chú cáo loắt choắt chạy lại chỗ cái cây đổ, rồi nhảy phóc lên thân cây. Một cái chạc của cây sồi héo queo chìa lên trời. Cơ thể nhỏ thó bước trên đó nhẹ như không. Cậu chàng nhìn xuống để chắc chắn rằng Pax vẫn đang theo dõi.

Pax nằm xuống và kẹp chân dưới ngực, nhưng thật khó mà kiềm lòng không tự mình nhảy lên cây để thử. Nó đã leo trèo trên những bức tường khu chuồng, cố nhiên, nhưng chưa khi nào cao quá một mét tám. Đuôi nó giật giật.

Cô cáo đi ra xa vài bước và rồi nằm phủ phục xuống đất. Cô nàng nằm nghiêng sang một bên để nhìn thẳng lên chỗ em trai, giờ thì vẻ âu yếm rõ mồn một. *Thằng nhóc là đứa còi nhất. Nhỏ, nhưng có võ. Tôi không muốn nó đi cùng khi tôi đi săn. Nhưng nó cứ tò tò theo.* Cô hất đầu và cấm cẫu với Pax, ra điều đồ lỗi cho nó vì trò nô nghịch của em trai.

Chú cáo bé nhỏ còm nhom xuôi cành cây mà bước ra xa, đuôi dựng đứng để giữ thăng bằng, rồi cuộn mình và phi qua đầu hai con cáo ở dưới đất. Nó

hạ cánh xuống lùm cây ngưu bàng ven đường và rồi xõ ra, khắp người dính đầy quả gai. Nó chạy quanh tít mù, cứ như thể việc bay nhảy đã choán lấy nó bằng một niềm thích thú chứa chan mà nó bắt buộc phải giải phóng qua hai cặp chân, rồi quăng mình ra đất để tiêu hao nốt chỗ còn lại.

Cô chị gái lao lên người nó. *Gần đường quá!* Trong lúc dứt mấy quả gai ra khỏi lông cậu nhóc, cô quở nó vì cú phi thân đầy khinh suất. Thế nhưng Pax lại trầm trồ - thằng bé đã bay một quãng bằng năm bước nhảy dài liền mà không chạm đất. Một ngày nào đó nó sẽ tự mình thử chiêu này.

Khi Còi Gí đứng dậy, nó cúi đầu và nũng nịu dụi vào chị. Cô nàng vạt nó ra đất, lần này chỉ thô bạo giỡn thôi, rồi ngồi lên người nó, ghì chặt nó xuống. Nó vùng vẫy đôi chút nhưng không hề có ý định vạt ngã chị, và chỉ hiền khô chống đối khi cô nàng bắt đầu liếm lông cho.

Pax biết điều nằm cách xa một khoảng. Lúc sau, khi em trai giờ đã được dạy dỗ đâu ra đó và cô nàng đã trút được cơn bức dọc, Cáo Kinh lấy mẫu thịt chuột ra thả xuống trước mặt cậu nhóc, cô nằm xuống và bắt đầu liếm láp bàn chân, rồi lấy chân rửa mặt.

Pax nhích lại sát hơn, hạ thấp người đến nỗi bụng quẹt đất. Nó bị thu hút bởi việc có hai bạn cáo trẻ ở bên, bất kể nó có được hoan nghênh hay không.

Cáo Kinh đuổi người vườn vai trong một vùng nắng xiên. Gò má vẫn còn ướt bóng bầy như chất gỗ màu bí ngô của cái bàn nơi chủ của Pax dùng bữa, tương phản tuyệt mỹ với cái cổ trắng mượt mà.

Pax nhìn qua Còi Gí, thằng bé đang đánh hơi nơi Pax đã ngủ. Những vết trên lông nó giống chị y đúc, chỉ là không rực rỡ bằng. Lông nó mọc lơ thơ và lỗ chỗ từng cụm, và xương hông thì lồi hẳn ra. Thằng bé bất thành linh lùi ra sau và vỗ tới giả vờ tấn công.

Pax nhìn theo Còi Gí tung chú lính đồ chơi lên không trung rồi lại ghì xuống, cứ thế lặp đi lặp lại. Nó cũng từng làm thế khi còn bé. Nó bèn lon ton chạy tới nhập hội, và Còi Gí mừng đón nó như thể hai đứa từ thuở lọt lòng đã nô đùa cùng nhau.

6

Peter nhận ra những âm thanh trước cả khi tỉnh hẳn ngủ: tiếng chân của đám trẻ mới tan học, tiếng huýt sáo, tiếng đập tay đầy nôn nóng vào găng tay. Nó cuống cuống bò ra khỏi gầm ghế và vợ lấy đồ đạc. Đã quá muộn: hai mươi cậu bé cùng huấn luyện viên đang đổ xuống đồi. Phía trên bãi đậu xe, một nhóm người lớn đang dõi theo buổi tan trường, và một vài người trong số họ mặc đồng phục. Lựa chọn tốt nhất là nhập vào nhóm khoảng hơn chục đứa trẻ đang tản mát khắp khán đài, đầu chúc vào nhau theo tổp đôi tổp ba, và trà trộn vào khi tất cả ra về.

Peter leo khán đài đến hàng trên cùng và buông ba lô xuống. Một thằng nhóc theo dõi một buổi tập bóng chày - chuyện thường ở huyện, thế mà tìm cậu vẫn đập rộn lên.

Bên dưới, vị huấn luyện viên bắt đầu vục bóng vào sân để tập bắt. Đa số các cầu thủ đều là những cậu trai ta thường dự là sẽ thấy trên sân bóng, ai nấy đều lực lưỡng và la lối. Peter phát hiện một người mình muốn xem: một cậu nhỏ con có mái tóc húi gọn màu râu ngô và mặc chiếc áo phông đỏ đã bạc màu, chơi ở vị trí chặn ngắn. Trong khi tất cả những người chơi còn lại chạy loăng quăng như cú con, cậu này đứng vững như tượng, tay trong tư thế làm chủ, eo cao, mắt dán chặt vào cây gậy của huấn luyện viên. Khoảnh khắc thanh gỗ đập vào lớp da bò, cậu lao đi. Bằng một cách nào đó cậu chạm tới mọi trái bóng đến gần địa phận của mình, cho dù cậu thấp bé đến nỗi trông chẳng khác gì cậu em trai lẻo đẻo theo đuôi ai đó.

Peter biết chính cậu cũng chẳng phải tuýp người mà người ta nghĩ sẽ thấy trên sân bóng, và thậm chí cậu còn lạc lõng hơn trong khu dự bị với đủ kiểu chen vai thích cánh và khích bác lăng mạ. Nhưng sân bóng chày là chốn duy nhất khiến cậu cảm thấy đang ở đúng nơi trời phú cho mình.

Cảm xúc mà điều đó đem lại cho Peter, cậu chưa từng thử diễn tả cho bất kỳ ai - phần vì nó quá riêng tư, nhưng phần lớn là bởi cậu không nghĩ mình có đúng từ để giải thích. “Linh thiêng” là sát nhất, và “bình tâm” cũng có, nhưng chẳng từ nào là hoàn toàn chuẩn chỉnh. Trong một giây phút điên rồ,

Peter cảm tưởng rằng cậu cầu thủ chặn ngăn thấu hiểu cảm giác bình tâm linh thiêng ấy, và đang cảm nhận được nó, ngay lúc này.

Vị huấn luyện viên đã bước lên gò ném bóng và đang phát ra những quả bóng bơi nhựa thông^[1]. Những cầu thủ đánh bóng đang vụt những đường bóng thẳng và bóng đập xuống sân bén ngọt, và những cầu thủ phòng thủ sân ngoài rớt cuộc cũng để tâm, hay chí ít cũng quay mặt về đúng hướng. Cậu chặn ngăn vẫn là người đáng xem - cậu ta trông như thể được nối bằng những sợi dây điện, ánh nhìn kiên định hướng vào trận đấu.

Peter nhận ra kiểu tập trung ấy - đôi khi thực sự mắt cậu sẽ bị khô vì cậu quên bằng mắt phải chớp mắt, cậu tập trung cao độ vào nhất cử nhất động của mọi cầu thủ - và biết điều đó là xứng đáng. Giống cậu nhóc mặc áo phong đỏ bên dưới, Peter *chiếm lĩnh* địa phận của mình trên sân bóng. Cậu yêu lãnh địa ấy đến từng ngọn cỏ mới cắt, đến cả mùi đất khô. Nhưng thứ cậu yêu hơn cả chính là hàng rào phía sau lưng. Hàng rào cho cậu biết chính xác cái gì là trách nhiệm của mình và cái gì không. Một trái bóng rơi phía trong rào, tốt hơn hết là cậu nên tóm gọn nó. Một trái bóng bay bổng qua rào, cậu không cần phải bận tâm thêm. Gọn ghẽ và rõ ràng.

Peter thường ao ước rằng trách nhiệm ngoài sân bóng cũng được bao quanh bởi những hàng rào cao vợi vợi đến thế.

Khi mẹ Peter qua đời, có một dạo cậu tới gặp bác sĩ trị liệu. Bảy tuổi, cậu chẳng thèm nói năng, hoặc có lẽ cậu chỉ không biết làm sao để thu gọn nỗi mất mát lớn lao ấy thành lời.

Bác sĩ trị liệu - một người phụ nữ có đôi mắt hờn hậu và mái tóc bạc dài thắt bím - nói rằng chuyện đó là bình thường, hết sức bình thường. Và trong suốt buổi trị liệu, Peter sẽ lôi những cái xe hơi và xe tải nhỏ từ hộp đồ chơi ra - chắc phải có hàng trăm cái trong đó; lúc sau Peter mới biết rằng bà ấy đã vì cậu mà quét sạch cả một cửa hàng đồ chơi - và đâm chúng vào nhau, cứ hai cái một như thế. Khi cậu xong xuôi, bà sẽ luôn nói đúng một câu: “Với cháu chuyện đó hẳn phải khó khăn lắm. Mẹ cháu lên xe đi mua đồ, một ngày như bao ngày, và mẹ chẳng về nhà nữa.”

Peter chưa khi nào ừ hử đáp lời, nhưng cậu vẫn nhớ những câu nói ấy thật chí lý, và cả trọn vẹn một giờ đồng hồ kia - tựa hồ cuối cùng thì cậu cũng ở

nơi mình nên ở, và chẳng có gì khác cậu nên làm ngoại trừ việc tông những chiếc xe nhỏ vào nhau và nghe bảo rằng với cậu chuyện đó hẳn phải khó khăn lắm.

Cho đến một ngày, vị bác sĩ trị liệu nói một điều khác. “Peter, cháu có cảm thấy tức giận không?”

“Không ạ,” cậu vội đáp. “Không bao giờ.” Phét lác. Và rồi cậu đứng dậy và nhón một viên kẹo táo xanh Jolly Rancher trong cái tô bằng đồng cạnh cửa ra vào, đúng như cách cậu kết thúc mỗi buổi trị liệu - đó là thỏa thuận vị bác sĩ với đôi mắt hiền hậu đã giao kèo: bất cứ khi nào thấy chán, cậu có thể lấy một chiếc kẹo và buổi trị liệu sẽ chấm dứt - và cậu ra về. Nhưng bên ngoài, cậu đá văng cái kẹo vào rãnh nước, và trên đường về nhà, cậu nói với cha rằng mình sẽ không quay lại đó nữa. Cha cậu không phản đối. Thật ra, có vẻ như thế còn khiến ông nhẹ cả người.

Nhưng với Peter thì không. Có phải vị bác sĩ tốt bụng kia biết tông vào ngày cuối cùng ấy cậu đã nổi đóa, rằng cậu đã làm một điều tồi tệ? Rằng như để phạt cậu, mẹ đã không đưa cậu tới cửa hàng? Và liệu bà có đổ lỗi cho cậu vì những gì đã xảy ra?

Vài tháng sau, Peter nhận nuôi Pax. Cậu vô tình bắt gặp một con cáo bị xe cán chết bên vệ đường gần nhà. Rất mau sau khi nhìn cổ quan tài của mẹ được hạ thổ, cậu cảm thấy một sự cần thiết không thể suy suyển là chôn cất cái xác. Trong lúc đang lựa một chỗ thật đẹp, cậu tìm thấy cái hang, chen chúc ba thi thể cáo con lạnh ngắt, cứng đờ và một cục lông xám bé tí tẹo hăng còn ấm và thở. Cậu ử Pax vào trong túi áo nỉ, mang nó về nhà, và nói - không phải hỏi xin, *nói* - “Con sẽ giữ nó.” Cha cậu đáp, “Được thôi, được thôi. Trong một thời gian.”

Suốt cả đêm chú cáo con nheo nheo rất đáng thương, và nghe vậy, Peter nghĩ bụng nếu cậu đến gặp bà bác sĩ trị liệu với đôi mắt hờn hậu một lần nữa, cậu sẽ đâm mạnh những cái xe ô tô đồ chơi vào nhau suốt ngày suốt đêm, hết ngày lại tới đêm, mãi mãi. Không phải vì cậu tức giận. Mà chỉ để mọi người hiểu ra.

Cứ nghĩ về Pax là con rắn lo âu muôn thuở lại thít chặt lồng ngực Peter, cậu cần phải lên đường tiếp, bù đắp lại thời gian đã phí phạm. Buổi tập giải tán,

mấy cậu bé đang tung tăng đi vào từ sân bóng, trút bỏ dụng cụ khi ngang qua khu ghế dự bị. Ngay khi trên sân không còn trở ngại, cậu trèo khỏi khán đài, lúi ba lúi xuống và quàng lên vai. Tuy nhiên, khi vừa mới đi dọc sân bóng, cậu trông thấy cậu cầu thủ chặn ngăn.

Peter ngần ngại, cậu nên đi ngay, cố mà trà trộn vào đám người lơ nhố đang ra khỏi sân trường. Nhưng toàn đội đã để mặc cậu bé này lúi thủi cất dọn đồ tập và đi về, và Peter hiểu rõ cảm giác ấy ra sao. Cậu bèn nhặt vài quả bóng và đưa lại. “Chào.”

Cậu bé đón lấy mấy quả bóng với một nụ cười dè chừng. “Chào.”

“Chơi hay lắm. Đường bóng cuối ấy? Quả bóng lao vút đi như chớp.”

Cậu bé nhìn sang chỗ khác và di di chân trên đất, nhưng Peter có thể thấy rằng cậu đang vui. “Ồm, thì, tại cậu chốt gôn một khiến cú đó trông gọn hơn thực tế thôi.”

“Ồi dào, là do cậu *quăng* quả đó. Cầu thủ chốt gôn một đội cậu đến bắt trúng con vì rút cảm lạnh cũng còn là ăn may ý. Không có ý xấu gì đâu nhé.”

Cậu bé nhoẻn miệng cười toe với Peter, “Ừa. Cháu trai huấn luyện viên đó. Cậu cũng chơi à?”

Peter gật đầu. “Khu vực trung tâm.”

“Mới tới đây hả?”

“Ồ... Mình không sống ở đây, mình...” Peter mơ hồ hất đầu về phía Nam.

“Hampton?”

“Ờ, Hampton, đúng thế.”

Mặt cậu bé đanh lại. “Tính do thám trước trận đấu thứ Bảy à? Đều cáng.” Cậu nhổ một bãi nước bọt và đi về phía khu ghế dự bị.

Ra khỏi khuôn viên trường học, Peter tự biểu dương mình vì đã nhanh trí che giấu được chuyện bỏ nhà đi. Nhưng không hiểu sao cậu cảm thấy có chút khó chịu. Thành thực mà nói, vì sao đó mà cậu cảm thấy thật tệ.

Cậu rũ bỏ cảm giác đó và xem đồng hồ - cha đã từng nói gì về cảm xúc ấy nhỉ, hình như là “toàn những thứ chẳng đáng một xu”. Bốn giờ mười lăm. Cậu đã phí mất hơn ba tiếng đồng hồ.

Peter càng hối hả, nhưng khi một lần nữa tới quảng trường thị trấn, cậu đi về phía bên kia của cửa tiệm vật tư và còn thúc bản thân lẹ chân hơn khi băng qua một cái thư viện, qua một trạm xe buýt, qua một quán ăn. Đoạn đếm đủ một nghìn bước rồi mới liều ngừng đầu lên.

Khi đó, cậu lại kiểm tra đồng hồ. Bốn giờ năm mươi. Ông nội có lẽ đang thu dọn đồ đạc. Peter tưởng tượng ông đến chỗ chiếc Chevy màu xanh da trời gỉ sét cũ kỹ, tra chìa vào ổ khóa.

Và với hình dung đó, cơn bồn chồn ra đòn, làm cậu thấy khó thở vô cùng. Cậu trèo qua một hàng rào gỗ thấp lè tè và đáp vào lùm cây. Cậu đi cố thêm một khoảng chín mét cho an toàn, tới khi mấy cây non cao quá đầu, tới khi cơn bồn chồn buông tha cho cậu hít thở trở lại, rồi mới rẽ để song song với con đường. Giờ đây lối đi gập ghềnh hơn, nhưng mười lăm phút sau cậu đã đến nơi: đường cao tốc.

Peter quan sát đường dốc rẽ vào cao tốc, cúi thấp, rồi, nhân lúc xe cộ dần bớt, chạy xuống ống cống thoát nước, leo qua rào lưới mắt cáo, và đáp xuống phía bên kia, tìm đập mạnh. Thành công rồi.

Cậu chạy vù vào rừng, căng mắt tìm một nơi khả dĩ để đi tắt về phía Tây. Và chỉ trong vài phút, cậu đã tìm thấy: một con đường đất cắt vuông góc tới đường cao tốc. Chà, thực lòng mà nói, không hơn đường xe bò là bao, nhưng đúng hướng và sẽ dễ đi kể cả vào ban đêm. Cậu rẽ vào.

Trong một chốc hàng cây bên cạnh mọc thêm san sát theo từng bước chân, và chỉ có tiếng chim hót và tiếng sóc loạt soạt làm náo động sự tĩnh mịch. Peter nhận ra đã một lúc rồi cậu không còn thấy bóng dáng con người. Ý nghĩ này làm cậu phần chần hần lên.

Nhưng vài phút sau lối đi rẽ ngoặt và bắt đầu chạy dọc một đồng cỏ điểm xuyết những cây ăn trái lăm lăm mắt mấu đang vào độ lấm tấm trổ hoa. Một bức tường đá bao quanh cánh đồng, cùng một nhà kho lụp xụp trong góc đằng xa. Nhà kho không sáng đèn, sát sườn không có xe hơi hay xe tải. Thế mà, tim Peter vẫn hăng một nhịp. Cái nhà kho trông như mới được sơn sửa, và vài tấm ván lợp mái hồng tươi màu gỗ mới. Đây là đường dẫn vào nhà của ai đó. Tệ hơn, nó có thể dẫn tới một con đường lớn hơn mà do tập bản đồ cũ quá rồi không vẽ vào. Dù là trường hợp nào đi nữa, nó cũng không phải đường tắt qua những ngọn đồi.

Peter buông ba lô và ngồi sụp xuống một khúc gỗ hẹp chỗ bức tường đá, sức cùng lực kiệt và đói ngấu. Cậu giật mạnh đôi bốt ra và cởi tất. Mỗi bên gót chân có hai vết phồng rộp nhức nhối nghiêm trọng. Lúc chúng vỡ ra thì đau phải biết. Peter moi lấy đôi tất còn dư từ đáy ba lô và lồng ra ngoài đôi đầu tiên. Cậu ngả đầu ra sau tựa vào lớp đá thô ráp, vẫn còn hâm hấp bởi ánh nắng ban ngày, mặt trời lập lờ trên rừng cây, nhuộm cánh đồng trong ráng chiều hồng phấn.

Cậu lấy túi nho khô ra và nhấm nháp mỗi lần một hạt, chốc chốc uống từng ngụm nước nhỏ. Rồi cậu bóc hai gói pho mát sợi và lấy bốn cái bánh quy giòn khỏi ống. Cậu ăn dè hết mức có thể, ngẫm vầng dương phía trên vườn cây ăn quả, ngạc nhiên khi nhận ra rằng mình thực sự có thể nhìn thấy từng mốc mặt trời lặn. Làm sao sống mười hai năm rồi mà cậu chẳng hề hay biết điều này về hoàng hôn?

Peter cột dây giày. Đúng lúc chuẩn bị đứng dậy, cậu trông thấy một con hươu chạy vào vườn cây từ cánh rừng phía xa. Cậu nín thở nhìn khu vườn dần trở nên đông đúc - mười bốn chú hươu cả thảy. Chúng nhẩn nha gặm cỏ, và vài con duyên dáng nhấm nháp những cành cây la đà.

Peter lại ngồi xồm xuống, và con ở gần nhất, một con hươu cái với một chú hươu non lông đốm mảnh dẻ bên cạnh, quay đầu nhìn thẳng vào cậu. Peter chậm chậm giơ bàn tay, hy vọng nó hiểu cậu không hề có ý gây hại. Con hươu cái di chuyển qua lại giữa Peter và đứa con, nhưng lát sau nó lại cúi đầu gặm cỏ.

Và rồi bầu không khí trong lành lúc chạng vạng bị xé làm đôi bởi tiếng lười cửa kéo kẹt nghiêng gỗ từ đằng sau nhà kho. Đàn hươu nhất loạt giật bắn

mình và tung vó bay biến vào cánh rừng thăm thăm, lập lờ những chỏm đuôi trắng. Trước khi chạy đi, con hươu cái đưa mắt nhìn xoáy vào Peter lần nữa, lần này như thể muốn nói, *Loại người các người. Hủy hoại mọi thứ...*

Peter lên đường. Quay lại cao tốc, lúc này một nửa số xe đã bật đèn pha, và đường như chúng đều chiếu thẳng vào cậu. Cậu vội né khỏi con đường.

Nền đất chỗ đó lẹp nhẹp và tanh mùi bùn. Đang bận cân nhắc xem có nên liều bật đèn pin hay không thì chân cậu lún đánh tồm một cái. Cậu tóm lấy một cành cây chìa ra và tự lôi mình thoát lên, nhưng đã quá trễ - cậu có thể cảm nhận được thứ nước đầm lầy lạnh buốt đang rò rỉ vào boots. Peter rửa thầm. Không mang thêm tất - một sơ suất khác. Tốt hơn hết nên là sơ suất cuối cùng trong chuyến đi này.

Và rồi, bì bõm leo lên khoảng đất cao hơn, cậu lại mắc một sai lầm nữa, kinh khủng hơn.

Chân phải vấp vào rễ cây và cậu té nhào, cậu nghe tiếng xương gãy - một tiếng khắc khẽ, nghiền nghệt - cùng lúc cảm thấy cơn đau nhói như đâm. Cơn đau xây xẩm mặt mày khiến cậu phải ngồi xuống thở dốc mất một lúc lâu. Sau cùng cậu rút chân ra và tháo dây boots, nhăn nhó mặt mày theo từng cử động, cậu lột lớp tất sưng nước xuống, và há hốc miệng trước thứ mình nhìn thấy: chân cậu đang phù lên nhanh đến độ lồ lộ ra trước mắt.

Peter kéo tất lại, thiếu điều khóc nức lên vì đau, và rồi cắn răng xỏ chân lại vào boots trước khi nó kịp sưng thêm. Cậu bò tới chỗ một cái cây và lôi mình đứng dậy. Cậu thử dồn trọng lượng lên chân và suýt chút nữa thì lại quy xuống. Cơn đau thốn gấp nhiều lần bất kỳ thứ gì cậu từng cảm thấy trước đây - nó khiến cho ngón tay cái bị gãy tưởng ngang vết muỗi cắn nếu đem ra so sánh.

Cậu chẳng cất nổi bước chân.

7

Pax cựa mình khoan khoái vào sức nặng rắn chắc, ấm sức của một cơ thể khác đang nép vào mình nó. Nửa tỉnh nửa mê, nó hít hà mùi hương đầy ủi an của cậu chủ. Tuy thế, thay vì mùi người, nó lại thấy mùi cáo.

Tức thì nó tỉnh hẳn. Cuộn tròn sát cơ thể nó, ngáy o o, là cậu em trai của cô cáo. Còi Gí khẽ rên và vắt đuôi lên mũi, hăng còn say giấc nồng.

Pax đứng phắt dậy. Nó không có thói hách dịch, nhưng tình huống này là bất đắc dĩ. *Về hang của em đi.* Khi Còi Gí cổ rúc vào ngực nó, Pax cắn vào vai thẳng bé.

Còi Gí lắc mình cho tỉnh ngủ và lăn một vòng đứng dậy. Nó không hề cúi đầu khuất phục, cũng chẳng mảy may đi chỗ khác. *Chơi đi mà,* thay vào đó là dáng điệu rủ rê.

Trong hoàn cảnh khác, Pax sẽ nhiệt liệt chào đón chú cáo nhỏ tốt tính làm bạn. Nhưng nó không ham hồ dây dưa với Cáo Kính lần nữa, và thực tế là nó chẳng có hứng thú với việc gì ngoài quay về với chủ nhân.

Pax lấy ra chú lính nhựa đã cất đi và thả nó xuống làm quà, rồi lại xua thẳng nhỏ ra chỗ khác. Sau ánh nhìn nài nỉ cuối cùng, Còi Gí ngậm lấy món đồ chơi. Pax đi cùng nó ra ngoài và nhìn theo cho đến khi nó chui vào một cái lỗ cách đó vài sải đuôi.

Khi cơn đông ập tới - chóng vánh mà dữ dội, cả mảng trời nứt toác bởi những vết rạch cuồng nộ - Pax đi đến lối vào nông choèn của một cái hang bỏ hoang cách nơi Cáo Kính ở cùng em trai không xa là bao trước khi kịp đánh giá xung quanh. Giờ đây, dưới ánh trăng khuyết bàng bạc, nó dành ra giây lát để nhìn bao quát.

Sườn đồi hướng về phía Nam. Ở đây mấy bộ rễ cây như quạp vào đất cát tựa những nắm tay siết chặt với những khớp ngón nâu sần. Kẹp giữa chúng, Pax trông thấy ba cái cửa hang.

Phía trên sườn đồi này, cánh rừng tỏa về hướng Bắc và Tây, quay về con đường. Bên dưới, một thung lũng cỏ um tùm rộng thoải. Một địa điểm lý tưởng: vị trí cao của sườn đồi không che chắn mấy cho những tay săn mồi đang tiếp cận, trong khi hàng cây bao bọc lũ cáo khỏi những luồng gió bắc. Hương đồng nội tỏa ra tràn trề nhựa sống.

Khi Pax nắm được mọi thứ, sự căng thẳng trong lòng nó nhẹ bớt. Giống cảm giác lúc nó còn nhỏ, sau khi nó đẩy đĩa đồ ăn đến cái góc xa nhất trong ổ của cậu chủ tới lần thứ ba, Peter cuối cùng cũng hiểu ra là phải để nguyên ở đó. Cách xa bức tường hướng Bắc lạnh lẽo, và nhìn được cánh cửa mà người cha bước vào, đôi khi với tâm trạng bức dọc. *An toàn.*

Nhưng nơi này không an toàn cho nó. Cáo Kinh đã cảnh báo rằng cũng trên đồng cỏ này có một bác cáo lớn tuổi và vợ sinh sống, ông ta đã chạm trán một kẻ thách thức từ bên ngoài và sẽ không dung thứ sự có mặt của một con đực độc hành khác, và ngay lúc đó Pax chớp thấy một chuyển động phía dưới - một con cáo đầu đàn vai rộng với bộ lông muối tiêu chui ra từ bụi rậm nơi lưng chừng dốc và đánh dấu vào một cây non bên cạnh. Bác cáo bắt đầu liếm lông chải chuốt, nhưng bất thành linh ông vênh mũi lên người gió, một bàn chân vẫn áp vào tai. Pax vọt lên đồi và đâm đầu vào bụi cây rừng lùm tùm.

Nó dễ dàng nhận ra mùi của mình dù trời đã mưa nặng hạt. Chỉ dừng lại để liếm nhanh nước đọng trên lá, nó theo dấu mùi hương quay lại con đường.

Ở đó, Pax ngửi thấy mùi xe vận tải quân đội vương lại từ hôm qua, nhưng kể từ đó không có xe qua lại. Nó lại yên vị trên thân cây sồi đồ để chờ đợi.

Sớm ban mai đưa tiếng rù rì của đám côn trùng lẫn tiếng riu rít của lũ chim thức giấc, song vẫn không một tiếng xe cộ trên đường. Mặt trời lên cao nóng nực và khô, làm bốc hơi những giọt nước mưa đọng lại trên mọi chồi xanh non.

Giờ thì Pax ý thức được cơn đói, nhưng cơn khát còn ghê gớm hơn - nó đã không uống gì kể từ khi ra khỏi nhà chủ. Cổ họng nó khô như rang và lưỡi thì sưng vù lên. Cứ khi nào đổi tư thế là nó lại cảm thấy chóng mặt. Một trăm lần mùi hương mỏng tang của nước trôi ngang qua, nhưng nó chưa nghĩ đến việc rời bỏ vị trí bởi đã tự hứa với lòng mình. Những người chủ

của nó sẽ quay lại đây. Nó bầu chắt vào thân cây và hóng theo tiếng xe trên con đường lặng như tờ. Một giờ đồng hồ trôi qua, và rồi thêm một giờ nữa. Pax lơ mơ ngủ và tỉnh giấc và sức nhớ, mơ màng và bừng tỉnh và sức nhớ. Và rồi cơn gió mang theo tin tức rằng thứ gì đó đang đến.

Một con cáo. Là bác cáo nó đã trông thấy trước đó, người mà Cáo Kinh đã răn đe. Dáng đi bác cáo khoan thai, không biểu lộ sự chần chừ hay lãng phí sức lực. Bộ lông bạc phéch ôm lấy vóc dáng cho thấy ông đã có tuổi. Khi ông đến gần, Pax thấy ngay cả đôi mắt ông cũng bạc màu thời gian.

Sau màn chào hỏi bằng mùi hương, bác Xám nằm xuống thăm cỏ bên thân cây đổ. Ông không có động thái trèo lên, ra chiều không có ý dọa dẫm. *Nhóc có mùi người. Ta cũng từng sống với họ. Họ đang trên đường tới.*

Một tia hy vọng bất chợt làm Pax khỏe lại. *Bác có thấy cậu chủ của cháu không ạ?* Nói rồi nó miêu tả Peter.

Nhưng bác Xám tuyệt đối không thấy con người nào kể từ khi sống cùng họ thuở thiếu thời, và đó là ở một nơi khác - một vùng đất khô cằn sỏi đá với những mùa đông dài đằng đằng và mặt trời thấp tịt, xa lắm. *Những con người đang đến từ đằng Tây. Họ mang theo chiến tranh. Đám quạ nhìn thấy họ không tả lại bất cứ thanh niên nào.*

Tin này làm Pax chùn lòng. Nó chao đảo và mém tuột khỏi thân cây.

Nhóc cần uống nước. Theo ta.

Pax ngần ngừ. Chủ nó có thể đến bất cứ lúc nào. Nhưng nó cần uống nước gấp. *Có gần không ạ? Cháu có thể nghe ngóng con đường từ chỗ dòng nước này không?*

Có. Dòng suối chảy bên dưới con đường. Theo ta.

Phong thái của bác Xám - đĩnh đạc nhưng không sừng sộ - làm Pax bình tâm. Nó nhảy xuống và đi theo.

Chẳng mấy mà chúng đến một vết nứt sâu trên mặt đất, từ đó tỏa ra mùi của nước và của những thứ sinh sôi trong bùn lầy màu mỡ. Pax ghé mắt qua gờ

và thấy một dòng suối óng ánh bạc, rải rác đá đen, lấp loáng giữa những cây sậy xanh mướt và những đóa hoa tím lịm. Bác xám bắt đầu bước xuống một cách cẩn trọng. Bị mê hoặc bởi mùi nước, Pax hấp tấp chạy vượt cả bác, thẳng tiến tới vết nứt. Giữa chừng, nó mất đà và cứ thế trượt đến hết đường.

Khi đứng thẳng dậy, nó nhìn không chớp mắt. Dòng nước cuộn cuộn trước mặt như thể tuôn ra từ một vòi nước ketch xù, lớn hơn nhiều chiếc vòi đổ nước vào cái bồn tắm màu trắng của cậu chủ. Nó nhúng cả đầu xuống. Nước mát lạnh và có vị đồng đỏ lẫn thông với rong rêu. Nước chảy ồ ạt vào miệng như đây sinh lực. Nước làm ê buốt răng và thấm đẫm mồm miệng và cổ họng nó. Nó uống lấy uống để, và không tránh đi cho tới khi bụng đã căng tròn.

Bác Xám cũng xuống uống cùng, và rồi rủ Pax cùng nghỉ ngơi.

Pax nghiêng đầu chăm chú lắng nghe con đường vẫn vắng lặng phía trên ống thoát nước. *Cháu phải có mặt ở đường khi chủ cháu đến tìm mới được.*

Bác Xám nằm ườn ra đất duỗi chân duỗi cẳng. *Hôm qua đường đó đã bị đám người mắc bệnh chiến tranh phong tỏa rồi.*

Pax nhớ lại những chiếc xe phóng qua ngày hôm trước, những chiếc xe có mùi giống bộ quần áo mới của cha cậu chủ. Quả là từ lúc ấy con đường không được sử dụng nữa. Nhưng chẳng hề gì. *Cậu chủ sẽ quay trở lại tìm cháu ở đó.*

Không. Lũ quạ đã báo tin: cấm đường.

Pax nhảy trên mấy phiến đá, đuôi tung tủy trong lúc đầu giải quyết vấn đề nan giải, câu trả lời là: *Cháu sẽ tìm đến cậu chủ ở nhà của chúng cháu.*

Nhà cháu ở đâu?

Pax quay tròn một vòng cho chắc ăn, mặc dù không nghi ngờ gì nữa: nó cảm nhận được lực hút mãnh liệt của tổ ấm của nó chỉ từ duy nhất một hướng. *Phía Nam.*

Bác Xám không có vẻ gì là bất ngờ. Ở đó có những bầy người đông đúc. Khi đám người bệnh-chiến đến đây, gia đình ta sẽ phải dời tới sát những bầy đó hoặc du hành về phương Bắc, vào trong núi. Kể ta nghe về những con người chốn ấy. Sống cạnh họ ra sao.

Một lần nữa, cách ứng xử của bác cáo già làm Pax yên tâm phần nào. Nó quay lại và ngồi xuống. *Cháu đã trông thấy nhiều người từ xa, nhưng chỉ biết có hai người thôi.*

Họ có giả tạo, giống những kẻ ta quen không?

Pax không hiểu.

Bác Xám ngồi dậy, kích động, và thuật lại cách hành xử ông đã mắt thấy tai nghe: Một kẻ khước từ người láng giềng đói khổ, ra cái vẻ chận bếp của ông ta chẳng có chút đồ ăn nào trong khi nó đầy ăm ắp. Một mục làm bộ làm tịch đứng trước người bạn đời bà ta đã chọn. Một gã nhử một chú cừu khỏi bầy bằng giọng nói dịu dàng và rồi mổ thịt nó. *Mấy người của cháu không làm những điều này sao?*

Ngay lập tức Pax liền nghĩ tới lúc cha cậu bé lôi nó ra khỏi xe, giọng ông ra cái điệu áy náy mà Pax biết là điệu toa bởi thứ mùi ản dưới bung tỏa ra từ ông.

Nó quay lại dòng suối. Trào lên dầm tâng đá, dòng chảy tách làm đôi và rồi hợp lại thành một dòng chất lỏng như một bím tóc màu bạc. Pax chợt nhớ ra một ký ức nọ.

Không lâu sau khi cậu chủ cứu nó, khi nó vẫn còn là một chú cáo con ngổ ngáo, có một người lạ mặt đến gõ cửa. Từ bên dưới bàn uống nước Pax quan sát cha cậu bé chào hỏi người phụ nữ với bím tóc bạc buông dài một bên vai. Ông cười nhả răng, Pax đã hiểu được là điệu cười này mang ý nghĩa, *Chào mừng; rất vui được gặp bạn; tôi không có ý gây hại đâu.* Nhưng ản dưới nụ cười ấy, toàn thân người đàn ông cứng ngắt vì giận dữ và lo sợ.

Pax đã bối rối trước nỗi sợ này - người phụ nữ có vóc dáng nhỏ nhắn chẳng toát ra vẻ gì ngoài lòng tốt và sự quan tâm. Bà luôn miệng lặp lại từ mà Pax

đã sớm liên kết với cậu chủ - “Peter” - với giọng điệu van nài. Nụ cười nhả răng hồ hởi của người đàn ông vẫn không xê dịch, nhưng căn phòng tràn ngập thứ mùi dối trá đắng ngắt khi ông đáp lời bà ấy. Ngực ông ưỡn lên hăm dọa khi đóng sầm cánh cửa trước mặt bà.

Pax quay sang bác cáo già. *Cháu thấy rồi. Không phải cậu chủ của cháu, không đời nào. Nhưng cha cậu ấy thì đúng ả.*

Bác cáo như già hẳn đi khi tiếp nhận thông tin này. Ông gằng gượng ngồi dậy. *Bọn họ vẫn vô tâm à? Họ rất vô tâm khi ta sống cùng họ.*

Vô tâm ư?

Họ cày xới một mảnh ruộng và họ tàn sát bầy chuột sống ở đó mà không báo trước. Họ xây đập ngăn nước ở một dòng sông và để mặc lũ cá phơi ngửa bụng. Họ vẫn vô tâm như thế sao?

Một lần nọ, khi cha Peter chuẩn bị đốn cây, Pax đã thấy Peter trèo lên hạ tổ chim chuyển sang một cái cây khác. Trong những ngày lạnh giá, Peter mang rơm tươi đến chuồng của Pax. Trước khi chính mình ăn, cậu luôn chắc chắn rằng Pax đã có thức ăn và đồ uống. *Cậu chủ của cháu không vô tâm.*

Bác cáo già có vẻ nhẹ nhõm trước tin này. Nhưng chỉ trong giây lát mà thôi. *Khi chiến tranh đến, họ sẽ vô tâm thôi.*

Chiến tranh là gì ả?

Bác Xám ngập ngừng, có một thứ dịch bệnh mà đôi khi chính loài cáo cũng mắc phải. Nó khiến chúng buông bỏ lẽ lối của mình, tấn công kẻ lạ. *Chiến tranh là một căn bệnh của loài người như thế đấy.*

Pax nhảy dựng lên. *Những kẻ bệnh-chiến ấy - liệu họ có tấn công cậu chủ của cháu không?*

Chiến tranh xảy đến với vùng đất nơi ta sống cùng loài người. Tất cả mọi thứ đều bị hủy hoại. Hỏa hoạn khắp nơi. Thương vong vô kể, nhưng không chỉ những kẻ bệnh-chiến, những con đực trưởng thành, chết đâu. Trẻ con,

những bà mẹ, những người già của chính loài người nữa. Tất cả các loài vật. Những người đàn ông mắc bệnh gieo rắc nhiều nhương lên mọi thứ chặn đường họ đi.

Một thứ giống hết đang tới ạ?

Bác Xám ngẩng đầu lên hú một tràng nhuốm bầu không khí trong một màu thê lương. Phía Tây tính từ đây, nơi sự đã rồi, nơi con người chém giết lẫn nhau, nơi ấy đã hoàn toàn tan hoang. Lũ quạ đưa tin. Những dòng sông cạn đáy. Mặt đất cháy sém trần trụi; đến tầm xuân cũng chẳng mọc nổi. Thỏ và rắn, gà lôi và chuột... mọi sinh vật đều chết thảm.

Pax nhảy phóc lên lối đi. Nó sẽ tìm thấy cậu chủ. Trước khi cuộc chiến này ập tới.

Bác Xám đi theo. Gượm nào. Ta sẽ đi cùng cháu về hướng Nam để tìm một mái ấm mới. Trước tiên theo ta về đây.

Về lại đồng cỏ ạ? Không đâu. Cô cáo đã bảo cháu liệu cái thần hồn đừng có mà quay lại.

Con bé sẽ chẳng đời nào hoan nghênh cháu, vì cháu đã từng sống với con người.

Lúc đó vụt qua trước mắt Pax một cảnh tượng nó đã chứng kiến giữa cô cáo và em trai: gió lạnh thét gào; một cặp vợ chồng nhà cáo tọt cùng quần quại, một cái lồng với móng vuốt bằng thép; máu nhuộm đỏ tuyết trắng. Và rồi, rất đột ngột, chẳng gì cả.

Nhưng con bé không độc đoán đâu. Theo ta về. Chúng ta sẽ nghỉ ngơi và lót dạ, rồi lên đường vào tối nay.

8

Âm thanh Peter yêu thích nhất trên đời - tiếng trái bóng bằng da đập bôm bốp vào lớp da của găng tay - trong mơ chân thực đến nỗi mở mắt rồi cậu vẫn mỉm cười, và rồi thảng thốt kêu lên.

Một người phụ nữ đứng chắn trước mặt cậu, tung quả bóng chày vào găng tay. Bà mặc một bộ đồ liền thân vá chằng đụp và buộc những chiếc khăn rằn bạc màu vào quai áo, mái tóc bà bù xù như chôm chôm và lắc lư khi bà nghiêng đầu để ngắm soi cậu.

Cậu cuống quýt lùi lại dọc mặt gỗ lót sàn, một lần nữa kêu thét lên, lần này là bởi chân phải đau nhói. Cơn đau trở lại trong nháy mắt. Càng lúc càng hoảng, cậu nhìn quanh tìm ba lô. Nó kia rồi, sau lưng người phụ nữ, đồ đạc bên trong vương vãi khắp sàn nhà.

Bà ta bước tới gần hơn và đập quả bóng vào găng tay mạnh hơn một chút.

Bóng của cậu, và găng tay của cậu, Peter nhận ra. Quả bóng vốn ở trong ba lô. Chiếc găng thì cậu đang gói đầu lên. Cậu nói cứng. “Này! Đó là đồ của tôi! Bà làm gì ở đây?”

Nghe thế, người phụ nữ ngửa đầu ra sau và khằng khặc một tiếng lơ lơ tiếng cười và tiếng khịt mũi. Bà ta quăng trái bóng lẫn cái găng đi và cúi xuống nhìn cậu, một tay nắm cụm lông vũ buộc ở sợi dây da thật đeo quanh cổ.

Ở cự li gần thế này, Peter có thể thấy bà ta không già như cậu tưởng. Thế nào thì cũng không lớn tuổi hơn cha cậu lắm. Một vệt tóc bạc nổi bật trên mái tóc, nhưng da dẻ bà vẫn mịn màng. Khi bà nheo mắt và búng ngón tay tanh tách vào mặt cậu, cậu chột ngộ ra có khi người này bị mất trí cũng nên.

“Không. Không, không, không. Cậu đột nhập vào nhà kho của ta, nên câu ‘Làm gì ở đây’ phải để ta hỏi mới đúng.”

Peter giật lùi ra sau. Mất trí hay không, người phụ nữ đứng trước mặt cậu có cả một bức tường gần đây rìu và lưỡi hái sau lưng, còn cậu thì đang thiếu mất một chân để tẩu thoát. “Thôi, được rồi. Tối qua cháu bị thương. Cháu đi ngang qua nhà kho của bác, và cháu cần một chỗ để ở, nên là... Coi này, cháu sẽ đi.”

“Không vội thế được. Ý cậu là sao, *đi ngang qua nhà kho của ta*? Đây là khu đất riêng và ta đang ở giữa chốn đồng không mông quạnh.”

Người phụ nữ đứng thẳng người, và Peter nhích thêm ra sau.

“Cháu... cháu đi đường tắt về nhà từ...” Buổi tập cậu tới ngày hôm trước vụt qua trước mắt. Cậu hất đầu về phía quả bóng và găng tay. “Từ một buổi tập đánh bóng chày.”

“Cậu băng qua đất của ta để về nhà từ buổi tập đánh bóng chày ấy à? Thế thì điều đầu tiên mà ta đang thắc mắc chính là sao cậu chẳng có lấy một cái gậy.” Bà vung tay ra chỗ đồ đạc của cậu. “Tại sao cậu mang theo một cuộn băng dính, túi rác, và một chiếc lắc tay có mặt vòng, quần áo, đồ ăn, rồi nước uống... mà lại không có gậy đánh bóng. Hừm, nhóc con?”

Cách bà nói “nhóc con” - ngọt xớt và kéo dài ra thành hai âm tiết - làm cậu nhận ra giọng bà có lẫn chút âm sắc. Thoáng thôi, như thể đâu đó trong tuổi thơ bà, mọi người xung quanh nói thứ ngôn ngữ ngân nga tựa tiếng hát.

“À thì, cháu... cháu để lại rồi. vác theo một cây gậy đánh bóng thì nặng lắm.”

Người phụ nữ lại lắc đầu, và lần này bà tỏ vẻ chán ghét ra mặt. Bà kéo phắt ống quần bên trái của bộ đồ liền thân lên. Khoảng dưới đầu gối, chân bà là một thanh gỗ sần. Bà giậm mạnh chân xuống cạnh Peter. “Đây, cái cẳng này đây. Ôi chà, cái cẳng này nặng phết, nhóc ạ. Tâm gỗ thông đặc ruột. Nhưng ta vẫn vác nó loanh quanh đấy, phỏng.”

Người phụ nữ ngó xuống và có vẻ phát hiện thứ gì đó mình không thích cho lắm. Bà rút một con dao từ thắt lưng và, với một cái vẩy tay, gọt đi một mẫu nhỏ ngay trên chỗ đáng lý phải là cổ chân. Đoạn bà ngồi thẳng dậy để lại đối mặt với Peter, con dao chìa thẳng vào cậu. “Nên là thử một lần nữa nhé,

vì giờ ta rất là tò mò đây: nếu nhóc đi tập đánh bóng, thế nào mà lại không có gậy?”

Peter đưa mắt nhìn lên khuôn mặt người phụ nữ rồi lại xuống con dao. Lưỡi dao dài và mỏng sáng lóa, cong một đường đầy ác ý. Có khi bà ta điên thật, được rồi. Biết đâu còn tệ hơn. Tim đập binh binh trong lồng ngực, miệng khô khốc, nhưng cậu vẫn ráng trả lời. “Cháu không có cái nào.”

Người phụ nữ thoáng một nụ cười nửa miệng và một cái nháy mắt. “Đỡ hơn đấy. Phải, như thế còn thấy có tí thành thực. Tên cậu là gì?”

Peter nói cho bà biết.

“Thế thì, Peter Không Gậy, chân cẳng sao đây?”

Peter để mắt tới con dao trong lúc lột lớp áo ni khỏi bàn chân. Nhức nhích nhẹ vậy thôi mà cũng đau điếng người. Những cơn rùng mình giày vò cậu, và lần đầu tiên cậu nhận ra mình đang rét run đến thế nào. “Treo chân ạ.”

Người phụ nữ quỳ xuống, cái chân gỗ choãi ra đến là kỳ cục. Peter quay đi chỗ khác.

“Không được cử động.”

Trước khi cậu kịp nhận thức chuyện đang diễn ra, người phụ nữ lách lưỡi dao lạnh vào bên trong tất cậu và bằng một thoắt gẩy tay, rách toang nó. Cậu mím chặt môi để không kêu lên. Bàn chân cậu tái ngắt và phù lên như một trái cà tím.

“Cứ để thế này mà đi à?”

Peter trở vào cạnh cây cạnh đó. “Cháu bẻ nó. Làm thành gậy chống.” Ngón tay cậu run run. Cậu buông thõng tay xuống.

Người phụ nữ lại gật gù và rồi khum hai bàn tay quanh gót chân cậu. “Ta sẽ vắn nó,” bà báo trước, “sẵn sàng chưa?”

“Không! Đừng đụng vào!”

Nhưng người phụ nữ đã tiến hành kiểm tra chân cậu, đoạn nói như ra lệnh. “Cựa quậy ngón cái. Giờ thì tất cả các ngón. Và bàn chân, sang hai bên.” Peter nhăn nhúm mặt mày vì đau, nhưng cậu làm theo mọi điều bà yêu cầu.

“Số cậu may đấy,” bà nói, đặt bàn chân Peter xuống tấm áo ni. “Gãy kín^[2] xương bàn ngón số năm. Bị gãy duy nhất một chỗ gọn gàng ở xương ngón út của bàn chân.”

“May ấy ạ? Làm sao gãy xương mà lại may cho được?”

Người phụ nữ bước ra sau, phang uỳnh cái chân gỗ xuống gần tay cậu, và rồi cắm lưỡi dao vào thanh gỗ. “Ồ, ta không biết nữa... để coi... làm sao *chỉ gãy đúng một cái xương* lại may mắn cho được...”

“Được rồi, được rồi, cháu hiểu rồi. Cháu xin lỗi.”

Bà rút con dao ra khỏi chân và trở vào mặt cậu. “Cậu còn trẻ. Bó bột khoảng sáu tuần, rồi lại ngon lành ngay.”

“Sao mà bác biết được chuyện này? Bác là bác sĩ hay gì đó ạ?”

“Ta từng là lính quân y. Ở kiếp khác.” Nói rồi người phụ nữ đu người đứng dậy và ngó xuống Peter như thể đã hiểu ra. “Một kẻ bỏ trốn.” Bà bắt chéo tay trước ngực và nghiêng đầu nhìn cậu. “Đúng chứ? Cậu bỏ nhà đi phỏng?”

“Không! Không, cháu chỉ ra ngoài... leo núi.”

Bà lấy tay bịt tai và chau mày. “Xin lỗi, chẳng nghe thấy. Máy phát hiện lời điều toa của ta đang reo ầm lên đây. Lại lần nữa nhé: có phải cậu bỏ nhà đi đúng không?”

Peter thở hắt ra. “Nói thế thì không chính xác ạ.”

“Thế, chính xác là đêm qua cậu làm gì mà lại đi qua đất của ta cùng quần áo dư và nhu yếu phẩm, hả Peter Không Gậy?”

“Thì, cháu không bỏ nhà đi, cháu bỏ đi để về nhà.”

“Ồ, tình tiết mới đây. Tiếp tục đi.”

Peter nhìn ra ngoài khung cửa sổ phía trên chiếc bàn thợ mộc. Rặng thông lừng lững đâm thẳng lên bầu trời sớm tinh mơ nhàn nhạt, và một bầu quạ chí chóa ồm tỏi trên những cành cao. Giả dụ có một câu chuyện cậu có thể kể để giúp cậu thoát khỏi cái nhà kho này và lại lên đường tìm Pax, cậu sẽ kể ngay. Cậu sẽ tan biến vào ngày hôm đó, cùng với xương bàn ngón số năm bị rạn và đủ thứ. Nhưng nếu một câu chuyện như thế tồn tại, cậu chẳng tài nào nghĩ ra nó là gì. Lưng dựa vào tường, cậu sụp xuống. “Cuộc chiến. Nó đang nhắm đến thị trấn của chúng cháu. Họ sẽ chiếm đóng dòng sông. Cha cháu phải đi nghĩa vụ. Mẹ cháu mất rồi, nên chỉ còn chúng cháu thôi. Nên cha đưa cháu...”

“Cha cậu bao nhiêu tuổi?”

“Gì cơ? Ông ấy ba mươi sáu. Sao thế ạ?”

“Thế thì ông ấy không phải làm gì cả. Nếu có chế độ quân dịch, thì là dành cho những người từ mười tám đến hai mươi, vẫn còn là trẻ con, dễ tẩy não. Nên nếu như cha cậu tòng quân, là do ông ấy xung phong. Đó là *lựa chọn* của ông ấy. Bắt đầu kể chuyện bằng một sự thật nhé. Luật vùng này là vậy.”

“Được thôi, hẳn rồi. Ông ấy chọn tòng quân, và cha đưa cháu đến nhà ông nội, và...”

“Và cậu không thích ở đó.”

“Không phải thế. Chuyện là... ừm, bác bỏ thứ đó ra chỗ khác được không ạ?”

Người phụ nữ nhìn xuống và có vẻ ngạc nhiên khi thấy con dao lăm lăm trong tay. “Cư xử chán quá, Vola,” bà tự quả mình. “Chúng ta quên cách đối xử với khách khứa rồi!” Nói rồi bà quăng con dao lên bàn. “Kể tiếp đi.”

“Dạ. Cháu từng có một chú cáo. Cháu có một chú cáo. Bọn cháu phóng thích nó. Bọn cháu bỏ mặc nó bên vệ đường. Cha nói đó là việc phải làm, nhưng đáng lý ra cháu không nên làm thế.”

Ngay khoảnh khắc họ lái xe đi, Peter đã cảm thấy dẫn dắt bởi những điều đáng lẽ cậu nên nói với cha. Giờ thì tất cả như tuôn trào. “Cháu nuôi nó từ lúc còn tằm bé. Nó tin tưởng cháu. Làm sao mà nó biết cách sinh tồn bên ngoài được, vấn đề không phải là nó ‘chỉ là một con cáo’ - đó là cách cha gọi nó, ‘chỉ là một con cáo’ cứ như nó không đáng quý bằng một con chó hay gì đó vậy.”

“Rồi, rồi. Cậu tức quá, nên cậu trốn quách luôn.”

“Cháu không tức giận. Không hề. Chú cáo của cháu, nó trông cậy vào cháu. Cháu sẽ quay lại đón nó.”

“Chà, giờ thì không được rồi. Thay đổi kế hoạch.”

“Không, cháu phải đón nó và đưa nó về nhà.” Peter quỳ gối nhòe dãi, nén hơi thở dốc trước cơn đau nhói lên từ bàn chân. Cậu túm lấy cành cây và ướm thử trong vài giây, rồi lại khụy xuống, chỉ vậy thôi cũng mệt phờ.

“Bây giờ ấy à? Vẫn tơ tưởng sao? Cậu bỏ nó lại cách bao xa?”

“Hai trăm dặm ạ. Có thể hơn,” Peter thừa nhận.

Bác Vola khịt mũi. “Giờ hai dặm cậu còn chẳng đi được. Ở ngoài đó cậu sẽ chỉ là miếng mồi cho bọn gấu chứ không hơn - đấy là nếu không ngỏm củ tỏi vì hạ thân nhiệt vào đêm đầu tiên. Cậu sẽ không thể vận động đủ để giữ ấm.”

Bà đứng tựa vào bàn thợ, quấn một chiếc khăn quanh ngón tay, và Peter có thể thấy rằng bà đang cố toan tính chuyện gì đó. Giờ trông bà không điên điên nữa, đơn giản là đang trầm tư suy nghĩ, và có lẽ lo lắng nữa. Thế rồi có vẻ như bà đã đi tới một quyết định.

“Nhất định sẽ có người đi tìm cậu. Không thể để thế được. Ta cần cậu phản ngay. Nhưng lại không thể tổng tiền cậu đi trong tình trạng này được - lương tâm ta không cho phép. Ta sẽ băng bó cái bàn chân đó và cho cậu uống thuốc giảm đau, loại nào đó hợp pháp cho trẻ con, và rồi...”

“Cháu không phải trẻ con. Cháu sắp mười ba tuổi rồi.”

Bác Vola nhún vai. “Và rồi cậu sẽ đi khỏi đây. Có một cái ga ra không xa lắm dưới đường cao tốc. Gọi cho cha đến đón cậu.”

“Cháu không về đâu. Cháu sẽ đi đón chú cáo của cháu.”

“Trong bộ dạng này thì không. Bàn chân gãy không chịu được nặng cho đến khi xương liền - ít nhất sáu tuần. Có lẽ tới lúc đó hẵng thử lại.”

“Sáu tuần ư? Không được, như thế thì muộn mất. Chú cáo của cháu...”

“Nhớ này, nhóc, ta đây cũng biết chút đỉnh về vụ di chuyển bằng một chân đấy. Muốn đi lại trước khi xương lành, cậu sẽ phải học cách dùng vai và cánh tay để chống đỡ cơ thể. Cậu sẽ phải trở nên mạnh mẽ theo nhiều cách mới. Gần như là bất khả thi với một người lớn, chứ đừng nói đến con nít con nôi...”

“Cháu không phải con nít!”

Bác Vola đưa tay ra hiệu cậu trật tự. “Thế cho nên là bây giờ cậu sẽ quay lại và cố định xương. Nhưng trước tiên ta sẽ băng bó nó và thu xếp cho cậu thứ gì đó khá khẩm hơn cành cây kia để đi lại cái đã.” Bác Vola đứng thẳng khỏi bàn thợ và ra khỏi nhà kho.

Peter nhìn bà khuất sau lối đi hai bên vệ đường là rừng thông, bước chân chuệch choạc trông đến là đau đớn. Đoạn cậu lồm cồm bò trên sàn và cất lại đồ vào ba lô. Cậu tự lôi mình lên chiếc bàn thợ. Cổ quá đâm ra chóng mặt, cậu phải bấu chặt vào bàn gỗ đến khi đầu óc tỉnh táo trở lại. Bàn chân đau kinh khủng khiếp khi đứng thẳng, và mới chớm thử cậu đã hiểu mình sẽ không thể như thế mà đi được. Dù sao thì bác Vola sẽ băng nó lại. Lúc ấy cậu sẽ đi được, cậu phải đi được.

Cậu đu người lên bàn ngồi đợi.

Đêm qua cậu không nhìn được rõ nhà kho, kể cả dùng đèn pin. Giờ cậu quan sát toàn cảnh, sàn nhà được quét sạch bong, với những túi hạt giống và phân bón xếp ngay ngắn cạnh cửa ra vào. Nơi này có mùi cỏ khô tinh thơm lẫn mùi gỗ, và không có mùi động vật, mặc dù đâu đó cậu có nghe cục tác tiếng gà.

Chiếc bàn thợ mộc choán hết cả bức tường đầu hồi của nhà kho. Những dụng cụ nhỏ và những mảnh gỗ được xếp thẳng thớm. Phía đối diện, đen thù lù tương phản với cánh cửa sáng màu bên cạnh, tấm vải bao bố phủ lên một đồng hồ đồ được đóng trên tường.

Một đợt rung mình khác, lần này không phải vì lạnh. Cái đồng bị che đậy kia nom như những cái đầu người. Có khối thứ hoàn toàn vô hại có thể treo trên tường nhà kho, nhưng chúng thực sự trông giống đầu người.

Cổ họng cậu khô khốc và trống ngực đập thành thịch. Cậu đã quá ngu ngơ và bất cẩn. Có lẽ người phụ nữ mất trí này sẽ thả cậu đi - tại sao lại không kia chứ? -nhưng có khi không, cậu thấy con dao bà để lại và nắm lấy phần chuôi nhẵn thín. Bác Vola đang ở chiều trên trong tình thế này bất kể nó có là gì đi chăng nữa, nhưng thế không có nghĩa cậu không thể tự bảo vệ mình. Cậu gài lưỡi dao vào túi quần vừa đúng lúc bà xuất hiện nơi ngưỡng cửa.

“Uống cái này.” Bà đưa cho Peter một ca nước và đặt một cái tô xuống bên cạnh. Peter liền ngửi thử cái ca.

“Rượu táo. Có một liều vỏ liễu trong đó, nên uống hết đi.”

“Vỏ liễu ạ?”

“Thuốc kháng sinh trong tự nhiên.”

Peter đặt ca thuốc xuống, cậu sẽ không uống thứ thuốc từ một người đàn bà gàn dở.

“Tùy thôi.” Bác Vola cầm cái tô lên, dùng một ngón tay khuấy thứ bột nhão màu xanh lá bên trong.

“Đó là gì ạ?”

“Cao thuốc. Gồm kim sa cho chỗ bầm và liên mộc cho cái xương gãy.” Bà ra hiệu cho cậu chống chân lên bàn làm việc.

Thứ cao thuốc mát và dễ chịu khi bà bôi nó lên phần da căng nóng. Bà tháo một chiếc khăn rằn khỏi quai áo và quấn nó quanh bàn chân cậu, buộc thêm

cái khăn thứ hai cho chắc chắn. Rồi bà đứng dậy, quệt tay vào quần áo.
“Cậu cao bao nhiêu?”

“Một mét sáu ạ. Để làm gì ạ?”

Bác Vola không trả lời. Bà lục trong một chồng gỗ xẻ, mang vài miếng hẹp và dài lại chỗ cặp giá cửa, và bắt tay vào cửa chúng thành từng cặp dài tương xứng nhau. Mùi gỗ xẻ sạch thơm. Nhìn bà đóng đinh những miếng ván ngăn vắt ngang đầu hai miếng dài hơn, Peter mới hiểu ra. Nặng. Bà đang làm cho cậu một cặp nặng. Con dao cậu vừa lấy trộm nặng trĩu bên bắp đùi.

Trong vài phút, bác Vola đã giăng góc những miếng gỗ trên cùng và bắt vít chỗ đặt tay. Bà ướm thử đôi nặng lên người cậu, và cửa bỏ mỗi cây một phân ở cuối.

Tiếp đó bà lăn một chiếc lốp xe cũ ra từ trong xó nhà. Đoạn đi tới bàn thợ mộc. Bà lướt mắt dọc bàn một lượt. Hai má Peter nóng bừng khi bà quay sang cậu.

“Cậu lấy dao của ta rồi à?” Giọng nói của bà ngoắt cái đã đầy nanh nọc, như có thể bốc cháy bừng bừng và thiêu rụi mái nhà kho.

Peter cảm thấy hoa mắt và tim cậu lại bắt đầu đập mạnh. Cậu rút con dao ra đưa cho bà.

“Tại sao?”

Peter nuốt nước bọt đánh ực. Bao nhiêu lời lẽ ý tứ bay biến hết cả.

“Tại sao?”

“Tại... Thôi được rồi, tại cháu sợ bác sẽ giết cháu.”

“Giết cậu ấy à?” Bà nhìn xoáy vào cậu. “Sao kia? Bởi ta sống trong rừng nên nghiêm nhiên ta thành kẻ sát nhân à?”

Peter nhướn một bên vai về phía bức tường đầy rẫy những thứ đồ dùng sắc lẹm.

“Dụng cụ của ta? Ta có hai mươi mẫu cây để chăm sóc. Và ta khắc gỗ. Cậu nghĩ chúng là vũ khí à?”

Peter quay đi, không biết giấu mặt vào đâu.

“Nhìn ta này, nhóc.”

Cậu quay lại.

“Có khi cậu không làm đâu,” bà nói, ánh mắt vẫn không suy chuyển. “Có khi cậu thấy được gì đó. Có lẽ ta” - bà từ từ đưa tay lên, chụm mấy ngón tay lại trước mặt Peter, rồi đột ngột bật tung - “bùm! Nguy hiểm, như thế... không báo trước!”

Peter nao núng. “Không, cháu xin lỗi. Cháu sai rồi.”

Bác Vola lại bắn bàn tay vào mặt cậu và quay đi. Không nói không rằng bà cắt bốn sợi cao su từ cái lốp xe quần quanh đầu nạng lần tay cầm và cố định lại bằng dây bện. Bà chìa cặp nạng ra.

Peter đặt dưới mỗi cánh tay một chiếc và đỡ mình đứng lên sàn. Được đứng thẳng và thẳng bằng quả là khiến cậu an lòng ngay tức thời, bàn chân bị thương được băng bó đâu ra đó.

“Dồn trọng lượng vào lòng bàn tay. Nâng người; đừng cheo leo. Chống nạng, sau đó đu người qua.”

Peter toan nói lời cảm ơn, nhưng bác Vola lại ngắt lời cậu. “Cuối đường nhà ta là đường cao tốc. Đi về bên trái, và trong vòng một phần tư dặm cậu sẽ đến một trạm xăng. Tới đó thì tự lo liệu.” Bà giúp cậu khoác ba lô và rồi quay đi, nhặt một khúc gỗ và bắt đầu gọt như thể cậu không còn có mặt trong nhà kho.

Peter thử bước một bước về phía cửa. Cậu lão đảo một chút, nhưng không đáng kể.

“Đấy là nhảy cóc,” bác Vola nói mà không thèm nhìn lên. “Ta nói *đu người* qua cơ mà. Giờ thì, đi khỏi đây.”

Trong giây lát Peter không nhúc nhích, cậu nào biết mình phải đi đâu, chỉ chắc như đinh đóng cột rằng không phải quay lại nhà ông nội. Bác Vola quay ra và chúi người về phía cậu, chụm mấy ngón tay lại, và một lần nữa bắn bùm vào mặt cậu. “Đi đi. Khi còn an toàn.”

9

Tiếp cận đồng cỏ từ cánh rừng phía trên, bác Xám đột nhiên khựng lại, mũi nghếch lên trời. Lại nữa. Ông hếch mõm để kiểm tra mùi cẩn thận hơn. Nặng mùi hơn.

Pax, vốn đã tần ngần, trở nên căng thẳng.

Bác Xám vội vã đi về phía bìa rừng. Một kẻ độc hành đang thách thức ta. Gã muốn địa bàn này, tuy nhiên sự có mặt của gã lại có lợi cho cô cáo trẻ - mùa đông này con bé sẽ chọn bạn đời.

Pax theo sau và quan sát quang cảnh phía dưới. ‘ Bốn con cáo tản mát trên cánh đồng, Cáo Kinh và Còi Gí đứng bên nhau, những cặp tai chóp đen đồng ra trước về phía hai con cáo còn lại một cách đầy thận trọng, chúng đang đối đầu nhau trên gờ đá, lưng chừng đường đi xuống. Một trong số đó là một bác cáo gái, lông sậm hơn Cáo Kinh và đang bụng mang dạ chửa. Còn lại là một con đực to con với bộ lông hung thô ráp. Lông lưng lông cổ của gã dựng đứng như muốn gây sự và một bên tai trái bị rách.

Bác Xám cất tiếng sủa để thông báo sự hiện diện của mình. Kẻ thách thức nhảy khỏi gờ đá, một vệt máu bắn tóe ra từ tai, và phóng như bay xuống đồng.

Bác Xám đi xuống đồi, Pax bám gót. Khi bác Xám đi ngang Cáo Kinh và Còi Gí, chỉ sự hiện diện của bác thôi dường như cũng đủ làm cho họ bình tĩnh lại, như một bàn tay vô hình vỗ về sau lưng. Ngay khi nó lướt qua, Còi Gí nhảy nhót thích thú vì nhìn thấy Pax, nhưng Cáo Kinh lại cong cớn ngấm nguityt.

Pax hồi hả theo sau bác Xám. Khi bác Xám leo lên gờ đá bên cạnh vợ mình, Pax ngồi bên dưới, giữ kẽ. Vợ bác Xám âu yếm chào đón ông. Đoạn bà chia sẻ tin tức. *Cơn gió sáng nay đến từ phía Tây. Mang theo mùi lửa. Chúng ta phải mau chóng rời đi. Bà nhìn Pax với vẻ đề phòng. Anh chàng lạ mặt có mùi con người.*

Cáu Kinh và Còi Gí ghé lại gần hơn, vênh tai lên nghe bác Xám trả lời. *Thằng bé đang tìm về với những người chủ nó sống cùng ở phía Nam. Anh sẽ đi cùng nó kiếm một nơi phù hợp để chuyển đến. Thằng bé và anh sẽ nghỉ ngơi, và rồi đi vào đêm nay.*

Phía sau nó, Cáu Kinh lại cấm cẩu và Pax cảm thấy nôn nóng muốn chạy ngay đi. Cậu chủ - nó chỉ muốn tìm thấy cậu chủ. Nhưng bản năng mách bảo rằng nó cần nghỉ ngơi và lót dạ trước đã. Nó ra hiệu đồng tình, và rồi bác Xám cùng vợ lặng lẽ lặn vào đồng cỏ xanh.

Còi Gí nhảy lại và ngã nhào vào người Pax. Nó nhả chú lính đồ chơi trong miệng xuống, rủ Pax chơi cùng. Cáu Kinh nhảy vào giữa cả hai và gạt bay món đồ chơi đi. *Con người. Nhớ lấy mỗi hiểm họa.*

Còi Gí nhặt lại món đồ và nhe răng chìa ra khoe, nhơn nhơn.

Pax nhận thấy rằng Còi Gí giờ đang gặp rắc rối nhiều hơn trước, và rằng nó chính là nguyên nhân. Nó thường có cảm giác như thế với cậu chủ và cha cậu, và một trong những kế sách của nó là biến khỏi tầm mắt nếu điều đó bảo vệ cậu bé khỏi cơn thịnh nộ của người đàn ông. Nó lùi lại, nhưng Cáu Kinh vẫn chưa hài lòng.

Tránh xa tên hôi rình mùi người ra, cô nàng cảnh báo em trai. Nhớ lấy mỗi hiểm họa.

Pax tiến lên một bước. *Chủ của tôi không nguy hiểm.*

Còi Gí có vẻ hốt hoảng bởi điều này, như thể Pax vừa đưa ra một lời thách đấu. Thằng nhóc vọt lên đòi về cửa hang, nhưng chị gái nó còn nhanh chán hơn. Cô nàng chặn đứng nó, và lúc nó cố linh đi hướng khác, cô dẫn nó lại bằng bàn chân nặng trĩu cho tới khi nó nằm im đầu hàng.

Mọi con người đều nguy hiểm...

Lông Pax dựng đứng rùng mình trước cảnh tượng Cáu Kinh vừa gọi lại: gió cuốn, buốt giá và gào thét và nặng nề trước bão tuyết tràn về. Pax nhận ra luồng gió ấy - câu chuyện cô sắp kể sau đây sẽ kết thúc bằng máu lạnh lem trên nền tuyết và những cặp hàm thép sắc lạnh.

Cầu Kính nhẹ nhàng với Pax và rồi mở lời.

10

Tới bức tường nơi cậu đã trông thấy đàn hươu, Peter dừng chân.

Chưa chi đã thấy máu me - cậu vấp té và một mảnh đá lởm chởm làm màng da mỏng ở gốc ngón tay cái rách toác ra - và mồ hôi mồ kê nhễ nhại. Mới được vài phút mà hai cánh tay cậu đã lấy bầy vì phải gồng lên đỡ lấy sức nặng cơ thể, lòng bàn tay đã trầy da ở chỗ tay vịn cao su, và cơn đau từng hồi nơi bàn chân phải như sấm dậy, nhưng cái bất ổn chẳng phải bất kỳ điều gì trong số đó. Ngay tới viễn cảnh phải quay lại ngôi nhà u ám của ông nội cũng không.

Cậu đang đi sai hướng.

Cậu vòng lại. Cậu đâm nạng xuống đất và đu người, đâm và đu, cho đến khi đứng ở cửa nhà kho của bác Vola lần nữa. Cậu đứng thẳng lưng. “Không.”

Bác Vola giật bản mình ngược lên. Bà ném cho cậu một cái quắc mắt cảnh cáo, nhưng trên nét mặt bà Peter lại thoáng thấy một điều khác: nỗi sợ.

“Cháu sẽ không về đâu,” cậu nói, thêm phần quả quyết. “Cho dù bác có giúp cháu hay không, cháu cũng sẽ đi tìm chú cáo của cháu.”

“Giúp cậu ấy à?”

Peter đi tới bàn thợ và ngồi phắt lên. “Dạy cháu đi. Những điều bác nói về dùng cánh tay để di chuyển, về việc trở nên mạnh mẽ. Bác đã học được cách đi lại bằng một chân - hãy chỉ cho cháu. Bác từng là lính quân y. Hãy cố định xương giúp cháu. Làm ơn. Cháu sẽ làm bất cứ điều gì bác sai bảo.” Cậu cầm cốc rượu táo lên và uống cạn để thể hiện lòng tin. “Sau đó cháu sẽ biến ngay. Nhưng kể cả bác không giúp cháu, cháu cũng sẽ đi tìm nó.”

Bác Vola tay chống hông và cúi đầu chăm chăm nhìn cậu. “Một con cáo đã thuần hóa, bị thả giữa nơi hoang dã? Cậu biết nó có thể đã chết rồi, đúng chứ?”

“Cháu biết. Và đó sẽ là lỗi của cháu. Nếu nó đã chết, cháu cần phải đưa nó về và chôn cất. Dù sao đi nữa, cháu cũng sẽ quay lại để tìm chú cáo của cháu và đưa nó về nhà.”

Bác Vola sầm soi Peter như thế mới lần đầu gặp. “Thế là cái nào đây? Cậu quay lại để về nhà hay vì con thú cưng của cậu?”

“Chúng là một,” Peter đáp, câu trả lời đột ngột và chắc nịch, mặc dù nó làm cậu bất ngờ quá.

“Và cậu sẽ làm điều này bất chấp có người cấm cản? Vì đó là điều nên làm, sâu nơi tâm khảm?” Bác Vola nắm tay lại thành nắm đấm và đập lên ngực. “*Tấm khảm* của cậu. Phải vậy không?”

Peter chờ một lát trước khi đáp lời, bởi người phụ nữ này - có thể bị khùng, có thể không - đã đặt câu hỏi như thế vận mệnh thế giới trông chờ cả vào nó. Nhưng giả như cậu buột miệng thốt ra thì câu trả lời sẽ vẫn như thế. Câu trả lời sẽ vẫn y nguyên giả như cậu chờ cả một đời để suy đi tính lại. Cậu đập lên ngực và cảm nhận con tim mình hẫng một nhịp. “Phải. Nói đúng ra, trong tâm khảm cháu chẳng còn biết gì khác nữa.”

Người phụ nữ gật đầu. “Chà chà, cậu mười hai tuổi rồi. Thế là đủ lớn để biết rõ bản thân mình, ta nghĩ thế. Ta sẽ không đùa nữa. Thôi được rồi.”

“Bác sẽ giúp cháu ạ?”

“Ta sẽ giúp cậu.” Bác Vola chìa một bàn tay ra bắt. “Với ba điều kiện...”

11

Em trai tôi ra đời khi mẹ đẻ lúa thứ hai. Sinh non. Năm ngoái, mùa xuân tới muộn. Tuyết rơi mà chẳng tan; mặt đất bên dưới còn đông cứng. Tôi sống gần đó; tôi đỡ dần việc đi săn. Suốt ngày dài cha mẹ và tôi đi kiếm ăn, vì tội nhỏ lúc nào cũng đói bụng. Nhưng chẳng bao giờ là đủ cả.

Hai đứa cùng lúa của thằng bé chết trong cùng một ngày. Nông trại, mẹ chúng tôi giục giã. Ở nông trại của con người, lúc nào cũng đầy nhóc những con chuột béo mẫm trong nhà kho ấm áp. Ở nông trại của con người, có trứng trong chuồng gà.

Cha chúng tôi không dám liều một phen.

Khi đứa thứ ba yếu đến nỗi không gượng dậy nổi, mẹ bất chấp cả ông.

Còi Gí ngẩng đầu lên và đưa ánh mắt van nài nhìn Cáo Kinh.

Cáo Kinh lờ đi. Bà dẫn theo đứa cứng cáp nhất trong lứa mới - em gái tôi - và tôi đến nông trại của con người.

Còi Gí xích lại gần hơn và dụi dụi mũi vào vai Pax. Ngay tức thì nàng cáo tát vào má nó, mặc dù Pax để ý cô không dùng móng vuốt. Còi Gí ngã ra đất.

Đất xung quanh nhà kho nạo sạch tuyết bởi nhiều dấu bàn chân, động vật lẫn con người. Không khí sặc mùi bọt gặm nhấm. Mẹ chúng tôi đi về phía một lỗ hổng trên mấy tấm ván gỗ gần móng nhà, còn chúng tôi cách đằng sau vài sải đuôi. Ngay trước khi bà tới nơi, những cặp hàm thép nhanh như cắt bật lên từ lòng đất tới độ không khí phát ra tiếng tanh tách. Mẹ chúng tôi thét lên. Cái kẹp tóm được chân trước của bà. Bà càng giãy giụa, thứ kim loại càng nghiến sấu. Bà bắt đầu cắn vào chân để gỡ nó ra. Mỗi lần chúng tôi cố lại gần là bà lại quát chúng tôi tránh đi chỗ khác.

Cha chúng tôi xuất hiện. Ông theo dấu chúng tôi. Ông lừa em gái và tôi về chỗ bụi rậm và yêu cầu chúng tôi ở yên đó. Và rồi ông chạy đi giúp mẹ.

Cảnh tượng cô truyền đạt lại là cảnh hai vợ chồng nhà cáo, gắn kết bởi mối tình già và nỗi khiếp sợ chưa từng trải qua, thất đảm tới nỗi con người họ lộn ngược vào hốc mắt, sống động đến mức Pax có thể ngửi thấy mùi nó sắc lẹm.

Còi Gí bắt đầu ư ử, âm thanh đáng thương làm Pax những muốn vỗ về, song Cáo Kinh đe nó tránh xa ra.

Lúc đó một con người đi tới, cùng một cây gậy. Cả cha và mẹ gào lên thất thanh bảo chúng tôi chạy về nhà. Chúng tôi ở lại. Chúng tôi thấy hết. Người đó vung gậy lên, và trước mắt chúng tôi mẹ và cha vỡ toang thành máu me và lông lá và xương xấu nát vụn be bét trên nền tuyết.

Còi Gí rên rỉ và lại lùi về phía hang, và một lần nữa Cáo Kinh ngăn nó lại.

Em gái và tôi không thể để mặc xác của cha mẹ như thế. Màn đêm buông xuống và ngày mới ló rạng, và chúng tôi vẫn trốn lì đặng sau một đụn gỗ bên hông nhà kho. Sau cùng chúng tôi lên đường về nhà, nhưng đêm đó trời lại đổ tuyết. Tuyết làm mờ nhòa mọi âm thanh và mùi hương. Lạc lối, chúng tôi co quắp bên dưới một đồng cành thông, và tôi cuộn mình quanh người em gái, con bé nhỏ hơn rất nhiều. Sáng hôm sau, con bé chết. Khi tuyết ngừng rơi, tôi nhận thấy hai đứa đã trú bên dưới rừng thông bát ngát trên đỉnh đồi. Nhà đã ở trong tầm mắt.

Hình ảnh cô thuật lại lúc đó - thi thể đông cứng của em gái dưới chân rừng thông hùng vĩ - dường như làm cô cạn sức. *Sao ta lại không có gia đình, Em trai?*

Còi Gí quay sang Pax. *Tại con người, mà ta không có gia đình.*

Cáo Kinh hướng cặp mắt ánh kim về phía Pax, thách nó cãi lại.

Nếu có thể, nó sẽ làm cô hiểu thứ lòng tốt khi mỗi ngày được sống cùng cậu chủ. Nhưng mỗi căm thù cô dành cho loài người lại sâu đậm và hợp tình hợp lý. Thay vào đó, nó chìa má ra đầy thấu cảm. Cáo Kinh quay ngoắt đi và ra lệnh cho em trai vào hang.

12

Cậu định vào nhà, hay để ta phải giữ cửa cho ruồi đây?”

Peter thả ba lô xuống, cậu cân bằng lại trên cặp nạng và nhìn chăm chăm vào căn cabin gỗ. “Những cái cây này được trồng ở đây.”

Đó chẳng phải là một câu hỏi, song bác Vola vẫn gật đầu và chỉ lên trên đồi. “Cây bách tùng. Từ trên đỉnh núi Mason. Mô hình Lincoln Logs^[3] - có phải cậu đang nghĩ thế không?”

“Đại loại thế ạ.” Nhưng không phải vậy. Peter đưa tay ra sờ vào một trong những khối gỗ. Cảm giác sẽ ra sao khi tạo nên một thứ thật... thật hệ trọng đến vậy? Đốn hạ cây gỗ và nhìn chúng ngã khỏi bầu trời xanh trong vắt và lăn chúng xuống tới khu đất trống, hai bàn tay nhóp nhép nhựa cây hăng hắc, và rồi nâng chúng vào đúng chỗ, tất cả được đánh dấu và chồng chất lên nhau - phải, như những đồ chơi ưa thích của cậu ở trường mẫu giáo, một bộ đồ chơi cũ trong một chiếc hộp bìa cứng - và kết cục là một mái nhà. “Bác xây nó ạ?”

“Không. Trước cả thời của ta kìa. Giờ thì, vào đi. Ta không có cả ngày đâu.”

Peter vẫn không nhúc nhích. “Những điều kiện là gì ạ? Bác nói sẽ cho cháu biết khi ta tới đây.”

Bác Vola thở dài và lại bước xuống bậc tam cấp bằng một phiến đá hoa cương, buông cánh cửa lưới đánh sập. Bà cầm lên một lọ hạt, và một bầy chim chóc liên tíu tíu sà xuống từ những ngọn cây vây lấy bà. Bà đổ đầy máng thức ăn treo trên rầm nhà trong góc trước khi quay sang đáp lời cậu. “Thứ nhất: ta không muốn bất cứ ai lãng vãng quanh đây. Ta tự lực cánh sinh là có lý do cả. Cậu biên thư về cho ông nội và nói với ông ấy cái gì cũng được để chắc chắn rằng không một ai bén mảng tới đây. Thêm nữa, công bằng mà nói thì cậu nên cho gia đình biết mình không chết gí trong một cái mương đâu đó.”

Peter quỳnh quáng lùi ra sau đến nỗi suýt thì lộn nhào. Cơn đau mà cử động đó gây ra đang ran lên, nhưng cậu cắn môi chịu. “Không được, ông sẽ đến bắt cháu mất. Không.”

“Điều kiện thứ nhất. Không kỳ kèo thương lượng.” Bà vốc nắm hạt trong lọ và chìa lòng bàn tay ra. Một chú chim bạc má bỏ máng thức ăn và đậu trên đầu ngón tay bà. Nó mổ hạt, và khi hết, bà tung nó bay lên trời. Bà quay lại với Peter. “Thứ hai: cậu sẽ nói cho ta biết vì sao cậu lại mang theo chiếc lắc tay đó.”

Peter liếc xuống ba lô và cảm thấy tim mình quặn thắt lại để bảo bọc một thứ riêng tư đến vậy. “Tại sao ạ?”

“Bởi ta tò mò về cậu. Và người ta có thể tiết lộ rất nhiều điều về một người lính căn cứ vào những gì anh ta mang theo trong hành trang ra mặt trận.”

“Nhưng cháu không phải lính. Cháu chỉ về nhà thôi.”

“Thế à? Bởi với ta nghe có vẻ như là cậu đang đâm đầu đi tranh đấu cho một thứ gì đó nơi khói lửa đạn dược. Nhưng tùy cậu thôi - cậu không phải lính tráng gì. Điều kiện thứ hai vẫn thế: khi ta hỏi, cậu phải cho ta biết vì sao cậu mang theo chiếc lắc tay đó. Tại sao lại nhất định là thứ ấy. Sự thật - luật vùng này là vậy. Đồng ý không?”

Peter gật đầu. Bàn chân phải của cậu rần rật đau, chân trái ê ẩm vì thêm gánh nặng, và áo thì sưng mồ hôi bởi gắng sức khập khiễng một trăm thước từ nhà kho, nhưng cậu vẫn đứng vững. “Còn cái thứ ba?”

“Cậu sẽ phải giúp ta một việc. Thấy cái vẻ mặt đó rồi nhé. Đừng lo - chỉ là một dự án cần thêm người thứ hai, thế thôi. Nhưng ta chưa sẵn sàng nói cho cậu nó là gì.” Bà xách ba lô của cậu lên. “Vào trong. Tới lúc giải thoát cậu khỏi bàn chân đó rồi. Và ta ngờ là cậu đang đói, Ngài Peter Không Gậy Không Hẳn Là Bỏ Nhà Đi ạ.”

Tự dừng bụng Peter sôi lên. Tuy nhiên cậu lưỡng lự. Cậu quay qua nhìn về những ngọn đồi, nơi mặt trời đang sáng dần thành màu xanh khói. Pax đang ở ngoài đó. Cậu vẫn còn cách quá xa.

Bác Vola xuất hiện từ đằng sau. Peter cảm nhận bà toan đưa tay về phía vai cậu mà rồi lại buông thõng xuống.

“Ta biết cậu đang nghĩ gì,” bà nói. “Nhưng cậu vẫn chưa khỏe hẳn để đi đâu.”

Phía bên trong, cabin sáng sủa và thoáng thoảng mùi khói. Bác Vola gõ lên chiếc bàn gỗ thông, và Peter ngồi xuống. Bà đắp một tấm chăn lên vai cậu, rồi đi và quay lại với một túi ni lông đựng đầy đá viên. Bà đặt chân cậu lên một cái ghế và chườm túi đá lên. Lấy một chiếc khăn, bà lau sạch máu trên tay cậu. Cuối cùng, bà đưa cho cậu một cái thớt với một ổ bánh mì và một con dao đặt trên.

Peter đặt nó xuống bàn. “Sẽ mất bao lâu ạ?”

“Phụ thuộc vào cậu.” Người phụ nữ chỉ vào ổ bánh. “Sao, không dùng được cả tay à? Cắt bánh ra.”

“Bao lâu ạ?”

“Cậu có thể lên đường sau khi đi được nặng trên địa hình khắp khếnh đó tám tiếng một ngày. Hai tuần lễ, ta đoán thế. Sáu lát nhé.”

“Bác không hiểu. Nó sẽ không sống nổi mất!”

Bác Vola cúi xuống lườm Peter. Bà hất ngón cái về phía bức tường sau lưng cậu. “Số mười một.”

Peter quay lại. Một mớ lộn xộn những chiếc thẻ thông tin được đập dính lên tường. “*Dòng hải lưu vùng Vịnh sẽ chảy trôi qua cả một chiếc ống hút, miễn là chiếc ống hút được đặt xuôi theo dòng hải lưu chứ không phải tại luồng trái chiều,* ^[4] cậu đọc thành tiếng từ tấm thẻ nguệch ngoạc số 11. “Thế có nghĩa là sao ạ?”

“Có nghĩa là cứ để bản thân được xuôi dòng, nhóc ạ.”

“Cứ để bản thân được xuôi dòng ư?”

“Tìm mà hiểu mọi thứ, và chấp nhận nó. Cậu bị gãy một bàn chân. Gãy. Giao kèo là cậu lưu lại đây cho đến khi ta nói cậu đã sẵn sàng. Ta nói rồi, lương tâm ta có giới hạn thôi. Nên đó là lựa chọn của cậu: ở đây tới khi có hiệu lệnh của ta, hoặc quay về nhà ông nội ngay bây giờ. Cậu đổi ý rồi à?”

“Không ạ, nhưng...”

“Thế thì chấp nhận đi, *hửm*? Giờ thì cắt lát ổ bánh mì thổ tả đó đi.”

Peter chuẩn bị cự cãi nhưng rồi đành ngậm miệng. Cậu không hề có ý định ở lại tận hai tuần, nhưng nghe lời và tỏ ra hữu dụng là nước đi an toàn nhất thời điểm này.

Cậu cầm đầu bắt tay vào cắt sáu lát bánh mì dày, đều chắn chắn trong khi bác Vola đập một khoanh bơ vào một chiếc chảo rán bằng sắt và bật bếp bên dưới đánh tách một cái. Không thèm quay lại, bà chỉ cái kệ phía trên quầy bếp. “Tự lựa lấy gì đó cho mình đi.”

Những chiếc hũ đóng nắp, xếp thành ba hàng sâu vào trong, loang loáng như một dải cầu vồng những châu báu ngọc ngà bằng chất lỏng dọc chiều dài kệ. Peter đọc những dòng chữ in hoa trên nhãn: ANH ĐÀO, MẬN, CÀ CHUA, VIỆT QUẤT, TÁO, BÍ NGÔ, LÊ, ĐẬU CÔ VE, CÚ CẢI ĐUỜNG, ĐÀO. Những dây tỏi và ớt khô treo bên cạnh kệ.

“Bác tự trông tất cả ạ?”

Bác Vola gật đầu, vẫn quay lưng lại với cậu.

“Hàng cây chạy dọc chỗ tường đá đang đơm bông. Đây là cây gì ạ?”

“Sát với bức tường nhất à? Cây đào.”

Cậu chỉ vào một cái hũ gần cuối. “Đào ạ,” cậu nói. “Cháu xin, thưa bác.”

Bác Vola mở một hũ và đưa cậu một cái nữa.

“Ừm... ở trong có cành cây hay sao ấy ạ.”

Bác Vola nhón tay vào trong hũ, lúm cái que vào miệng, mút hết nước xi rô, ném cái que qua vai vào bồn rửa, và đảo mắt ngán ngẫm. “Chúa ời. Quế đấy. Ăn đi.” Bà gom chỗ bánh mì cậu vừa cắt với một cái gậy đầu thông qua cút lùn. “Pho mát cheddar hay Thụy Điển?”

“Cheddar ạ, cháu đoán vậy.”

Bác Vola thẳng người. “Cậu đoán à, nhóc? Không biết à?”

Peter nhún vai và chọc nĩa vào một miếng đào. Nó có vị tươi sáng và vàng ruộm y như vẻ bề ngoài vậy.

Dường như bác Vola đang chuẩn bị xổ một tràng về vấn đề pho mát, nhưng rồi bà mím môi, lấy chân gỗ làm trụ xoay một vòng, và lộc cộc đi ra đằng cửa sau. Lát sau bà trở vào với một thanh pho mát, và rồi chẳng nói chẳng rằng xắn tay áo vào làm bánh kẹp. Peter nghe tiếng xì xèo khi bà ấn chúng lên mặt chảo nóng rẫy.

Cậu quan sát cabin. Không rộng, song cũng chẳng tạo cảm giác chật chội bức bối. Năng tràn vào qua những ô cửa sổ trong suốt, nhuộm những bức tường gỗ trong ánh sáng rực rỡ màu mật ong. Hai chiếc ghế bành kẻ sọc xanh dương đặt hai bên lò sưởi bằng đá, và một rương đựng đầy những cuốn sách đặt làm bàn ở giữa. Những chiếc thùng phuy gỗ nhỏ đặt đèn lồng, và trên xà nhà còn treo nhiều nữa.

Có những tấm hình trên mặt lò sưởi, vài bức tranh treo tường, và một giỏ len bên ghế bành. Qua cánh cửa hé mở cạnh lò sưởi, Peter thấy một góc giường, gọn ghẽ với một tấm chăn bông kẻ ca rô vàng. Một ngôi nhà bình thường đến bất thường với một người điên, nhưng vẫn thiếu gì đó. Giờ Peter mới để ý nó im ắng đến nhường nào - im lìm mới đúng, ngoại trừ tiếng chim kêu bên ngoài và bơ lộp bộp trong chảo - nhưng vẫn không đúng. Không hẳn. “Ờ này,” cậu nói khi chọt vớ lê. “Bác không có điện.”

Người phụ nữ lật mấy cái bánh kẹp. “Theo như ta được biết, đó không phải là một tội ác trên đất nước này. Dù sao thì, vẫn chưa.”

Peter cố nghĩ xem cậu sẽ bỏ lỡ những gì nếu không có điện, nhưng có quá nhiều thứ để đong đếm. Cậu moi lấy miếng đào cuối cùng, chiếc nĩa gỗ leng

keng vào cái hũ sạch trơn. Bác Vola vẫn quay lưng vào cậu, nên cậu cầm hũ lên húp nốt những giọt xi rô cuối cùng. “Nhưng khoan. Sao mà bác làm đã được?”

“Ta có một cái tủ lạnh ngoài hàng hiên. Chạy bằng gas. Bếp lò và bình nóng lạnh cũng thế. Ta có đủ mọi thứ mình cần.” Bà đặt hai cái đĩa xanh nước biển xuống bàn. Peter chảy nước miếng trước mùi đồ ăn, nhưng cậu vẫn chờ. Bác Vola vẫn chưa xong, cậu cảm giác thế.

“Ta có nhiều hơn cả những thứ mình cần.” Bác Vola ngồi xuống. “Ở đây ta có bình yên.”

“Vì yên tĩnh quá ạ?”

“Không. Vì ta ở chính xác nơi mình nên ở, làm chính xác việc mình nên làm. Đó chính là bình yên. Ăn đi.”

Peter cắn bánh kẹp. Pho mát tràn trề nóng chảy, bánh mì áp chảo nâu giòn.

Theo thói quen cậu bẻ một góc bánh mì và định đưa tay xuống thì sức nhớ - chẳng có chú cáo nào dưới bàn cả. Cậu tự hỏi liệu Pax có nhớ cậu nhiều như cậu nhớ nó ngay lúc này không. “Ở ngoài này bác không cô đơn ạ?”

“Ta có gặp gỡ mọi người chứ. Bà thủ thư Bea Booker, ông Robert Johnson lái xe buýt. Ta có... Ta có gặp gỡ mọi người.” Bà đứng dậy, mang chảo rán lại, và gạt một chiếc bánh kẹp nữa vào đĩa của cậu. “Ăn đi.”

Peter ăn, nghĩ ngợi về những điều bà vừa nói về bình yên. Khi ăn xong, cậu liếm những vụn bánh bơ dính trên ngón tay. “Ý bác là sao kia, làm chính xác việc mình nên làm? Bác có công việc ạ?”

“Tất nhiên ta phải làm việc rồi! Khu vườn rộng nửa mẫu và vườn cây ăn quả thì gấp đôi. Hôm nay ta sẽ trồng đậu cô ve và đậu bắp. Có thể triển tới phần thay phốt^[5] cho máy bơm giếng nữa. Ở đây lúc nào cũng có ối việc để làm.”

“Nhưng bác không đến cơ quan, kiếm ra tiền? Bác mua đồ bằng cách nào? Như là những dụng cụ trong nhà kho? Như là” - cậu vung tay khắp cabin -

“tất cả đồ đạc của bác ấy ạ?”

Bác Vola bật người lên quầy bếp ngồi và rồi giơ cái chân gỗ ra và gõ nhẹ nó bằng bàn xẻng. “Mỗi tháng Tổ quốc trả ta chút tiền bán máu coi như là đổi lấy cái cẳng này.”

Nói rồi bà thả cái bàn xẻng vào bồn rửa và lắc đầu. “Một thỏa thuận *thổ tả* - hóa ra đối với họ cái chân ta chẳng đáng giá đến vậy. Ước gì người ta bảo trước khi cử ta đi dò mìn. Vì ta thích cái chân của mình. Một cái chân được việc - không mấy đẹp mắt, có lẽ, nhưng hoạt động ngon nghề. Giúp ta chạy thoát sang thị trấn bên cạnh khi Deidre Callanan và ta đốt cháy lều chứa củi của cha nó năm lớp sáu, và đá cho Henry Valentine văng luôn nụ cười khi thằng đó định sờ mông ta vào năm sau. Ta có thể kể nữa kể mãi. Một cái chân là một cái giá phải trả rất đắt. Ngày qua ngày, từng ngày một, ta đều cầu mong có lại nó.”

“Thế sao bác không dùng cái nào đỡ...?”

Người phụ nữ lại chìa chân ra và kéo gấu quần để xem xét thanh gỗ. “Ồ, họ cho ta một cái chân giả - một tác phẩm rồi rằm. Bao nhiêu lần nhìn xuống là bấy nhiêu lần ta hú hồn hú vía. Nên ta tự làm lấy một cái riêng. Nặng nề và cục mịch, nhưng ta đã gây ra những điều kinh khủng trong trận chiến. Ta cho là phải kéo lê kéo lết một vật loanh quanh là đáng đời ta lắm.”

“Bác vứt nó đi rồi ạ? Cái chân giả ấy, bác cứ thế vứt đi?” Peter không khỏi tưởng tượng về thất thần trên gương mặt một vài người nhặt rác.

“Tất nhiên là không. Ta mang nó. Thi thoảng. Ngay lúc này, nó đang ở trong vườn, trên con bù nhìn. Có vẻ là cũng cho lũ quạ một phen hú vía hú hồn.”

Bà tuột khỏi quầy bếp và úp cái mũ rơm tươi tắn lên đầu như thế bỗng nhớ ra khu vườn của mình. “Ta sẽ trở lại trước khi trời tối. Nhà xí ở ngay sau hai cây tuyết tùng, và có một cái bồn trong bếp. Rửa ráy đi. Hàng hiên là của cậu. Thực ra thì, cậu sẽ phải dùng chung với François. Giữ chân nhắc cao lên.”

“François là ai ạ?”

Một lần nữa điệu cười khăng khắc của bác Vola làm Peter muốn thót tim. Bà nghiêng đầu về sân sau, dẫn ra một hàng hiên được chắn lưới. “Có lẽ ngay lúc này cậu chàng đang ngủ khì ngoài đó rồi, tay trộm già chảy thây.” Bà đi đến chỗ cửa, ngó ra, và rồi gật đầu. “Lại mà xem.”

Peter nhắc mình khỏi ghế và đeo nạng. Bác Vola giữ cửa mở và hẩy tay về phía một chiếc thùng gỗ. Peter thấy một cặp mắt thâm sì xung quanh nhòm ra nhìn mình, cậu nghiêng đầu để nhìn rõ hơn, và con gấu mèo cũng vẹo đầu đáp lại.

“François Villon, đặt tên theo một trong những tên trộm nức tiếng trong lịch sử. Phiên bản gốc vừa là nhà thơ vừa là kẻ trộm, và là một gã quyến rũ tới mức mỗi lần người ta gô cổ gã, lại có vài kẻ si mê xin xá tội cho.”

Peter mỉm cười. Cậu khom người để nhìn kỹ hơn. “Ê, chắc chắc chắc,” cậu khẽ khàng gọi, cách cậu vẫn chào Pax mỗi sáng. Con gấu mèo uể oải liếc cậu thêm một giây nữa, đoạn có vẻ quyết định cậu chẳng thú vị gì và nằm bẹp xuống nhắm mắt.

“Nó hoang dã hay được thuần hóa rồi ạ?”

Bác Vola nghe thế thì phẩy tay như thể lời cậu nói là ruồi muỗi. “Ta để mở cửa hiên. Khi nào muốn nó sẽ ghé chơi, và nó là một người bạn ổn phết. Ta cho nó ăn, nhưng chẳng cần phải thế - tự thân nó cũng đủ béo mồm. Bọn ta đã đi đến một hiệp ước nho nhỏ về chuồng gà - nó để mấy gái yên, và thi thoảng ta làm cho nó món trứng bác. Nó là bạn đồng hành. Đó là từ phù hợp nhất.”

Bà chỉ tay lên một thanh rầm dài dọc trần nhà. “Ngày mai cậu có thể tập hít xà. Nhưng hôm nay, né cái chân ra và kê cao lên - tốt nhất là cao hơn mức tim.” Bà gật đầu về phía tủ lạnh. “Cứ tức tắc chườm đá. Ta muốn nó bớt sưng để tối nay có thể cố định xương. Cứ vài giờ pha một thìa đầy bột vỏ liểu với nước để giảm đau.”

Peter gật đầu, đoạn thả người vào một cái võng treo trên xà nhà, mệt lử.

Bác Vola toan rời đi, nhưng dừng ở cửa ra vào và quay lại ngắm soi cậu. Bà khoanh tay trước ngực, gương mặt có vẻ gì đó đăm chiêu khó hiểu.

“Sao ạ?”

“Thắc mắc tí,” bà nói. “Cậu đang ở ngoài hàng hiên đây. Nghĩ xem thế thì cậu là gì? Hoang dã hay thuần hóa?”

13

Khi Pax tỉnh dậy, đã là chiều muộn. Cơn quặn thắt nơi dạ dày mấy ngày qua chuyển biến xấu, và khi cố gượng dậy, nó lao đao trong giây lát, những thớ cơ run rẩy.

Nó sầm soi tìm xem có vết thương nào không với một sự tò mò lạ lẫm. Một lần, nó bị ốm, cậu chủ đã tọng vào họng nó một viên thuốc. Sau đó, các giác quan của nó dần đi và phản ứng của nó chậm lại. Lúc này nó cũng đang cảm thấy như thế.

Nó nằm phịch xuống mặt đất mát lạnh và quan sát, phía dưới, bác Xám và vợ ra khỏi chỗ trú để đánh hơi bầu không khí, đi tiểu, và rồi khởi hành tìm thức ăn. Cáo Kinh phóng vọt ra từ một cái hang bên cạnh nó, chỉ nán lại để ra lệnh cho em trai ở lại, rồi cũng tất tả đi săn mồi.

Cái ngày nó chui vào trong xe cùng cậu bé, Pax đã cảm nhận được bầu không khí căng thẳng và từ chối ăn điểm tâm, nên đến giờ đã là ba ngày rỗng kể từ lần cuối nó có gì bỏ bụng. Mặc dù Pax chưa từng chứng kiến cảnh chết chóc, nó hiểu rằng điều đó đang chực chờ nếu như nó không kiếm được thức ăn. Ý nghĩ này không mang chút cấp bách nào mà cứ thế lướt qua. Dầu vậy, ý nghĩ thứ hai - rằng nó phải tìm được cậu chủ và thấy cậu an toàn - thôi thúc nó đứng dậy lần nữa, ban đầu gồng sức hai chân trước rồi mới đứng thẳng trên hai chân sau.

Một lát sau đầu óc nó tỉnh táo lại. Nó lang thang qua cái hang mà Cáo Kinh và Còi Gí ở cùng nhau. Ở đó nó ngửi thấy thịt thú săn vùi dưới lớp đất mềm, nhưng chúng được đánh dấu bằng những mùi đe nẹt rất mạnh, nên nó không đào lên. Ra xa, vài cái cây bị gặm nhấm nhờ nằm chổng chơ chờ những con thú ăn xác thối cấp thấp rửa sạch. Pax bắt đầu mò mẫm chỗ xác thối. Chỉ còn mẩu đuôi của một con chuột đầm lầy chẳng dính tí thịt nào. Quá thể khảm khú và xương xẩu kể cả với lũ quạ, lại hung nhúc những giò là giò.

Pax cúi đầu xuống chỗ đồ thừa. Nó há miệng, nhưng thứ mùi ôi thiu làm nó chệnh choáng lùi lại. Đây mà là đồ ăn ấ à.

Nó loạng choạng vài bước ra sau và dúi mõm vào một vạt cỏ ba lá tươi, nhai mầm cây để khử thứ mùi xú uế khỏi đường hô hấp đầy nhạy cảm. Nó nuốt ực và rồi bắt đầu nhai thử. Hành động nhai nuốt vỗ về cái dạ dày lép kẹp, dù chỉ là vờ vịt - cỏ ba lá sẽ không giúp nó khỏe lên. Sau vài miếng, suy nghĩ thông suốt trở lại: nó phải tìm bằng được cậu bé.

Ngay khi ấy, nó nghe thấy thứ gì vùn vụt rẽ cỏ. Trước khi những giác quan lơ lơ của nó kịp phản ứng, nó đã cảm nhận được một sức nặng đổ ụp lên người.

Còi Gí nhào lên Pax, vênh vang reo mừng cuộc mai phục thành công. Khi Pax chẳng đặng cửa để giãy nó ra, Còi Gí mới bắt đầu dò xét. Pax nằm im khi chú cáo nhỏ hít hửi và liếm láp nó, quá đỗi dễ mà phí sức gặt thẳng bé ra.

Không khỏe ợ?

Pax nhắm nghiền mắt trước ánh nắng xiên xiên và không trả lời.

Còi Gí mau mắn chạy đi và vài phút sau thì quay lại với một con giun lòng thòng trong miệng. Thằng bé thả con giun xuống chân Pax.

Pax co rúm người, nhưng những suy nghĩ lúc trước lại xuất hiện. Nó phải tìm được cậu bé. Nó có thể tránh được cửa tử nếu chịu ăn. Pax nhặt con giun lên và cắn. Không quen với vị thịt sống, Pax nôn khan và quay mặt đi.

Còi Gí lại đào một con giun khác lên và thả nó xuống trước mặt Pax, lần này Pax đứng dậy bước vài bước trước khi khuyu xuống.

Còi Gí theo sau và huých nó. *Ăn đi.*

Pax ra uy hết mức có thể. *Đi đi.*

Chú cáo nhỏ nhìn anh cáo lớn một chốc, đoạn quay đi và chạy vào lùm cỏ. Nhẹ cả người, Pax nằm gác đầu lên chân. Giờ nó không còn sức lực để

phản kháng nữa. Nhưng lát sau Còi Gí lại xuất hiện, miệng ngậm thứ gì đó tròn tròn. Nó thả món quà xuống và thứ đó vỡ toang.

Trứng. Mùi hương gợi nhắc một kỷ niệm sắc nét. Một lần nọ, khi nó còn rất nhỏ, Pax đã tìm thấy một vật hình cầu cứng màu trắng trong lúc sục sạo quầy bếp của chủ nhân. Nó hất thứ đó xuống, nhủ bụng đó là một trong những đồ chơi của cậu chủ. Món đồ lăn xuống sàn và vỡ toang, lênh láng phần bí mật ngon lành bên trong.

Cha Peter đi vào đúng lúc nó vẫn đang liếm láp những giọt cuối cùng và quất cho nó một phát để xua đi. Mạng sườn nó đau điếng vì cú đánh, nhưng mà quả trứng cũng xứng đáng. Kể từ đó, Pax đều tìm cách để có một chuyến viếng thăm thám hiểm tới quầy bếp mỗi lần ở một mình, cố kiểm soát thêm. Một vài lần nó gặp may.

Quả trứng chim cú Còi Gí mang đến thì nhỏ hơn, lớp vỏ lốm đốm dính lấm tấm cỏ khô, và nó có mùi ươn hơn những quả mấy người chủ của nó ăn. Nhưng không lần đi đâu được. Trứng.

Pax nhồm dậ. Còi Gí lùi lại để Pax nuốt chửng phần thưởng lòng đỏ trứng. Nó liếm mấy ngọn cỏ không sót một giọt, và ngược lên, nóng lòng muốn bày tỏ sự biết ơn.

Còi Gí đã biến đâu mất, nhưng lát sau nó quay lại, hai quả trứng nữa được giữ nâng niu trong miệng. Pax ăn ngốn ngấu, Còi Gí bỏ đi và trở lại thêm hai lần nữa. Pax tí tí đánh chén, đến khi, cuối cùng thì, bảy trái trứng làm cái bụng xẹp lép của nó căng phồng, nó nằm phịch xuống chỗ thềm cát trước miệng hang và khép đôi mắt.

Còi Gí nhảy phắt lên một gốc cây xù xì phía trên hang. Nó hiên ngang rướn thẳng người, và trong khi Pax say ngủ, chú cáo bé hạt tiêu lông bờm xồm đứng canh.

14

Nhận ra tiếng bước chân của bác Vola - tiếng chân gỗ giậm thành thịch theo sau là tiếng khẽ hơn của chân đi giày - Peter thả mấy thanh gỗ lại vào thùng củi. Cậu đứng tựa cửa, nhìn bác Vola bơm nước vào bồn rửa chén.

“Cậu để yên cái chân đấy chứ?”

“Hầu như thế ạ.” Thực ra, cậu đã đứng dậy ít nhất một tá lần để tập hít xà và cậu đã tập nâng gỗ nửa giờ rồi. Cánh tay cậu nhức mỏi và bàn chân cậu đau thấu xương cả khi không giơ lên, nhưng cậu chẳng tài nào ăn không ngồi rồi trong khi biết rằng Pax vẫn ở ngoài đó.

Bác Vola bắt đầu xát xà phòng vào tay mà không quay người lại. “Cậu viết lời nhắn chưa?”

Peter kéo cặp nạng sang hai bên. Mới kẹp chúng dưới cánh tay vậy thôi mà cậu đã cảm thấy an tâm hơn hẳn. “Rồi ạ, nhưng...”

“Không nhưng nhị gì cả. Một tuần viết thư một lần. Người bạn lái xe buýt ta đã nhắc tới ấy, Robert Johnson - ta đã hỏi ông ấy, ông sẽ gửi chúng từ những điểm khác nhau dọc đường đi. Điều kiện đầu tiên, nhớ chứ?”

Peter thử xoay ngoặt lại, chơi vơi, nhưng đứng vững được. Cậu đu người một lần nữa - khéo léo hơn.

“Được không?”

“Được ạ.”

“Tốt.” Bác Vola treo khăn lau bát lên móc, đi tới chỗ lò sưởi, và bắt đầu xé báo vớt lên vĩ lò. “Rồi giờ sang điều kiện thứ hai. Chiếc lắc tay mặt vòng cậu mang theo ấy. Ta đoán nó của mẹ cậu. Sao lại mang theo làm gì? Sao nhất nhất phải là thứ đó?”

Peter cảm thấy cơ thể ngay lập tức dờ ra như mọi lần có ai đó hỏi về mẹ, tựa hồ đông cứng lại để quyết định xem liệu có ổn nếu nói về bà hay không. Thường với người lạ thì không, nên cậu kinh ngạc khi nắm tay trên cặp nạng có đôi chút thả lỏng và cổ họng cậu không bị tắc nghẹn.

“Mẹ luôn đeo nó. Mẹ sẽ giơ cổ tay lên cho cháu nghịch nó khi cháu còn bé tí. Cháu không nhớ chuyện ấy, nhưng cháu đã thấy một bức ảnh. Tuy thế cháu có nhớ mẹ đã kể cháu nghe về nó. Về cái mặt vòng ấy, ý cháu là vậy. Đó là một con phượng hoàng. Một loài chim đặc biệt. Nó có màu đỏ và ánh vàng và tím, sắc màu tựa bình minh, và nó...”

“Trỗi dậy từ tro tàn. Ta biết phượng hoàng là con gì chứ.”

“Phải ạ. Nhưng từ tro tàn của *chính nó*. Đó mới là phần mẹ cháu quan tâm.”

“Tro tàn của chính nó ư?”

“Khi đã hao mòn kiệt quệ, nó sẽ xây cho mình một cái tổ cao thật cao trên cây, tách biệt tất thảy.” Peter ngừng nói. Đột nhiên cậu nhận ra rằng cabin của bác Vola mang lại cảm giác giống một cái tổ chim. Cậu chống nạng xoay một vòng để nhìn quanh. Quả thế. Một cái tổ kín như bưng, cần mật, cây cối bao quanh. Tách biệt tất thảy.

Cậu quay lại với bác Vola, bà đang nhóm lửa. Cậu mong bà không đọc được suy nghĩ của mình. “Thế là con phượng hoàng chắt đây tổ với những món đồ nó yêu thích - trong truyện thì là mộc dước^[6] và quế, cháu nghĩ vậy. Rồi cái tổ phát lửa, đốt cháy cơ thể già cỗi của con chim. Và một con chim mới trỗi dậy từ đồng tro tàn của con chim cũ. Mẹ cháu thích điều ấy. Mẹ nói rằng nó nghĩa là cho dù chuyện có tồi tệ tới đâu, chúng ta luôn có thể tái sinh.”

Bác Vola không đáp lời. Bà châm một que diêm vào chỗ báo xé vụn và nhìn nó bắt lửa. Gương mặt bà trầm ngâm trong ánh lửa mới nhóm. Bà nhét thêm hai khúc gỗ và rồi khúc thứ ba. “Thử ra ngoài tập nạng đi nhân lúc trời vẫn rạng,” bà nói mà chẳng nhìn lên.

Peter mở cửa trước và lựa bước chân, nhẹ nhõm vì lần được đi. Cậu chẳng rõ mình đã lỡ lời chỗ nào. Sống thui thủi một mình giữa nơi rừng rú có khi

khiến cho người ta đâm dờ dờ ương ương. Nhưng bà nói đúng về việc cậu cần phải luyện tập ở bên ngoài. Cậu đã phí mất cả một ngày rồi, một ngày trời, có lẽ cậu quả thật cần chút thời gian để rèn giũa và chữa lành, nhưng cậu sẽ rời đi càng sớm càng tốt.

Cậu rời khỏi sân thông thoáng và đi về phía chỗ đất không bằng phẳng lồi lõm những rễ và bụi cây. Lâu la vất vả mất một lúc mới đi được một vòng quanh cabin. Lần vòng lại thứ hai của cậu có nhanh hơn đôi chút, và đến lần thứ năm cậu đã cảm thấy gần như thoải mái, nhưng đâm đĩa mồ hôi khi quay trở vào trong nhà.

Cabin yên ắng, chỉ có tiếng lửa lách tách khe khẽ. Bác Vola ngồi trên ghế bành, khâu thứ gì đó màu vàng. Sự yên tĩnh và cách mà vàng dương xé chiều dường như nhuộm một màu thanh bình nơi cabin, như thể mọi việc trên đời đều đầu vào đó, bỗng chốc chọc Peter quá đổi.

Mọi việc trên đời này đều *bung bét* cả - một ngày nữa trôi qua khi Pax cô độc ngoài kia. Một đêm nữa đang tới mà nó sẽ phải chịu rét. Có lẽ cả đôi bụng và sợ sệt nữa. Và ngộ nhỡ nó không tìm được nước uống thì sao?

Cậu lao đảo đu người về phía bên kia phòng. Được nửa đường, một bên nặng mắc vào thảm, và cậu phải cầm cái kia vào tường để không đâm sầm vào đèn.

“Bước ngắn thôi. Một lát sẽ quen.”

“Một lát ạ? Lát nữa thì chú cáo của cháu chết mất.” Cậu buông đôi nặng và ngồi phịch xuống chiếc ghế ở bàn bếp. “Mà cũng để làm gì kia chứ? Làm sao chuyện này nên cơm nên cháo được?”

Bác Vola đặt đồ khâu vá xuống. “Trông ta giống gì thế - quả cầu tiên tri Magic 8^[7] à?” Bà đi ra ngoài hiên và quay lại với một túi đá lạnh; đoạn nhắc chân Peter lên ghế và lựa đặt túi đá lên. “Ta không có lời giải cho cậu.”

Nhìn thấy bàn chân vô dụng nhắc cậu nhớ về tất cả những điều hiện tại cậu không thể làm. Cậu quay đi. “Sao lại không? Chẳng phải đáng lẽ ra bác nên hiểu biết uyên bác các kiểu ạ? Sống tự lập ngoài đây, cùng với... cùng với

tất cả những thứ này” - cậu hất ngón cái về phía núi giấy nhớ găm trên tấm bảng sau lưng - “tất cả những tấm thẻ bingo triết lý này? Chỉ ít thì, bác phải yên bác, đúng không? Hoặc có phép thần thông hoặc gì đó.”

Suýt thì Peter không nhận ra mình nữa, trả treo với người phụ nữ thế này. Cậu cảm thấy như mình đang bị đoản mạch - như thể cơn bốc đồng đang xò ra khỏi người cậu mà không chạy qua não. Nhưng nói đi cũng phải nói lại, cậu đang không ở nơi mình nên ở, và giờ chân cậu quá tàn tạ để đi tới đó, và Pax vẫn lơ lửng ngoài kia.

Bác Vola lấy ra một chiếc xô từ chạn bát và đặt nó vào bồn rửa. “Thẻ bingo triết lý.” Trông bà có vẻ chỉ hơi hơi bị xúc phạm. “Ta còn đang cố tìm mà hiểu cuộc đời của chính mình. Ta không có câu trả lời cho cậu.”

“Thế thì ai có đây? Và đừng có nói là cha cháu, bởi mấy ngày nay cháu còn chẳng thấy mặt mũi ông ấy đâu.” *Và bởi vì chính cha đã gây ra toàn bộ chuyện này.* Peter nghiêng răng để không thốt ra những lời ấy và buộc bản thân chậm chậm hít vào thở ra. Cậu không tức giận. Cậu chỉ nản lòng. Ai mà chẳng thế. Bỗng mắt cậu lại rơm rớm - dạo này cậu mắc cái chứng gì không biết? - và cậu đưa mu bàn tay lên quẹt đi.

Bác Vola dợm bước về phía cậu, rồi xem chừng đổi ý. Bà lùi lại để tựa vào quầy bếp. “Cậu đang tức giận,” bà thản nhiên, cứ như là đang chỉ ra cậu có mái tóc đen, hay mặt trời đang lặn.

“Cháu không tức giận.” Nhưng cậu ép mình duỗi năm tay ra và đếm mười lượt hít thở chậm, kháng cự như thường lệ. Vì sẽ ra sao nếu cậu giống hệt cha, với tính khí nóng nảy hăm hè như thế, thứ tính khí luôn sôi âm ỉ, thứ tính khí sùng sục có thể trào ra bất cứ lúc nào và làm tổn thương bất cứ ai được coi là vật cản? Những lời xin lỗi sau đó chẳng bao giờ chữa lành được vết thương lòng.

Cậu nhắm chặt mắt để ngăn dòng lệ rưng rưng. “Cháu không tức giận. Chỉ là cháu không hề lựa chọn nó. Cháu không hề lựa chọn xảy ra chiến tranh. Cháu không hề lựa chọn cha mình đi tòng quân. Cháu không hề lựa chọn phải rời bỏ mái ấm của mình. Cháu không hề lựa chọn đến nhà ông nội. Và nhất định là cháu không hề lựa chọn bỏ mặc con vật mình đã chăm sóc suốt năm năm.”

“Cậu là trẻ con. Cậu không có nhiều sự lựa chọn. Là ta ta cũng sẽ tức giận. Tức giận một cách *thỗ tả* lên được.”

“Cháu nói rồi, cháu không tức giận!” Peter nuốt nghẹn tiếng khóc nức mà thành ra một tiếng cười khùng khục quái lạ. Cậu lại đang đoán mạch rồi. “Và bác mê đắm từ đó, bác biết chứ?”

“Cậu đang nói gì thế, nhóc?”

“*Thỗ tả*. Nó là gì thế - một từ chửi thề à? Bác mê đắm cái từ *thỗ tả* này đấy.” Dây thần kinh của cậu đang làm việc hết công suất. “Nếu chúng ta đang học lớp hai, cháu sẽ bảo bác là bác quá là yêu cái từ đó, bác nên cười phớt nó luôn đi!”

Bà vặc lại, một tiếng như quạ kêu chói tai. “Nhưng cậu nói chí phải!” bà nói. “Ta nên quỳ một bên chân *thỗ tả* chết đắm này xuống mà cầu hôn cái từ đó!”

“Bác nên thế!” Peter nhất trí, kích động tột độ. “Bác nên đeo một cái nhẫn *thỗ tả* lên cái ngón tay *thỗ tả* của nó ấy!” Cậu lau nước mắt và nhìn bác Vola bước lại ngồi xuống chiếc ghế đối diện.

“Ông của ta chửi thề bằng tiếng mẹ đẻ. Chuyện đó làm bà của ta phát rõ lên, vì bà không nói thứ tiếng ấy. Nhưng khi nấu nướng bà hát những bài ca tiếng Ý, nên...” Bác Vola đưa một ngón tay vuốt ve chòm lông vũ nơi cổ. “Ta được thừa hưởng nhiều nét,” bà khẽ nói.

Và rồi bà lặng thinh một hồi lâu, suốt lúc đó cứ nhìn đắm đắm vào mắt cậu. Trong khoảng lặng ấy, Peter cảm giác rằng họ đang bàn tới chuyện gì đó quan trọng lắm. Về con đường hầm dằng dặc tăm tối cậu cảm thấy đang bó hẹp lấy mình.

“Cháu đã tính là sẽ tìm thấy Pax trong vòng một tuần, có lẽ là mười ngày.” cậu nhìn xuống bàn chân. “Giờ thì...”

“Pax? Tên của nó đấy à? Có nghĩa là ‘hòa bình’, biết không.”

Peter biết điều đó - nhiều người đã bảo cậu. “Nhưng đó không phải lý do cháu đặt tên nó như thế. Ngày đầu tiên đưa nó về nhà, cháu để nó lại trong một phút, chỉ một phút thôi, để đi lấy chút đồ ăn. Khi quay lại, cháu chẳng thấy nó đâu cả - nó đã chui vào trong ba lô của cháu và ngủ thiếp đi. Cái ba lô có từ 'Paxton' thêu trên mác. Lúc đó cháu mới bảy tuổi, và cháu nghĩ bụng, ‘Paxton,’ đó là một cái tên hay ho. Nó có chữ A trong đó, như trong từ ‘cáo’, bác hiểu không? Nhưng giờ thì...”

“Nhưng giờ thì sao?”

“Giờ thì nó bơ vơ một mình do chiến tranh. Cháu để nó ra đi bởi chiến tranh. Chiến tranh, chứ không phải hòa bình. Như thế gọi là gì nhỉ? Trớ trêu à? Sao cũng được, giờ thì đó là một cái tên kinh khủng. Nó có thể sẽ chết vì một trận chiến.”

“Có thể thế, có thể không. Nó có thể sống sót. Đang là mùa xuân. Thừa mưa thức ăn, ta nghĩ vậy.”

Peter lắc đầu. “Loài cáo dạy con non săn mồi khi chúng khoảng tám tuần tuổi. Cháu tìm thấy nó từ lâu lâu trước đó - có lẽ hai tuần tuổi, bác sĩ thú y phỏng đoán vậy. Nó có thể thấy trước mặt một tá chuột bày ngay ngắn trên đĩa mà có khi chẳng tóm được con nào. Tất cả những gì nó từng ăn là thức ăn hạt và đồ thừa cháu cho nó xấu hổ.”

“Đồ thừa kiểu nào? Có gì nó tìm được ở bên ngoài không?”

Peter nhún vai. “Nó phát cuồng vì bơ đậu phộng. Nó thích xúc xích. Mê mẩn trứng. Không đâu ạ, trừ phi tình cờ vớ được đồ dã ngoại của ai đó, bằng không nó sẽ chết đói mất. Nó sẽ tìm được nước, cháu nghĩ vậy, và nó có thể cầm cự một tuần mà không có đồ ăn, nhưng sau đó thì...”

Peter úp mặt vào tay. “Cháu để mặc chuyện này xảy ra. Cháu không chọn lựa, nhưng cháu cũng chẳng đấu tranh. Cháu không biết sao mình lại không đấu tranh.”

Ngoại trừ việc, cố nhiên rồi, cậu có biết. Lần đầu tiên cha ra chỉ thị về Pax, Peter đã cương quyết nói, “Không. Con sẽ không làm vậy đâu.” Nhưng mắt cha lóe lên cơn giận như lửa bùng, và nắm tay ông vung lên, chỉ phanh lại

sát nút trước khi động vào má Peter trong một cử chỉ đầy đe dọa đủ để khiến cho Pax phải kinh động găm gù.

Chính nắm tay của Peter cũng đã giơ lên, và sự điên tiết của cậu đối với cha làm cậu còn kinh sợ hơn chính sự đe dọa ấy.

Giờ thì cậu nhớ tới lời của ông nội - *con nhà tông không giống lông cũng giống cánh* - và lại một lần nữa cảm thấy phát ốm và hoảng sợ. Cậu cảm mắt xuống mặt bàn gỗ thông đã sờn để giấu đi nỗi hổ thẹn đang râm ran trên mặt.

Bác Vola nhào người tới ôm lấy đỉnh đầu cậu bằng cả hai bàn tay. Peter cứng người. Ngoại trừ cái lắc vai “cừ lắm” thắng hoặc từ cha hay một cú đâm xuề xòa vào cánh tay của một người bạn, ngoài mẹ ra chưa từng có ai chạm vào cậu. Bác Vola dừng lại, như thể bà hiểu cậu cần thời gian. Rồi bà ấn mạnh tay xuống.

Một hành động kỳ lạ, thế mà Peter không giăng ra, không động cựa một ly, còn không cả thở. Bởi vì khoảnh khắc ấy cái kẹp chặt của bà là thứ duy nhất giữ cho cậu không tan vỡ.

“Chà, giờ thì hết rồi,” bà nói. “Phải không.”

Nói rồi bà đứng dậy. “Ta có thể không có câu trả lời cho cậu, nhóc ạ, nhưng ta có biết một sự thật về cậu. Cậu cần đồ ăn - rất nhiều đồ ăn. Cậu mười hai tuổi, ngủ ngoài trời lạnh, và cần chữa cho xương lành. Giờ ta sẽ cố định chỗ xương đó. Rồi ta sẽ bắt đầu nấu ăn và cậu thì bắt đầu đánh chén, và không ai trong chúng ta sẽ dừng lại cho đến khi cậu nói thế. Hiểu chưa?”

Dạ dày Peter đột nhiên biến thành một cái hố rỗng tuếch réo ùng ục. “Vâng, thưa bác, cháu hiểu rồi.”

Bác Vola loay hoay tìm bên dưới bồn rửa và lấy ra một túi thạch cao. Peter quan sát bà dốc một ít vào xô rồi bơm nước. Rồi bà cầm thứ bà đang khâu lại. “Nhắc chân lên.”

Bác Vola kê một cái gối dưới đầu gối cậu và quấn một lớp vải chần bông lên chân cậu, trông cậu như đang xỏ một chiếc tất hở ngón.

Cậu nhận ra loại vải kẻ ca rô vàng này. Cậu liếc vào trong phòng ngủ để xác nhận lại. “Bác cắt cái chăn bông ra ạ?”

“Ta luôn có thể may một cái khác. Cậu thì cần phần nệm đỡ.” Bà lấy thêm một mảnh chăn nữa và lột lớp bông, rồi xé phần vải in màu vàng thành từng sợi và nhúng chúng vào xô thạch cao. “Giữ bàn chân ở góc chín mươi độ.” Hết vòng này đến vòng khác quanh bàn chân và cổ chân, lên đến giữa bắp chân, bà quấn những sợi vải. Được một cái bột dày dặn, bà trét thêm thạch cao. “Đừng cử động. Kể cả ngón chân.”

Bác Vola ra ngoài hiên và trở vào với khay nệ đồ trên tay. Bà đặt hai chiếc chảo sắt lên bếp, hất một miếng bơ to vào mỗi bên, và bật lửa. Bà đập vài quả trứng vào một cái tô màu vàng và bắt đầu đánh với sữa, rồi thêm bột ngô.

Một làn gió mát, thơm mùi đất mới xới và bơ chiên, phả vào Peter. Cậu nhìn lớp bột bó cứng quèo đang dần khô, bàn chân cậu nằm yên vị bên trong, quần trong thứ đã từng là chăn bông của bác Vola.

“Cháu xin lỗi. Về cách cháu xử sự.” Cậu nghiêng đầu về phía chiếc bảng tin của bà.

“Những tấm thẻ bingo triết lý của ta,” bà gật đầu đáp. “Peter Không Gậy ạ, chúng chỉ là những thứ ta nghĩ là sự thật về thế giới này. Vạn vật. Những điều cốt yếu lại là sự thật ta phát hiện ra về chính mình cơ. Ta cất chúng ở một nơi khác, riêng tư.”

“Sao lại thế ạ?”

“Sao chúng lại là những điều cốt yếu, hay sao chúng lại riêng tư?”

Peter nhún vai. *Một trong hai. Cả hai.* Cậu dựa người ra sau, chờ đợi.

Bác Vola nhìn cậu trong khi tay thái một lát thịt từ khúc giăm bông và xiên nó thả vào một trong hai chiếc chảo đang kêu xèo xèo. Bà múc ba muôi bột bánh, đổ vào chiếc chảo kia làm nó bắn lép bép, rồi đặt cái tô xuống. “Ta sẽ kể cho cậu nghe một câu chuyện.

“Khi xuất ngũ, ta không nhớ nổi sự thật nào về bản thân. Đó là ảnh hưởng của việc huấn luyện. Đâu còn những cá nhân, chỉ là những mảnh ghép cho người ta nhào nặn vào bộ máy của mình.

“Ngày đầu tiên với tư cách thường dân ta lạc lối. Lạc lối. Ta bước vào một cửa hàng tạp hóa, và ta cứ tự hỏi mình phải mua đồ ăn cho ai đây. Phải đồ đây chiếc bụng đói của người này bằng món gì? Xúp đặc hay bánh nướng? Đậu cô ve hay bánh mì? Ở quầy thực phẩm, ta suy sụp vì chẳng thể nhớ được một điều nào về mình.”

Khi đó bác Vola nín thinh, đôi mắt bà khép lại.

“Chuyện gì đã xảy ra ạ?” Lát sau Peter hỏi.

“Chuyện gì đã xảy ra à?”

“Trong cửa hàng. Chuyện gì đã xảy ra trong cửa hàng ạ?”

“Ồ.” Bà quay lại bếp và lật bánh bột ngô. “Bơ đậu phộng.”

“Xảy ra bơ đậu phộng ấy ạ?”

Bác Vola vung tay lên trời. “Xảy ra bơ đậu phộng. Và thật may phước là như thế. Ta nằm đó, khóc suốt mướt trên sàn cửa tiệm tạp hóa - cái sàn bẩn thỉu, lót tấm cao su ca rô đỏ trắng, ta sẽ không bao giờ quên. Và ta biết mình sẽ không đứng dậy nổi cho tới khi nhớ ra ta thích ăn món gì.”

Bác Vola chõng những chiếc bánh bột ngô trên một cái đĩa màu xanh dương, và ngưng kể. Peter nghĩ bà đang dặt về miền ký ức nơi sàn tiệm tạp hóa. Cậu lấy làm mừng vì đã không phải chứng kiến cảnh tượng như thế - một người phụ nữ trưởng thành, tức tưởi trên sàn tiệm tạp hóa bẩn thỉu. Một người phụ nữ điên dại, mất một bên chân. Bỗng nhiên cậu cảm thấy muốn che chở cho bà và mong rằng không có ai cười nhạo bà, và rằng bà đã vực mình dậy một cách ổn thỏa. “Và...”

“Ồ. Và rồi cuộc thì ta cũng làm được. Ta nhớ ra bà ta từng kể rằng lần đầu tiên ta khám phá ra bánh kẹp bơ đậu phộng, ngày nào ta cũng muốn ăn. Nên ta đứng dậy và tự mua cho mình bơ đậu phộng cùng bánh mì. Ta chất bơ

đậu phộng và bánh mì đầy xe đẩy, vì ta quyết sẽ không quay lại cho tới khi nắm chắc thứ khác mình thích ăn. Và ta sợ rằng như thế có thể sẽ rất lâu.”

Bà bỏ thêm giảm bông vào đĩa, rưới một muỗng sốt táo thẳng đường, và bê lại chỗ cậu cùng một bình rót xi rô nhựa phong màu trắng. “Ăn đi.”

Peter đổ đầy xi rô lên đĩa và cảm ngập nĩa. Bột ngô giòn giòn lạo xạo; thịt giảm bông mềm mượt tương phản với vị ngọt của xi rô. Món ngon nhất cậu từng được ăn theo trí nhớ của cậu.

“Và có đúng thế không ạ?” cậu hỏi khi đã xơi hết nửa đĩa. “Có đúng là mất rất lâu bác mới nhớ ra thứ khác không?”

Bác Vola ấn một ngón tay vào phần bó bột đang khô. “Sắp xong rồi. Giữ yên thêm chút nữa.” Bà quay lại bếp, cắt thêm giảm bông và múc thêm bột bánh vào chảo. “Đúng thế. Mọi người xung quanh ta, họ gọi nó là PTSD^[8], hội chứng rối loạn căng thẳng sau sang chấn, vì đã tham chiến, và họ nói đúng về việc ta bị bệnh. Nhưng ta biết nguyên nhân không hẳn là do tham gia chiến đấu. Mà là bởi trong cuộc chiến, ta đã quên sạch tất cả những sự thật về bản thân. Hội chứng rối loạn quên-mất-mình-là-ai sau sang chấn, đó mới là căn bệnh ta mắc phải.

“Ông của ta lúc đó đang ở viện dưỡng lão, và ông đang hấp hối. Ta đến nhà ông - cũng từng là nhà cũ của ta, ông bà nuôi ta trong vài năm - để dọn dẹp.

“Khi ấy là cuối hạ. Vườn cây ăn quả bừa bãi không ai chăm nom, nhưng hăng còn vài trái đào lúc lỉu. Và đó là điều may phước thứ hai xảy đến với ta, sau bơ đậu phộng. Bởi ta đột nhiên nhớ ra: Chúa ơi, ta đã từng mê những trái đào ấy đến nhường nào. Ta đã từng nửa đêm lên ra ngoài để hái chúng. Ta sẽ nằm soài ra bãi cỏ dưới tán cây khắp chung quanh là đom đóm lập lòe cùng tiếng dế gáy du dương, một ụ đào trên bụng, và ta cứ thế nốc cho tới khi nước đào chảy cả vào trong tai.

“Ta nhớ điều đó rõ ràng rành mạch vô cùng. Ta có thể ngửi thấy mùi hương của kỷ niệm ấy, ta có thể nghe thấy, và ta có thể nếm được. Nhưng ta chẳng hiểu làm sao mà cô gái ấy lại cùng là một người vện vào mình bộ quân phục, cầm trên tay một khẩu súng, và làm những điều ta từng làm trong trận chiến. Nên ta đã với tay lên hái một trái đào, và ta nằm xuống bãi cỏ, cắn

một miếng, và... và thế là xong. Ta đã tìm được một mảnh ghép đích thực khác của ta ngày xưa.”

Bà bưng chảo lại và chất thêm bánh bột ngô cùng giảm bông lên cái đĩa trống trơn của cậu, đoạn quay lại đứng bếp.

“Thôi ạ,” Peter nói.

“Thôi à? Chà, đằng nào tới đó cũng hết chuyện rồi.”

“Không, ý cháu đồ ăn vậy là đủ rồi ạ. Cảm ơn bác.” Peter một lần nữa ước ao chú cáo của cậu đang ở dưới gầm bàn, một lần nữa tự hỏi liệu Pax có bị đói hay không. Rồi cậu bỗng có một linh cảm lạ lùng rằng nó không đói - rằng ít ra thì, tối nay, Pax có thức ăn để lót dạ. “Rồi sao ạ?” cậu thắc mắc sau khi dùng bữa chọc đồ ăn. “Bác có ổn không?”

Bác Vola đặt chảo vào bồn rửa và trở lại ngồi đối diện cậu phía bên kia đầu bàn. “Một người thích ăn gì? Đó chỉ là tiểu tiết. Ta lạc lối quá rồi, ta phải tìm ra mọi sự thật về bản thân mình. Từ những điều nhỏ nhất tới điều lớn hơn tất thảy: trong tâm khảm này ta tin tưởng vào điều gì?”

Peter nghĩ cậu biết bà sắp nói gì. “Như là chiến tranh. Giờ bác phản đối chiến tranh, phải không ạ?”

Bác Vola chống tay dưới cằm. “Đó lại là một điều phức tạp. Sự thật về ta chính là để nói lên sự thật về nó. Về cái giá phải trả. Người ta nên nói sự thật về cái giá của chiến tranh. Mất rất lâu ta mới nhận ra điều ấy.” Bà ngả người ra sau. “Mà đó mới chỉ là một điều thôi. Ta phải học lại mọi lẽ phải trái đối với mình. Nhưng ta không thể - thế gian này quá ồn ã để ta có thể lắng nghe suy nghĩ của bản thân. Nên ta chuyển về nhà của ông ta. Ta quyết định sẽ sống ở đó cho tới khi ta lại biết mình là ai.”

Peter nhìn lên những hũ đào nơi chiếc kệ phía trên, thế rồi sức nhớ tới những ngọn cây đang đơm hoa trong vườn cây ăn quả. “Và bác vẫn ở đây,” cậu nói. “Đây là chính nơi ấy, đúng không ạ?”

15

Mặt trời như thiêu đốt phía sau màn sương sớm. Hai con cáo đã đi hàng giờ liền, nhưng bác Xám thì chậm và thường phải nghỉ lấy sức, nên chúng mới chỉ tới lòng thung lũng. Phần lớn thời gian, Pax kính cẩn đi sát bên bác cáo, nhưng đôi khi nó vùng phóng hết tốc lực thật huy hoàng hồi lâu rồi mới vòng lại.

Trước giờ nó chưa từng chạy, không hẳn thế. Nó đã tung hoành trong phạm vi khu chuồng của mình hay khắp khoảng sân, nhưng việc chạy nhảy này là một chuyện hoàn toàn khác: bốn bàn chân hình ô van tươm tất, giờ đã lạnh lặn, lướt trên mặt đất chỉ để tạo lực cho nó phi nước đại ngày một nhanh trên những miền cỏ rộng.

Bữa ăn hôm qua đã làm các giác quan của nó minh mẫn hẳn và tiếp thêm nhiên liệu cho cơ bắp nó, nhưng giờ mấy quả trứng như đã bốc hơi khỏi bụng và những mùi hương nơi thung lũng đang ảm dần làm dậy lên một cơn đói dữ dội. Ở đâu có con người, ở đó sẽ có đồ ăn. *Bao xa ạ?*

Hai ngày đường. Bác Xám miêu tả những tường đá cổ kính nơi mặt đất hơi có mùi nhựa đường và cây gai dầu, bao quanh là một dòng sông. *Ta sẽ tới nơi trước mờ tối. Khu định cư của loài người cách đó một ngày đường nữa.*

Pax không nhớ nổi nơi con người định cư. Nó không nhớ nổi con sông nào. Nhà mình, nó nhớ có lù lù một cánh cửa. Nó nhớ những cây sồi ôm lấy ngôi nhà, những gì còn lại của một vườn hoa giờ đã um tùm cỏ mà nó chẳng bao giờ được phép vào, âm thanh đường sá. Nó cảm giác có những con người khác sống dọc con đường này, nhưng chưa từng gặp họ. Những ký ức này đang dần phai nhạt, cũng như ký ức bị nhốt trong chuồng. Nó không còn nhớ được bầu trời trông ra sao khi dỗi qua những mắt lưới.

Nhưng nó nhớ cậu chủ. Đôi mắt màu hạt dẻ với đồng tử tròn xoe khác lạ; cách Peter nhắm mắt lại, ngửa đầu ra sau và hú lên một tiếng như tiếng tru khi phờn chí. Cái cổ mẫn mẫn, lúc thì có mùi mồ hôi, lúc lại có mùi xà

phòng. Đôi bàn tay cậu, chuyển động không ngớt, có mùi sô cô la, Pax thích mùi này, và mùi găng tay da, mà nó lại ghét cay ghét đắng.

Trong lúc hai con cáo tiếp tục rảo bước, Pax ngẫm nghĩ về sự rối rắm khó hiểu của những thứ mùi khác của cậu chủ - mùi ỉn dưới. Nó mập mờ giữa sâu khổ và khát khao, nó tuôn trào từ một nỗi đau sâu kín dành cho điều gì đó mà Pax không tài nào đoán biết.

Thảng hoặc, trong tổ của cậu bé, thứ mùi sâu khổ-khát khao này mạnh tới nỗi lấn át tất cả mọi thứ khác, thế mà cậu bé vẫn chẳng có động thái nào đi kiểm thử mình hằng mong. Mỗi khi Pax bắt gặp mùi hương ấy, dù đang ở đâu nó cũng sẽ vội vã chạy tới để rồi thấy Peter nằm dài trên giường, trong tay siết chặt những món đồ cậu giấu ở ngăn tủ dưới cùng, gương mặt cậu khó đăm đăm. Pax sẽ dụi mũi vào ống tay áo của Peter, hoặc bám lên rèm cửa, rồi giả đồ tuột chân ngã xuống sàn - bất cứ điều gì để lôi kéo cậu chủ cùng chơi. Nhưng khi thứ mùi sâu khổ-khát khao kia trỗi lên mạnh mẽ nhất, không mảnh lối nào của nó có tác dụng. Những ngày như thế, Peter sẽ xua Pax ra ngoài và chốt cửa.

Nhớ lại chuyện này, một lần nữa Pax cảm thấy niềm thôi thúc muốn chạy vù đi, nhưng không phải vì vui thích. *Cái cuộc chiến đang tới ấy... bác có chắc rằng nó sẽ làm hại mọi thứ ngáng đường đi không ạ? Kể cả những thiếu niên?*

Tất cả. Nó sẽ tàn phá tất cả.

Pax dụi mũi giục bác Xám, lễ phép mà gấp gáp. Chúng phải khẩn trương lên. Bác cáo già nhìn cậu cáo trẻ chăm chú trong giây lát, rồi bắt đầu chạy nước kiệu. Chúng băng qua vùng lầy lội của thung lũng và leo lên những vách đá gồ ghề, lần này kê vai sát cánh.

Lên đến đỉnh, hai con cáo dừng lại. Bác xám hồng hộc thở. Phía trước, rặng thông cao vút, hứa hẹn bóng râm trải dài mát rượi. Song các dấu vết đánh dấu lãnh thổ ở đây lại rõ ràng rành: kẻ thách thức đã đi sẵn ở khu vực này, và sự đe dọa trong mùi của gã thì không lẫn đi đâu được, và gần như ngay lập tức mặt đất rầm rập tiếng chân thoăn thoắt về phía chúng. Pax và bác Xám còn chưa kịp định thần thì gã cáo với bộ lông màu hung đã phóng ra từ bụi cây thấp, khoe miệng cong lên gầm gừ, đuôi vẩy loạn.

Pax rúm người lại, nhưng bác Xám từ tốn tiến tới, hạ thấp người vừa đủ để biểu lộ không muốn tấn công. *Chúng tôi chỉ đi ngang qua đây.*

Kẻ thách thức phớt lờ lời chào đầy thiện ý và nhảy xổ tới, húc mạnh vào mạng sườn bác cáo già và ghì bác xuống, đoạn cắn phập răng vào cổ bác Xám.

Nghe tiếng thất thanh đau đớn của bác Xám, lớp lông phòng vệ bên ngoài của Pax dựng đứng lên và nhịp tim nó dồn dập. Những thớ cơ của nó run bần bật vì cơn nộ khí nó mới chỉ một lần biết tới: trong những ngày đầu nó ở cùng những người chủ của mình, người cha đã vung tay lên với cậu chủ, và Pax đã không chân chừ mà lao như tên bắn tới bên kia phòng, những chiếc răng sữa hung hăng cắn xé ống quần người đàn ông. Giờ phút này, như hồi đó, lưng nó cong lên và sâu trong cổ họng rung lên một tiếng gầm gừ.

Kẻ thách thức quay phắt lại kinh ngạc, và Pax tổng cho gã một cú tấn công trực diện. Chúng lẫn lộn, răng ngoạm vào phần tai non, móng sau thúc vào phần lông bụng mềm lấy điểm tựa. Con cáo hung lão luyện hơn, nhưng đòn đánh trả của Pax lại được thôi thúc bởi bản năng bảo vệ. Khi răng nó rờ cắn vào cổ họng đối phương, kẻ thách thức luýnh quýnh nhượng bộ tháo lui, rên rầm.

Pax nhảy đến trước mặt bác Xám, che chắn cho ông như hồi xưa nó đã từng che chắn cho cậu chủ, ưỡn ngực và gầm gừ răn đe. Kẻ thách thức lùi mất tầm.

Pax rũ sạch máu từ một loạt vết xước nông ngoài da và rồi làm sạch vết thương cho bác Xám. Một vết cắn sâu. Nó hồi bác Xám quay lại.

Không. Ta sẽ đi tiếp.

Hai con cáo đều bước qua cánh rừng thưa trong một giờ, Pax kiểm chế bản thân để đi cùng tốc độ với bác Xám đau ốm, an tâm rằng ít ra chúng vẫn tiếp tục di chuyển. Nhưng khi một bầy quạ đáp xuống cành hồ đào khẳng khiu, bác Xám bất thành linh vòng lại và ngồi xuống chỗ gốc cây, vênh tai chăm chú nghe ngóng sự rung chuyển.

Pax đứng chờ, không kiên nhẫn cho lắm. Lát sau bác cáo già cất tiếng gọi nó. *Cuộc chiến đang tiến đến gần hơn.*

Sao bác biết được?

Lũ quạ. Nghe mà xem.

Pax nghiêng đầu. Thêm nhiều những con chim chí chèo ủa tới, đáp xuống những cành cây thấp, rồi lại đập cánh bay lên những cành cao như một cơn lốc bất an. *Chúng đang bức bối.*

Đám quạ khuynh vai, xù lông, hất lên quật xuống những cái mỏ đang rít lên cành cách. Tiếng kêu đinh tai nhức óc của chúng làm dây thần kinh của Pax như căng ra. *Có hỗn loạn.*

Nó chú ý hơn. Điều nó cảm nhận được làm nó hoảng hốt. Nó cố diễn tả lại: Không khí đặc quánh mùi tai ương. Khói lửa. Máu chảy thành sông, dòng sông đỏ ối màu máu, mặt đất ngập trong máu. Loạn lạc. *Mọi thứ đều đổ vỡ. Những thờ cây, những đám mây, ngay cả không khí cũng nát tan tành.*

Phải. Chiến tranh. Ở đâu?

Pax chú ý lắng nghe một lần nữa. *Phía Tây. Vẫn còn xa, nhưng đang thu hẹp khoảng cách. Và giờ một tốp bệnh-chiến đến từ phía Nam để tập hợp.*

Từ phía Nam.

Pax phóng vù đi trong khi bác Xám khó nhọc đứng dậy. Một lần nữa nó đề nghị được đi một mình, và một lần nữa bác Xám lại từ chối quay về nhà. Một lần nữa chúng lên đường, và một lần nữa tốc độ của chúng rề rà hơn ý muốn của Pax. Chúng chỉ dừng chân để ăn ấu trùng với quả mọng, và mỗi lúc như vậy, Pax lại tìm trong không khí xem có bất kỳ dấu mùi nào của cậu chủ, có tiếng nói cậu dù là yếu ớt nhất hay không. Không gì cả. Tuyệt nhiên không.

Nó hếch mõm sủa lên một tiếng náo lòng.

Đã quá lâu rồi kể từ lần cuối nó gặp cậu chủ. Trước đây, chúng chưa từng cách xa nhau quá nửa ngày. Thường thường, Peter sẽ ra khỏi nhà vào buổi

sáng, và Pax sẽ chạy quanh chuồng với nỗi bất an tăng dần cho đến chiều, khi Peter trở về nhà, bám mùi của những đứa trẻ khác và mùi lạ hoắc của chiếc xe buýt màu vàng bụi chẳng đã chở cậu. Đến chiều, Pax có thể tự làm yên lòng mình rằng cậu chủ vẫn ổn, kiểm tra xem cậu có bất cứ vết thương nào không rồi mới thoải mái chơi đùa.

Giờ ngày đã ngả về chiều. Nó lại sửa, và lần này bác Xám cũng hòa giọng trong một âm hưởng mất mát. Song khi Pax quay lại đường để tiếp tục hành trình, bác Xám xây xẩm loạng choạng.

Pax có thể thấy rằng ông cần được nghỉ ngơi. Nó dẫn bác cáo đang bị thương đến chỗ bóng râm rêu phong dưới một tán thông. Bác Xám gác đầu lên hai chân trước, và trước khi Pax một lần nữa làm sạch vết thương của bác, bác đã thiu thiu ngủ.

Trong lúc Pax canh chừng, nó nghĩ về những điều ưa thích mình sẽ làm cùng cậu chủ khi nó tìm thấy cậu: cùng nhau lăn lộn ngoài trời, chơi trò săn bắt, khám phá khoảng sân cỏ xanh rì và mảnh rừng phía sau. Nó nhớ cách cậu chủ thưởng cho nó: những nụ cười đón chào tươi rói; những lần gãi cổ kỹ càng, ngón tay của Peter gãi vừa đủ mạnh. Nó hồi tưởng sự an yên khi được nằm cạnh chân cậu chủ trước lò sưởi.

Những ý nghĩ này làm Pax trấn tĩnh lại và nó tiếp đi với ký ức về các khớp ngón tay của Peter xoa bóp chỗ da giữa hai bả vai sống động đến mức lông nó rung lên. Cho tới khi một làn gió đổi chiều đưa tới một mùi hương làm nó choàng tỉnh.

Thịt. Thịt quay, loại mà đôi khi chủ nó vẫn nướng trên bếp lửa ngoài sân. Cậu chủ sẽ cho nó ăn mấy miếng thịt này, ròn ròn mỡ béo. Nhiều ngày sau đó, Pax sẽ sục sạo đồng tro để tìm những mẩu đầu thừa đuôi thẹo bị bỏ sót. Đến cả những miếng xương cháy sém cũng là báu vật.

Pax nhòm dậy để người kỹ hơn. Đúng rồi, thịt quay. Nó dụi mũi vào người bác Xám đang say ngủ. *Con người đang ở gần.*

Bác Xám đã vận động dễ dàng hơn sau khi nghỉ ngơi, và hai con cáo duy trì một tốc độ nhanh chóng. Tuy nhiên khi chúng đến gần hơn, Pax chạy vượt lên trước. Cơ thể nó nhẹ bẫng, mỡ thừa đã tiêu hao hết bởi những ngày

khan hiếm thức ăn. Nó chạy như cách loài cáo phải vậy - cơ thể săn chắc gọn nhẹ như mũi tên bắn qua không khí mau lẹ đến mức lông nó gợn sóng lẫn tẩn. Niềm vui thích mới mẻ của tốc độ, sự gấp gáp của màn đêm đang dần buông xuống, niềm mong mỏi đoàn tụ cùng cậu chủ - những điều này đã hóa thân nó thành một thứ bắn đi như lưỡi lửa giữa những rặng cây. Một thứ mà trọng lực không thể chạm tới. Pax có thể chạy mãi chạy hoài.

Cho tới khi nó ra khỏi cánh rừng và thấy trước mặt là một con sông rộng. Phía xa xa trải ra một cánh đồng trống, bằng phẳng rồi cao dần lên tới chỗ những bức tường đá khổng lồ vụn vỡ. Lúc này đã xẩm tối, và ở góc xa của tường đá đổ nát một tá đàn ông túm tụm quanh một đống lửa, chề chén. Phía sau họ là một cụm lều trại và vài chiếc xe to kềnh.

Gió đảo chiều sang hướng Đông. Khói từ thịt nướng vẫn còn lơ lửng đặc quánh trong không khí, nhưng Pax chỉ có thể đánh hơi thấy mùi đám người chung chung lẫn lộn. Nó bực bội chạy lên chạy xuống ven sông, nhưng chẳng thể phân biệt mùi của người này với người kia từ hướng nào cả.

Thôi thì ít nhất Pax cũng biết cậu chủ không có ở đây. Không ai có vóc dáng mảnh khảnh của cậu, không ai di chuyển với năng lượng nhanh nhẹn như thế, không ai có dáng đứng như Peter - lưng thẳng, nhưng đầu lại cúi xuống. Nó nhẹ lòng; những thứ mùi khác của khu đóng quân - khói, dầu, kim loại khét, và mùi điện lạ lùng, hắc ám là những thứ nó sẽ lừa Peter tránh thật xa.

Bác Xám tập tễnh ra khỏi rừng và nằm phục xuống bờ sông bên cạnh Pax. Vai kề vai, hai con cáo quan sát đám người. Họ đã ăn uống xong xuôi, nhưng vẫn ngồi lại quanh đống lửa, cười nói.

Họ là những kẻ bệnh-chiến đó à? Pax muốn biết.

Giờ thì chưa. Bây giờ họ còn hiền hòa. Ta nhớ sự hòa nhã này. Bác cáo già nằm cuộn hai chân trước dưới ngực. Cuối ngày, những con người mà ta đã sống cùng cũng tụ tập lại như những người đang bên kia sông.

Pax sức nhớ ra: nó cũng từng thấy chuyện tương tự. Mấy năm rồi không xảy ra, nhưng thỉnh thoảng vào cuối ngày, những người chủ của nó sẽ ngồi xuống cùng nhau trong tổ của cậu bé. Người cha sẽ đặt lên đùi một cái hộp

bìa cứng, bệ và mỏng và gồm nhiều lớp giấy. Bề mặt giấy, giống như đệm của Pax, có điều không tỏ ra xơ mướp, và có rất nhiều chỗ đánh dấu. Những người chủ của nó sẽ bóc những lớp giấy này ra, từng cái một, và nghiên cứu chúng. Pax nhớ chủ nó gần gũi nhất với nhau vào những buổi tối như vậy, và nhờ sự hòa hợp này mà nó có thể hạ bức tường phòng vệ xuống.

Trong lòng Pax dâng lên một xúc cảm kỳ lạ - tựa hồ lồng ngực nó chẳng còn đủ lớn để chứa được trái tim.

Hai con cáo quay lại quan sát những người đàn ông. Vài người vẫn xúm xít quanh bếp lửa, trong khi những người khác xách đèn lồng đi lại giữa số thiết bị và lều trại. Khi trời đã tối như hũ nút, những người đàn ông còn lại mới đứng dậy khỏi chỗ. Họ hắt những tách cà phê đi, di chân lên tàn lửa, và chui vào trong lều.

Bác Xám cũng đứng dậy và khập khiễng leo lên đồi để nấp dưới một cành cây độc cần bị cuốn rơi. Ông xoay một vòng và nằm cuộn tròn trên mặt đất đầy lá thông bên dưới, mũi giấu dưới đuôi.

Mùi thịt làm Pax đói quá không thể nghỉ ngơi được. Nó bèn đi về phía rìa nước. Sông chảy êm. Nó nhúng đầu xuống uống nước rồi nhảy lên một phiến đá, đầy rêu trơn trượt nhưng chắc chắn không xô dịch. Đoạn, mắt dán vào ánh than hồng sắp tàn rụi, nó quyết định. Nhảy phóc một cái, nước bắn tóe, một lần nữa cơ thể nó đã làm được điều trước giờ nó chưa từng nhưng bấy lâu nay vẫn định sẵn là sẽ thực hiện được: nó khóa nước bơi. Một lát sau, nó leo lên bờ và giữ nước.

Từ những chiếc lều tuyết đối không có chút chuyển động hay âm thanh nào. Pax rón rén nhón chân qua cánh đồng và leo lên dốc. Nó lượn lờ vòng quanh rào khu trại, mỗi lúc lại nhích gần bếp lửa hơn.

Dự cảm về mối nguy hại vô cùng mãnh liệt. Thật khó để mà không đánh bài chuồn. Suy cho cùng, nó chỉ thân quen với hai con người - một người nó thương yêu, người kia nó cố chịu đựng. Vài lần nó lén tới rất sát đồng lửa, ngửi thấy mùi thịt quện với mùi đầy hăm dọa từ đám người bệnh-chiến, thế là nó nhảy lùi lại.

Một khúc xương heo bị vứt đi, hăng thơm phức mùi mỡ, quả là không thể cưỡng lại. Pax lao vào. Trong lúc nó mãi nhồm nhoàm chỗ thịt heo dính tro nhưng vẫn còn âm ẩm, tiếng lều bạt sột soạt làm nó giật thót. Người nó cứng đờ.

Một người đàn ông chui ra khỏi lều. Ánh đèn lồng hắt bóng, ông ta vươn vai, và cái bóng đổ dài vươn ra như một con rắn trườn lên chú cáo đang trợn tròn mắt. Người này quay đi tè vào bụi rậm. Mùi nước tiểu của ông ta bay tới chỗ Pax, và nó dựng hết tóc gáy vì hồi chuông báo động đột ngột:

Cha của cậu chủ.

16

Thế là đủ rồi.”

Câu nói ấy, cùng bàn tay bác Vola đặt lên vai Peter, là một sự nhẹ nhõm dễ chịu mà cậu chờ mãi. Chân cậu đau nhói, vai cậu mỏi nhức, và nách cậu bị chà xát nhiều tới nỗi rướm máu. Hai ngày ở Trại Tập huấn Vola - cái tên cậu ngấm ngấm đặt cho những phiên hành xác khi cậu phải chống nạng leo đồi, lê lết trên mặt đất lổn nhổn sỏi đá bằng cùi chỏ, và đứng thẳng bằng trên một chân để tung hàng núi cỏ khô - làm cậu mệt bã người, cậu đờ người quay lại đối diện với cabin, tự nhiên còn không chắc liệu mình có thể đi quãng đường xa thế không nữa.

Nhưng trên mái cabin, những ngọn đồi đang bị mây mưa vằn vù che phủ. Đêm dần buông. Cậu nghĩ tới Pax, ướt và lạnh. “Cháu tập tiếp được.”

“Không được. Dục tốc bất đạt.”

Peter gật gù và bước về phía cabin.

Nhưng bác Vola lắc đầu. “Chưa được.” Bà chỉ vào nhà kho. “Điều kiện thứ ba.”

Nhà kho trông xa đến không tưởng. Peter nhìn lại về phía cabin. Cậu những muốn ngã kèn vào cái vồng ấy. Cậu chống đầu nạng, cố tình ra cái vẻ bướng bỉnh. “Là gì thế ạ?”

“Chẳng nhiều nhận gì. Cậu sẽ điều khiển giúp ta mấy con rối. Rồi đây. Nghe có khó quá không?”

“Rối đây ấy ạ? Cháu không hiểu.”

“Cậu biết chúng là gì không?”

“Có chứ ạ.” Cậu hình dung ra những con mà cậu đã từng trông thấy sát sạt: nhân vật Punch và Judy^[9] với cái cằm dài và mũi nhọn, ở một hội chợ

đường phố khi cậu còn nhỏ. Cặp mắt vô hồn và lòng không xương xẩu như chuột đói. Người biểu diễn múa rối lồi chổng lẻo khoèo như co giật khắp thân khẩu và làm cậu mơ thấy ác mộng trong nhiều tuần liền. “Chúng thì sao ạ?”

Bác Vola nhìn cậu đôi phút trước khi đáp lời. “Một mảnh ghép sự thật khác về bản thân mà ta hồi lại được: ta nhớ rằng mình từng làm rối dây cho mấy đứa cháu gái khi còn niên thiếu. Ta nhớ mình đã yêu thích điêu khắc gỗ biết bao.”

Bà rút hai chiếc khăn từ bộ đồ liền thân và đưa chúng cho cậu với một tiếng thở dài. “Quấn quanh chỗ tay nắm ấy. Cậu vẫn còn đang cheo leo trên cặp nạng. Dồn trọng lượng vào lòng bàn tay ấy, cậu bé ạ. Dàn đều khắp cánh tay, kể cả khi chỉ đứng không.”

Lòng tốt không ngờ tới của bác Vola lại làm Peter xịu xuống. Phút trước bà còn quát tháo cậu tập mười hai cái hít xà, hay trở ngón tay vào mặt cậu, nạt cậu đừng có tới quá gần. Như thế thoải mái hơn. Giống ở nhà. Nhưng ngay phút sau bà đã lại thoa thuốc mỡ lên bả vai đau nhức của cậu, hay đánh nhấm dấm trên nạng cho cậu, hay bỏ công bỏ việc để pha cho cậu một cốc sô cô la nóng, và cậu nhận ra bà dành nhiều quan tâm tới việc làm cậu trở nên rắn rỏi và nhanh nhẹn đến nhường nào, và cậu cảm thấy áy náy.

Ngay lúc này, quần miếng vải mềm quanh chỗ nắm tay, cậu cũng đang áy náy, nên cậu bảo bà điều cậu đoán bà sẽ muốn nghe. “Cháu gái bác hẳn rất vui khi nhận được những món quà tuyệt đến thế.” Tuy nhiên cậu có chút nghi ngại. Những đứa cháu của bà hẳn đã tổng thắng những con rối lòng không xương xẩu như chuột đói, mắt mũi dờ dẩn ấy vào thùng rác ngay đêm đầu tiên nhận được chúng. Khỏi mơ ác mộng.

Bác Vola nhún vai, nhưng Peter có thể nhận thấy bà đang thầm hài lòng vì lời nói của cậu, và mặc cảm tội lỗi của cậu với đi phần nào. Cậu điều chỉnh sức nặng trên hai bàn tay ê buốt và theo bà đến nhà kho. Ở cửa ra vào, cậu dừng lại để hít một hơi luồng không khí trong lành - có mùi gỗ và cỏ khô và dầu hạt lanh và sơn véc ni. Toàn những hương thơm, Peter nghĩ bụng, trong lúc bóc tách chúng, và rất hòa hợp với nhau. Cậu đu người vào trong.

Bác Vola đi đến bức tường đối diện, nơi được phủ vải bao bố. Peter lần lần gần. Bức tường đó đã làm cậu thấy lo ngại vào ngày đầu tiên. Bà kéo tấm vải sang một bên và xem chút thì cậu mất thăng bằng, như thể thứ cậu đang nhìn thấy dồn sức thui cho cậu một quả cật lực. Lũ rối - rối dây, giờ cậu đã thấy rõ trên tường treo những con rối dây - chân thực đến rợn người, mà lại chẳng giống bất cứ thứ gì cậu từng thấy.

Cậu bước lại gần hơn và lắp bắp lên tiếng.

“Mắt chúng.”

“Trang sức từ bà của ta. Bà có những chuỗi hạt cườm đeo cổ dài thật là dài. Con người có nhét những hạt ấy. Chúng lấp lánh khi bắt sáng, giúp những người bạn của ta trông thật sống động.”

Peter lại câm nín, và bác Vola không làm phiền cậu khi cậu chăm soi nghiên cứu những sinh vật trước mặt.

Năm con là người - một đức vua với một hoàng hậu, một đứa trẻ, một tên cướp biển hoặc thủy thủ, và một mục phù thủy - số còn lại là động vật. Đầu của chúng đều làm bằng gỗ, to gần bằng đầu người và cặp mắt to cỡ cổ, nhưng phần thân thì làm bằng vô số vật liệu đa dạng khác nhau. Một con rùa có cái mai bằng quả bầu khô màu cam và xanh lá. Vỏ quả thông làm thành vảy của một con mãng xà. Và lông vũ: hầu hết các con rối đều khoác lên mình lông vũ làm tóc hay khăn trùm đầu, hoặc áo choàng hay quần cưỡi ngựa. Móc gọn gàng trên những cái mắc bên cạnh mỗi con rối là một chùm ống gỗ và bàn điều khiển, buộc lại với nhau bằng dây cước đen mỏng.

Ở chính giữa tường treo một thứ mà Peter đoán là con rối lớn nhất, được che đi bằng một tấm vải riêng biệt. Bác Vola lấy nó xuống và cậu há hốc miệng.

Cặp cánh của con chim khổng lồ thật lộng lẫy, duỗi ra hết cỡ phải tầm một mét rưỡi lận. Hàng trăm chiếc lông vũ màu nâu sẫm tinh xảo chồng lên nhau thành những hàng hoàn hảo, đầu lông điểm sắc đỏ, như thể bị lửa lem vào. Bác Vola nhắc nó khỏi giá đỡ và mang lại chỗ Peter. “Hầu hết những con khác đều là rối đầu và rối vai, nhưng con này cần phải bay được. Ta đã

lắp cho nó khớp khuỷu. Khi nó tung cánh, ta gần như sẽ cảm nhận được luồng gió. Nào: cậu có thể chạm vào nó.”

Peter đưa tay ra. Đầu ngón tay cậu vuốt lên chỗ vai phủ lông vũ mượt mà, rồi cái mỏ gỗ sắc lẹm, sơn màu vàng tươi. Cặp mắt con chim to và đen lay láy. Cậu thả tay xuống. “Vậy cháu phải làm gì với nó?”

Bác Vola khoát tay về chỗ những kiện cỏ khô. “Cứ ngồi xuống đi. Ta sẽ tiến hành từ đầu.”

Peter ngồi lệt thềm xuống một kiện cỏ khô, lòng biết ơn vì được nghỉ. Cậu nhìn bác Vola treo lại con chim cỡ đại. Bà lấy ra một cuốn sách nhỏ từ một hốc tường, đoạn tới ngồi cạnh Peter, trên tay nâng niu nó. “Ta đã giết một người.”

Bà nhìn lên. Peter không kịp giấu sự ngỡ ngàng.

Bà nặng nhọc thở hắt ra, chất chứa sự ghê tởm. “Cho dù người ta có mớm cho cậu bất kỳ lời lẽ *thổ tả* nào về việc học cách đánh đổi và vươn tới tiềm năng, cậu có mặt ở đó là để chém giết. Giết hay bị giết - đó chính là hợp đồng chiến tranh.”

Không đúng. Cha cậu là ví dụ. “Ba sẽ không đánh nhau đâu, phải không ạ?” Peter đã căn vặn cha. Cha đã cười xòa và nói không, ông sẽ chỉ làm gần như y hệt những gì ông vẫn làm với tư cách thường dân: đặt dây điện.

Tuy nhiên Peter chẳng bận tâm chinh lời bác Vola, vì vẻ mặt bà thật khổ sở. “Bác đã giết một người.”

“Có lẽ ta đã giết rất nhiều người, hoặc ít nhất là góp phần vào cái chết của họ. Nhưng người này... người này thì ta tận mắt thấy. Sau đó. Ta phải lục soát xác của anh ta. Bọn ta được dạy phải tìm vũ khí, bất kỳ thứ gì hữu dụng.

“Ta quỳ gối xuống. Ta phải đục vào anh ta, tìm những thứ khí giới ấy. Ta nhớ cảm giác chói sáng khi chạm vào người này - ta là lính quân y, đầu vậy một phần trong ta vẫn mong anh ta bằng nhựa, không phải bằng xương bằng thịt. Cách họ rèn giũa bọn ta suy nghĩ về kẻ thù trong đợt huấn luyện.

Nhưng tất nhiên anh ta... anh ta còn ấm. Bên ngoài trời lạnh, và anh ta đang tỏa ra hơi ấm. Như thế sự sống đang bốc hơi khỏi người anh ta vậy. Và ta đang chạm vào người đó mà không xin phép. Ta đã kết liễu cuộc đời anh ta, nhưng điều khiến ta bận lòng đó là anh ta đã mất đi quyền được đồng ý hay phản đối về những chuyện xảy ra với mình, có lẽ cậu nghĩ như thế thật dở hơi, phải không?”

Mồm miệng Peter khô như rang, cậu chẳng biết nói gì cho phải. Và rồi đột nhiên cậu nghĩ về người bác sĩ trị liệu với đôi mắt hiền hậu, và thế là cậu nghĩ ra. “Với bác chuyện đó hẳn phải khó khăn lắm.”

Bác Vola nhìn cậu với nét mặt như bất ngờ trút bỏ được nỗi canh cánh trong lòng. Bà gật đầu. “Bỗng nhiên, ta khẩn thiết muốn biết người này là ai. Anh ta đến từ đâu, anh ta quan tâm đến điều gì, ai yêu thương anh ta. Miệng anh ta há hốc, cứ như muốn nói với ta điều gì đó. Khi ấy ta nhận ra: rằng mặc dù anh ta là đàn ông, mặc dù anh ta có màu da khác, mặc dù anh ta lớn lên ở một đất nước khác - bọn ta có thể có nhiều điểm chung. Những điều cốt yếu, quan trọng hơn cả những thứ quân đội đã nhồi sọ bọn ta. Hai mà như một. Nhưng ta đã giết người này, nên giờ chúng ta sẽ chẳng bao giờ biết được. Ta lục soát xác anh ta, không phải để tìm vũ khí mà là manh mối cho con người anh ta đã từng là.” Bác Vola nín lặng, gương mặt bà khổ não đến mức Peter muốn nhìn đi chỗ khác.

“Và...”

“Và đây.” Bác Vola giơ cuốn sách lên. “Bảy cuộc *hải trình của Sinbad*. Một phần của bộ truyện *Nghìn lẻ một đêm*, trong túi anh ta. Anh ta mang theo nó ra mặt trận, nên nó hẳn phải mang một ý nghĩa nào đó. Một bàn cũ, nên có thể nó là tập truyện anh ta ưa thích thuở nhỏ. Thủy thủ Sinbad can đảm, nên có lẽ anh ta nghĩ nó sẽ tiếp thêm cho mình dũng khí. Hoặc có lẽ anh ta chỉ muốn ghi nhớ rằng anh ta đã từng là một cậu bé, anh ta đã đọc sách và cảm thấy an toàn. Một trang được đánh dấu: câu chuyện Sinbad thoát khỏi hang ổ của Thần Điếu. Ta nghĩ câu chuyện đó giúp anh ta tin rằng một ngày mình cũng sẽ trốn thoát, và trở về nhà.”

Bác Vola đứng dậy. Bà lại lấy con rối với cặp cánh vĩ đại xuống khỏi tường. “Thần Điếu. Con chim này có thể vỗ lấy cả voi bằng móng vuốt của mình.

Nhìn xem.” Bà cầm con chim lại cho Peter và quay cái mỏ của nó vào mặt cậu.

Ánh mắt nó dữ dằn đến nỗi Peter rụt người lại. “Cháu phải làm gì với thứ này?” cậu hỏi lại.

“Quyển sách đó quan trọng với người lính ấy đến mức anh ta mang theo nó đi chiến đấu. Ta đồn rằng bởi ta đã tước đi mạng sống của anh ta, ta mắc nợ anh ta một điều gì đó. Ta mắc nợ anh ta việc kể lại câu chuyện đã có ý nghĩa lớn lao với anh ta. Ta đã đổ gọt tất cả số rồi này, và gần hai mươi năm nay ta đã kể câu chuyện Sinbad thoát khỏi chim đại bàng khổng lồ trong nhà kho.” Bác Vola đưa Peter bộ điều khiển. “Và giờ, rốt cục thì, ta sẽ được chứng kiến câu chuyện ấy ra sao.”

17

Pax nhìn bác Xám uống nước bên bờ sông, rồi ngật ngưỡng lùi ra sau. Hai ngày nay hai bác cháu đã nghỉ ngơi lấy sức phía bên kia khu cắm trại của đám người bệnh-chiến, nhưng bác Xám chẳng khá hơn là bao. Khi bác cáo già đi đến chỗ bóng râm sum sê của cành cây độc cần, ông ngã quỵ. Đôi mắt ông trũng hoắm và thờ thẩn, và gần như ông chẳng nhận mặt khi Pax làm sạch vết thương trên cổ ông một lần nữa.

Pax nhận thấy vết thương ngày càng tấy. Ấn náu. Nghỉ ngơi.

Nó để bác Xám ở lại và leo lên thượng nguồn nơi nó phát hiện ra chỗ con sông thu hẹp lại cạnh vách núi và đám bụi cây gần đó đủ rậm rạp để di chuyển mà không bị con người bắt gặp. Nó chẳng gặp may là mấy khi săn mồi - nơi này đầy nhóc chuột và thỏ, nhưng chúng nhón nháo thoát được những lần Pax vụng về cố gắng tóm lấy. Ngoài bộ cánh cứng và quả mọng chưa chín, nó có vọt được vài con tôm sông, mà bác Xám lại khước từ.

Suốt nửa giờ đồng hồ, Pax ra sức nỗ lực - nó đuổi bắt lũ chuột đồng chạy tán loạn và những con chim hồng tước nhảy lách tách, lần khác thì là một con ếch đang tắm nắng. Nhưng mỗi lần nó bắt người đi, miệng nó chỉ đớp được toàn không khí. Mỗi lần thất bại nó lại càng đói thêm. Nó muốn thịt kìa - cho chính mình và cho người bạn đồng hành đang đuối sức. Mùi hương ngào ngạt từ khu trại đang giài vò nó.

Nó nhảy tùm xuống sông. Ở đó nước chảy xiết, nhưng được nửa đường, ba tảng đá tựa vào nhau tạo thành một chỗ đứng vững chãi. Đứng từ đó, Pax có một tầm nhìn trọn vẹn xuôi dòng xuống chỗ nhóm người.

Đã có thêm người đến. Vài người là phụ nữ; hầu hết là đàn ông. Pax liên tục kiếm tìm bóng dáng cậu chủ vì người cha vẫn ở đây và vì nó linh cảm nhà nó chẳng cách đó quá xa, song chỉ toàn những con người trưởng thành xuất hiện.

Nhiều người trong số họ giờ đang ở trên cánh đồng. Một vài ở gần bờ sông tháo dây điện ngay phía đối diện bác Xám, điều này làm Pax nôn nao. Nhưng những người lính dường như chẳng hứng thú với điều gì khác ngoài công việc.

Pax đã nắm được thói quen sinh hoạt của họ. Mỗi sáng, sẽ có hai người vào trong chiếc lều mà linh tính nó mách bảo rằng ê hề thức ăn. Tiếp theo hai người này sẽ nấu nướng trên bếp lửa, và những người bệnh-chiến khác sẽ tụ họp lại để ăn. Sau đó, tất cả quần quật làm việc - ngoài cánh đồng, trong những chiếc xe, tháo dỡ thêm nhiều mây móc - nhưng không một ai tới gần lều lương thực cho tới lúc nhá nhem, khi hai con người ban này sẽ nấu cơm tối, và gọi những người khác tập trung lại.

Bảy giờ là giữa ban chiều. Pax theo dõi một lúc lâu nữa để chắc chắn rằng đoàn bệnh-chiến đều bận đầu tắt mặt tối, đoạn vượt nốt quãng nước cuộn dọc một cái cây đổ. Bụng áp sát đất, nó băng qua chòm đồi tới phía trên một nhà xưởng cũ.

Ở đó nó dừng lại để quan sát xung quanh. Ba người đàn ông đang đứng gác ở khu doanh trại ngay bên dưới. Họ bu quanh một thiết bị mới ở rìa Nam của nhà xưởng, chỗ hai bức tường dày giao nhau.

Những người còn lại đang ở ngoài đồng. Một vài lần những cuộn dây điện tới những chiếc hố đào sẵn gần bờ sông, số khác đặt những chiếc hộp vào trong những cái hố đó, rồi xúc đất đắp lên trên.

Bốn người đã qua sông. Họ đang đào hố ở phía bờ xa, một vài cái ngay dưới cây độc cần nơi bác Xám đang dưỡng sức. Pax biết rằng con người sẽ không nghĩ thấy bác Xám, và rằng bác Xám sẽ không mạo hiểm ra ngoài khi họ đang ở gần. Thế nhưng nó vẫn xù lông lo lắng. Nó sẽ chuyển bác cáo bị thương đến một chỗ an toàn hơn vào đêm nay.

Pax chạy tới rìa phía Bắc của xưởng sản xuất đồ nát, gần mấy cái lều và xe. Ở đó, một cây bạch dương chìa ra từ bức tường đá.

Pax khựng lại.

Nó đã từng tới đây. Nơi này - cái cây với lớp vỏ trắng bong tróc, những bức tường, cánh đồng hạ có mùi hành dại và cỏ đuôi mèo và mùi nhựa đường nhẹ nhẹ - nó nhận ra tất cả. Rất lâu về trước nó đã ở đây cùng cậu chủ, khi còn bé.

Khung cảnh ấy tái hiện. Gậy gộc. Peter và ba cậu bé khác xô đuổi nhau từ những bức tường đá này, vụt và khua gậy tứ tung. Họ đang cười đùa, nhưng những thanh gậy vung vẩy đó làm Pax cứ bứt rứt không yên. Nó chặn cho Peter, sửa những cậu bé kia khi họ tới quá gần, cho tới lúc Peter cột nó vào chính cái cây này. Pax đã lèo nhèo và nhá sợi dây suốt cả chiều hôm ấy.

Peter đã từng ở đây! Pax đánh hơi thật kỹ cái cây và chân tường, nhưng giờ nó không thể tìm ra dấu vết của cậu chủ. Nhưng đám người bệnh-chiến - mùi của họ ở khắp mọi nơi, nồng nặc và đầy hiểm nguy. Ruột Pax thắt lại.

Nó kiểm tra mấy chiếc lều đến khi chắc cú rằng không có chuyển động nào xung quanh. Sau đó nó chạy ù tới lều lương thực. Tới góc nó dừng lại, kiểm tra lại lần nữa, và rồi luồn xuống dưới tấm bạt cửa lều.

Bên trong, thịt thà treo trên những chiếc bàn ngồn ngộn hành tây và khoai tây - chuyển này nó thu hoạch đậm. Pax nhảy lên và ngoạm lấy một khúc thịt giảm bông, dứt ra khỏi móc treo, và phi ra khỏi lều với chiến lợi phẩm đầy trong miệng.

Nó chạy thục mạng lên đồi, ra đằng sau những bức tường và trở lại vào trong cánh rừng lúp xúp. Ở dòng sông, nó thả khúc giảm bông xuống đất và ngẫu nhiên một bữa thịt mặn ngon lành. Nó cắn đứt khúc thịt và chôn hai miếng to ở chỗ cát rìa sông, rồi đánh dấu nơi trữ đồ.

Nó nhặt miếng còn lại, đầy những thịt và mỡ sẽ làm bác Xám no nê nhiều ngày liền, mang về chỗ thân cây đổ. Nó dừng chân chỗ mấy tảng đá để thăm dò khu trại một lần nữa.

Đám người đã biến mất. Một thứ mùi mới, mờ nhạt nhưng đầy hăm dọa, chờn vờn trong không khí. Pax nhận ra nó. Khi nó được một năm tuổi, người cha đã mang một chiếc quạt vào phòng cậu chủ. Pax ghét cái mùi điện hắc ám bốc ra từ sợi dây nối giữa cái quạt và bức tường. Một đêm nọ,

khi cái mùi này trở nên đặc biệt nguy cấp, Pax đã cắn nát dây điện, như giết một con rắn.

Mọi bản năng của Pax đều giục giã nó tránh xa thứ mùi đầy đe dọa, nhưng nó sẽ không đi mà không có bác Xám. Và ngay khi đó nó thấy bác cáo già loạng choạng chui ra từ bên dưới cành cây độc cần, quay trở lại dòng sông.

Bác Xám vấp ngã. Ngay tức khắc, thứ mùi không khí cháy khét ì xèo phụt lên ngay tại chỗ đó như một tia chớp sinh ra từ lòng đất, và chính khoảnh khắc ấy bờ sông nổ tung. Đất và đá và nước sông và bùn bắn vọt lên trời kèm một tiếng gầm giận dữ, rồi rơi xuống mặt đất nứt toác như trút một cơn mưa đen ngòm thô bạo.

Pax buông miếng thịt và sữa lớn gọi bác Xám. Tai nó văng vẳng một sự im lìm đến rợn người.

Đám bệnh-chiến tủa ra từ đằng sau những bức tường. Nghe tiếng reo hò, Pax biết họ đang hào hứng. Họ chạy xuống cánh đồng, bì bõm lội qua sông, và tản ra khắp bờ sông mù mịt khói. Sau một hồi tìm kiếm, họ trở lại khu trại.

Khi người cuối cùng trong toán bệnh-chiến quay về, Pax phi xuống hẻm núi.

Cành độc cần to tướng đè lên ngực bác Xám, gãy rời khỏi cây. Pax dụi mũi vào bên má lấm bùn của bạn mình, thúc nhẹ vào cạnh sườn ông. Nó ngửi mồm bác Xám. Vẫn còn thở, nhưng thoi thóp.

Pax nằm xuống vai kề vai với bác cáo già, áp sát hết mức. Nó chỉ có thể trao đi sự kề cận, nhưng bác cáo già cũng chẳng yêu cầu điều gì khác.

Kết nối với mẫu ký ức cuối cùng của bác Xám, nó nghe thấy tiếng hót của một chú chim phương Bắc thay vì tiếng hò hét của loài người. Thay vì mịt mờ khói bụi đang giăng lên chúng, cùng bác Xám nó trông thấy một vùng trời xanh ngắt. Thay vì nằm trên mặt đất lổn nhổn đất đá, nó lộn nhào cùng bác Xám và những người anh em thuở nhỏ trên vùng lãnh nguyên tuyết phủ điểm xuyết những đóa hoa xanh dương như những ngôi sao xa. Nó rừ rừ khoan khoái cùng bác Xám dưới chiếc lưới ram ráp của người mẹ lông bạc,

nắm dòng sữa của bà ấm nóng, cảm nhận sức nặng khi bà tựa cằm lên cái đầu sơ sinh của nó. Và rồi bình yên.

Bác cáo già nằm im bất động.

Pax đứng dậy. Nó áp trán vào má người bằng hữu. Nó lùi ra sau và tru lên, chẳng màng tới việc đám người bệnh-chiến có thể nghe thấy, và rồi nó chạy.

Lần chạy này chẳng còn gì làm vui thích, nhưng khuây khỏa thay cơ thể nó vẫn được việc. Nó chạy và chạy, xuyên chạng vạng về phương Bắc, xuyên màn đêm về phương Bắc.

Khi bình minh ló rạng, nó đi vào địa phận của kẻ thách thức, và vẫn cứ thế chạy. Gã cáo lông hung xồ ra giáp mặt, nhưng đành rút lui trước hành trình đầy quyết tâm của Pax và để nó qua. Pax phi nước đại xuống vách đá, băng qua lòng thung lũng, và gồng gượng lên chặng dốc cuối cùng để tới đồng cỏ. Giữa chừng, nó dừng lại ngẩng đầu.

Ba con cáo nhìn nó tiến lại gần. Giờ họ đã quen với nó: vợ bác Xám, vẫn bụng mang dạ chửa; bên cạnh là Còi Gí, chỉ bằng một nửa bà.

Cáu Kinh không đứng cùng họ. Bộ lông sáng màu của cô nàng rực lên chỗ gốc thông cao to lừng lững vươn lên phía trên đồng cỏ, cây thông nơi em gái cô đã lìa đời.

Lông Pax ám mùi cái chết của bác Xám, nhưng lũ cáo đã tỏ tường.

Pax rào chân nốt quãng đường còn lại. Khi tới hang của bác Xám, nó ngẩng đầu và cất tiếng kêu đầy tang thương. Ba con cáo cũng đáp lại như thế.

Vợ bác Xám bước tới. Bà ngửi mũi Pax rồi tới hông nó. Bà nắm được cuộc ẩu đả, không giết được chồng mình, và vụ nổ của con người, đã lấy mạng ông. Bà cũng biết rằng Pax đã bảo vệ bác Xám, đã cho bác ăn, đã làm sạch vết thương cho bác, bà cảm thấy biết ơn vì vậy. Và rồi bà nghe những tin tức bác Xám đã bỏ mạng khi cố lấy. *Ở phía Nam không an toàn cho chúng ta sao?*

Không hề an toàn.

Vợ bác Xám cất bước đi, cái bụng bầu lắc lư.

Truyền đạt xong lời nhắn nhủ của bác Xám, Pax nằm ra thăm cỏ, một nhoài. Còi Gí chạy tới xí chỗ bên cạnh nó, Pax vui lòng để cho chú cáo nhỏ liếm lông. Cáo Kinh đứng xem từ gốc cây thông phía trên.

Pax ngủ chập chờn hết buổi chiều, bị quấy nhiễu bởi những cơn mộng mị mà ở đó cậu chủ của nó bị mắc vào những sợi dây điện nghi ngút khói. Sau cùng, khi mặt trăng nhô lên trên bầu trời chàm tím, nó đứng dậy.

Nó hít một hơi mùi của mấy con cáo, gắn kết với nỗi thương tiếc trước sự ra đi của nhân vật đầu não lông bạc của cả bọn. Nó được gắn kết với họ bởi cùng một nỗi tiếc thương, và nó biết mình sẽ được chào đón ở thung lũng này nếu chọn ở lại. Nhưng những giấc mơ hồi thúc nó quay trở lại khu doanh trại bệnh-chiến.

Khi sắp sửa lên đường, nó cảm giác Cáo Kinh đang chạy nhanh xuống đồi. Nó đợi.

Anh đi đâu đấy?

Pax nói cho cô điều nó mới biết, rằng mặt đất phát nổ tức là chiến tranh, và rằng những sợi dây điện gieo rắc cái chết. Nó chia sẻ với cô nỗi lo ngại rằng cậu chủ có thể mắc vào chúng nếu cậu nhập hội cùng cha, và lòng quyết tâm bảo vệ Peter của nó.

Những vụ nổ - chúng sẽ giết con người?

Phải.

Cò nàng nhảy xổ lại nhìn thẳng mặt nó. *Vậy thì mặc xác họ.*

Pax lờ đi. Nó thu mình và bật nhảy. Nó đáp đất rồi lao đi.

18

Peter buông tay khỏi xà nhà khi trông thấy bác Vola đi cà nhắc trong màn mưa về phía nhà kho, và cố để không tỏ ra tội lỗi. Bác Vola đang nghi ngờ cậu tập nhiều hơn những bài tập bà yêu cầu - đúng thế, thường là gấp đôi - và bà không hài lòng vì chuyện đó. “Một người lớn khỏe mạnh cần bốn tuần để thực hiện những điều cậu đang ráng làm trong một tuần. Cậu sẽ tự làm mình bị thương cho xem,” bà đã vài lần cảnh báo cậu. Chỉ trong ít ngày nay câu chuyện đã thành cuộc tranh cãi nhai đi nhai lại.

Cậu nhìn bà giữ nước mưa ở cửa ra vào, cảnh tượng ấy làm cậu nhớ đến Pax, nó giữ nước không khác gì một chú chó. Ở chỗ nó có mưa không? Liệu nó có còn giữ nước mưa nếu như chẳng còn một nơi ẩm cúng, khô ráo để vào trú? Peter rùng mình và xoa xoa cánh tay.

“Sao thế? Trông như cậu đang bị đau. Cánh tay đau à?”

“Không ạ.” Tất nhiên là có rồi. Nhưng là đau có ích, cơn nhức mỗi đồng nghĩa với việc cậu đang ngày một tiến gần tới mục tiêu là đủ vững vàng để lên đường, cậu nằm xuống và chống đẩy ba lần, cái chân bó bột gác lên cổ chân trái. “Bác thấy chưa? Ngon lành. Cháu tập vượt chướng ngại vật bây giờ được không ạ? Trời không mưa nặng hạt lắm.”

“Không. Không được để chỗ bó bột bị ướt. Ta sẽ tìm cách để chống nước cho nó trước khi cậu đi, nhưng hôm nay, ở trong này. Đã tập xong hết rồi à?”

“Đu xà, kéo bao tải, nâng khối bê tông. Tất cả các bài tập nòng cốt bác dạy cháu.”

Bác Vola hất đầu về bức tường rồi đây. “Thế sao không luyện tập đi?”

Vì mấy con rồi đó chẳng giúp cháu tới gần chú cáo của cháu thêm một phút nào hết, Peter muốn nói vậy. Thay vào đó cậu thờ dài thườn thượt và đảo mắt ngán ngẫm.

Bác Vola không suy suyển. “Tình hình thế nào rồi?”

“Bình thường ạ. Ý cháu là, tuyệt vời.” Cậu đã tập luyện được mấy lần. Và tiến bộ hơn một chút. Nói gì thì nói, dây không bị mắc vào nhau. Tuy thế, thì thoảng, mấy bộ điều khiển vẫn hoạt động ngược lại hẳn với ý định của cậu, và những con rối luôn trông xiêu xiêu vẹo vẹo, cứ như đang bị điện giật ấy. Nhưng cậu đã hết kiên nhẫn rồi.

“Diễn thôi. Cháu sắp đi rồi, bác Vola.” Peter nhắc nạng lên, giờ chúng cử động như thể phần cánh tay cậu được nối dài. “Hôm qua cháu đi được tới đồi và quay lại tận hai lần - cháu đã đeo mấy thứ này suýt soát sáu tiếng. Đáng lẽ là tám nếu bác không lấy chúng đi, bác nhớ chứ? Cháu sẵn sàng lên đường rồi.”

Bác Vola thả một nắm đinh ốc vào túi áo và xỏ một cái búa vào đai lưng. Đoạn chìa ánh nhìn vào cậu. “Cho ta xem cách cậu điều khiển Sinbad.”

Peter lại thở dài, bác Vola lại làm lơ, đoạn lấy Sinbad xuống khỏi tường, cậu lướt con rối trên một kiện cỏ khô và thả nó xuống quả trứng gỗ trong cái bát bằng thiếc lớn mà bác Vola đã tô vẽ sao cho giống một cái tổ chim. Cậu biết trông nó lóng ngóng ra sao, nhưng vẫn đưa mắt nhìn bà khắp khởi hy vọng.

“Thật đấy à? Người anh hùng liều lĩnh, đánh cược cả mạng sống để có cơ hội trốn thoát khỏi Thần Điều vĩ đại đấy à?”

Bác Vola giành lấy bộ điều khiển từ tay cậu, và ngay tắp lự con rối dây dường như hóa thành bằng xương bằng thịt. “Nghĩ về điều anh chàng muốn: thoát thân,” bà nói, cứ như Peter nhờ bà giảng giải cho vậy. “Buông tay chàng ta xuống và dẫn cùng, như này, thấy chưa, hơi thấp và lén lút. Cho chàng ta chui vào trong tổ đến khuất hẳn sau quả trứng mới thôi. Xong đâu đó, cậu có thể thả chàng ta ra và cho đại bàng khổng lồ bay phía trên tổ từ bên kia - từ bên phải, nhớ lấy, để nó không bị mắc vào dây của Sinbad. Đưa nó thẳng xuống quả trứng, rất là chậm rãi, để nam châm trong móng vuốt của nó hút lấy nam châm trong tay Sinbad.”

“Với cháu chúng có hoạt động như vậy đâu. Sao bác không cứ thế đặt một tấm gương và tự xem mình biểu diễn đi?”

Bác Vola lườm cậu. “Điều kiện thứ ba, và nó là bắt buộc. Lại đây.” Bà mang con rối tới bàn thợ.

“Anh chàng muốn được cử động. Tất cả các con rối đều muốn được cử động vì ta đã làm ra chúng như thế. Cậu chỉ cần phải chỉ cho chúng cách làm. Cơ bắp của cậu gắn liền với của chúng, cơ bắp của cậu gắn liền với của chúng.”

Bà cởi áo choàng của Sinbad. Tiếp đó, trước sự sửng sốt của Peter, bà tháo hết dây của nó ra. Bà với lấy cái tua vít và tháo tung con rối cho tới khi nó chẳng còn gì hơn một đồng vung vãi những bộ phận. Rồi bà chìa cái tua vít ra.

Peter kẹp nặng vào nách và đưa lòng bàn tay ra.

“Cậu có xem, đúng không?”

“Dạ, nhưng mà...”

“Ta chỉ tạt qua lấy mấy thứ đồ nghề thôi. Ta sẽ quay lại sau một tiếng đồng hồ. Cậu lắp ráp con rối này lại, và sau đó sẽ không gặp rắc rối nào nữa.” Nói rồi bà đặt bép chiếc tua vít vào tay cậu và bỏ đi mà không nói thêm gì.

Thực ra cũng chẳng khó mấy. Đầu gối và khuỷu tay của con rối là khớp nối một chiều đơn giản, vai và hông đều thành khớp bi gỗ, Peter có thể thấy đây là điều cho phép nó cử động khoáng đạt hơn. Bàn tay và bàn chân được buộc lại bằng dây da.

Phần dây thì lỏng nhả hơn. Nhưng một khi cậu hiểu ra rằng hai bàn tay phải vận hành cần điều khiển cử động như cánh chuồn chuồn, cậu đã có thể mài mòn ra những cái còn lại.

Và bác Vola nói chí phải: sau khi lắp lại Sinbad, cậu có thể điều khiển con rối chuyển động nhịp nhàng hơn. “Cơ bắp của cậu gắn liền với của chúng,” bác Vola đã bảo, và không còn nghi ngờ gì nữa, Peter đã truyền tải thành thạo những cử động bà gợi ý từ cơ thể mình sang cơ thể Sinbad.

Câu “Cơ bắp của cậu gắn liền với của chúng” lại không có tác dụng với Thần Điều. Peter còng cả vai, vung vẩy cánh tay, nhưng con chim chỉ tròn trành lắc lư vài cái rồi rơi xuống như thể bị trúng đạn. Ánh mắt lấp lánh của con chim dường như một lời khiển trách.

“Tao xin lỗi, chim ạ. Nhưng tao chẳng rõ mày phải làm gì nữa. Mày định ăn thịt chàng trai à? Mày đang bảo vệ quả trứng ư?”

Bỗng dưng Peter muốn biết câu chuyện của con chim khổng lồ, muốn làm cho tử tế. Cậu tìm thấy cái khe nơi bác Vola cất quyển sách Sinbad. Lúc lấy nó ra, cậu nghe thấy một tiếng bịch khế. Có thứ gì đó phía sau hốc tường.

Cậu lôi nó ra. Một hộp thiếc hình vuông, màu vàng nhạt và được trang trí bằng dòng chữ bong tróc BÁNH QUY SUNSHINE, cậu cầm chắc nó trên lòng bàn tay và nghĩ về chiếc hộp bánh quy méo mó cậu tìm thấy ở nhà ông nội, cái mà có cả đồng lính nhựa canh giữ một bức ảnh bất ngờ.

Cậu cạy nắp ra. Bên trong là một chồng thẻ thông tin, loảng ngoảng những dòng chữ viết tay cậu đã dần quen mặt. Cậu biết ngay rằng mình đang cầm trên tay những sự thật cá nhân của bác Vola, những điều mà bà cất giấu. Cậu đóng sập nắp lại, không muốn xâm phạm đời tư của bà. Nhưng đã quá muộn - cậu đã đọc được cái trên cùng:

Tôi đã có thể là một giáo viên giỏi.

Đó không phải là một sự thật gì khủng khiếp, và cũng không có vẻ gì là quá riêng tư. Tuy vậy, cậu vẫn ước mình chưa nhìn thấy nó. Cậu đẩy cái hộp lại vào trong hốc tường và nhét quyển sách vào sau vừa kịp lúc bác Vola quay trở vào.

Cậu chỉ vào mấy con rối dây. “Giờ cháu nắm được rồi. Ta diễn thôi.”

Nhưng bác Vola chỉ đi đến chỗ bàn làm việc và tra dầu vào cục đá mài. “Chưa được. Trước tiên chúng ta cần một cái sân khấu. Ta sẽ lắp một cái khi có thời gian rảnh.”

“Một cái sân khấu ư? Bác đâu có nói gì về sân khấu!”

“Rối đây đâu phải cứ thế đu đưa mòng mòng trên không trên mây kiện cỏ khô.” Bà quay đi và giơ một bàn tay lên để gạt phắt sự chống đối của Peter. “Nghe này, nhóc, ta sẽ xem câu chuyện của người lính ấy theo đúng cách nó cần được xem. Cậu sẽ phải tôn trọng việc nó có ý nghĩa với ta đến thế nào ngay cả khi cậu không hiểu được. Dù sao thì cậu cũng nên hiểu. Cậu mang cái mặt vòng đố đi khắp nơi - giống nhau cả thôi. Cậu đang kể câu chuyện của mẹ thay cho bà ấy.”

“Nhưng như thế sẽ mất quá nhiều thời gian...”

“Và việc gì phải vội - chẳng nào cậu chẳng ở đây thêm một tuần nữa.” Bà lê bước quay lại bàn thợ, ngồi phịch xuống, bắt đầu chọn dụng cụ. Kết thúc bàn luận.

Peter phi người lên một chồng kiện cỏ khô. Thêm một tuần như này nữa, cậu đến phát rồ mất thôi.

Từ ấy bất thành linh làm cậu chú ý. Cậu không còn nghĩ bác Vola bị điên nữa. Cậu nằm chống cằm và chăm chú nhìn bà đánh bóng dụng cụ, để ý cách bà cầm lên và làm sạch từng món đồ tí mĩ thế nào. Cách bà đặt nó lại đúng chỗ khi xong việc. Ở những động tác của bà có một sự chú tâm điềm tĩnh mà cậu rất thích. Dễ đoán biết.

François lạch bạch đi vào và ngáp. Nó trèo lên một cái chạc rầm nhà phía trên bàn thợ và bắt đầu liếm láp thân mình trước khi đánh một giấc. Peter chợt nhận ra, giống như François, cậu đang dần trở nên thoải mái với bác Vola.

Peter ngهن cổ để xem bà đang làm gì. Một cái cán. Bà mang vào một chiếc cuốc gậy, và bà đang làm cho nó một cái cán mới. Một điều tưởng chừng như đơn giản, thế mà trong mắt cậu vẫn thật nhiệm màu. Như cặp nạng của cậu chẳng hạn. Trước khi có chúng, cậu đành bó tay. Bác Vola đã đóng đinh vài cái ván lại với nhau, và giờ cậu có thể đu qua hàng dăm đường gập ghềnh, lanh lẹ và vững chãi. Nhiệm màu.

Cậu kéo lấy cặp nạng và chống chúng dưới cánh tay, cảm nhận sự an tâm thân thuộc mà sự cứng cáp của chúng mang lại. Cậu đu nạng tới bàn thợ. “Cháu muốn làm một thứ. Bác chỉ cho cháu được không?”

Bác Vola ngả người ra sau để nhìn cậu lâu thật lâu. Có vẻ như sau tận tròn một phút, bà mới gật đầu. “Chẳng có lý gì mà lại để ứng não cả. Cậu có biết gì về gia công gỗ không?”

“ ‘Lúc đẽo gọt phải hướng ra ngoài tránh xa mình’ -cháu chỉ biết đến vậy.”

“Bước đầu là thế. Nhưng ý ta không phải vậy.” Bác Vola chọn một khúc gỗ mới từ trong hộp và đặt nó vào chính giữa bàn làm việc. “Ở đây ai là chủ?”

“Sao kia ạ?”

“Ai là sếp: ta hay khúc gỗ?”

Peter hiểu đây là một bài kiểm tra. Cậu nhìn khúc gỗ, trống rỗng và bất động, chờ đợi. và cậu nhìn sang những đường cong nuột nà của số dụng cụ sáng loáng, háo hức muốn cắt gọt, đến nỗi dường như rung rinh. “Bác ạ. Bác làm chủ.”

Bác Vola gật đầu. Bà chọn ra một chiếc đục gỗ có phần đầu như cái thìa và một cái vồ, đoạn nhìn khúc gỗ với ánh mắt dò hỏi như cách bà nhìn cậu mấy phút trước - như thể bà đang cố đọc mật thư ẩn dưới bề mặt ấy. Bà gõ cái đục vào thớ gỗ. Nó khoét một nhát bén ngọt, và một mẩu gỗ xoắn rơi xuống bàn.

Bà quay sang Peter. “Và bây giờ? Giờ thì ai là chủ?”

Gương mặt bác Vola chẳng cho cậu một gợi ý gì. Nhưng khúc gỗ, chỗ khuyết thiếu của nó giờ là một câu hỏi cần được giải đáp, thì có. “Khúc gỗ ạ,” cậu nói, chắc như đinh đóng cột.

“Chính xác,” bác Vola đồng tình. “Từ giờ phút này, khúc gỗ thành ông chủ. Người thợ điêu khắc là đầy tớ của khúc gỗ. Mọi thợ thủ công đều là đầy tớ của ngón nghề thủ công. Một khi cậu xác định được thứ mình muốn thực hiện, công trình ấy sẽ lên chức sếp sòng. Cậu biết mình muốn làm gì chưa?”

Đáp án xuất hiện ngay tức thì. “Làm sao để khắc một chú cáo ạ?”

Ngay khi vừa thốt ra lời ấy, Peter chuẩn bị tinh thần cho câu trả lời đã dự trước là như tát nước vào mặt - rằng là cậu tự đi tìm mà hiểu lấy. Nhưng bác

Vola làm cậu ngạc nhiên quá.

“Michelangelo từng được hỏi ông đã tạo ra một trong những bức tượng của mình như thế nào. Ông đáp, ‘Tôi thấy một thiên thần ngự trong cẩm thạch và đẽo gọt cho tới khi giải phóng cho chàng.’ Có lẽ là một cách suy nghĩ hay. Cố nhiên, nếu cậu tính tìm kiếm bóng dáng một chú cáo trong gỗ, cậu sẽ phải bắt đầu với gỗ đã.”

Bà ra hiệu Peter đi theo mình đến hộp đựng gỗ. “Những loại gỗ khác nhau, những phẩm chất khác nhau. Gỗ bồ đề dễ đẽo gọt, khắc được những chi tiết tinh tế, và nhẹ. Ta dùng nó làm đầu mấy con rối dây. Giờ thì, gỗ thông này...”

“Gỗ tần bì trắng thích hợp để làm gậy đánh bóng chày,” Peter đề nghị. “Nó rất cứng.”

Bác Vola trầm ngâm chuyển thanh gỗ thông từ tay này sang tay kia trong một chốc. “Nhân tiện nói chuyện đó thì...” Bà quay qua Peter. “Cậu thực sự không có gậy đánh bóng à? Cậu đam mê bóng chày, mà lại không có gậy đánh bóng?”

“Cháu bắt bóng.”

“Thế nên... gì cơ? Cậu chờ người khác đánh bóng, rồi cậu đi nhặt? Đó chỉ là phản xạ thôi, cậu không muốn cũng cầm gậy đánh à?”

“Không phải thế. Một khi chộp được bóng, cháu nắm quyền kiểm soát. Cháu không phản xạ; cháu đưa ra quyết định, và cháu có đánh bóng. Đội cũng có gậy để dùng. Bác không hiểu bóng chày đâu.”

“Có thể ta không hiểu về bóng chày.” Bà thả thanh gỗ lại vào trong thùng với một cái nhún vai. “Nhưng ta đang dần hiểu cậu. Và ta nghĩ cậu cần kiếm cho mình một cây gậy.”

Peter quay qua hộp gỗ. Cậu lướt tay trên những khúc gỗ trong khi hình ảnh những mảnh thủy tinh màu xanh vụn vỡ trên những cánh hồng trắng ủa về làm cậu choáng ngợp. Hình ảnh mà cậu có thể né tránh khi đứng trên gôn

nhà, trong tay là cây gậy của đội, chỉ bằng cách tập trung chú ý cao độ tới động thái của người ném bóng.

Giả như cậu lại có một cây gậy đánh bóng cho riêng mình, mỗi khi cầm nó lên, cậu sẽ lại thấy những mảnh thủy tinh màu xanh vụn vỡ trên những cánh hồng trắng, và điều đó sẽ làm cậu tan nát cõi lòng.

Cậu cầm lên một miếng gỗ màu mật ong, bằng đúng kích thước của Pax khi cậu tìm thấy nó. “Cái này thì sao ạ?” cậu hỏi, hơi thở nghèn nghẹn. “Nó có vân lượn sóng, như lông thú.”

Bác Vola trông như đang mải mê để không tiếp tục cuộc tranh luận về gậy đánh bóng chày. “Gỗ cây óc chó,” sau cùng bà lên tiếng. “Thớ gỗ tuyệt mỹ. Mềm vừa đủ. Cậu nghiên cứu nó một lát đi. Mai ta sẽ bắt tay vào đẽo gọt.”

Đêm muộn, khi cậu sắp sửa leo lên vồng, một thẩu xương, Peter nhìn khúc gỗ cậu đặt trên bậu cửa sổ trước đó. Cả ngày nay gần như cậu chẳng nhớ tới Pax. Trong lòng cậu đầy ắp cảm giác tội lỗi. Cậu đang dần quen với việc mất chú cáo, cậu chưa từng như thế từ khi lên bảy.

Đã phải mất nhiều thời gian hơn thế - chính xác là một năm và mười sáu ngày, cậu đã nhẩm tính - để một ngày trôi qua mà cậu không nghĩ về mẹ. Vào ngày hôm đó, cậu cùng gia đình một người bạn đi cắm trại. Buổi sáng họ lên ca nô, rồi câu cá và bơi lội và dựng lều và nướng xúc xích. Chỉ khi trèo vào túi ngủ dưới vòm trời sao, cậu mới giật mình vì sự bất trung của bản thân. Đêm ấy cậu trần trở rằng mình mất mẹ là đích đáng lắm.

Cậu lấy tấm ảnh của mẹ ra khỏi ba lô. Sinh nhật mẹ, con diều. Một trong những kỷ niệm đẹp vô cùng. Con diều không bay được - cậu mới sáu tuổi, và quả thực nó chẳng gì hơn ngoài một bức vẽ con rồng dán vào mấy que cà rem. Ngay cả ở tuổi ấy, cậu đã thừa hiểu rằng nếu cha ở đó, bằng cách nào đó sự thất bại của con diều sẽ làm đi tong cả buổi chiều. Nhưng cha không ở đó, và mẹ chỉ bật cười, họ trải một tấm chăn trên đồi và có một buổi dã ngoại với kẹo lạc, nước ép nho và bịa hết chuyện này tới chuyện khác về con rồng giấy quá khôn ngoan không thềm cất cánh bay lên không trung trong khi có quá nhiều cuộc phiêu lưu khác đang chờ nó dưới mặt đất.

Cậu đặt tấm ảnh lên bậu cửa sổ cạnh khúc gỗ. Cậu nhắm mắt. Cậu cũng cần phải thăm lại chôn kỷ niệm với Pax nữa.

Pax, chờ ở cổng chuồng mỗi khi Peter về nhà vì nó đã học được tiếng xe buýt trường học phanh kít lại. Gí mũi lục ba lô của cậu để tìm lõi táo. Lấp ló từ trong túi áo nỉ. Peter đã từng lén mang nó đến trường một lần - hồi lớp hai, cậu không nghĩ tới hậu quả sẽ xảy đến với chú cáo nhỏ, mà chỉ muốn sự an ủi kín đáo của việc có nó ở bên. Có buổi diễn tập cứu hỏa, và chuông báo cháy làm Pax hoảng hồn. Peter bị đuổi về nhà và cha cậu cáo tiết lên, song cách chú cáo nhỏ run như cây sậy và rên khừ khừ mới là đòn trừng phạt đích thực.

Kỷ niệm đẹp nhất lại chẳng ồn ã. Mùa đông năm kia rét mướt, với những đợt kéo dài khi Peter không muốn rời lò sưởi để đi làm bài tập. Trời buốt cóng tới nỗi cha cậu cũng phải cúi lòng và cho phép Pax vào nhà sớm để đuổi chân đuổi cẳng sát bên ngọn lửa. Pax sẽ ngủ thiếp đi với cái mõm và bàn chân trước nóng đến độ Peter phải kiểm tra luôn. Peter nhớ lúc mình vừa đọc bài lịch sử vừa quờ tay xuống xoa xoa chỗ lông giữa hai bả vai của con vật cứng. Bình yên.

Cậu mở mắt và cầm khối gỗ óc chó lên. Và dưới ánh trăng bàng bạc, cậu trông thấy chú cáo chỗ khu rừng.

19

Cáo Kinh xuất phát đuổi theo Pax, nhưng những bước chạy dài của nó bỏ xa cô và nó đã chạy hết sức xuyên màn đêm, xuyên cả buổi sáng. Lúc chiều, khi đến đoạn sông trước xưởng sản xuất thì đã nhiều giờ liền nó không cảm nhận được sự hiện diện của cô nàng. Nó âm thầm lẩn vào cụm lau sậy xanh rì, phía hạ nguồn nơi bác Xám an nghỉ. Nó nhúng đầu xuống uống nước. Khi cơn khát đã thỏa, nó gặt mấy cây lau sang bên.

Cánh đồng vắng tanh. Đám xe cộ đã đi mất. Không còn bóng dáng con người, nhưng mùi của họ hăng còn mới và còn hắc hơn trước. Họ đang ở gần, và họ đang đứng ngồi không yên. Pax leo ngược dòng lên thượng nguồn và băng qua sông tại chỗ hẹp, rồi hồi hải dọc theo dãy đồi um tùm cây cối để quan sát khu đóng quân từ trên cao.

Những cái rãnh mới được đào phía bên kia đồi đằng sau nhà xưởng đổ nát. Hết một đàn cáo lui về hang, toán lính đã rút về hào quân sự: vài người vẫn đang đào bới, những người khác lúi húi chỗ thiết bị, những người khác nữa đang chỉ trỏ bản đồ bàn thảo với nhau. Những chiếc xe cũng đỗ núp sau tường.

Pax mò đường về dọc dãy đồi, lại vượt sông, xuôi dòng quay lại. Một lần nữa nó rúc vào rặng lau, và từ đó nhìn lên, lần này nó cũng không thấy con người. Mùi điện hắc ám nồng nặc trong không khí.

Gió xoáy, cuốn theo khói từ đằng Tây. Đã hai lần nó ngửi thấy trên đường đi, nhưng giờ mùi đã dày đặc hơn, nguy hại hơn. Kề cận hơn.

Pax sốt ruột mong tới sự an toàn của bóng đêm.

Nó lặn xuống nước bơi, chỉ trồi lên độ có cái đầu bóng mượt, rồi leo lên bờ, giữ nước khỏi lông. Cúi thấp người, nó đi đến chỗ ẩn nấp gần nhất - một cây sồi còi cọc tua tủa ở gốc những rễ non, chỉ cách đó vài bước nhảy dài.

Từ vị trí đó, nó xác định được lợi thế mình cần: nửa đường từ chỗ tường nhà xưởng đi xuống, nơi cánh đồng dần bằng phẳng, một phiến đá hoa

cường tím chìa lên từ mặt đất. Một bó dây điện leo lên mòm đá trước khi rơi xuống rặng cỏ.

Pax trườn ra. Bàn chân nó cảm nhận được mỗi đe dọa từ lòng đất: càng nhiều hộp được chôn gần bờ sông, càng nhiều dây chằng khắp cánh đồng. Nhảy tránh đồng dây nhợ, nó lướt qua rặng cỏ lẹ làng tới mức chúng gần như chẳng rẽ ra.

Tới chân mòm đá nó nằm bẹp xuống và vểnh tai hướng lên đồi. Dựa vào nhịp điệu đều đặn của giọng nói và dụng cụ, nó biết đoàn quân vẫn chưa đi khỏi hào quân sự. Gió vẫn đưa dưới đồi - sẽ báo động cho nó nếu họ tới gần.

Nó dứt tung một sợi dây và bắt đầu gặm. Trước khi nó kịp nhai nát lớp vỏ bọc, một hàm răng tức tối tấn công nó từ đằng sau. Nó va mạnh vào tảng đá, ngạt thở. Nó lăn mình gượng dậy và thấy Cáo Kinh nhảy phóc qua nó lên rìa mòm đá.

Từ độ cao ấy, cô nàng đang chiếm thế thượng phong. *Bầy quạ nói lũ người bệnh-chiến đang kéo đến gần. Mặt đất phát nổ, chỗ dây tử thần này, cứ để kệ họ tìm thấy chúng.*

Pax to con hơn Cáo Kinh, nhưng không thể đo nổi sự kiên quyết của cô nàng. Mỗi lần nó manh nha quay lại chỗ sợi dây, cặp hàm của cô liền cản nó lại. Nó vòng quanh mòm đá, leo tới gần nhà xưởng hơn ý muốn, để xông vào cô nàng từ phía trên. Nhưng trước khi nó kịp phi thân, một chuyển động phía dưới sông đập vào mắt nó.

Cáo Kinh để ý sự hốt hoảng nơi nó nhưng vẫn nhìn Pax không rời. *Con người đến rồi à?*

Pax cảm nhận được sự háo hức ẩn dưới câu hỏi ấy. *Không. Một con cáo khác, tôi nghĩ thế.*

Cáo Kinh không chịu bị phân tâm. *Không con cáo nào từ thung lũng của chúng ta dám vượt biên giới lãnh địa cả.*

Pax đứng hẳn lên để nhìn rõ hơn. Nó lại trông thấy - một chòm đuôi nhọn mảnh dẻ màu đồng, chớp trắng, hết trời lên lại ngụp xuống, trời lên lại ngụp xuống, chạy dọc bờ sông đúng lối nó đã đi trước đó, cũng chính là đường mà Cáo Kinh đã dò theo để lần ra nó.

Ở chỗ cỏ lau, một vệt lông đỏ nữa. Bóng một con cáo loắt choắt nhảy tùm xuống nước, và Pax nhận ra.

Nó la lên cảnh báo.

Cáo Kinh quay qua nhìn. Còi Gí lóp ngóp leo lên bờ bên cạnh cây sồi còi cọc. Ngay lập tức Cáo Kinh vọt lên, người dường như phình ra gấp đôi. Chỉ bằng duy nhất một cú nhảy cô vượt qua móm đá rồi phóng như bay xuống dốc.

Không, về! Nhà! Quay về! Cô băng nhanh qua bãi cỏ. Sự kinh hãi trong giọng nói của cô dường như chỉ tổ kích động Còi Gí - thằng bé ngóc đầu lên để xác định vị trí của cô và rồi thích chí tung tẩy về phía đó.

Pax đâm bổ vào sợi dây điện, nhưng quá trễ mất rồi.

Ngay khi nó lột được lớp vỏ dây, một tia chớp bốc mùi hắc ám bắn lên từ lòng đất. Một dòng điện giật nảy làm vỡ nát một trong những cái răng phía trong của nó. Làm bỏng rát môi dưới, thiêu đốt nơi cổ họng, và rần rần dọc sống lưng.

Thế rồi một vạt cánh đồng hạ nổ tung lên trời. Pax bị hất văng khỏi móm đá, và khi nó ngã xuống đất, khắp mình mẩy quẩn nhùng nhằng trong những bụi cây bật gốc, vụn vật tan tành nín lặng. Trong sự nín lặng chết chóc ấy đầu óc nó văng vất, và nó đứng ngây ra như phỗng nhìn cơn bão hầm hập đất và đá và cành cây và cỏ dại trút xuống người rồi để lại một màn bụi mịn mù.

Nó chuệnh choạng đứng dậy và hít vào hai lá phổi lép xẹp thứ không khí khét lẹt tới khi tỉnh táo trở lại. Đoạn nó ngồi thẳng người đánh hơi tìm Còi Gí và Cáo Kinh. Nó tìm họ khắp bốn phương tám hướng, nhưng mũi nó như đồ bỏ đi, những dây thần kinh khứu giác thính nhạy đã bị tro và bồ

hóng làm cho tê liệt. Nó cất tiếng gọi, nhưng vẫn chỉ nghe thấy độc tiếng ù ù trong tai.

Pax tìm đường chui ra khỏi đồng cây và lắc cho sạch những mảnh vụn. Tốp lính ủa xuống đồi bằng qua đồng cỏ bốc khói nghi ngút rồi lao xuống sông. Khi họ đi khuất, nó bám theo. Mỗi cử động đều gây ra những đợt dư chấn thấu tận xương tủy.

Tại nơi nó nhìn thấy hai chị em lần cuối, một lần nữa nó cất tiếng gọi Còi Gí và Cáo Kinh. Không có câu trả lời, nhưng - ban đầu còn yếu ớt, như thể đang vọng về tai nó từ một nơi xa xăm lắm - nó nghe thấy tiếng của chính mình. Và rồi tiếng gió thổi, và tiếng càn cỏ khô dẹt gãy rạp khi nó chạy vụt qua và tiếng la hét ồ ồ của đám người bệnh-chiến quay về hào quân sự. Và trên ngọn cây, một đàn quạ, ngoác mồm ra thể hiện sự bất bình trước cảnh tượng tàn khốc. Pax đã lấy lại thính giác của mình.

Một giờ liền nó chạy khắp đồng, kêu tên những bạn cáo đang mất tích. Tới sẩm tối thì rốt cuộc nó cũng nghe thấy: tiếng ăng ăng đáp lời yếu ớt của Cáo Kinh. Nó men theo tiếng gọi tới ven sông. Ở đó, cây sồi non nằm lẫn lóc nát vụn và bốc khói đăng bờ sông, những cành cây đen cháy nhúng xuống nước.

Pax tìm thấy Cáo Kinh cúm rúm thành một cuộn bắm đầy đất và rễ cây. Cô ngẩng đầu lên và đôi mắt cô ánh lên sự cảnh giác, bất kể chiếc mồm bê bết máu. Chòm lông đuôi tuyệt đẹp của cô giờ sạm đen thô cứng. Pax dụi mũi vào mặt cô nàng, vết máu trên má không phải của cô.

Cô gục đầu. Năm thu lu bên dưới là cơ thể bất động của Còi Gí.

Pax ấn đầu vào ngực chú cáo bé nhỏ. Nó phập phồng ngắt quãng, và Pax thở phào.

Nhưng rồi Cáo Kinh dịch người sang và nó nhìn thấy: chỗ đáng lẽ ra phải là chân sau của Còi Gí, chỗ đáng lẽ ra phải là cẳng chân đen thon gọn và bàn chân trắng hoạt bát, giờ chỉ còn một đồng bầy nhầy đỏ ối trên lá rụng dẫm máu.

20

Peter lau tay cầm của cái đục bằng miếng bùi nhùi kim loại tẩm dầu, cố cường lại mong muốn quăng xừ nó sang đầu kia nhà kho.

Buổi sáng thì suôn sẻ. Cậu đã tập đi nạng trên cánh đồng và trong rừng, vượt qua bùn lầy và sỏi cuội, lên đồi và xuống triền núi đá, trèo tường đá và chui hàng rào. Hăng hái, không biết mệt mỏi, và nhanh gần bằng lúc cậu đi bằng cả hai chân. Đến trưa, cậu nói với bác Vola giờ mình thấy đã sẵn sàng xuất phát, và quả thế thật. Nhưng bà đã phớt lờ cậu như mọi lần. Bà yêu cầu cậu vào trong nhà kho nghỉ và giữ cặp nạng làm con tin. “Giờ chân lên. Đánh bóng mấy món dụng cụ. Cảm nhận chúng bằng đôi bàn tay.”

Ánh mắt cậu dừng lại ở tác phẩm điêu khắc sắp hoàn thiện trước mặt trên bàn thợ. Con cáo vẫn còn thô, nhưng trông sinh động, và đối với cậu nó như một dấu hiệu rằng cậu sẽ tìm thấy Pax bình an. Mặc dù ôm hy vọng thì thật mạo hiểm, cậu vẫn cho phép mình tưởng tượng ra cảnh ấy. Cậu sẽ cất tiếng gọi Pax ở nơi đã bỏ lại nó, và Pax sẽ chạy xộc ra từ cánh rừng và có lẽ sẽ xô ngã cậu vỡ òa trong hạnh phúc, cả hai sẽ cùng nhau về nhà.

“Cậu sắp đánh cái tay cầm đó bóng lộn lên rồi, nhóc ạ.”

Peter nhảy dựng lên. “Cháu không nghe thấy tiếng bác vào.”

“Không được phép lơ tơ mơ khi đang dùng dụng cụ.” Bác Vola ngồi xuống một cái thùng phuy gỗ cạnh cậu và nhặt lấy bàn nạo cùng một miếng vải dầu mỡ.

“Cháu đang nghĩ về Pax.” Cậu đặt cái đục đã bóng loáng xuống và cầm tác phẩm của mình lên. Cậu đưa nó cho bà khi bác Vola chìa tay ra.

“Xem chừng nó muốn nhảy khỏi tay ta luôn. Cậu lo cho con cáo à?”

Peter gật đầu. “Nhưng phân nửa thời gian cháu lại nghĩ nó sẽ ổn thôi. Loài cáo thông minh lắm - rất thông minh. Chúng cháu phải chốt cửa bếp vì Pax có thể mở tung mọi tủ chặn. Một lần, nổ cấn nát dây cái quạt mới đặt vào

phòng cháu. Cha cháu gắt ầm lên. Nhưng rồi, khi cha cố sửa nó, ông ấy phát hiện cái quạt bị đoản mạch trong hộp điện. Nó đã có thể bốc cháy. Cháu nghĩ bằng cách nào đó mà Pax biết được điều ấy, rằng nó đã bảo vệ cháu. Nên làm sao nó lại không đủ trí khôn để học cách săn mồi cho được? Bác có nghĩ nó có thể sống sót không?”

“Ta có,” bác Vola tán thành.

Peter lấy lại món đồ gỗ và nhìn khuôn mặt con cáo. “Còn chuyện này nữa,” cậu nói. “Đó là... cháu sẽ biết ngay nếu nó chết.” và rồi cậu kể cho bác Vola nghe điều cậu chưa từng nói với ai - về sự hợp nhất với Pax mà thi thoảng cậu vẫn cảm nhận được, rằng đôi khi cậu không chỉ *biết* cảm xúc của chú cáo mà còn thực sự tự mình cảm *nhận* được điều đó ra sao. Cậu nín thở, nghe thôi cũng đủ thấy chuyện đó hoang đường đến thế nào.

Thay vì phá lên cười, bác Vola lại nói cậu thật may mắn. “Cậu đã được trải nghiệm ‘hai mà như một’.”

“Câu đó có trên bảng của bác - ‘Hai mà như một’. Cháu không hiểu nó nghĩa là gì.”

“Đó là một khái niệm trong đạo Phật. Bất nhị. Nó nói về sự hợp thành một thể thống nhất, về cách mọi thứ dường như tách biệt riêng rẽ kỳ thực lại có mối liên kết với nhau. Không chia lìa.” Bác Vola lại cầm con cáo lên tay. “Đây không chỉ là một miếng gỗ. Nó còn là những đám mây mang mưa tới tưới mát cho cây và lũ chim làm tổ ở đó và đám sóc nhặt lấy hạt của nó mà ăn. Cũng là những món ngon ông bà ta cho ta ăn đã giúp ta đủ cường tráng để đốn hạ cây, là chất thép trong cái rìu ta đã sử dụng. Là việc cậu hiểu về chú cáo của mình đến đâu, những điều đã cho phép cậu tạc ra nó ngày hôm qua. Là câu chuyện cậu sẽ kể cho con cháu mình nghe khi tặng chúng món đồ này. Tất cả những thứ đó đều có thể tách rời song cũng đồng nhất, không tài nào chia cách. Cậu có hiểu không?”

“Hai mà như một. Không thể tách rời. Chả là... vài đêm trước, cháu chắc chắn rằng Pax đã được ăn. Cháu cảm nhận được. Đêm qua, cháu nhìn lên ông trăng, và cháu biết Pax cũng đang thấy nó ngay lúc ấy. Bác có nghĩ rằng nếu cháu *cảm thấy* Pax đang sống, thì nó vẫn sống không?”

“Có.”

Niềm hy vọng trong Peter dâng lên vì câu nói của bà. Bác Vola chưa từng nói điều gì trái với lòng mình cả. “Ở đây chúng ta nói sự thật; đó là luật.” Bà đã nói với cậu điều đó khoảng một trăm lần.

Thật đáng quý, cậu chợt nhận ra, khi có ai đó để đặt lòng tin vào sự trung thực. Đã bao nhiêu lần trong đời cậu chỉ mong muốn điều ấy? Đã bao nhiêu câu hỏi cậu cần một câu trả lời thực lòng mà thay vào đó nhận được, từ cha mình, sự làm thinh đáng sợ?

Và rồi, trước khi bản thân trở nên nhát cáy, cậu hỏi một câu trước nay vẫn đau đáu trong lòng.

“Bác có nghĩ... Bác có nghĩ nếu ai đó mang trong mình một phần hoang dại, phần đó có thể được thuần hóa không ạ? Giả như nó nằm trong bản chất của người ấy? Do di truyền?”

Bác Vola nhìn xoáy vào cậu. Peter biết bà nghĩ cậu đang hỏi về Pax, và cậu không sửa lại. Cậu lại nhặt cái đục lên và nhìn xuống món đồ trên đùi, những ngón tay siết quanh cán đục đến trắng bệch trong lúc chờ đợi một câu trả lời.

“Cậu luôn thế này đúng không? Nhờ vả người khác động não hộ mình? *Phỏng?* Không có tác dụng đâu.”

Peter thở hắt ra. Ngay khi đặt câu hỏi, cậu nhận ra mình không muốn nghe câu trả lời. Có lẽ cậu sẽ chẳng bao giờ sẵn sàng nghe câu trả lời của câu hỏi ấy.

Bác Vola vỗ vỗ lên túi áo và nhúu mào. “Suýt thì quên khuấy mất.” Bà lấy ra một chiếc bánh nướng xốp bọc trong khăn ăn và đưa nó cho Peter. Cậu đã chén bốn cái trong bữa sáng, nhưng bà luôn khẳng khẳng rằng cậu chưa ăn đủ no.

Cậu bóc bánh ra. Nó hơi nát, nhưng giống như những cái khác, hạt hồ đào được đặt chính giữa lớp kem đường nâu. Đêm qua bà đã thức khuya để nướng bánh, và cậu đã nghe thấy bà ngâm nga câu gì đó bằng thứ tiếng cậu

chẳng nhận ra. Câu gì đó vui tai. “Bác Vola ơi, sao bác vẫn sống ngoài này một mình thế ạ?”

“Ta nói với cậu rồi đấy thôi.”

“Nhưng mất hai mươi năm để khám phá ra bản thân mình ư? Ý cháu là, nó phải khó đến mức nào chứ?”

“Khó phết. Một sự thật đơn thuần có thể là thứ khó để nhận ra nhất nếu đó là sự thật về bản thân mình. Nếu người ta không muốn biết sự thật, người ta sẽ làm bất cứ điều gì để che đậy nó.”

Peter đặt bánh xuống. Bà đang đánh trống lảng. “Nhưng bác có muốn biết mà. Bác biết rõ bản thân mình. Thế thì tại sao bác không sống ở đâu đó cùng mọi người? Nói thật cho cháu đi. Luật vùng này là thế, đúng chứ?”

Bà đưa mắt ra ngoài ô cửa sổ nhà kho trong giây lát. Đôi vai bà chùng xuống, và khi bà quay sang cậu, trông bà thật mệt mỏi. “Được đấy, Peter Không Gậy. Có lẽ bởi vì ta *thực sự* biết rõ bản thân mình. Có lẽ điều ta biết chính là ta không thuộc về đám đông. Có lẽ ta là một quả lựu đạn.”

“Ý bác là sao, một quả lựu đạn ư?”

“Thế cậu gọi một người có thể biến từ một cô gái ăn đào và ngấm đom đóm thành một người phụ nữ đang tâm xuống tay với một người đàn ông là gì? *Hửm?* Cô gái đó sẽ chặt đứt cánh tay mình trước khi làm đau một con đom đóm, nhưng ít năm sau lại giết một người dưng nước lã. Ta sẽ gọi người đó là một thứ vũ khí. Ta là một thứ vũ khí chết người khôn lường. Tốt hơn hết là ta cứ nấu mình ở đây, ở nơi sẽ không một ai bị ta làm tổn thương, kể cả không chủ đích.” Bà giơ mấy ngón tay và bắn vào mặt cậu - bùm! - nhưng lần này cử chỉ ấy trông thật buồn, chứ không chút hăm dọa.

“Bác không làm hại cháu đấy thôi,” Peter đáp lời.

“Sao cậu biết được ta sẽ không như thế?”

“Vì cháu biết.” Cậu đâm vào ngực mình. “Trong tâm khảm.”

Bác Vola đập tay xuống bàn và đẩy người đứng dậy. “Cất dụng cụ lại đúng thứ tự,” bà lầm bầm qua vai lúc rời đi.

Từ khung cửa sổ, Peter nhìn theo bà ì ạch từng bước trên đường. Đường như dáng đi của bà khang khác. Tựa hồ cái chân bằng tấm gỗ thông của bà đã trở nên trĩu nặng.

Từng chiếc một, Peter nhét những món dụng cụ đã lau sạch vào từng ngăn riêng rồi cuộn tấm vải lại. Cậu cảm thấy nỗi âu lo muôn thuở đang cuộn xoắn trong hộp sọ. Hơn một tuần rồi cậu kẹt ở đây. Nếu không vì điều kiện thứ ba cậu đã đi từ lâu rồi. Cậu đã hứa, và cậu mang ơn bác Vola, nhưng trong bữa sáng khi cậu hỏi về việc dựng sân khấu, bà chỉ nhún vai. “Ta sẽ làm sau.”

Và rồi giải pháp nảy ra trong đầu cậu, đơn giản đến khôì hài tới mức cậu phá lên cười.

Không có cặp nặng cậu lại lóng ngóng và rề rà, nhưng vẫn nháy lò cò được ra ngoài tới chỗ bác Vola để một đồng cành cây. Ở đó, cậu chọn ra mười hai cây non dài và thẳng, mỗi cây to bằng bắp tay cậu. Từng cái một, cậu liệng chúng tới cửa nhà kho, rồi đi đằng sau ẩn chúng vào trong. Trên giá cửa, cậu bẻ hết những cành nhỏ, và bắt tay vào việc.

Và hai tiếng sau, cậu có một cái sân khấu. Không đẹp mắt lắm - những góc chấp vá và được buộc lại bằng dây bện, những tấm ván không khớp nhau được đóng đinh vào khung để tạo thành tường và sàn - nhưng khi cậu căng một tấm bao bố lên trên, cậu mỉm cười. “Dễ như ăn bánh,” cậu nói với François, nó lững thững đi vào và dừng lại để hít ngửi cái khung với sự ngưỡng mộ không thể che giấu. “Dễ như ăn bánh.”

“Cháu dựng xong sân khấu rồi. Nó ở trong nhà kho.”

Bác Vola nhìn lên khỏi con gà bà đang vật lông. Bà liếc cái cành cây Peter đang dựa vào rồi khoát tay về phía cặp nặng dựng ở quầy bếp.

Peter với lấy, kẹp chúng dưới cánh tay, và cảm nhận sự an tâm ngay tức thì chúng mang lại. “Cháu có thể diễn rồi cho bác ngay bây giờ. Đến nhà kho đi ạ.”

“Giờ ta có việc phải làm. Nhưng được rồi. Tối nay.”

“Và rồi cháu có thể đi, bác Vola ạ. Cháu sẵn sàng rồi.”

Bác Vola đặt con gà lên bàn và thở dài. “Cậu chưa sẵn sàng, cậu đang được ngủ trong nhà, khô ráo ấm áp. Cậu có nước sạch, và có người nấu ăn cho cậu. Nhưng được thôi, ngày mai ta sẽ kiểm tra. Mười dặm. Cậu cuốc bộ năm dặm, cho ta xem cậu dựng được trại trên một chân được hay không, và cuốc bộ năm dặm quay về... tới lúc đó thì nói chuyện.”

Peter nhìn bà thu dọn đồng lông gà và nhét chúng vào một cái túi nhỏ. Và cậu chợt nhận ra: sẽ chẳng có gì đổi khác sau khi cậu rời đi. Bác Vola vẫn sẽ giữ lại lông vũ, vẫn sẽ lăm lăm làm những con rối trong rừng, nhiều và nhiều hơn nữa, và kể câu chuyện của người lính mà chẳng một ai nghe.

21

Pax canh chừng Còi Gí suốt đêm và sang cả ngày mới từ một bụi cây cách đó không xa. Nó chỉ rời đi để làm dịu cái môi bị bỏng trong lớp bùn sông mát lạnh và lót dạ bằng mấy con cá nhỏ nó thấy nằm lay lắt trên bờ. Khứu giác của nó đã quay lại, và mỗi lần tỉnh dậy khỏi một giấc ngủ chập chờn, nó đánh hơi tìm Cáo Kinh và Còi Gí để tự trấn an rằng họ vẫn còn sống,

Cáo Kinh đã lúi cúi mải mê đến chỗ cái cây đổ để che chắn cho em trai và nằm cuộn mình lên trên thangka bé để ủ ấm. Cô chỉ vài lần để thangka bé lại trong thoáng chốc, và những lúc ấy, *Pax* lặng lẽ thế chỗ cô bên cạnh hình hài không chút động cựa của Còi Gí. Nó ở đó khi Còi Gí rút cuộc cũng hồi tỉnh kèm theo tiếng rên rỉ.

Pax dụi mõm vào vai Còi Gí để dỗ dành thangka bé. Còi Gí nhấc đầu dậy. Đôi mắt nó ngập tràn đờn đau và kinh hãi. Nó lại kêu lên oai oái, và Cáo Kinh, đang đi kiểm ăn ở gần, liền chạy lại chỗ thangka bé.

Pax tôn trọng lui lại, nhưng Cáo Kinh cứ thế nằm xuống cạnh em trai, má kề má. *Pax* cúi xuống nơi vết thương của Còi Gí và liếm thật cẩn thận, dè chừng phản ứng của Cáo Kinh, cô nàng nhìn nó nhưng không phản đối.

Pax tiến hành làm sạch vết thương thật kỹ lưỡng. Còi Gí nhìn nó với ánh mắt tin cậy và không nhăn nhó lấy một lần. Khi *Pax* làm xong, nó lau tới mặt và tai cho Còi Gí. Và Cáo Kinh cho phép điều này.

Khi Còi Gí lại thiếp đi, *Pax* ở cạnh cả hai. Bên nhau, nó và Cáo Kinh cùng quan sát động tĩnh nơi quân trại.

Mặc dù con người không quay lại cánh đồng hoang tàn, những mùi hương vẫn còn đầy hiểm họa. Khi gió thổi từ hướng Tây, mang theo mùi đất cháy rụi, đám người xem chừng căng lên như dây đàn. Thêm nhiều người đến khu trại, cùng nhiều máy móc. Nghe tiếng động cơ đột ngột gầm lên, Cáo Kinh giật nảy mình. Cô áp đầu mình lên đầu em trai. *Tôi phải sớm chuyển thangka bé đi.*

Con người không đánh hơi được. Nếu chúng ta khuất khỏi tầm mắt, chúng ta an toàn.

Cáu Kinh đưa mắt nhìn hết nó lại sang đám người. Chúng ta sẽ không được an toàn dù chỉ có duy nhất một con người ở cạnh.

Pax thấy Cáu Kinh như tiêu tụy hẳn đi, như thể một phần cốt tủy trong cô đã không cánh mà bay. Nó hiểu rằng con người bằng cách nào đó đã tước đoạt đi điều ấy. Cậu chủ của tôi sẽ không gây hại. Cậu ấy không giống họ. Cậu ấy không mắc bệnh-chiến.

Bầy người bệnh-chiến đều trưởng thành, cậu ấy hẳn còn trẻ.

Không. Đó là một sự khác biệt nữa. Pax dám chắc về điều này, song chính nó cũng hoang mang. Năm vừa rồi, Peter đã cao lớn và khỏe mạnh hơn, và giọng nói của cậu thì trầm xuống. Nhưng hơn cả thế, mùi của cậu đã thay đổi - nó không còn là mùi của một đứa trẻ nữa. Cậu ấy không trẻ. Nhưng cậu ấy cũng không bị bệnh-chiến. Ngày cuối cùng tôi gặp cậu, cậu đã quan tâm tôi, mặc dù chính cậu đang đau đớn. Mắt cậu ấy chảy nước.

Mắt cậu ấy bị thương à?

Pax ngẫm một lát về sự vụ khóc lóc bí hiểm. Không. Khi cậu ấy bị thương ở những chỗ khác, mắt cậu ấy chảy nước. Nó cứ rùng rùng trên mặt cậu. Tôi nghĩ cơn đau được vơi bớt nhờ vào dòng nước trào ra đó. Nhưng hơi thở của cậu ấy - cậu ấy hỗn hển từng ngụm không khí, cứ như thứ nước giảm đau này có thể nhấn chìm cậu vậy.

Cô cúi xuống để liếm sạch thêm máu khô trên chân sau của cậu em trai đang say giấc. Sau một hồi, cô ngẩng lên nhìn Pax, và trong ánh mắt ấy, Pax thấy những điều kinh khiếp loài người đã gây ra với gia đình cô.

Và rồi Pax ngộ ra. Cái ngày cuối cùng ấy Peter đã quăng đồ chơi vào rừng. Thứ nước giảm đau đã chảy ra từ mắt cậu, nhưng cậu đã ném món đồ chơi, và cậu đã không đuổi theo.

Cậu chủ tôi không bị bệnh-chiến. Nhưng cậu ấy đã đổi thay. Bây giờ cậu đã trở nên giả tạo mất rồi.

22

Peter thả bốn chiếc đèn lồng treo trên rầm nhà kho. Đồng đồ nghề, cái bánh mài, bức tường treo đầy những con rối - tất thấy đều tỏa sáng ấm áp và vui tươi dưới những ống đèn nhảy nhót ánh lửa hồng. Đến cả đồng cỏ khô cũng sáng bừng như vàng ròng của gã yêu tinh kéo sợi rơm thành vàng trong truyện cổ Grimm, căn nhà kho như lột xác hoàn toàn mà vẫn thật thân thương. Giờ đây cậu hiểu rõ nó chẳng khác nào nhà của chính mình.

Nhà. Ngay khi cậu trình diễn múa rối cho bác Vola xong xuôi, chỉ một tiếng đồng hồ nữa tính từ thời điểm này, rốt cuộc cậu sẽ lại được phép xuất hành.

Cậu thả hai chiếc đèn lồng nhỏ gần sân khấu và lấy Sinbad xuống từ trên tường. “Diễn thôi.” cặp mắt đen lay láy của con rối dây nhìn cậu trống rỗng. Peter kiểm tra các khớp nối, vẫn chưa hết kinh ngạc khi bác Vola tháo tung cả con rối chỉ để cậu có thể học được bí mật của nó. Và đột nhiên tấm thẻ triết lý tuyệt mật của bác Vola lóe lên trong đầu cậu: “Tôi đã có thể là một giáo viên giỏi.”

Bà đúng về chuyện đó. Cậu nghĩ về việc bà đã không chút khó khăn hướng dẫn cậu những kỹ thuật rèn luyện mà chẳng hề chuyện bé xé ra to ra sao. Cách bà khiến cậu dõi theo khi khắc gỗ, rồi để cậu tự mình mài mòn. Cách bà hỏi cậu đủ điều mà chẳng trả lời lấy một câu.

Nhưng bà đã lằm to về việc mình quá nguy hiểm không được lại gần người khác. Bất cứ ai quen biết bà sẽ bảo bà vậy.

Vấn đề là chẳng có ai quen mà biết bà.

Có lẽ trừ cậu ra.

Cậu treo con rối lại lên tường. “Tao nghĩ là, Sinbad ạ, tao sẽ cho chú mày nghỉ một đêm.”

Cậu đi ra ngoài và lục tìm một thanh gỗ to bằng cổ tay từ trong đồng cành cây. Quay trở vào, cậu cửa bỏ hai đầu và đóng đinh nó vào một cái đế. Cậu

buộc cái tổ bằng thiếc của con đại bàng khổng lồ lên trên, rồi cố định nó trên sân khấu. Tiếp đó, cậu nhắc con rối phù thủy khỏi giá treo và tháo rời bên chân trái của nó ra.

“Sẵn sàng chưa?” bác Vola gọi lớn.

Peter trèo lên đồng kiện cỏ khô đặt sẵn đằng sau sân khấu và cầm lên bộ điều khiển của木偶 phù thủy, lấy làm lạ khi thấy tay mình không hề run. Bởi tự nhiên, mọi điều mà một tiếng trước cậu vẫn còn thấy chắc nịch giờ lại chẳng khác gì một ý tưởng tệ hại.

Bước vào nhà kho, bác Vola mặc một cái váy dài màu tím thay cho bộ đồ liền thân, và bà đã chải tóc, một điều trước đây Peter chưa từng thấy. Trước đó bà đã tỏ ra bất ngờ trước cái sân khấu cậu dựng, và bà chẳng diễn kịch tẹo nào đâu. “Cậu có tổ chất thợ mộc đấy,” bà đã nói. “Nếu như ta đang tìm thợ học việc, ta sẽ cho cậu một chân.”

Trong vài phút nữa, bà sẽ nghĩ sao về cậu đây? Song có do dự thoái lui cũng không kịp nữa rồi. “Sẵn sàng,” cậu nói dối.

Bác Vola hạ nhỏ bốn chiếc đèn lồng trên đầu; rồi Peter nghe tiếng bà kéo một chiếc ghế đẩu ra giữa nhà kho.

“Đây là câu chuyện về một cô gái,” cậu nói.

Cậu nghe tiếng bác Vola gấp gáp hít vào một hơi. Và rồi sau đó không thấy gì nữa.

Không gì cả khi cậu kéo rèm và lôi con rối phù thủy từ dưới sàn lên, không gì cả khi những hạt ngô cậu đặt lên bụng nó vờ làm những trái đào rơi vung vãi. Không gì cả khi cậu khoác cho nó một cái áo phong rần ri, cuộn giấu tóc nó vào một cái mũ bảo hiểm bằng đất sét, và nhét vào tay nó một que củi giả làm súng trường. Không gì cả khi cậu cho nó xả súng, không gì cả khi cậu tháo chân nó ra, không gì cả khi cậu bắt nó trèo vào trong tổ.

Peter đã dự trù một cuộc đả đảo khi cậu đốt cái tổ, nhưng bác Vola vẫn không ừ hừ. Và giống như cậu đã luyện tập, ngọn lửa chỉ lóe lên trong phút

chốc khi nằm gổ bào trong bát vút cháy. Vừa đủ thời gian để cậu cởi bỏ bộ quân phục của con rồi.

Cậu lôi nó ra khỏi tổ và đặt nhẹ xuống sân khấu, chỗ cậu đã dựng một con rối trẻ con bên cạnh con cáo khắc gỗ của mình, cậu gập nó quỳ xuống chỗ đứa bé, rồi quay qua và vuốt ve con cáo. Và sau đó cậu thu rèm.

Peter treo bộ điều khiển, cậu đợi, nhưng vẫn chỉ một màn im ắng. Cậu bèn kiễng chân nhòm qua sân khấu.

Bác Vola trừng mắt nhìn thẳng về phía trước, xuyên thấu cậu, khuôn mặt bà đánh lại như được tạc bằng gỗ. Dòng lệ trên hai gò má bà long lanh trong ánh đèn lung linh. Không hiểu sao nước mắt chỉ khiến bà trông thật cao quý.

“Cháu xin lỗi. Cháu chỉ muốn nói... Bác không phải là một quả lựu đạn. Bác tốt bụng. Bác cừu mang cháu, bác rèn giũa cháu để cháu có thể đón Pax...”

“Để ta yên, nhóc.” Giọng bà trầm đục và căng như dây đàn.

“Khoan đã. Cháu nghĩ thật là ngu xuẩn khi phí hoài cuộc đời ở ngoài đây vì mấy trò trừng phạt. Ý cháu là, biết đâu người đó còn chẳng quan tâm tới quyển sách. Biết đâu ông ta thảng nó trong một trận bài đêm hôm trước. Biết đâu điều ông ta quan tâm là... cháu không biết nữa” - Peter dặn dĩ hơn - “trở thành một người giáo viên hay gì đó.”

Nghe thấy từ “giáo viên”, bác Vola vênh mặt lên với cậu, nhưng cậu không nhìn đi chỗ khác. “Đúng, biết đâu ông ta muốn làm giáo viên. Nên có lẽ bác nên đi làm điều đó cho ông ấy. Nhưng bác sẽ chẳng bao giờ biết được, nên cháu nghĩ bác nên ra ngoài và sống cuộc đời của mình. Cháu chỉ nói là trước đây bất kể điều tồi tệ nào đã làm bác suy sụp, bác có thể làm lại từ đầu như chim phượng hoàng và...”

“Ta biết cậu đang nói gì. Cậu không sai, nhưng giờ thì ra khỏi đây. Mặc ta.”

Peter suýt thì gân cổ lên cãi, nhưng lý lẽ của cậu bị áp đảo trước hình ảnh bà ngồi lạng thình, đầu ngẩng cao, nước mắt rùng rùng xuống cổ. Cậu quẩn

gọn bộ điều khiển của con rỗi phù thủy rồi trèo xuống khỏi kiện cỏ khô và cầm nặng lên. Sự lặng yên nơi nhà kho tưởng chừng vô tận. “Được rồi. Được rồi,” cậu nói, chỉ để phá vỡ sự yên lặng ấy.

Quãng đường đi bộ tới cabin trong đêm tối như kéo dài mãi. Trong nhà, một chiếc đĩa được đẩy lại đặt trên quầy bếp. Cậu tựa vào khung cửa mà sụm xuống, lòng chìm trong dần vật. Bác Vola đã soạn sẵn cho cậu từ bữa tối còn thừa. “Tối tối ăn cho bằng hết món gà, nghe rõ chưa?”

Một đợt sóng tội lỗi khác. Bà đã giết một con gà, một điều chẳng mấy khi, vì muốn cậu bổ sung thêm chất đạm.

Peter đứng dậy và vợ lấy hộp diêm cạnh bếp. Cậu không biết bà sẽ ở ngoài đó bao lâu, nhưng khi bà quay lại, cabin sẽ không lạnh và tối. Ngăn này thì cậu có thể làm được cho bà. Cậu thắp tất cả các đèn lên rồi nhóm lửa giống y cách cậu đã quan sát bác Vola làm mỗi đêm.

Ngồi đó, nhìn lửa nhen và cháy bùng lên, cậu bật lại trong đầu mọi lời mình đã nói. Tất cả đều đúng sự thật. À thì, đoạn về người lính ấy có thể muốn trở thành giáo viên có lẽ hơi quá, nhưng ai mà biết được, đúng thế thì sao. Không, chẳng có gì cậu nói mà không thật lòng. Chẳng có gì làm cậu hối hận.

Một cơn gió mạnh thổi xuống đường ống khói, hăm he ngọn lửa le lói. Cậu với lấy một xấp báo nữa. Trong lúc vo giấy, một tiêu đề báo làm cậu chú ý. **LỰC LƯỢNG VŨ TRANG CHUẨN BỊ GIAO CHIẾN. KHU VỰC SẼ ĐƯỢC SƠ TẤN.**

Cậu duỗi phẳng trang báo và đọc. Cậu xem bản đồ, không tin vào mắt mình.

Và rồi cậu quơ lấy cặp nặng và phi ra ngoài hàng hiên tức tốc tới mức François nháo nhào khỏi ổ và chạy vọt vào màn đêm. Cậu tống quần áo vào ba lô, đoạn nhìn quanh. Chiếc lắc tay phượng hoàng, bức hình của mẹ, găng tay và quả bóng là những thứ duy nhất trong phòng thuộc về cậu. Cậu để chiếc lắc tay trên vông ở chỗ bác Vola sẽ tìm thấy, bỏ những thứ khác vào ba lô, và đi vào bếp.

Bác Vola vào vừa đúng lúc. Bà treo mũ lên móc và nhìn về phía lò sưởi, và qua phía cậu. Vào chiếc ba lô.

Cậu đưa bà trang báo.

Bác Vola đọc lướt một hồi, và nhìn lên chờ một lời giải thích.

Cậu chỉ vào phần bản đồ. “Nơi họ đang phong tỏa ấy ạ?” cậu ghen lời. “Nó chỉ cách chỗ cháu bỏ lại Pax năm dặm!”

“Chắc không? Đó là một khu vực rộng...”

“Cháu chắc mà! Bác thấy chỗ trống này không? Đó là một xưởng sản xuất dây thừng bỏ hoang, có cả mấy cái tường đá cao nhường này, và nó nhìn ra dòng sông ở chỗ duy nhất mà bác có thể băng qua - còn lại là hẻm núi hết. Đó là nơi họ sẽ giăng co nhau nguồn nước. Tội bạn và cháu thường chơi trận giả ở nhà xưởng ấy. Bọn cháu nói đó là một nơi tuyệt cú mèo để phục kích. Bọn cháu giả vờ *đánh nhau*’. Cháu bỏ Pax trên con đường dẫn tới đó, nghĩ rằng như thế sẽ...” Từ “an toàn” ngắc ngứ nơi cổ họng, cậu đứng vọt dậy và lao đảo đi tới chỗ móc treo ở cửa ra vào để lấy áo nỉ.

“Dừng lại. Người ta đang sắp sửa chiến nhau ở đó. Dừng có khùng.”

“Không phải là khùng. Mà là đúng đắn. Cháu hiểu rồi. Bác nhớ vụ pho mát chứ ạ? Bác đã hỏi cháu thích ăn loại nào, mà cháu lại không biết ấy? Cha cháu thích pho mát Cheddar, nên chúng cháu ăn loại đó. Có lẽ cháu từng thích thứ nào khác. Như bác nói đấy - cháu mắc phải chứng rối loạn quên-mất-mình-là-ai. Cháu không còn nhớ cái gì đúng cái gì sai khi cháu bỏ rơi Pax. Nhưng giờ thì cháu nhớ ra rồi. Giờ cháu biết mình phải đi tới đó. Cháu *biết* điều ấy.”

“Được rồi. Có lẽ thế. Nhưng cậu vẫn đi bằng một chân, nhóc ạ. Như thế là không khả thi. Nhìn quãng đường này mà xem.” Bác Vola ngồi xuống với tấm bản đồ.

“Không! Cháu phung phí thời gian thế là đủ lắm rồi. Cháu không nghe nữa đâu.”

“Gượng đã.” Bác Vola giơ tờ báo lên. “Tới đây. Xem cái này.”

Peter mặt mũi méo xệch, nhưng cậu vẫn bước lại.

“Robert Johnson? Người bạn lái xe buýt ta vẫn kể, người vẫn đi gửi những lá thư của cậu ấy? Thấy điểm này chứ?” Bà gõ gõ vào góc phía trên bên trái bản đồ trong bài báo. “Thị trấn đó là trạm chốt trên tuyến đường của ông. Ông ấy lái qua chỗ này lúc mười một giờ mười phút thứ Ba và thứ Bảy, và đây là chỗ ông đậu xe vào cuối ngày. Nếu như mai ta cho cậu lên chuyến xe đó thì sao? Xem ra như thế sẽ bớt cho cậu ít nhất hai trăm năm mươi dặm, còn lại khoảng bốn mươi dặm để cậu tự đi lấy. Có đang nghe không hả?”

Peter buông thông nạng và ngồi phịch xuống ghế, chân mềm nhũn vì nhẹ nhõm. “Bác sẽ làm thế vì cháu ư? Chỉ bốn mươi dặm - chẳng nhằm nhò gì cả!”

“Không. Bốn mươi dặm bằng rừng vượt đồi trên nạng không hề chẳng nhằm nhò gì đâu. Tối thiểu ba ngày, ta đoán vậy, và thế cũng đủ giết cậu rồi. Nhưng ta nghĩ cậu làm được. Nên đêm nay cậu ở lại đây? Chốt không?”

Peter cầm lấy tay bà và nhìn thẳng vào mắt bà. “Chốt ạ.” Nhìn bác Vola, gương mặt bà vẫn còn lem nhem nước mắt bởi những gì diễn ra trong nhà kho, cậu biết mình không thể bỏ lại mọi thứ cứ vụn vỡ như thế. Và cậu không còn nhiều thì giờ để mà sửa chữa nữa. “Chốt,” cậu nhắc lại. “Với ba điều kiện.”

23

Vằng vặc qua hàng cây là vằng trắng tỏa sáng tròn đầy và béo ngậy như những quả trứng Pax đã ăn tuần trước. Dạ dày co rút khi nó chạy ven sông.

Chỉ đúng ba lần trong một tuần rười kể từ khi bị những người chủ bỏ lại nó mới được ăn một bữa đủ thịnh soạn để lấp đầy dạ dày, và bữa cuối cùng - ú ụ cá ươn trên bờ sông - nó đã thốc tháo nôn ra vài phút sau đó. Nó đã moi ra khúc giấm bông giấu lúc trước và phổng mũi nhìn Cáo Kinh và Còi Gí ngốn ngấu chỗ thịt, nhưng nó không đụng vào miếng nào. Và nó vẫn chẳng gặp may lúc đi săn. Bao nhiêu mỡ dự trữ của nó bốc hơi mất rồi. Da thì bèo nhèo bọc xương và nó đang đốt cháy tới bắp thịt.

Pax hếch mũi về chỗ khu cắm trại của con người, nơi, như mọi lần, đang tra tấn nó bằng hương thơm ngọt ngào của thức ăn. Hai ngày qua có thêm nhiều người bệnh-chiến kéo đến, và hàng trăm người đang hành quân tới phía Nam đằng xa. Mặt đất rậm rạp dưới sự hùng hổ của họ. Nhưng Pax đói quá rồi.

Nó nhìn sang chỗ Cáo Kinh đang canh cho Còi Gí ngủ và ra hiệu rằng nó sẽ đi.

Mặc dù có thể trông thấy khu trại ngay phía trên, nó chọn đi lộ trình cũ - trèo lên hẻm núi và vượt qua dãy đồi - vì đám lính gác chỗ bức tường đang hướng mặt về phía dòng sông.

Nó bước đi trên những phiến đá trên sông, không để lại dấu vết. Tránh xa sự căm lạng của cánh đồng bị tàn phá, tai nó hướng về những thanh âm của đêm hôm khuya khoắt. Bây giờ nó đã nắm rõ chúng như lòng bàn tay. Chúng làm nó thấy được vỗ về. Tiếng bày dơi lúu rúu nho nhỏ, tiếng loảng xoảng bất cần của một con chồn hôi núng nính, tiếng lũ chuột đồng rới rít chộn rộn dưới lòng đất, tiếng bày cú vằng vằng - tất cả những âm thanh này cho nó biết nó sẽ không đơn độc săn mồi.

Chính Pax lại không gây ra một tiếng động nào - nó đã lĩnh hội được bí quyết lén lút từ bác Xám và Cáo Kinh. Như một cái bóng, nó lẩn qua đồi, xuống dốc và chui vào trong lều trữ lương thực.

Đêm nay chẳng có miếng mồi nào béo bở, nhưng những chiếc bàn thì ngất ngưỡng rau củ và bánh mì. Nó hất một bánh pho mát xuống đất. Vị nồng và lạ lẫm, nhưng nó ngẫu nhiên cho đến khi bụng căng phình. Lúc nó ra ngoài cùng một miếng thật to cho Cáo Kinh, một mùi hương thân thuộc làm nó đứng sững lại giữa chừng. Bơ đậu phộng.

Nó đang tỏa ra từ một thùng kim loại lớn. Pax thả luôn miếng pho mát. Nó đứng lại để ngửi mép thùng. Như cái thùng rác ở nhà cậu bé, cái thùng này hứa hẹn đủ loại thức ăn thừa. Nhưng vượt lên trên những mùi hương quyến rũ lẫn vào nhau là một thứ mùi mà nó thèm thường hơn tất cả. Ria nó rung rung khoan khoái. Nó ưỡn cái nắp sang vài phân.

Một cái lọ hết nhãn nằm ngay trên đầu, quanh lọ vẫn dính đầy thứ phần thưởng ngậy kem.

Pax lách mõm xuống dưới nắp và cẩn thận cắn mép lọ. Bằng kinh nghiệm nó biết đây là cách để ngoạm lấy cái lọ mà không bị che mất mũi. Nó xô vào thùng đựng rác.

Và cái nắp rơi xúng xém trên nền đá, rung một hồi chuông báo động trong màn đêm tịch mịch.

Pax núp dưới gầm bàn chết điếng, mạch đập dồn dập.

Phía bên kia lều, tấm bạt lật mở. Một bóng người bước vào và bật lên một dải sáng. Hơn cả mùi bơ đậu phộng, Pax nhận ra mùi này: cha cậu chủ.

Pax nhấc một chân lên, sẵn sàng tẩu thoát theo bất kỳ hướng nào có vẻ nhanh nhất. Người đàn ông quét dải sáng quanh lều.

Khi ánh sáng chiếu vào mắt Pax, nó cau mày nhưng không động cựa. Nhãn cầu nó điều chỉnh, và Pax thấy người đàn ông khom xuống nhìn nó trừng trừng. Pax giữ nguyên tư thế, một chân vẫn giơ lên, cái lọ vẫn ngậm trong

miệng, chăm chăm nhìn gương mặt người đàn ông trong khi người này nhìn nó không rời mắt.

Người đàn ông lau bầu trong miệng, xoa xoa cằm. Đoạn cười một tiếng khùng khục. Pax hạ chân xuống một chút, vẫn mắt đối mắt với người đàn ông, thăm dò ông ta. Cha cậu chủ lại cười, đoạn đứng dậy và nâng tấm cửa lều lên. Ông đá chân qua lối ra vào.

Pax biết ám hiệu này. Người đàn ông thường áp dụng với nó tại cửa nhà con người, ở cổng chuồng nó: *Đi qua đi*, nó nghĩa là vậy. *Đi qua ngay bây giờ và ta sẽ không làm hại chú mày*. Một hiệp ước đáng tin cậy. Pax co giò chạy qua vào màn đêm an toàn.

Nó không giảm tốc độ cho đến khi tới sườn đồi. Nó chôn cái lọ và sau đó cúi mình canh chừng động tĩnh ở doanh trại trong chớm rạng đông. Mặc dù chắc cú là không có con người nào bám theo, nó nhắm hướng Đông mà đi, lòng vòng hết nửa giờ mới quay lại vực mặt xuống sông uống nước.

Khi Pax quay về Còi Gí đã thức giấc, và lần đầu tiên kể từ vụ nổ, thằng bé gắng gượng dậy. Cáo Kinh giục nó nằm xuống.

Nhưng Pax nhận thấy môi thằng bé nứt nẻ và mắt thì trũng hoắm. *Thằng bé cần uống nước*.

Cáo Kinh nhìn về phía bờ sông. Tầm mười hai bước nhảy dài đối với một con cáo khỏe mạnh - liệu Còi Gí có kham nổi không?

Chú cáo nhỏ chống hai chân trước. Nó căng hai chân sau để đứng dậy, thì thất kinh nhìn ra sau. Cái chân, vốn là một phần của nó suốt cuộc đời, một phần thân thể gần gũi như khứu giác, đã không còn nữa. Nó cúi xuống ngửi vết thương. Nó ngược mắt nhìn Pax và rồi Cáo Kinh, như tìm một lời giải thích.

Một lần nữa thằng bé ráng sức đứng dậy. Cái chân sau còn lại kích nó lên, và Còi Gí ngã kênh sang bên chân đau, miệng kêu oai oái.

Pax nhảy tới đứng ở bên bị thương của thằng bé.

Còi Gí chống chân trước một lần nữa và rồi duỗi thẳng cái chân sau duy nhất. Nó lại đổ nhào. Tuy thế, lần này, nó ngã vào bên sườn cao ráo vững chãi của anh cáo lớn, và nó không kêu la. Nó loạng choạng, kiếm tìm sự thăng bằng mới.

Khi thẳng bé thành công, Pax đi một bước về phía dòng nước, rồi đứng chờ.

Còi Gí tiến lên. Đầu tiên là hai chân trước. Sau đó là một cú lò cò lê lét bằng duy nhất một chân sau. Và đổ vào người Pax.

Một lần nữa Pax tiến lên một bước. Một lần nữa con cáo nhỏ làm theo. Lại lần nữa. Và lần nữa, tới khi thẳng bé thôi run rẩy.

Cáu Kinh chạy trước tới bờ sông, và cứ một bước lành tiếp một bước bị thương, Còi Gí rút ngắn khoảng cách cho đến lúc nó quỳ mọp xuống rìa sông và rướn cổ tớp lấy thứ nước mát lành.

Khi đã khát, thẳng bé gục đầu, mắt nhắm nghiền. Nhưng Cáu Kinh nhay nó một cái. Sắp sáng bảnh mắt ra đến nơi. Thẳng bé sẽ bị lộ mất. Cô chạy lên thượng nguồn đến một rặng cỏ hương bồ.

Còi Gí tập tễnh theo sau. Hăng còn vụng về và ngật ngưỡng và chậm chạp, nhưng nó không té ngã lần nào. Pax đi sát bên cạnh. Ngay khi cả bọn vừa tới rặng cỏ, Pax giật thót bởi tiếng cành cây gãy rồm rộp dưới hạ nguồn, Cáu Kinh cũng quay ngoắt đầu lại, tai dựng lên về cùng một chỗ phía bên kia sông. Một thứ to lớn đang tiếp cận.

Còi Gí cúi xuống hít ngửi một con ốc sên.

Pax và Cáu Kinh rút về rặng hương bồ. Cáu Kinh gọi em. Còi Gí không ngoảnh lại.

Một con hươu tung vó nhảy ra từ rừng cây, hất cặp sừng, rồi nhảy tùm xuống sông.

Cáu Kinh lại gào lên gọi em trai, và một lần nữa thẳng bé lơ cô nàng đi.

Con hươu lọc cọc tung vó sang bờ bên kia, đi về phía đồng cỏ non chưa bị cháy rụi. Tới rìa cánh đồng, nó nhấc một móng lên. Khi nó đặt chân xuống,

mặt đất rung chuyển và cỏ non bay tứ phía. Con hươu nổ banh xác, lưng nó vặn xoắn và gãy răng rắc.

Còi Gí hét toáng lên kính khiếp trước trận địa chấn. Cáo Kinh cùng Pax dìu thằng bé vào rừng cỏ râm mát và làm nó trấn tĩnh lại tới khi nó hiểu rằng mình không bị xây xát chỗ nào.

Mấy con cáo nhìn theo những người lính chạy xuống đồi, quẹt qua quẹt lại những dải sáng lên cái đồng nơi cánh đồng, rồi quay lại. Vầng dương hồng đào nhô lên khỏi rừng thông, những vạt cỏ rộng trên đồng cháy bùng lên và nổ lổp bốp. Lũ chuột đồng nháo nhào tủa về phía bờ sông mát mẻ an toàn. Bàng hoàng và nhốn nháo, chúng đã có thể là bàn tiệc trời cho, nhưng Cáo Kinh tha cho chúng, như thể tuân theo một điều luật nào đó về việc bảo vệ những sinh vật đang khiếp hãi tột cùng.

Cô đứng đưa mắt khắp cánh đồng nghi ngút khói. *Chúng ta phải rời khỏi đây. Ngay bây giờ.*

Pax biết rằng cô nói đúng. Nó đi theo cô ra khỏi rừng cỏ. Cáo Kinh gọi Còi Gí, thằng bé đang nhìn theo một con chuột đồng lơ đễnh. Nó còn chẳng mảy may hướng tai về phía chị gái.

Và Pax mới ngã ngựa. *Thằng bé không nghe thấy gì đâu.*

24

Khi Peter vào trong bếp, cậu thấy bác Vola đã đang ngồi uống cà phê. Hắn bà chẳng chớp mắt được hơn cậu là bao - cậu nghe tiếng bà nửa đêm khuya khoắt đi sang nhà kho, và mãi gần rạng sáng mới quay lại. Bà cầm tách lên. “Ăn sáng rồi mới đi chứ?”

Cậu lắc đầu.

Bác Vola gật gù và cầm lấy cái ba lô từ tay cậu. Bà nhét vào một cái túi giấy màu nâu. “Ăn bánh kẹp giảm bông trước - thịt giảm bông không để được lâu. Có một lọ thuốc mỡ - ngày thoa hai lần. Ta đã đổ đầy bình giữ nhiệt cho cậu, nhưng cậu phải biết đường mà tìm sông suối. Cơ mà giữ cho chỗ bó bột khô ráo. Ta nói thật đấy. Dán túi rác bọc quanh nếu trời mưa.”

Bà đặt cái ba lô xuống và Peter để ý thấy - bà đang đi cả hai bên giày, “Ờ này. Bác đang đeo nó.”

Bà kéo gấu quần lên. “Điều kiện thứ nhất.”

“Ồi chà,” Peter mất một phút mới nói nên lời. “Thánh thần *thổ tả* ời. Cái cũ đâu rồi ạ?”

Bác Vola nghiêng đầu về phía chiếc ghế bành. “Ta không biết phải làm gì với nó nữa. Đeo cho con bù nhìn chẳng?”

“Không phải trên con bù nhìn,” Peter trả lời, ngay lập tức quả quyết. Cậu chỉ vào lò sưởi. “Con chim phượng hoàng, bác nhớ chứ? Mọi đồ đạc của nó đều được thiêu cùng cái tổ.”

Bác Vola thở dài, nhưng bà làm theo. Peter đảo qua chỗ than hồng và nhét thêm mấy thanh củi. Bác Vola mang cái chân gỗ tới. Sao nó trông như thu nhỏ lại. Những sợi dây đeo bằng da làm Peter nhớ tới dây buộc tay chân mấy con rối.

“Bác ổn chứ?”

“Ta ổn.” Bác Vola đặt cái chân gỗ vào bếp lò, và hai người đứng xem nó bén lửa.

Bác Vola quay bước đi trước tiên.

Peter để ý thấy dáng đi của bà thanh thoát ra sao khi có cái chân giả. Có mà đoán đằng trời, cậu kéo tấm chăn lò sưởi. Hôm nay khi bà về nhà, sẽ chẳng còn gì ngoài một đồng tro tàn. “Bác đồng ý với hai điều kiện còn lại chứ ạ?” cậu hỏi, theo chân bà vào bếp.

“Tới thư viện chúng ta sẽ biết. Nhưng ta đã chất đồ lên máy kéo rồi.”

“Máy kéo ư?”

“Không thì chúng ta sẽ tải hai mươi con rối dây vào thị trấn bằng cách nào hửm?”

“Chúng ta sẽ lái một cái máy kéo đến thư viện ư?”

“Chúng ta sẽ lái một cái máy kéo đến thư viện. Ấy là trừ phi cậu thủ sẵn một cái thảm bay mà chưa hó hé với ta. Và chúng ta phải mau đi thôi cho kịp chuyển xe, nên là... cậu sẵn sàng chưa?”

“Dạ. Cháu có mọi thứ mình cần rồi.”

“Chà, không hẳn thế đâu nhá.” Bà vờ tay ra sau cửa và lấy ra một thứ làm Peter bất ngờ tới mức chẳng thốt nên lời.

“Cậu biết đây là cái gì, đúng không?”

Cây gậy bóng chày được tiện bóng mượt như li như lau, cầm đầm tay và cân bằng tới độ cả thế giới như chậm lại khi cậu nhấc nó lên để ánh chừng. “Bác tự tay làm. Nhưng cháu không cần...”

“Ta nghĩ là có đấy. Có lẽ khi tới nơi, cậu sẽ biết vì sao.”

Peter vô cùng muốn trả lại cây gậy. Nhưng đêm qua bác Vola đã thức khuya để đeo nó cho cậu, và trông bà thật tự hào. Biết đâu đã tới lúc để sở hữu

một cây gậy lần nữa. Cậu giữ thăng bằng trên đôi nạng và đưa một đường đánh chậm.

Và ký ức tồi tệ còn lại cuốn lấy cậu.

Cơn thịnh nộ năm bảy tuổi. Một sự hoang dại đến cậu còn không cách nào chế ngự. Nỗi kinh hoàng ghê gớm của sự hoang dại ấy. Quả cầu trang trí màu xanh biếc của mẹ, bị quật rơi khỏi giá đỡ thành hàng trăm triệu mảnh. Dòng lệ của bà - “Con phải kiềm chế tính khí đó. Đừng giống như ông ấy.” Những ngón tay bà vấy máu, nhặt nhanh những mảnh vụn thủy tinh biếc xanh găm vào những cánh hồng trắng. Nỗi hổ thẹn khi cậu nhìn theo bà lái xe đi.

Cậu bỏ gậy đánh bóng chày vào trong ba lô, cây gậy vừa khít như thể ở đó luôn có một chỗ dành cho nó. Quái thật.

Cậu xách ba lô lên. Bên dưới là mẫu báo cắt ra. Cậu nhặt nó lên. Và đập vào mắt cậu là ngày phát hành.

Cậu ngã khuỵu xuống ghế, ruột gan lộn tùng phèo.

“Sao thế?”

“Ông ấy biết.” Peter đẩy mẫu báo qua. “Ông ấy biết. Bài báo từ mười hai ngày trước rồi. Nên cha cháu thừa biết chuyện này khi chúng cháu bỏ lại Pax.” Hít thở thôi cũng thật đau, tựa nhiều con dao đâm vào lồng phổi. “Khi cháu đề nghị để Pax lại ở con đường xưởng cũ vì nó sẽ an toàn, ông ấy đã biết rồi.”

Bàn tay Peter nóng phừng phừng. Cậu nhìn xuống. Chúng đang siết chặt lại thành nắm đấm. Cậu buộc chúng thả lỏng. “Sao ông ấy có thể làm thế?”

Bác Vola bước tới, cẩn trọng quan sát cậu. “Ta rất tiếc. Đó là một chuyện rất kinh khủng.”

Quai hàm cậu bạnh ra - liệu rằng có thể vỡ nát được không nhỉ? Cậu buộc nó thả lỏng. “Làm sao mà bất cứ con người nào lại có thể làm thế?”

“Ta biết cậu đang tức giận...”

Hai tay Peter đã lại nắm lại, móng tay cắm vào lòng bàn tay đau nhói. Cậu kẹp chúng giữa hai đầu gối. “Không. Cháu nói bác rồi. Cháu không nổi giận. Cháu không giống ông ấy. Cháu sẽ không giống ông ấy.”

Bác Vola ngồi xuống đối diện cậu. “Ồ. Ta hiểu. Giờ ta hiểu rồi. Nhưng ta không nghĩ như vậy là được đâu. Cậu là con người, mà phàm là con người thì sẽ cảm nhận được sự cău giận.”

“Cháu thì không. Quá nguy hiểm.”

Bác Vola ngửa đầu ra sau phá lên điệu cười hết hồn. “Ôi, để ta nói cho mà nghe, mọi cảm xúc đều nguy hiểm hết ráo. Yêu thương, hy vọng... Ha! Hy vọng! Cậu nói nguy hiểm, *phỏng*? Không, cậu chẳng thể tránh khỏi chúng. Chúng ta ai nấy đều sở hữu một con quái thú gọi là cău giận. Nó có thể có ích cho ta: nhiều điều tốt đẹp xuất hiện nhờ lòng phẫn nộ trước những thứ xấu xa; nhiều điều bất công hóa công bằng. Song trước hết tất cả chúng ta phải tìm ra cách uốn nắn nó.”

Peter cảm nhận dây thần kinh của cậu muốn đứt phụt đến nơi. “Chỉ một lần thôi, bác có thể không nói rằng cháu phải tự tìm mà hiểu lấy có được không? Chỉ lần này thôi, giúp cháu thì chết ạ? Thôi nào, cháu sắp đi đây. Bác có đủ thứ” - cậu khoát tay về phía cái bảng - “thứ trí khôn này. Tiễn cháu đi cùng vài lời khuyên thì chết người sao?”

“Sao, cậu muốn ta tặng một cái thẻ bingo triết lý cho chuyến đi à? Kiểu: Khi người thấy mùi mật ong trong rừng, phản ngay đi vì lũ gấu không cách xa đâu.”

“Phải. Cháu nghĩ thế. Nhưng nghiêm túc kìa.”

“Chà, thế thì nghiêm túc mà nói, ta đây chẳng có sự thật diệu kỳ nào để chỉ đường dẫn lối cho cậu cả. Đây là hành trình của cậu, không phải của ta. Nhưng bởi giờ cậu đề cập tới nó, ta quả thật có một tấm thẻ cho cậu.” Bà lấy một cái từ tấm bảng xuống và đưa cho cậu.

“Nó trông trơn mà.”

“Giờ thì thế. Nhưng một cuộc hành trình như thế này ư? Cậu sẽ tìm thấy điều gì đó để viết lên. Một sự thật của chính cậu, mà cậu đích thân khám phá ra.”

Nghe thế, Peter đột nhiên cảm thấy kiệt sức, như thể bao năm qua cậu đã phải gồng mình lên. Cậu đã tự mình gồng gánh quá lâu rồi.

Bác Vola nhìn cậu thật lâu. “Trên đời này sự hợp thành một thể thống nhất là không ngừng nghỉ, nhóc ạ. Hai mà như một. Nó luôn hiện hữu, kết nối những gốc rễ, ngân nga khúc ca. Ta không được thành một phần của việc ấy - đó chính là cái giá ta phải trả vì đã đánh đổi bản thân mình. Nhưng cậu thì có thể. Cậu có thể hòa chung nhịp đập của nó. Cậu có thể *một mình*. Nhưng cậu sẽ không *cô đơn*.”

“Nhờ cháu đi lạc mất thì sao?”

“Cậu sẽ không bị lạc đâu.”

“Cháu nghĩ chưa gì đã như thế rồi ấy.”

Bác Vola nhoài người vươn tay qua bàn, ôm lấy đầu cậu, và ấn xuống. “Không. Cậu được tìm thấy rồi.” Bà đứng dậy, và Peter cảm thấy một nụ hôn phớt trên mái tóc lúc bà lướt qua.

Ngồi máy kéo không đến nỗi bất tiện đến thế. Nhưng nó chậm rề và xóc xòngh xóc và ồn ào - quá ồn ào để họ tiện trò chuyện, mặc dù Peter ngồi ngay cạnh bác Vola. Với cậu như thế cũng ổn thôi - cậu có nhiều điều cần nghĩ ngợi. Thậm chí sau khi họ rẽ vào một làn cao tốc phẳng phiu hơn, bác Vola vẫn không nói không rằng, và Peter cho là bà cũng đang bộn bề suy nghĩ. Nhưng khi bà chỉ vào một con chim ưng chao liệng trên đầu, cậu nhớ ra một điều mình vẫn hằng thắc mắc.

“Bác với lũ chim là như thế nào vậy ạ? Những chiếc lông vũ ấy?”

Bác Vola vỗ nhẹ lên chòm lông trên chiếc vòng cổ da thật và mỉm cười. “*Ti Poul*. Khi ta cất tiếng khóc chào đời, ta làm cha mẹ nhớ tới một con chim. Tóc ta chống ngược lên như lông vũ, ta có một cái cổ ồm nhách nhảnh nheo, và ta cứ quàng quạc mồm lên đòi ăn suốt. Ta là con lai Haiti và Ý, và lai cả

tá những dòng máu khác. Tuy nhiên như tất cả những con người thuộc nền văn hóa tôn sùng chim chóc, cha mẹ ta nhận ra. Nên họ đặt tên ta là Vola - có nghĩa là “vút bay” trong tiếng Ý. Nhưng họ gọi yêu ta là *Ti Poul* - ‘Gà Con’.

“Đàn gà biểu ta lông vũ, và ta đeo chúng để nhớ rằng khi ta được sinh ra, có người đã coi ta như một loài chim. Thế thôi, câu chuyện chẳng nhiều nhận gì.”

Nhưng đó là một câu chuyện tuyệt hay, Peter nhủ bụng. Và nó lý giải về mặt của bà mỗi khi cầm trên tay Thần Điếu. Nó hẳn là thứ bà cảm thấy không nỡ cho đi nhất.

Cậu nhìn ra sau lưng nơi bốn cái thùng gỗ thông thô đựng đầy những con rối dây, chẳng sau xe. Peter mong chúng không gọi bác Vola nhớ đến những cỗ quan tài. Những con rối tuyệt diệu của bà giờ sẽ được sống. Thật sự sống, bên ngoài thế giới thực, chứ không chỉ tồn tại để biểu diễn như một lời ăn năn.

Và có lẽ bác Vola cũng sẽ như thế. Nhưng xem chừng đòi hỏi vậy là hơi quá chẳng. Cậu vẫn đang băn khoăn về điều đó khi chiếc máy kéo khục khặc dừng lại trong bãi đậu xe của thư viện, bánh trước tạt ba chỗ đỗ xe.

Bác Vola trèo xuống và bê một trong mấy chiếc thùng. Peter đi theo, nhưng tới những bậc thang gạch rộng cậu dừng lại và vỗ vào vai bác Vola. “Bác biết đấy,” cậu thì thầm, “ở trong đó bác phải cẩn thận một chút mới được...”

“Cẩn thận à?”

“Về... lời ăn tiếng nói ấy. Bác hiểu không?”

Bác Vola nhìn cậu chẳng rõ đầu cua tai nheo ra làm sao. Cậu sẽ phải nói thẳng toẹt ra cho bà ấy đây mà. “Đây không phải là nơi người ta hay nói *thổ tả* đâu.”

“Ôi dào ôi, cho ta xin. Ta nghĩ là ta biết điều đó, nhóc ạ.” Giọng điệu bà chán ngán, nhưng thấp thoáng một nụ cười tủm. Peter mở cửa và đưa tay

mời bà đi trước.

Người thủ thư trông chẳng khác nào một vốc đồ trang sức hỗn độn: khăn quàng màu đỏ san hô rực rỡ, áo sơ mi lụa vàng ánh kim, chân váy xanh ngọc bích. Bà mỉm cười khi bác Vola bước vào và đặt cái thùng gỗ lên bàn, và khi cái nắp đậy được mở ra, miệng bà há hốc thành hình chữ o tròn xoe. Peter nhớ cậu cũng đã từng không nói nên lời, lần đầu tiên nhìn thấy mấy con rối ấy. Cậu lùi ra cửa nhường bác Vola chút riêng tư.

Mây mù ban sớm đã tan, và bầu trời sáng tới chói mắt. Những âm thanh dường như cũng rộn rã hơn thường ngày, hoặc có lẽ chỉ là do tuần rồi mọi thứ đã quá yên ắng. Tiếng chó sủa, tiếng hai người phụ nữ tám chuyện, tiếng phanh xe đạp rít lên ken két, tiếng trẻ con nô hét ở sân chơi bên cạnh bãi đậu xe - cậu đã nhớ những thanh âm này biết bao. Cậu đã nhớ thế giới này. Cậu tự hỏi liệu bác Vola có luôn canh cánh một nỗi nhung nhớ như vậy hay không.

Cậu tiến lại để xem lũ trẻ chơi đùa đôi chút. Hầu hết chúng đang chạy loăng quăng, nhảy lên nhảy xuống những băng ghế và đập túi bụi những chiếc xích đu như đang chơi trò nào đó tự bịa ra. Một cô bé ủ dột với mái tóc màu râu ngô cột đuôi ngựa đang một mình đào bới trong sân cát, nghiêm túc xúc hết xèng này tới xèng khác từ đồng cát này sang đồng cát kia. Ngồi trong góc sân cát, vẻ mặt chán chường, tay đeo găng bóng chày chống cằm, là cậu bé mặc chiếc áo phông đỏ đã phai màu.

Cậu cầu thủ chặn ngăn. Ở buổi tập bóng.

Peter lại gần hơn. “Xin chào.”

Cậu bé ngược lên, rồi đứng dậy, như thể sẵn sàng nghênh chiến. Cậu gật gù khi thấy cặp nạng của Peter. “Cứ thắc mắc sao cậu không xuất hiện.”

“Cậu chơi thể nào?”

Cậu chặn ngăn cười khẩy. “Cứ như là cậu không biết bọn cậu dần tụi này một trận nát như tương ấy nhỉ.” Cậu cầm lấy cái xèng của bé gái và đưa cho cô bé một chiếc áo nỉ màu hồng. “Đi thôi. Mình về nhà.”

“Chờ đã.” Peter cảm thấy trào dâng một sự hoảng hốt điên rồ. Không khéo làm kẻ ẩn dật suốt một tuần lễ đã biến cậu thành đứa kỳ quặc mất rồi. Nhưng cậu bạn đang bế em gái ra khỏi sân cát và họ sắp đi, và cậu không thể để chuyện đó xảy ra được. “Chờ đã! Cậu có biết cái cảm giác khi đang ở trên sân bóng và biết rõ mình phải làm gì, và rất sẵn sàng không? Khi trận đấu sắp bắt đầu và chiếc găng hóa thành một phần của bàn tay cậu, và cậu biết rõ mình đang ở chính xác nơi mình nên ở? Cảm giác ấy ấy? Cậu có nghĩ đó là bình yên không?”

Cậu bé quắc mắt nhìn Peter, cậu lắc đầu như thể muốn rũ bỏ toàn bộ cuộc gặp mặt, và rồi cất bước đi, kéo tay em gái. Peter chỉ có thể nhìn họ ra khỏi sân chơi, cảm thấy vừa vượt khỏi tầm tay một điều gì quý giá.

Tuy vậy, đến cổng, cậu cầu thủ quay lại. Cậu đã ở khá xa, nhưng có vẻ như cậu không còn cau có nữa. Cậu đưa một tay lên và chia hai ngón thành hình chữ V, biểu tượng hòa bình. Peter cũng làm tương tự đáp lại.

Bên trong, người thủ thư đang dỡ chiếc thùng cuối cùng. Từ đâu xuất hiện sáu đứa trẻ, chúng há hốc miệng và cười hớn hở mỗi khi bà lấy ra một con rối. Bác Vola đứng sang một bên, quan sát. Bà quay lưng bỏ đi khi trông thấy Peter.

Peter chìa một bên nạng ra để chặn bà lại. “Điều kiện số ba ạ?” cậu vừa hỏi vừa liếc lại nhìn người thủ thư.

Bác Vola nhìn cậu với ánh mắt nửa khó chịu, nửa miễn cưỡng đầu hàng. Bà quay về phía người thủ thư. “Tôi quên không nói, Bea ạ, rằng tôi sẽ quay lại tuần một lần. Để dạy bọn trẻ cách sử dụng chúng.”

Bea Booker nhoẻn miệng cười - một nụ cười chậm chậm khiến Peter liên tưởng tới caramel tan chảy. “Được thế thì còn gì bằng.”

Bác Vola dợm bước ra cửa, nhưng Peter lại chặn đường bà.

Bác Vola vung tay lên. “Giờ sao nữa?”

Cậu giơ hai ngón tay.

“Sao kia?Ồ, ế... Được rồi.” Bà quay lại chỗ chiếc bàn. “Bea ạ. Hai lần một tuần. Tôi sẽ đến hai lần một tuần, hướng dẫn bọn trẻ.”

Người thủ thư cười toe mừng rỡ. “Lũ trẻ sẽ thích lắm cho mà xem. Được gặp chị nhiều hơn cũng tốt, Vola ạ. Có lẽ sau đó chúng ta có thể đi uống cà phê.”

Một bé gái với hai bím tóc đính hạt dài óng ả kéo áo bác Vola. Cô bé chỉ vào con voi. “Bác làm thế nào cho nó nhảy múa ạ?” cô bé hỏi.

Peter nín thở. Nhưng thay vì giáo huấn cô bé tự đi tìm mà hiểu lấy, bác Vola khom người xuống nghiên cứu con voi. Peter để ý thấy chuyển động của bà uyển chuyển hơn với chiếc chân giả. Giờ bà có khớp cổ chân - một thứ giản đơn đến thế, để gập lại. Bà đã từ bỏ nhiều thứ biết bao.

“Sao cháu lại nghĩ rằng nó muốn nhảy múa?” bác Vola hỏi.

“Móng chân sơn đỏ ạ, giống cháu.” Bé gái ngó ngoáy mấy ngón chân trong dép xăng đan. Đoạn đưa tay vuốt ve mấy sợi lông vũ nơi cổ bác Vola.

Bác Vola giật mình vì sự động chạm ấy, và Peter lại được phen nín thở. Thế nhưng bà chỉ đưa tay ra vỗ nhẹ vào chuôi hạt cườm màu vàng nơi cổ cô bé.

Rồi bà chỉ vào chiếc đồng hồ trên bàn đang chỉ gần mười một giờ. “Bây giờ bác có việc quan trọng phải làm, nhưng nửa tiếng nữa bác sẽ quay lại. Nếu cháu vẫn ở đây, chúng mình sẽ khám phá cách làm nó nhảy múa nhé.”

Tới lúc họ vớ lấy ba lô của Peter và băng qua đường, chiếc xe buýt đã đợi ở trạm dừng. Trong khi bác Vola đến quây vé, Peter đi tới chỗ nhóm người đang chờ lên xe. Một cơn rung mình chạy dọc sống lưng cậu. Chính là sự rung động làm cậu phấn chấn mỗi khi vị trọng tài hô hiệu lệnh, “Bắt đầu!”

Bác Vola đưa Peter tấm vé. Nằm trong tay cậu, trông nó thật nhỏ bé so với quyền năng ẩn chứa bên trong. “Cháu sẽ tới đó, và cháu sẽ tìm được nó. Cảm ơn bác.”

Cánh cửa xe buýt cọt kẹt bật mở và bác Vola ngó vào trong. Bà đưa một ngón tay dạn dò người tài xế. “Robert, cậu nhóc này là người nhà. Thằng bé

tới thăm tôi và giờ sẽ về nhà nó. Anh phải đảm bảo là đưa thằng bé tới nơi bình an vô sự.”

Bà lùi lại tránh đường, và một cặp vợ chồng lớn tuổi cất những bước run run lên xe. Peter điều chỉnh ba lô và nạng. Cậu tiến một bước lại gần chiếc xe buýt. Rồi cậu quay lại. “Cháu là người nhà ư?”

“Chuẩn không cần chỉnh. Giờ lên xe đi.”

Bậc thang cao, song Peter tự mình bước lên ngon ơ. Cậu chọn một chỗ ngồi trên đầu và bật ngón cái với bác Vola qua ô cửa kính bám bụi. Giờ cậu đã mạnh mẽ. Cậu đã được chuẩn bị sẵn sàng. Nhưng khi phanh xe xả khí nén để khởi hành, cậu nắm chặt tay vịn. Phải nhìn bóng dáng bà nhỏ dần rồi nhỏ dần sẽ đau lòng lắm đây.

Bác Vola ra hiệu cho cậu kéo mở kính cửa sổ khi chiếc xe buýt vào số. “Nhóc,” bà gọi với theo khi nó tròn trĩnh rời lề đường, “bác sẽ để ngỏ cửa hàng hiên!”

25

Pax ra sức đào bới.

Kể từ khi chuyển Còi Gí lên hẻm núi, Pax cùng Cáo Kinh thay phiên nhau canh chừng thằng bé - một thỏa thuận bảo vệ. Chúng sẽ làm cặp chân sau mạnh mẽ cho thằng bé; chúng sẽ làm đôi tai. Còi Gí được che chở và đang ngủ trong một cái hang chuột chũi bỏ không mà Cáo Kinh đã coi nới cho nó. Thế mà, Pax vẫn cảm thấy bồn chồn không yên. Thứ gì đó đang tới. Nó vừa đào đất vừa để mắt coi chừng phía trước cửa hang. Phần đệm bàn chân nó đã chai sần. Chúng không bị chảy máu nữa.

Khi Cáo Kinh đi săn về, cô nàng thả một con sóc chuột trước mặt nó. Pax ngoảnh đi, mặc dù chưa có gì bỏ bụng từ bữa pho mát hai đêm trước. Nó sẽ không nhận đồ ăn từ Cáo Kinh hay Còi Gí.

Cáo Kinh vui con sóc chuột và sau đó đuổi người nằm cạnh hang để nhận ca trực.

Pax lại chạy khắp khu đất trống. Một vị trí đặc địa: tuy gần doanh trại, chỗ này vẫn đủ cao để mang lại cảm giác an toàn cách xa mặt đất nổ tung gần dòng sông bên dưới. Những bụi bách xù bao quanh sẽ làm chỗ náu mình. Quan trọng hơn, chúng sẽ giúp ngụy trang mùi hương của bọn cáo. Cách đó không xa, một dòng suối trong vắt róc rách từ một khe đá, và bãi cỏ thì cơ man nào là thức ăn.

Nhưng có gì đó bất ổn. Thứ gì đó đang tới. Pax chạy một quãng ngắn giữa những rừng cây tới dãy đồi phía trên khu trại.

Cuộc đụng độ với cha cậu bé đã làm nó đâm ra quá đề phòng để mà manh động tiến hành một cuộc đột kích khác. Song đồng thời nó cũng càng như bị thôi miên thêm về phía khu trại, cử chỉ của người đàn ông - cú đá chân qua lối vào gửi đi thông điệp đầy mâu thuẫn vừa thiện chí vừa hăm dọa - làm nó nhớ rằng mình phải bảo vệ cậu chủ. Và nếu như người đàn ông sống trong doanh trại, nhất định Peter sẽ sớm tìm được đường tới đó thôi.

Đang là giữa chiều. Pax quan sát đám người bệnh-chiến tản ra dọc bờ sông, cuộn thêm dây, đào thêm lỗ, và chôn thêm nhiều hộp đen dưới ánh nắng oi bức. Mùi mồ hôi của họ nặc lên một sự hiếu chiến khác hẳn.

Dầu vậy, mỗi hiểm họa nó đang cảm nhận được còn cận kề hơn thế. Hoang đại nguyên thủy hơn. Nó quay về chạy tới lui trong bãi đất trống một lần nữa.

Khi trông thấy Còi Gí mắt chớp chớp chui ra khỏi hang, Pax hồi hả chạy lại để kiểm tra. Không có máu rỉ ra từ vết thương, và mùi cũng sạch sẽ. Còi Gí chẳng đoái hoài tới bữa ăn Cáo Kinh đào lên cho. Pax có thể thấy thẳng bé đang khát. *Để tôi dẫn thẳng bé ra suối.*

Cáo Kinh chồm đi theo, nhưng rồi lại ngồi xuống và chỉ chăm chú quan sát chúng rời đi.

Khi chúng quay về, Còi Gí lão đảo chui lại vào trong hang. Pax nằm chắn phía trước - cái cửa hang chuột chũi cứ cảm giác rộng rộng thế nào, quá huếch hoác, và nó thấy yên tâm hơn khi nằm đó canh - nhưng Cáo Kinh lại gọi. *Lại đây với tôi. Nhìn xem.*

Cô nàng rẽ cỏ, từng bước khễ khàng, đầu cúi thấp và áp xuống đất. Pax cũng thận trọng theo sau. Tới giữa khu đất trống thì cô đứng khựng lại, tai vểnh về trước, và liếc nhìn nó một cái thật nhanh.

Pax có nghe thấy. Tiếng lạo xạo nhẹ bên dưới nùi cỏ khô đổ rạp ra đất. Cáo Kinh lần theo cứ như là cô nàng có thể thấy chuyển động của nó. Đoạn bật người lên cao và đâm bổ xuống, bàn chân úp lên mũi, và trồi lên với một con chuột trong miệng.

Cô nàng xử lý con chuột trong vài miếng và rồi vòng ngoặt lại bãi đất, tiếp tục truy lùng, cô ngồi phịch xuống, đầu nghiêng sang trái. *Giờ đến lượt anh.*

Pax nghe ngóng cho tới khi chắc chắn đã định vị được tiếng động sột soạt dưới lòng đất. Một cú nhảy cao, và rồi nó khum bàn chân lên mũi để bổ nhào xuống giống Cáo Kinh. Nó đập đất cái ruỳnh. Chẳng chuột gì. Nó quay đi tránh mặt Cáo Kinh để xì đất cát ra.

Cáu Kinh ngúng nguẩy bỏ đi. Pax lệch thếch đằng sau, đầu cúi gằm, tới khi cô nàng lại chữa tai về phía có tiếng lạo xạo nho nhỏ.

Một lần nữa cô lùi ra sau trong khi Pax thử lại chiêu vỗ mồi. Một lần nữa chẳng được con chuột nào hết ráo.

Cáu Kinh nhìn Pax đầy soi xét trong lúc nó gạt đất trên mặt. *Theo tôi.*

Pax đi theo cô cho đến lúc cô đột ngột dừng lại và phủ phục xuống đất. Trước mặt chúng là một cái lỗ trong đồng rơm rạ. Nó ẩm sực nức mùi tươi sống của vô vàn những con chuột, Cáu Kinh bảo nó ở yên đằng sau. *Đừng cử động. Nhìn đây.*

Cáu Kinh bò tiến lên. Đến trước cái lỗ cô nàng nằm xuống và tựa đầu lên hai chân trước. Cô nhắm chặt mắt, và cả cơ thể thả lỏng, như đang ngủ say.

Pax ngạc nhiên ghê lắm - nó đã nghĩ cô nàng vẫn đang dạy nó săn mồi kìa. Nó đứng lên. Cáu Kinh đập đập cái đuôi cháy sém ra hiệu cảnh cáo. *Ở yên.* Pax lại nằm xuống.

Lâu ơ là lâu mà chẳng có gì xảy ra. Thế rồi Pax chớp được sự xao động nhỏ nhất ở cửa hang. Một cái mũi rung rung đánh hơi xung quanh, rồi lại thụt xuống. Thêm một lúc lâu nữa, và con chuột lại xuất hiện. Cử động của nó nhẹ tênh, cảnh giác tới độ Pax biết chỉ xém cái ria nữa là nó sẽ co giò bỏ chạy. Cáu Kinh không xao động, chỉ có mí mắt khẽ rung rinh khi cô nàng ném cho Pax một cái liếc cảnh cáo.

Con chuột trồi lên rụt xuống thêm hai lần nữa. Đoạn, chắc mẩm con cáo đã yên giấc, nó chạy ù đến chỗ nấp. Bàn chân mau lẹ của Cáu Kinh thò ra và quờ con chuột xấu số vào miệng.

Pax hiểu rồi.

Cáu Kinh rút đi để trông Còi Gí, và Pax chạy nước kiệu vào bãi đất trống, hăm hở tìm thấy cái lỗ mách lẻo để tự thử mảnh lối này. Nó tìm thấy một cái bên cạnh một khúc gỗ mục và hít vào một hơi thứ mùi đậm đặc của đàn chuột đồng. Nó nằm xuống cách đó một sải chân trước.

Sự hào hứng khiến nó khó lòng mà nằm yên, song cuối cùng thì một con chuột thò lên miệng hổ và thăm dò tình hình. Giống con mồi của Cáo Kinh, con chuột lẩn đi ngay khi nhác thấy con cáo. Cũng giống con mồi của Cáo Kinh, nó lại xuất hiện lúc đình ninh Pax đã ngủ và rồi chạy vụt đi.

Pax không nhanh tay bằng Cáo Kinh. Nhưng nó vẫn quật ngã được con chuột, và nhân lúc con chuột loạng quạng đứng dậy, nó vọt một lần nữa. Và tóm được con mồi đầu tay.

Một bữa ăn bé xíu, nhưng mỗi miếng truyền một luồng nóng ấm qua cơ thể Pax. Sinh mạng của con chuột giờ đã hợp thành một với chính nó. Cơ bắp nó rần rần năng lượng.

Nó bật cao và hứng chí chạy vòng quanh khu đất trống, chạy ngang qua chỗ Cáo Kinh như một ngọn đuốc thăm dò. Cô đứng dậy nhìn theo. Pax lại rượt qua, chân gần như không chạm đất, nhưng ăn mừng như thế vẫn chưa đủ đô.

Ở chính giữa khu đất sừng sững một cây tô hấp hương cổ thụ xiêu vẹo. Những cành thấp nhất vươn ra che rợp một chỗ đất trũng; những cành cao óng ánh sắc xanh của những chú chim giẻ cùi.

Pax lao lên thân cây. Nó quơ quào lên được cành dưới cùng dễ như bỡn và đứng thẳng băng ở đó. Thế rồi từng bước dò dẫm, nó bắt đầu đi dọc chiều dài cành cây.

Lá cây xào xạc đón mừng khắp xung quanh như những vì sao xanh lục ngát hương. Qua tán lá, nó ngó xuống dưới trong sự ngỡ ngàng. Thế giới đã đổi thay. Từ vị trí thuận tiện này, nó có thể nhìn xuyên qua rặng cây trên đồi tới khu doanh trại và dòng sông đằng xa. Thảm cỏ đồng nội, chỉ vừa phút trước mới cạ lên vai nó, giờ đây dường như trải phẳng ra thành một cái bát xanh lá mạ mênh mông. Mấy con chim giẻ cùi sà xuống gắt gỏng với nó.

Pax hồi tưởng lại cú phi thân của Còi Gí. Nó co mình lại. Đoạn tung người đi, vươn xa xa mãi, cảm nhận làn gió vuốt ve lông bụng. Nó đáp đất nhẹ nhàng và ngửa cổ sửa một tràng hoan hỉ.

Thế giới mới mẻ này là của nó. Nó có thể chu du khắp chốn, và có thể thỏa thuê đánh chén bất cứ khi nào nó muốn. Nó trở thành một phần của tất cả, tự do tự tại. Nhưng chẳng hề đơn thương độc mã.

Pax vội vã chạy lại chỗ chôn lọ bơ đậu phộng và đào lên. Nó mang cái lọ về thả xuống trước mặt Cáo Kinh và Còi Gí, chúng đang mơ màng ngủ ở cửa hang dưới những tia nắng le lói của mặt trời chiều muộn.

Cả hai ngay tức thì bừng tỉnh vì mùi hương lạ. Cáo Kinh bật dậy trước nhất.

Cô nàng thúc cái lọ và giật bắn người ra sau khi nó tự nhiên lăn đi lông lốc. Cô đánh hơi khắp chung quanh lọ và lè lưỡi thăm dò. Tất cả chỉ cần đúng một lần nếm thử. Cáo Kinh dùng hai chân kẹp chặt cái lọ và bắt đầu ngấu nghiến liếm láp, chén sạch nửa trên trong tích tắc. Cô nàng rúc mõm vào sâu hơn.

Pax đã từng làm điều tương tự. *Coi chừng. Cô có thể bị kẹt đấy.*

Muộn mất rồi. Cáo Kinh nhảy dựng lên. Cô nàng lắc đầu quày quẩy sang hai bên, song cái lọ đã mắc rất chặt. Cô nàng nhảy từng từng trên hai chân sau, cố dùng hai chân trước để cạy nó ra, và vấp té lên té xuống.

Còi Gí trở mắt nhìn. Chị gái nó trước đây chưa từng mất bình tĩnh.

Pax tiến tới, đề nghị giúp đỡ. Nhưng Cáo Kinh vụt né đi. Cô sẽ tự mình làm lấy. Rốt cuộc, cô nàng nằm lăn ra và nạy được cái hũ bằng hai chân sau. Cô lắc mình và ngúng nguẩy quay về, đầu ngẩng cao đuôi dựng thẳng. Cô nằm xuống bên cạnh Pax và bắt đầu chỉnh trang nhan sắc.

Cáo Kinh chưa bao giờ ngời gần nó đến thế, sừng sất bên sừng rất tự nhiên. Mùi hương của cô chưa bao giờ thân thiện tới vậy. Một vệt màu nâu trên bờ má trắng phau của Cáo Kinh làm nó chú ý. Không suy tính tới hậu quả, nó rướn người tới liếm đi.

Và Cáo Kinh cho phép.

Pax liếm sạch tai cô và cổ và mõm. Và lát sau, Cáo Kinh đáp lại sự quan tâm ân cần. Má kề má, hai con cáo liếm lông cho nhau, Cáo Kinh dừng lại

để hít hà Pax. *Giờ anh không còn mùi người nữa.*

Pax không trả lời. Nó đứng dậy đánh hơi bầu không khí. Một mối nguy đã xâm nhập vào bãi đất trống trong bóng tối nhập nhoạng. Thứ mùi đã thú nó không nhận ra song lại khiếp sợ. Biến mất nhanh như lúc xuất hiện, nhưng Pax tru lên gọi Còi Gí.

Vào trong hang. Ngay.

26

Chú bé!”

Peter bất thành lĩnh quay ngoắt lại đến nỗi xém ngã. Cậu cứ đinh ninh trạm gác không có ai - cậu đã theo dõi mười phút liền cho chắc ăn trước khi rời khỏi chỗ nấp.

Một người lính bước ra từ đằng sau xe tải. Anh đưa báng súng trở vào tấm biển xích trên rào chắn. “Cắm vào.”

Peter đeo nặng đứng thật thẳng và hiên ngang hết mức có thể. Đã hai ngày rồi cậu mới nói chuyện với ai đó. Hai ngày kể từ khi bác tài xế xe buýt bảo, “Ta không biết cháu đang suy tính chuyện gì, con trai ạ, nhưng ta ngờ rằng đó không phải một ý hay đâu. Nếu cháu muốn, ta có thể đón cháu lên chuyển xe chiều về tối nay. Không việc gì phải ngại,” và Peter đã đáp lời, “Dạ thôi, cháu cảm ơn bác ạ,” bởi vì quay trở lại dứt khoát đồng nghĩa với hổ thẹn, và thế là bác tài nói, “Vậy được, chúc may mắn,” và cho cậu xuống xe.

Chẳng có ma nào bắt chuyện với cậu tối đó. Thị trấn này nằm trong phạm vi di dời, và những con người hiếm hoi ít ỏi cậu đi qua đều cụp mắt xuống, rào bước chân lên, như thể họ chẳng thể dính dáng tới bất cứ ai cần giúp đỡ. *Đây không dư dả gì đâu, nét mặt của họ như muốn nói. Mất hết rồi.*

Ngày tiếp theo, từ lúc mặt trời mọc đến khi quá hoàng hôn, và gần như là cả sáng nay, cậu đã đi qua những con đường của những thị trấn tiêu điều, băng qua những trường học hoang phế, những sân chơi và những xóm làng lặng ngắt đến rợn người khi vắng đi tiếng xe đạp ba bánh kẻo kẹt, tiếng đài phát thanh trong xe ô tô, những trận bóng ngẫu hứng. Âm thanh quen thuộc duy nhất là tiếng nước chảy từ ống nước ngoài vườn khi cậu đổ đầy bình giữ nhiệt.

Cậu không gặp con người nào khác, song cậu đã trông thấy những con vật họ bỏ lại phía sau. Một con ngựa nhỏ nhút nhát, giật cổ phía trước nhà thờ.

Những chú chó ném cho cậu ánh nhìn độc địa từ phía sau bãi rác. Hàng tá những con mèo gầy rộc, lẫn lút, mạng sườn chỉ còn da bọc xương.

“Này, chú bé!” Người lính tiến lại gần hơn. Anh ta nhìn đôi nặng tự chế của Peter, cái chân bó bột thô sơ, bộ quần áo dơ dáy. “Chúng tôi đã đi tản khu vực này gần hai tuần trước. Em đã ở đâu vậy, em không biết sao?”

“Em biết. Nhưng em đã bỏ lại một người bạn ở dưới đó. Em đang đi đón cậu ấy.”

“Từ tốn đã nào. Chúng tôi đã soát lại sổ sách - mọi người đều đi hết rồi.”

“Cậu ấy không phải con người.” Peter hếch cằm lên, thách thức anh lính phủ nhận đó là một vấn đề quan trọng.

Thay vào đó, biểu cảm gương mặt người lính thay đổi, vì có gì đó mà trề ra, và Peter nhận thấy anh mới tốt nghiệp cấp ba chưa được bao lâu. Anh tra súng vào dây đeo. “Anh có một chú chó. Henry.” Mất một lúc anh không nói gì thêm, chỉ nhìn xuống mặt đường, tựa hồ đang mong chú chó của mình sẽ bất ngờ xuất hiện. Rồi anh quay lại và thở dài. “Anh không nghĩ sẽ có ai dẫn nó đi dạo. Chị gái anh nói sẽ làm, nhưng chị ấy còn công còn việc. Muốn xem ảnh của nó không?”

Ngay cả trước khi Peter gật đầu, anh lính rút ví ra. Anh chìa một tấm hình. Một chú chó săn thỏ. Một chú chó săn thỏ bình thường, cổ họng Peter đau rát. Mấy góc ảnh đã quăn và bạc màu. Bức ảnh đó đã được lấy ra rất nhiều lần.

“Đó là Henry. Anh nhận được nó vào sinh nhật lên tám. Giờ hông của nó không được ổn lắm, nhưng nó vẫn khoái đi dạo, em biết đấy? Vẫn mê hít hửi mấy con sóc và đủ thứ. Anh đã bảo chị gái rồi, nhưng... Henry sẽ không hiểu anh đã đi đâu, đấy mới là vấn đề. Nó sẽ chờ anh cả ngày ở cửa. Con của em trông như thế nào? Anh sẽ để ý giùm cho.”

“Pax không phải là...” Peter dừng lại. Nếu việc Pax không phải con người chẳng có nghĩa lý gì, hà cớ gì việc nó không phải chó lại quan trọng? “Nó màu đỏ. Chân đen.”

“To chừng nào? Ngoài đây có sói đồng cỏ. Tầm này trong năm chúng sẽ sinh con đẻ cái. Chúng sẽ hạ đo ván cả một con chó nhỏ khi cần bảo vệ lứa con.”

“Nó khá nhỏ ạ.” Peter thôi không dồn lực vào bàn tay phòng rộp. “Làm ơn. Em đã vượt cả chặng đường dài để thực hiện điều này.”

Anh lính ngấm bức hình của mình thêm một chút trước khi nhét nó vào ví. Khi quay lại nhìn Peter, anh như lại già đi mấy tuổi. “Bọn anh hiện đang cầm chân chúng. Nhưng chúng đang kéo quân đến. Em vào trong, tới ngày mai phải quay trở ra.” Anh chỉ vào cặp nạng của Peter. “Em làm được không?”

“Được ạ. Vậy là... anh sẽ cho em qua sao?”

Người lính ngó quanh quất và ghé sát lại. “Con đường này được tuần tra hằng giờ, nhưng bọn anh chỉ canh ở những lối vào chính, vẫn chưa có quân đóng trong rừng đâu. Em đi vào hai mươi thước, sẽ không có ai chặn em lại. Nhưng nghe này: nếu em bị tóm, thì anh không vừa tiết lộ những điều đó nhé. Giờ thì đi khỏi đây.”

“Cảm ơn ạ.” Peter quay bước đi về phía cánh rừng trước khi người lính kịp đổi ý.

“Chú bé. Anh mong em tìm được nó.”

Trong rừng vắng lặng như tờ, nhưng ở nơi đây sự tĩnh lặng thật hợp lý, và nó bị phá vỡ bởi thanh âm của những thứ thuộc về tự nhiên, có vẻ đầy hứa hẹn. Ở nơi đây, Peter có thể tưởng tượng bắt gặp chòm đuôi đỏ rực của Pax lập lờ giữa rặng cây. Ở nơi đây, khi cậu cất tiếng gọi, thật dễ để tưởng tượng ra một tiếng sủa đáp lời. Những điều này làm cậu phấn khởi tới độ gần như có thể lơ đi cơn đau buốt ở lòng bàn tay và dưới cánh tay, chảy máu và trầy da.

Suốt một giờ cậu chống nạng trên nền đất đàn hồi bởi tầng tầng lớp lớp lá thông rụng, đến mức như nâng từng bước chân cậu. Khi nghe thấy tiếng khùng khục của một chiếc xe jeep, cậu vội vàng cúi sau mấy bụi cây chờ nó

đi qua. Sau đó, cậu đi bộ dọc ven đường, đảm bảo rằng nếu có xe đi tuần nữa, mình sẽ được cảnh báo kịp thời để nấp đi.

Và rồi cậu tới nơi đó.

Điều cậu nhận ra không phải là khung cảnh, hay cách con đường bắt đầu thẳng tắp thay vì khúc khuỷu. Mà là cảm giác phản bội bao trùm. Cậu đã làm một điều tệ hại tại đây, và nơi này vẫn ghi nhớ.

“Pax ới!” cậu gọi, chẳng quan tâm có người nghe thấy. Cứ để đám xe jeep ủa đến, cứ mặc cả đội quân kéo sang. Cậu sẽ không rời đi mà không có chú cáo của mình. “*Pax!*” Đối chọi với tiếng la lớn của cậu, sự vắng lặng càng sâu thêm hun hút. Giờ nó lại đáng quan ngại, chẳng chút triển vọng nào.

Cậu lại men dọc con đường, í ới gọi và để mắt tới vệ đường. Cậu dám chắc Pax đã ngậm chú lính đồ chơi trong miệng khi xe chuyển bánh. Bất cứ khi nào Pax từ bỏ niềm tin vào Peter, nó sẽ vứt đi. Peter muốn được cầm món đồ trong tay một lần nữa - bằng chứng đáng tin cậy cho việc chú cáo của cậu đã từng ở đây.

Cậu đi một phần tư dặm, rồi nửa dặm, mắt dán xuống đất. Và rồi cậu đứng khựng lại. Cậu sẽ không tìm thấy chú lính đồ chơi ấy. Bởi vì Pax sẽ không bỏ cuộc. Không đời nào. Pax sẽ không bao giờ nghĩ mình bị ruồng bỏ - hai đứa là không thể tách rời. Ngay từ đầu Pax đã biết tỏng. Peter là đứa duy nhất cần phải học điều đó.

Nếu như Pax không ở đây, hẳn nó đã về nhà để tìm Peter, hoặc cố gắng làm thế - có thể dòng sông đã gây trở ngại cho nó, nhưng cũng có thể không. Loài chó chẳng tìm được đường về nhà bất chấp những gian nan trời ơi đất hỡi suốt đấy thôi. Pax thông minh gấp mười lần những con chó khác, vậy thì tại sao nó lại không thể tìm được đường kia chứ? Có lẽ ngay giờ phút này nó đã tới nơi rồi cũng nên.

Nhà. Nhà cách xưởng sản xuất cũ khoảng mười dặm về phía Đông Nam. Và xưởng sản xuất xem chừng cách nơi cậu đang đứng bốn hoặc năm dặm về hướng Nam.

Thế là cậu nhắm hướng Nam mà đi, gào tên Pax suốt dọc đường. Sẽ nguy hiểm nếu lần mò chỗ hẻm núi cạnh xưởng trong bóng tối, nên cậu sẽ ngủ ở đó, rồi đi xuống khi hừng đông, cậu sẽ băng qua sông chỗ dòng chảy tỏa ra ở nhà xưởng, và rồi sau mười dặm đường nữa, mà cậu nắm rõ trong lòng bàn tay, cậu sẽ về nhà.

“Chờ nhé,” cậu nói lớn. “Mình đang đến đây.”

27

Pax giật mình choàng tỉnh. Cậu chủ đang ở gần.

Nó nhảy dựng lên, đánh thức Cáo Kinh đang lơ mơ ngủ bên cạnh, và bắt đầu lòng sục bãi đất trống để kiểm mùi Peter.

Chẳng thấy gì. Nhưng cậu ấy đang ở gần.

Pax phóng như bay giữa những rặng cây tới dãy đồi phía trên quân trại. Nó không thấy cậu thanh niên nào giữa bầy người bệnh-chiến. Nó không nghe giọng Peter giữa muôn trùng quát lác và lầm bầm và quát lác. Nó lặn xuống đồi và cả gan vòng quanh khu trại ở cự ly gần hết cỡ, đánh hơi khắp hướng, cậu chủ của nó không ở đó.

Nhưng cậu ấy đang ở gần. Và cậu ấy đang trên đường tới.

Pax quay lại chỗ Cáo Kinh và nằm xuống. Nhưng nó không chợp mắt.

28

Peter đi về phía Nam gần một tiếng đồng hồ, trong lòng đoán chắc rằng Pax cũng đã chọn tuyến đường tương tự. Nhưng khi ra khỏi khu rừng, cậu dừng bước.

Một đồng cỏ bao la thoải thoải xuống ít nhất một dặm rồi lại trải ra một dặm cỏ xanh ngút ngát nữa. Đến cuối, địa hình dâng dần lên thành những bậc nham nhở cao mấy trăm mét, như thể bị băm bổ bằng một chiếc cuốc khổng lồ. Và phía sau, trải tít tắp tới tận chân trời, là cao nguyên um tùm cây cối che khuất hẻm núi.

Từ lúc thức dậy, cậu đã cuốc bộ ròng rã chín giờ mà không màng tới nghỉ chân dù chỉ một lần, nhưng giờ đây sự mệt mỏi vô tận của chặng đường phía trước vắt kiệt chút sức lực còn lại trong cậu.

Cậu buông ba lô và ngã vật ra đất.

Chín tiếng đồng hồ cầm nặng đã làm đôi bàn tay cậu quặp lại cứng đờ. Cậu phải ép chúng duỗi ra và cảm nhận lòng bàn tay thô ráp nứt nẻ. Từ hôm qua chúng đã rộp lên, nứt toác ra, rồi lại phồng rộp. Cậu đổ chút nước mát từ bình giữ nhiệt lên lòng bàn tay bỏng rát và bắt đầu nhặt nhanh mấy mẫu lớp cao su dính vào. Đoạn đeo đôi tất dự phòng lên tay và lại phóng tầm mắt ra xa.

Lưng chừng dưới thung lũng một chuyển động làm cậu chú ý. Thứ gì đó cứ thập thò nhấp nhô giữa hai cái cây. Chuyển động của loài cáo. Peter quỳ gối nhóm dậy. “Pax!”

Lại là nó nữa này. Nhưng không, bất kể thứ đó là gì thì nó cũng màu hung hung, không phải đỏ. Chó sói đồng cỏ, có lẽ.

Ý nghĩ đó như một liều hoóc môn kích thích, và đột nhiên cậu lại đi, ba lô đập thành thịch vào lưng, chống nặng hời hả xuống đôi đến tận lòng thung lũng chỉ trong vòng nửa tiếng và rồi bị lún vào mặt đất bùn lầy ở đó, lầy lội nhớp nháp và chậm hơn nhưng vẫn cứ là tiến về phía trước.

Thế rồi một vách đá cao ba mét gần như thẳng đứng hiện ra trước mắt cậu. Vách đá cao hơn nhiều so với lúc nhìn từ phía bên kia thung lũng.

Trước khi để bản thân kịp lúng túng do dự, Peter quăng ba lô lên, tiếp đến là đôi nạng, và nghe tiếng chúng rơi lạch cạch trên gờ đá. Cậu móc ngón tay vào một khe nứt và đu người lên. Bên chân bó bột của cậu kéo lê trên mặt đá gồ ghề, nhưng cánh tay nhờ sự huấn luyện của bác Vola mà rất khỏe, và cậu leo lên một chỗ đặt chân hẹp. Đứng đó, cậu tóm lấy một cái cây chìa ra, rồi thêm một khe nứt nữa, và rồi cậu kéo mình lên gờ đá đầu tiên.

Mất một tiếng mới leo được con dốc bậc thang theo cách đó: nạng với ba lô lên trước rồi tự lôi mình lên sau. Kni lên tới đỉnh, thở hồng hộc và mướt mồ hôi, cậu nằm lăn ra đất dưới một tán thông vời vợi. Cậu tu cặn bình nước trong một hơi và ăn nốt bánh kẹp thịt nguội. Cậu mở cái bọc thứ hai của bác Vola.

Bơ đậu phộng. Cổ họng Peter nghẹn đắng, cậu nhớ lần đầu tiên Pax tìm thấy một cái lọ rỗng trong thùng rác. Nó dúi mõm vào sâu quá, bị kẹt mất, và Peter đã cười khoái trá đến đau bụng, cậu nhét cái bánh kẹp lại vào túi, ước gì hôm trước tìm thấy nó để ném cho lũ chó đang phải bối mồm bãi rác, và lại đứng dậy. Đã gần sáu giờ, và cậu vẫn còn một quãng đường phải đi.

Trên đường đi, ký ức về những con thú với cặp mắt háu đói bám riết lấy cậu, thoát ẩn thoát hiện như những bóng ma buộc tội. Cậu ước sao mình có thể bảo chúng rằng cậu thừa biết cảm giác một người thương yêu và quan tâm mình bỗng nhiên biến mất là như thế nào. Sau đó thế gian bỗng dưng đầy rẫy hiểm nguy ra sao.

Cậu đã mất mẹ. Bao nhiêu đứa trẻ trong tuần này, cậu tự hỏi, đã thức dậy để nhận ra rằng thế giới của chúng xoay vần theo chiều hướng đó, cha mẹ chúng ra mặt trận, có lẽ trở về nhà là chẳng bao giờ? Đó là chuyện tồi tệ nhất, hẳn rồi. Thế còn những tổn thất nhỏ bé hơn? Bao nhiêu đứa trẻ cùng chung nhớ anh trai hay chị gái mình hàng tháng trời? Bao nhiêu người bạn phải nói lời từ biệt? Bao nhiêu đứa trẻ lâm vào cảnh đói rách? Bao nhiêu người phải chuyển đi? Bao nhiêu thú cưng họ buộc lòng phải bỏ lại đằng sau để tự lo liệu cho chính mình?

Và vì có gì mà không ai đếm xỉa đến những điều ấy? “Người ta nên nói sự thật về cái giá của chiến tranh,” bác Vola đã nói rồi. Chẳng phải những điều ấy cũng là tổn thất của chiến tranh hay sao?

Thảng thốt, Peter nhận thấy bóng tối đang buông trùm. Đôi chút hoang mang - đáng lẽ nên đi tìm một chỗ tốt để nghỉ qua đêm mới phải - cậu xoay người lại. Cây nạng bên trái của cậu mắc vào một khoảng đá lỏng lẻo. Cậu ngã đánh rầm và nghe thấy tiếng gãy giòn tan. Trong một khắc cậu đã phát hoảng *thôi xong xương sườn!* nhưng lại là tiếng gỗ. Cậu đáp đất, tay vẫn khư khư đầu nạng. Cách đó một mét tám là phần thân nạng dưới.

“*Thối tả!*” Cái từ ấy cứ thế buột ra, đầy hả hê. Cậu thử chửi thề thêm mấy câu nữa, và cảm thấy cũng khoái phết. Nhưng cách cánh rừng sẫm tối cứ hút lấy những tiếng la của cậu mà chẳng một lời hồi âm gieo vào lòng cậu một cảm giác nôn nao, nên cậu thôi không nói nữa. Đẳng nào cậu cũng đâu có đặc quyền trút giận. Cậu còn nguyên một chiếc nạng phải sửa và chẳng mấy ánh sáng ban ngày.

Xung quanh, cây cối tua tủa những cành cây gỗ cứng mà cậu có thể gắn vào chỗ gãy làm nẹp. Nhưng cậu lại không có rìu đốn củi. Trong lúc rút cây gậy đánh bóng chày ra khỏi ba lô để tìm băng dính, cậu nhận ra giải pháp đang nằm trong tay mình.

Cậu xếp mấy thanh nạng gãy thẳng hàng, đặt cây gậy lên trên, đoạn bắt đầu quấn băng dính. Xong xuôi, cậu dồn toàn bộ trọng lượng để thử chiếc nạng. Nó đứng được, cứng cáp và vững chắc. Cậu ước có thể nói với bác Vola rằng bà nói đúng: cậu quả thật cần cây gậy của bà trong chuyến hành trình của mình.

Cậu lại quỳ gối bên chiếc ba lô. Vụ tai nạn đã đủ đáng báo động rồi - cậu lấy ra những đồ cần thiết để dựng trại cho đêm nay, rồi đào một cái hố nhỏ và bỏ vào đó củi và cỏ khô. Cậu châm diêm, và một đốm lửa nhỏ lách tách thành hình.

Peter hơ con dao bấm trên ngọn lửa đến khi cậu đồ rằng nó đã được tiệt trùng, rồi cẩn răng rạch vết phồng rộp mới ở lòng bàn tay. Cơn đau làm cậu thờ đốc, nhưng cậu bôi chút thuốc mỡ của bác Vola và hít thở sâu tới khi nó tê đi. Thoắt cái mùi thảo mộc cuốn cậu về với căn bếp của bà, và cậu tự hỏi

liệu giờ bà có ở đó không. Bà sẽ xoay xử thế nào khi không có cái chân gỗ nặng trình trịch đó ghì chân mình lại?

Trước khi cất dao đi, cậu giơ nó lên. Ánh lửa sắp tàn nhảy nhót dọc lưỡi dao. Cậu nhớ lần đầu nhìn thấy con dao của bác Vola, cậu đã hết hồn biết bao khi bà khoét một mẫu gỗ trên cái chân giả.

Peter xắn ống quần bò lên. Cậu áp mặt dao lên bắp chân và thử hình dung gọt đi một miếng thịt vì nó làm cậu chướng mắt, vì nó không hoàn hảo.

Đúng lúc ấy một con sói tru lên, và một con thứ hai đáp lời từ đằng xa. Peter rùng mình. Cậu lạng lưỡi dao đến khi phần cạnh sắc lạnh ép vào da thịt, rồi hất tay. Vết cứa chỉ khoảng nửa phân, nhưng nhói ra tròn. Có lợi thật đấy nhỉ, cậu vỡ lẽ, khi được làm bằng gỗ đá.

Vết cắt rõ máu. Khi dòng máu đỏ thẫm bắt đầu tong tỏng nhỏ giọt, cậu dùng nó vẽ hình một con cáo đang bật nhảy. Lấy móng tay, cậu nguệch một chiếc mũi nhọn, rồi tới hai tai. Lấy ngón cái quẹt một đường thật táo bạo thành đuôi.

Pax. Ngày mai.

Cắt máu thành một lời tuyên thệ cáo đỏ.

29

Ba con chuột đồng làm bụng Pax no kênh cùng một con chuột xạ hương lúc liu trong mồm, con mồi lớn đầu tiên của nó. Sẽ làm Cáo Kinh và Còi Gí no nê cả ngày đây. Nó thềm được ngủ sau một đêm dài đi săn, nhưng như thường lệ nó chọn đường vòng dài lê thê về nhà để làm rối trí bất cứ kẻ săn mồi tiềm tàng nào. Vết máu Còi Gí để lại khi chúng chuyển chỗ vẫn đủ rõ để chứng tỏ cả bọn đang yếu thế.

Ánh dương đầu tiên chiếu rọi bãi cỏ. Một chuyển động làm nó chú ý. Cáo Kinh. Cô nàng đang ở ngoài bãi đất trống cách đó mấy bước nhảy dài thay vì án ngữ trước hang, nơi cô thường trông coi Còi Gí. Nó nhìn cô nhảy từng bước giả vờ sợ hãi và rồi ngã xuống chân quẫy đạp. Sau đó nó trông thấy một cảnh tượng còn đáng ngạc nhiên hơn: cái đầu nhỏ nhắn của Còi Gí nhô lên.

Còi Gí đã ra ngoài, và thằng bé đang chơi đùa.

Pax thả con chuột xuống. Nó gọi Cáo Kinh.

Và Còi Gí quay đầu lại.

Pax gọi thử thêm lần nữa xem sao.

Và Còi Gí đáp lời. Thằng bé nghe được rồi.

Lòng Pax ngập tràn nhẹ nhõm đến mức nó lặng người trong giây lát. Từ việc từng chỉ quan tâm đến duy nhất một cậu bé con, giờ đây nó tràn đầy tình yêu dành cho cô cáo lông xù và cậu em trai bờm xờm. Và họ đều an ổn.

Nó chạy băng qua bãi đất trống, Cáo Kinh và Còi Gí tách nhau ra để mời nó vào giữa. Nó nằm ngửa ra, và Còi Gí nhảy bổ lên người nó. Pax nhẹ nhàng vờn Còi Gí qua bên, để ý nghe xem thằng bé có kêu đau không, và chỉ thấy tiếng rừ rừ khoái chí.

Lũ cáo nô giỡn suốt một giờ. Còi Gí hay phải nghỉ mệt, và mỗi khi như thế, hai con cáo còn lại dừng chơi và đỡ lấy thăng bé. Như những đóa mao lương vàng gần đó, ba con cáo hướng mặt đón lấy ánh mặt trời.

Tới lúc Cáo Kinh bật dậy, lỗ mũi nở ra.

Pax cũng ngửi thấy. Chính là thứ mùi đầy dọa nạt đã làm nó nóng ruột hai ngày nay. Nhưng nó không còn nhặt nhòa trong không khí nữa. Thứ mùi đậm đặc và ngày càng nồng sức lên.

Chó sói đông cỏ! Cáo Kinh đâm bổ tới chỗ hang, quay qua khu đất trống, rồi lại nhảy về chỗ Còi Gí. Pax chưa từng thấy cô hốt hoảng đến vậy.

Trong khoảnh khắc ấy, cả ba con cáo đồng phắt tai về cùng một nơi trong rừng. Tới tiếng cành cây lao xao bất cần đời của một sinh vật không việc gì phải lén la lén lút. Đang tiến về phía Bắc, đi lên từ hẻm núi. Nhắm hướng khu đất trống.

Gã sói đã bám theo dấu vết của Còi Gí.

Cáo Kinh dùng mõm ủa em trai đứng thẳng dậy và hét lên với Pax, *Trông chừng thăng bé!*

Pax lùa Còi Gí vào lại trong hang. Đi đi lại lại trước lối vào, nó nhìn theo Cáo Kinh chạy về phía tiếng động, căng thẳng và cảnh giác, và đứng lại. Cô vênh tai, chống hông.

Và khi đó trước mặt cô, ở chính xác nơi bụi cây bách xù hẫng còn bị dạt ép lại lúc lòi Còi Gí vào trong, một tay sói đồng cỏ lông đậm màu vẫn vện lộ diện, cắm mặt xuống đất.

Cáo Kinh sủa lên. Gã sói giật phắt đầu dậy. Cáo Kinh sủa thêm lần nữa và nhảy vào bãi đất trống.

Gã sói nghiêng đầu và bước một bước về phía cô. Rồi hẩn lại chúi mũi lần theo dấu của Còi Gí.

Bản năng thâm kín bên trong hồi thúc Pax hãy chạy ngay đi. Gã sói là một con đực cao lớn, cơ bắp cuộn cuộn. Một con cáo không phải đối thủ ngang

cơ với một con thú đô con và hung hãn đến thế. Song một bản năng còn sâu thẳm hơn nhắc nó nhớ rằng Còi Gí đang trong tình thế không được phòng bị ở trong hang.

Cáu Kinh cũng phớt lờ bản năng trốn chạy. Thay vào đó, cô lao thẳng về phía con sói, đâm vào mạng sườn hăn.

Gã sói xoay người há miệng đớp, nhưng chỉ trúng chân sau của Cáu Kinh. Cô khập khiễng vào bãi đất, miệng rên rỉ như đã bị thương. Gã sói trôn trối nhìn cô nhưng rồi hăn bình tĩnh lại, nhìn ra mảnh khốe, và lại cằm cúi lần theo mùi.

Cáu Kinh phi lại. Cô nhảy tới chặn đường gã sói và mặt đối mặt với hăn, lưng cong lên. Từ cổ họng cô thoát ra một tiếng tru trầm khàn Pax chưa từng nghe thấy.

Trong giây lát, gã sói lùi lại, xem chừng bất ngờ trước con cáo nhỏ thó đang khiêu chiến hăn. Thế rồi hăn khuynh vai vào thế tấn công và nhe nanh vuốt.

Người Pax căng cứng. Tiếng gầm gừ rung rung nơi cổ họng, Còi Gí thì thút thít nấp trong hang.

Gã sói nhảy bổ vào Cáu Kinh và xô cô ngã ra đất. Trong thoáng chốc, Pax chẳng thấy gì ngoài lông với răng lập lờ trong bãi cỏ và chỉ nghe thấy tiếng kèn cựa và tru tréo. Nhưng rồi Cáu Kinh vùng thoát được khỏi sự kìm kẹp của gã sói. Cô lại xông phi ra giữa khu đất. Chỉ bằng duy nhất một cú nhảy.

Pax hiểu rằng cô đang nhử hăn ra xa Còi Gí. Giữ khoảng cách vừa ngoài tầm với của hăn, cô dụ gã sói tới tận cây tô hấp hương.

Rồi, y hệt như Pax vừa làm, cô nhảy phốc lên thân cây nghiêng ngả. Cô dè dặt đi ra cái cành thấp nhất, mắt tuyệt đối không rời gã sói đang gầm gừ bám theo ở dưới đất. Khi cô tới điểm cành cây tẽ đôi, cô đã ở chỗ cao quá đầu hăn. Cô buông lời trêu người.

Gã sói bật nhảy. Hăn chỉ cào cấu được toàn vỏ và lá cây. Hăn đi vòng vòng chỗ đất trũng bên dưới cành cây, nhìn quanh quất tìm mô đất cao hơn, và rồi bật nhảy lần nữa. Lần này chân trước của hăn tóm được cành cây và níu

được trong đôi chốc trước khi hăn ngã dúi dụi. Hăn lại thu mình và bật nhảy tiếp.

Pax thấy trên cành cây Cáo Kinh đã ra xa hết mức có thể. Gã sói chẳng mấy mà lòi được cô xuống mất thôi, hoặc trở nên mất kiên nhẫn với mấy trò điệu hổ ly sơn của cô và quay lại với dấu vết cô đang cố đánh lạc hướng khỏi hăn. Cô sẽ đuổi theo và chiến đấu đến khi bị hăn xé xác.

Ở yên đây! Pax yêu cầu Còi Gí. Và nó phi như tên bắn qua bãi đất trống.

30

Peter nhìn chòng chọc.

Đã từng có một cây bạch dương bên cạnh những bức tường phía trên của xưởng sản xuất. Cậu và đám bạn đã đặt cho nó cái tên Cây Cướp Biển vì vào mùa thu, tán lá vàng rực khiến nó như phủ đầy những đồng tiền vàng. Một lần cậu đã cột Pax vào thân cây khi chú cáo nhỏ không lấy làm thích thú gì trò trêu đùa của cậu và đám bạn. Cây Cướp Biển vẫn sừng sững, nhưng giờ chỉ có những cuộn khói đen vẩn vút trên cành. Chẳng có gì, ngoại trừ chính nhà xưởng, là cậu có thể nhận ra.

Tất tật cây cối ở cánh đồng hạ đã không cánh mà bay, bật gốc và tan tành thành những khúc gỗ vụn. Những vạt cỏ rộng xung quanh bị thiêu rụi thành tro. Bờ sông ngập ngụa những gì còn sót lại của nào là cá rô và tôm sông và rùa và ếch nhái bị bầy quạ rĩa thịt.

Trông sang dòng nước mới là đau lòng tột bậc. Lần cuối tới đây, cậu đã ngụp lặn trong vũng nước dưới chân hẻm núi. Nước sông lấp lánh và trong vắt tới độ cậu nhìn thấy được cả thân những cây lau sậy xanh nhạt, lớp vảy ngũ sắc của đàn cá hồi, và thậm chí, khi ngược nhìn lên, những cánh chuồn chuồn màu thiên thanh mỏng manh như lụa la đà mặt nước, có chăng cậu đang ngụp lặn trong một dòng lóng lánh kim cương.

Hiện giờ những tảng bùn cát chặn tắc cả sông, và vũng nước thì đục ngầu. Lòng sông rộng chỉ còn bằng nửa so với bình thường. Gần bờ sông nhoe nhoét bùn lầy, đóng thành đất sét khô cứng, bốc mùi chết chóc.

Nguồn nước là điều trọng yếu của toàn bộ cuộc chiến này. Peter nhớ bác Vola đã hỏi cha cậu chiến đấu cho phe nào.

Peter đã trả lời, sừng sờ khi bà còn phải hỏi một câu nghiêm nhiên như thế. “Phe *chính nghĩa* ạ,” cậu nói thêm, đầy phần nộ.

“Nhóc,” bác Vola nói, thế rồi lại “Nhóc ời!”, để chắc rằng cậu chú ý tới mình. “Cậu nghĩ đã có bất kỳ ai xuyên suốt lịch sử thế giới này từng khởi

nghĩa đấu tranh cho phe *bất lương* chưa?”

Gió nổi cơn và gào rú khắp cánh đồng, khuấy đảo từng cuộn từng cuộn tàn tro. Peter ráng hình dung ra cảnh tượng lại được vui chơi ở nơi này. Sẽ còn rất lâu nữa mới có người muốn ra đây chơi đùa.

Lũ kền kền, thâm lặng lượn tròn trên đầu, là những sinh vật còn sống duy nhất theo như cậu được thấy. Khung cảnh tan hoang đến nhường này, chúng hẳn đã đánh chén linh đình trong nhiều ngày rồi. Cậu nhìn theo, thần thờ trước sự sâu thẳm của cảnh vật. Hai con chim gần nhất đang bay vòng vòng quanh một cành độc cần gần bờ sông, cá là đang đánh giá xem có an toàn không khi quay trở lại với bữa ăn bị cậu chen ngang.

Món chính có thể là... Peter không dám nghĩ nốt, song cậu cũng không thể gạt nó ra khỏi đầu. Giả dụ Pax từng ở đây, giờ nó có thể đã mất mạng, và nếu thế thật, bầy kền kền sẽ dẫn cậu tới chỗ bằng chứng.

Chúng lớn vồn ở ba vị trí nhất định - một bên cạnh cậu và hai chỗ bên kia sông - uế oải và lười nhác. Việc gì phải vội nào. Bàn tiệc của chúng sẽ chẳng chuồn được đi đâu cả.

Cậu thả ba lô xuống. Thoát khỏi gánh nặng, cậu đu nạng xuống mấy bước đã tới chỗ cành cây độc cần. Bên dưới thò ra thứ cậu hằng khiếp sợ. Một cái đuôi cáo, chòm lông trắng ở đầu không thể lẫn vào đâu được. Cậu cầm nó lên.

Phần thịt đã bị nhả hết, nhưng phần da thì vẫn còn. Và không phải màu đỏ. Không phải màu đỏ.

Không phải Pax.

Cậu thở khò khè. Hoa mắt vì nhẹ nhõm, cậu chống nạng đi tới chỗ dòng sông và lội xuống. Khi nước lên đến eo, đôi nạng cứ trượt trên nền đá trơn bùn lầy, nên cậu phóng chúng lên bờ bên kia và lặn xuống. Lần đầu tiên trong gần hai tuần, Peter không cảm thấy bị kìm hãm bởi bàn chân gầy. Cậu mạnh mẽ sải tay bơi.

Cậu tự mình leo lên. Lên đến bờ, cái chân bó bột ãnh nước cảm tưởng như nặng cả trăm cân, lớp thạch cao dính đã bờ bùng bực. Cậu lấy con dao từ túi quần rạch ra tới khi gỡ được lớp bó bột khỏi bàn chân. Nó oặt xuống nhợt nhạt và mềm rũ, nhưng chỗ sưng tấy đã xẹp và vết bầm gần như là hết rồi.

Peter lồm cồm bò tới chỗ cặp nạng và chống dưới cánh tay. Đứng thẳng dậy, cậu thấy thứ mà bày kền kền đông hơn đang bu quanh: thân của một con hươu. Cậu nghĩ về con hươu cái cậu trông thấy trên cánh đồng của bác Vola - *Loài người các người. Hủy hoại mọi thứ...* - và quay ngoắt đi.

Hai mươi thước lên đồng cỏ, duy nhất một con kền kền lảng vảng ở nơi thứ ba cậu đã trông thấy. Peter leo lên, chọn lối cỏ đã bị cháy rụi - dễ đi hơn.

Ban đầu có vẻ chẳng có gì trên nền đất đen như than. Nhưng khi gần tới nơi, cậu thấy. Một cái chân sau. Trơ xương và cháy sém, nhưng cậu vẫn nhận ra đó là một cái chân sau. Một cái chân sau gầy, lông đen với bàn chân nhỏ màu trắng. Một mảng lông màu quế tươi ở trên bọt ra xơ xác.

Cáo.

Peter thấy trời đất như chao đảo. Chắc không phải Pax đâu. Chẳng phải nó quá nhỏ để là chân của Pax sao? Cậu ước gì mình biết được thực hư, và rồi rút lại điều ước đó. Đến nước này rồi thì còn quan trọng gì kia chứ? Một con cáo đã sống một đời tung hoành ở đây, và vài con người nào đó đã cướp đoạt đi cuộc sống ấy - chẳng phải thế là quá đủ táng tận lương tâm rồi hay sao?

Cậu định bụng đào đất bằng tay không và chôn cất những gì còn sót lại.

Peter quỳ xuống đất. Cậu gạt sạch gạch đá thành một vòng tròn, và tay cậu quệt phải một thứ đã làm hơi thở trong lồng ngực cậu hóa tro bụi.

Một chú lính đồ chơi, ngắm bắn qua nòng khẩu súng trường áp chặt vào gò má xanh lá bằng nhựa cứng, nhắm vào bất cứ thứ gì vô tình cản đường.

Peter ngã quỵ. “PAX!”

31

Pax chạy tới chỗ cái cây vừa đúng lúc gã sói lại bật lên cao, lần này đã tìm đủ chỗ để bám cheo leo vào cành cây. Pax lao vào ngoạm hắn một miếng và kiên trì bám trụ.

Gã sói rơi xuống và cắn vào vai Pax, tất cả trong cùng một động tác. Pax quấy ra rồi lùi về phía rìa Nam của khu đất, hông dẫn dụ gã sói cách xa cái cây, cách xa cái hang, cách xa những bạn cáo nó thương quý.

Gã sói không mắc mưu. Hắn ngửa mặt lên trời sủa một tiếng. Đoạn lại quay qua gườm gườm Cáo Kinh.

Pax hạ thấp người và bắt đầu rón rén quay lại cái cây. Nhưng rồi nó dừng bước. Nó quay ngoặt về phía tiếng động phát ra từ khu doanh trại.

Giọng của cậu chủ ư?

Phía trước, gã sói cao lêu nghêu sủa lần nữa, và lần này lời kêu gọi được hồi đáp. Ba cặp tai ngóng cùng về phía cây bách xù. Tên sói thứ hai chạy ra. Một con đực khác, có điều lông hắc nhạt và người thì bè bè cục mịch. Hắn ta quan sát thể trận và phi nước kiệu về phía cái cây.

Cáo Kinh tru một tiếng hăm hè và xù lông xù cánh, nhưng Pax thấy mắt cô dăng lên nổi hải hùng.

Tên sói thứ hai cào vào thân cây.

Và rồi Pax lại nghe thấy. Cậu chủ, đang gọi tên nó.

Nó vọt khỏi khu đất và băng qua hàng cây. Đến dây đồi phía trên nhà xưởng, nó dừng lại.

Đám người bệnh-chiến ủa ra từ sau những bức tường, gậy gộc chĩa lên trời, túm đông tụm đò quanh một bóng người phía dưới cánh đồng.

Một cậu thiếu niên tóc đen, co ro trên nền đất cháy sạm. Cậu chủ ư? Ngọn gió, thổi tới từ phía Bắc, chẳng tiết lộ cho nó điều gì.

Tốp lính tráng đứng lại, gậy gộc vẫn điều giương uy hiếp. Cậu con trai đứng dậy. Cậu cao ráo, nhưng Pax nhận thấy vóc dáng cậu không giống Peter - vai cậu trai này rộng, và chống dưới một bên tay là cây cột mảnh dẻ. Rõ là một người xa lạ, cậu trai ngẩng cao đầu, chứ không cúi gằm. Cậu ương ngạnh đối đầu với toán người, một điều Pax chưa từng thấy ở Peter, và giờ nắm đấm dứ vào mặt họ.

Một người lính học tốc phi xuống đồng. Cách người này chạy giống cha của cậu chủ. Ông la lên, và giọng quen tai lắm. Nhưng rồi người đàn ông đi tới chỗ cậu trai và ôm chầm lấy cậu, một điều Pax chưa từng thấy ở người cha.

Những người này có phải chủ của nó hay không? Pax cố đánh hơi, nhưng luồng gió thốc chỉ đưa mùi của lũ sói đồng cỏ đang ba máu sáu cơn. Nó quay trở lại bãi đất trống.

32

Peter để cha ôm mình. Bao nhiêu năm qua cậu đã khao khát được ở trong vòng tay thương yêu bảo bọc ấy biết mấy. Cậu cảm nhận người cha đang run lên nước nở, và cậu những muốn trấn an ông rằng mọi chuyện đều ổn thỏa. Nhưng nào phải vậy. Hai bàn tay cậu vẫn nắm chặt - một trên tay nạng, một cầm chú lính đồ chơi.

Cậu giãy ra. “Ba làm gì ở đây thế? Ba nói với con rằng ba sẽ chỉ đặt dây điện kia mà...”

Và rồi cậu bỗng thông suốt từ đầu chí cuối. Tại sao đám người không xông tới. Bằng cách nào mà cỏ bị thiêu cháy và cây cối bật rễ và dòng sông thì bị bóp nghẹt bởi đất đá. Bằng cách nào mà một con cáo chẳng còn lại gì ngoài độc một cái cẳng chân.

“Ba thừa biết.” cậu ấn chú lính đồ chơi vào túi và nhặt cái chân cáo lên. “Ba biết hết! và chính ba đã gây ra cơ sự này! *Pax!*”

33

Một lần nữa Pax lại nghĩ mình nghe thấy tiếng cậu chủ. Nó vênh tai về phía khu trại.

Ngay lúc ấy, gió đổi chiều. Pax ngửi thấy mùi mồ hôi của đám người bệnh-chiến, mùi thuốc nổ, mùi nhiên liệu động cơ, mùi cánh đồng cháy thành than.

Và mùi hai người chủ của nó.

Nó chạy lại dây đồi.

Nó thấy cậu chủ của mình nhặt từ dưới đất lên thứ gì đó. Nhìn như que củi, mà chẳng phải que củi. Thứ gì đó có lông và bị gãy gập.

Thứ mùi sâu khố-khát khao cuộn trào. Mới mẻ và mãnh liệt, từ phía cậu bé. Song đồng thời cũng xưa cũ và kìm nén, từ phía cha cậu. Vậy ra mùi này không chỉ của mình Peter. Đó là mùi của toàn thể loài người.

Cậu chủ đưa thứ gãy gập lên cao quá đầu và gào lên những lời phẫn uất. Và rồi, “Pax!”

Và Pax sủa lên.

34

Peter cầm thứ còn sót lại của con cáo đưa lên cao quá đầu và gọi tên nó lần nữa. “Pax!”

Và từ phía trên nhà xưởng, một tiếng sủa đáp lời. Hy vọng nhen nhóm nơi cổ họng. Nhưng không, hân cậu đã quá mong mà tưởng tượng ra rồi.

Dù sao thì cậu cũng lướt mắt về phía dãy đồi. Một vệt lông đỏ. Một chòm đuôi chòm trắng. Một con cáo xuất hiện ở khoảng trống và chồm lên bằng chân sau -trên cả hai chân sau ư? - và nhìn thẳng vào cậu.

Peter ấn cái chân cáo vào tay cha. “Ba chôn đi.” Nói rồi cậu quơ lấy cái nạng còn lại và hướng về phía ngọn đồi.

“Khoan đã, Peter! Con phải hiểu cho ba. Đó là nghĩa vụ của ba.”

Peter chỉ vào chú cáo trên đồi. Cậu thụi vào ngực mạnh tới nỗi đau điếng. “Con đó là của con.”

Cha hét lên với cậu về đồng dây nợ; ông hét lên bảo cậu dừng lại. Peter nhìn đồng dây nợ; cậu chống nạng đi qua chúng. Nhưng cậu không dừng lại. Bởi chỉ còn chú cáo của cậu, đứng chờ nơi lưng đồi, và khoảng cách giữa hai đứa. Bước nổi bước, cậu cầm nạng và đu người qua, rút ngắn khoảng cách kia.

Khi gần tới nơi, áo cậu đã được gió hong khô và rồi lại ướt đầm mồ hôi, cậu dừng chân và cất tiếng gọi. Pax quay đầu lại và rồi chạy đi về phía rừng cây.

Bằng bốn chân! Peter chắc chắn mà: Pax còn nguyên vẹn.

Peter đuổi theo. Nhưng một lần nữa, khi cậu vừa mới tới gần, Pax lại vùng đi, co cẳng chạy vào rừng.

Peter lại theo sát. Cậu không trách cứ Pax vì trò thử thách này. Cậu đã phá vỡ lòng tin nơi chú thú cưng của mình - sao nó lại không được ngang ngạnh như vậy kia chứ? Sao giờ nó lại không cần khẳng định lại lòng trung thành của Peter? Pax muốn bao lâu cũng được, Peter sẽ làm theo - đây là một đòn trừng phạt thích đáng. Qua những rặng cây, một trăm thước và thêm một trăm thước nữa, Peter chạy theo.

Và rồi cả hai tới một bãi đất trống, và chú cáo đứng lại chờ. Peter bắt kịp nó. Cậu chìa tay ra. “Mình xin lỗi. Mình thực lòng xin lỗi...”

Pax nhìn thẳng vào mắt Peter và rồi ngoạm lấy cổ tay cậu bé. Mạch đập của Peter giật bắn lên vì cặp hàm, thít chặt vừa đủ để xác minh lòng thành của cậu. Thít chặt vừa đủ để triệu hồi sự hoang dại trong Peter. Hai mà như một.

Pax nhả cổ tay Peter ra và chạy băng qua khu đất về phía một cái cây xiên vẹo. Vây quanh cái cây là hai con sói đồng cỏ. Pax bổ nhào vào con cao hơn.

“Không, Pax! Quay lại đi!” Cái cây cách quá xa - ít nhất là năm mươi thước. Peter cầm nặng xuống mặt cỏ và gắng sức đi tới.

Khi chỉ còn cách mười hai thước, cậu trông thấy mục tiêu săn đuổi của hai con sói đang trốn trên cây - một con cáo khác, bộ lông sáng màu với khuôn mặt sắc sảo và thanh tú - một con cáo cái. Vết thương dài và sâu trên chân sau đang chảy máu, và thay cho một chòm đuôi dày rậm, nó quấy cái đuôi sạm đen.

Con cáo cái đập tới tấp vào một con sói từ trên cao, chế giễu nó, và Pax đớp vào mạng sườn con kia. Peter nhận ra rằng hai con cáo là một đội.

Và chúng chẳng có cửa đấu với lũ sói.

Peter hùng hục lao tới chỗ cái cây, la lối, nhưng lũ sói làm như không thấy. Con cao hơn xoay người lại và cắn thật lực vào cổ Pax. Pax rít lên.

Và Peter gầm lên căm phẫn, cậu tựa chắc vào một bên nặng rồi lấy cái còn lại làm vũ khí, chiếc gậy bóng chày gỗ tần bì trắng khiến cái nặng nặng trĩu, rồi thu hết sức bình sinh, cậu nhắm vào giữa hai con sói.

Cả hai con thú chạy tán loạn trước cơn thịnh nộ bùng phát. Khi cái cây rung lắc do bị cây gậy đập trúng, con cao lớn lông sậm tháo chạy và biến mất vào bụi rậm. Con còn lại phóng ù đi dăm thước và rồi dừng bước quay người lại.

Nó hăm hăm nhìn Peter và nhe nanh.

Peter nhe răng đáp trả. Về phần mình Pax gầm gừ, sừng cồ, sẵn sàng phi người đi. Peter quơ bên nạng thứ hai lên trời và rống lên lần nữa, còn Pax thì hăm hè và con sói lông nhạt thất kinh lùi ra sau. Nó quay đầu ba chân bốn cẳng chạy khỏi bãi đất.

Peter níu lấy thân cây. Cậu sụm xuống đất, toàn thân run lấy bầy.

Ngay lập tức Pax chồm lên người cậu, ngo nguậy dưới cổ, liếm mặt cậu, đánh hơi cái chân gầy, rồi lại dụi vào mặt cậu. Peter choàng tay quanh chú cáo của mình và áp mặt vào bộ lông thơm mùi thông. “Cậu ổn rồi, cậu ổn rồi, cậu ổn rồi!”

Con cáo cái nhảy phốc qua đầu chúng xuống đất và biến mất vào bụi bách xù mọc quanh bãi đất. Pax ngồi trong lòng Peter và sủa gọi bạn.

Lát sau, Peter trông thấy một cái mồm đen thò ra từ bụi cây.

Xuất hiện một con cáo gầy gò, tầm cỡ của Pax lúc tám tháng, chớp chớp mắt trong ánh mặt trời. Nó tập tễnh đi vào bãi đất trống bằng ba chân. Con cáo cái lại có mặt. Nó chạy lại và cục cằn mắng con cáo bé hạt tiêu, ném những tia nhìn dè chừng về phía Peter.

Pax vịn vịn khỏi vòng tay của Peter và sủa thêm lần nữa. Con cáo ba chân bước vài bước lại gần hơn. Dáng đi chân thấp chân cao của nó trông đến là vụng về, Peter nhận ra hẳn nó mất một chân chỉ mới đây thôi. Và rồi cậu liên kết mọi thứ.

Cậu chìa tay ra và khẽ gọi. Chần chừ, ánh nhìn đảo giữa Peter và Pax, con cáo nhỏ nhảy lò cò tới. Nó rúc đầu dưới cằm Pax.

Peter duỗi một ngón tay. Con cáo bị thương cho cậu gãi cổ nó một chút, thế rồi vội vã chạy về nơi an toàn bên cạnh con cáo cái.

Cùng nhau, hai con cáo nhìn Pax đầy trông đợi, và rồi chúng mất dạng vào trong lùm cây.

Và Peter hiểu ra. Chú cáo của cậu thuộc về chúng. Và chúng thuộc về Pax. Không thể tách rời.

Cả chặng đường cậu đến được đây. Cả một chặng đường.

Peter quỳ gối. Cậu đặt tay lên lưng Pax và cảm nhận chuyển động của những thớ cơ.

Peter đưa mắt nhìn quanh. Lúc này khu rừng trông thật nguy hiểm, đầy rẫy sói và gấu và, sớm thôi, những con người giao chiến với nhau. Cậu nhìn xuống chú cáo, vẫn đang kìm chân để không chạy theo gia đình mới. “Đi đi. Được mà.” Nhưng đâu phải thế. Nỗi đau đục khoét cậu đến trống rỗng, rút cạn hơi thở, như một cú đá chí mạng vào tim. Cậu rút tay lại, bởi Pax sẽ cảm nhận được một nỗi đau sâu sắc nhường ấy và nó sẽ không chịu rời. “Đi đi!”

Pax phóng đi về phía bụi cây. Đoạn nó quay lại nhìn cậu chủ.

Peter cảm nhận được dòng lệ tuôn trên mặt, nhưng cậu không lau đi.

Pax vọt lại. Nó rên như khóc, liếm nước mắt cậu.

Peter đẩy nó xuống. Cậu tìm thấy cái nạng và đứng thẳng dậy. “Không. Mình không muốn cậu ở lại. Mình sẽ luôn để ngỏ cửa hàng hiên, nhưng cậu phải đi đi.”

Pax nhìn về phía bụi rậm thế rồi lại quay sang khuôn mặt cậu chủ.

Peter mò trong túi và lấy ra món đồ chơi. Cậu giơ nó lên.

Pax ngẩng đầu, mắt dõi theo bàn tay Peter.

Và Peter ném chú lính nhựa qua bụi cây, vào trong rừng, xa hết mức có thể.

Lời cảm ơn

Những chú cáo lông đỏ. Càng tìm hiểu về chúng, tôi càng thán phục và càng quyết tâm khắc họa chúng với tất cả lòng ngưỡng mộ. Tôi mang ơn Matthew Walter, một nhà sinh học ở New York và một nhà theo dấu động vật hoang dã lão luyện, người đã dành nhiều năm nghiên cứu cáo lông đỏ trên thực địa. Chỗ nào tập tính của loài cáo được miêu tả chính xác, đó là nhờ ông đã hào phóng chia sẻ kiến thức chuyên môn của mình. Chỗ nào không, tôi đã quyết định như vậy để phục vụ mục đích của câu chuyện. Tôi muốn hồi thúc các độc giả hãy tự mình tìm mà hiểu về loài vật tuyệt hảo này.

Nếu không có những con người kể sau, *Cáo Pax* vẫn sẽ chỉ là những trang giấy bị vò nát chất đống trong một căn phòng: Các con tôi, mặc dù đã khôn lớn, vẫn không ngừng nhắc nhở tôi về mối gắn kết phi thường mà hoàn toàn có thể tồn tại giữa trẻ nhỏ và động vật. Nhóm viết văn của tôi, từ Bắc chí Nam - những ngòi bút thông minh, sâu sắc không đời nào chịu dung nạp những câu từ biếng nhác. Người đại diện của tôi, Steven Malk, người đã thấu hiểu và thương yêu cuốn sách này từ ngày tôi sẻ chia hạt giống tí hon của nó. Biên tập viên của tôi, Donna Bray, vì sự chỉ dẫn xuất sắc của cô. Tất cả mọi người trong nhà xuất bản HarperCollins vì sự ủng hộ nhiệt thành. David nhẫn nại, vì tất cả những lần tôi dành cho lũ cáo.

Và cuối cùng, Chris Crutcher - cảm ơn vì câu chuyện đăng sau câu chuyện bên trong câu chuyện. Anh biết mà.

[1] Cầu thủ ném bóng bơi nhựa thông lên tay hoặc/và lên bóng, để cầm chắc hơn trong thời tiết lạnh. Tuy nhiên điều này đã bị cấm bởi làm ảnh hưởng đến đường bay của bóng và gây bất lợi cho cầu thủ đánh bóng.

[2] Hay còn gọi là gãy xương không di lệch - xương bị gãy nhưng các đầu gãy không lệch khỏi vị trí.

[3] Một loại đồ chơi lắp ráp, gồm những thanh gỗ mô hình để trẻ em tự xây dựng pháo đài và nhà cửa, ra đời vào khoảng năm 1916.

[4] Một câu trong cuốn sách *Bird by bird* của Anne Lamott.

[5] Vòng đệm phớt, có tác dụng làm kín bộ phận trục và guồng khi máy bơm hoạt động.

[6] Một loại nhựa cây có mùi thơm, được dùng làm nước hoa, hương đốt và dược phẩm.

[7] Một quả bóng có in số 8 được sử dụng để bói toán hoặc tìm kiếm lời khuyên, được phát minh vào năm 1950.

[8] Viết tắt của Post-traumatic Stress Disorder.

[9] Hai nhân vật rối truyền thống trong những vở hài kịch của nước Anh - ngài Punch và bà vợ Judy.

Table of Contents

[Lời tác giả](#)

[Lời đề tặng](#)

[Đề từ](#)

[1](#)

[2](#)

[3](#)

[4](#)

[5](#)

[6](#)

[7](#)

[8](#)

[9](#)

[10](#)

[11](#)

[12](#)

[13](#)

[14](#)

[15](#)

[16](#)

[17](#)

[18](#)

[19](#)

[20](#)

[21](#)

[22](#)

[23](#)

[24](#)

[25](#)

[26](#)

[27](#)

[28](#)

[29](#)

[30](#)

[31](#)

[32](#)

[33](#)

[34](#)

[Lời cảm ơn](#)

[Table of Contents](#)

